

Copyrighted Material

#1 NEW YORK TIMES BESTSELLING AUTHOR

JEFFREY ARCHER

Author of *Sons of Fortune*

**Không Hơn Một Xu
Không Kém Một Xu**

"ONE OF THE TOP TEN STORYTELLERS IN THE
WORLD." —*Los Angeles Times*

Copyrighted Material

Không hơn một xu không kém một xu

Jeffrey Archer

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[TÓM TẮT](#)

[MỞ ĐẦU](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

Vài dòng về tác giả:

Jeffrey Archer sinh năm 1940, theo học tại trường Wellington, Somerset và Brasenose College, Oxford. Năm 1969, sau khi thắng cử, ông trở thành đại biểu trẻ nhất của Hạ Nghị Viện Anh. Năm 1974 ông viết cuốn tiểu thuyết đầu tay KHÔNG HƠN MỘT XU, KHÔNG KÉM MỘT XU và năm 1976, sau bản in lần đầu tiên, cuốn sách trở nên nổi tiếng, được liên tục tái bản trong gần hai chục năm sau đó, được dịch ra nhiều thứ tiếng, được đưa lên màn ảnh. Ông chính thức bước vào văn chương từ đó và liên tục cho ra mắt độc giả những tác phẩm luôn được liệt vào loại bán chạy nhất thế giới. Hiện ông sống với vợ và hai con tại London và Cambridge

Tóm Tắt:

Một triệu đô la - đó là số tiền mà Harvey Matcalfe , một kẻ lừa đảo già đời, kiếm được bằng những lời hứa hẹn về lợi nhuận của một mỏ dầu chỉ có trong trí tưởng tượng của gã. Chỉ qua một đêm, bốn người đàn ông - một vị bá tước, một bác sĩ, một nhà buôn tranh và một giáo sư trường đại học Oxford - chợt thấy mình nhẵn túi.

Nhưng lần này Harvey đã chọn nhầm đối tượng để lừa đảo. Bốn nạn nhân đã liên kết với nhau, theo đuổi Harvey từ các sòng bạc ở Monte Carlo đến những thảm cỏ thiêng liêng ở Oxford. Ý định của họ thật đơn giản: Lấy lại từ tên lừa đảo đúng những gì mà họ đã mất, KHÔNG HƠN MỘT XU, KHÔNG KÉM MỘT XU

MỞ ĐẦU

Jorg, sáu giờ chiều nay, giờ châu Âu, rút bảy triệu đô la ở tài khoản số Hai gửi vào các nhân hàng hạng nhất, loại ba chữ " A". Hoặc đầu tư toàn bộ số này vào tín dụng đô la châu Âu qua đêm. Rõ chưa? - Rồi, Harvaey I - Gửi ngay 1 triệu đô la vào Banco do Minas Gerais, Rio de Janeiro, dưới các tên Silverman và Elliot, đồng thời hủy ngay lệnh vay tiền ngân hàng Barclays ở phố Lombard. Rõ chưa? - Rõ, Harvey. - Tiếp tục mua vàng, chừng nào số vàng tương đương 10 triệu đô la mới thôi. Phải mua vào lúc giá hạ, không được vội vàng. Rõ chưa? - Rõ, Harvey!

Harvey Metcalfe tự nhận thấy lời chỉ dẫn vừa rồi là quá thừa, bởi Jorg Birrer là một trong số ít chủ ngân hàng nổi tiếng về sự thận trọng ở Zurich. Hơn thế nữa, Jorg Birrer đã làm ăn với Harvey suốt hai mươi năm nay và luôn tỏ ra là một nhà tài chính sắc sảo. - Tiện đây tôi mời ông tham dự tuần lễ Wimbledon bắt đầu từ hai giờ chiều thứ ba, ngày 25 tháng Sáu, tại sân thi đấu trung tâm, vẫn lô ghế riêng. - Đồng ý

Có tiếng đặt máy lách cạch. Harvey chưa bao giờ biết tạm biệt, đúng hơn , chưa bao giờ nắm được các quy tắc xã giao, và bây giờ thì quá muộn để có thể bắt đầu làm quen với chúng. Gã nhắc điện thoại , quay liền bảy con số để chúng gọi tới ngân hàng Lincoln Trust ở Boston, yêu cầu được nói chuyện với thư ký riêng, cô Fish. - Cô Fish đó à? - Vâng, thưa ngài. - Hủy ngay các dữ liệu về Prospecta Oil. hủy tất cả thư tín có liên quan tới nó. Nhớ không được để lại một dấu vết nào, dù là nhỏ nhất. Rõ chưa? - Dạ rõ. Lại có tiếng đặt máy. Suốt hai mươi năm nay qua, các mệnh lệnh tương tự thế này liên tục được Metcalfe tung ra, và bao giờ cô Fish cũng hiểu là không nên hỏi ông chủ về lý do của các mệnh lệnh đó.

Với cảm giác của người chiến thắng, Metcalfe hít một hơi thật sâu. Hiện giờ, gã đang có trong tay 25 triệu đôla, và đừng có ai hòng cướp nó ra khỏi tay gã. Gã bật nút chai Champagne Krug1964 củ Hefges, Buttler, London, rồi chậm rãi nhâm nhi. gã lại châm một điếu Romeo & Julieta Churchill. Một người Ý di cư đã nhập lậu cho gã loại thuốc này, từ Cuba, mỗi tháng hai hộp, mỗi hộp 250 điếu. Xong xuôi, gã thả người xuống ghế, nhẹ nhàng hồi tưởng lại những ngày đã qua. Lúc đó, ở Boston, bang Massachussets là 12 giờ 20 phút, gần giờ ăn trưa.

6 giờ 20 phút chiều, tại London, trên các phố Harley và Bond, trên đường King's Road và tại phân viện Magdalen, trường đại học Oxford, bốn người đàn ông xa lạ đang kiểm tra trị giá cổ phiếu của Prospecta Oil, một công ty đầy triển vọng, trên tờ Evering Standard, số cuối cùng trong ngày. Giá cả lúc đó là 3.70 đôla.Cả bốn người đều đang giàu có, và đang kỳ vọng rất lớn ở tương lai. Họ hy vọng sẽ tiến xa hơn trong nghề nghiệp.

Họ đâu biết , ngày mai họ sẽ trắng tay, không một xu dính túi.

Chương 1

Kiểm được một triệu đôla bằng con đường bất hợp pháp đã khó, kiếm được cũng chừng ấy đôla bằng con đường hợp pháp còn khó khăn hơn; nhưng giữ được số đôla đó mới là khó khăn thực sự. Henryk Metelski là một trong những số ít người làm được cả ba việc này. Thậm chí nếu gã có dùng một triệu đôla bất hợp pháp để kiếm ra một triệu đôla hợp pháp thì gã cũng hơn hẳn những người khác: Gã biết cách giữ nó !

Henryk Metelski sinh ra trong một gia đình bốn người con, tại một căn phòng chật hẹp ở khu Lower East, New York, vào ngày 17 tháng Năm, năm 1909. Cậu bé lớn lên trong thời đại khủng hoảng, chỉ biết tin vào Chúa và một bữa ăn mỗi ngày. Cha mẹ cậu là người vùng Warsaw, di cư từ Ba Lan sang hồi đầu thế kỷ. Cha của Henryk là một thợ nướng bánh nên đã nhanh chóng tìm được việc làm ở New York, nơi những người Ba Lan nhập cư chuyên làm bánh mì đen và quản lý các nhà hàng nhỏ phục vụ đồng hương. Cả cha và mẹ Henryk đều mong muốn cậu thành đạt trên con đường học vấn nhưng cậu lại chưa bao giờ có ý định trở thành học sinh xuất sắc của trường, năng khiếu bẩm sinh của cậu nằm ở chỗ khác. Rất khôn ngoan, lanh lợi, nhưng cậu thích quan tâm tới việc buôn bán thuốc lá và rượu lậu trong trường hơn là học thuộc những câu chuyện về cách mạng Mỹ và chiếc Chuông Tự do. Henryk không bao giờ tin rằng điều tốt đẹp nhất trong cuộc đời này lại là tự do; sự đam mê tiền bạc và quyền lực đến với cậu tự nhiên như thể mèo sinh ra đã thích bắt chuột.

Năm Henryk 14 tuổi thì cha cậu chết vì bị ung thư. Chưa đầy ba năm sau, mẹ cậu cũng qua đời. Thế là bốn anh em cậu phải tự sống nuôi nhau. Lẽ ra, Henryk cũng phải vào sống tại cô nhi viện địa phương như ba người anh em của mình, nhưng vào giữa những năm 1920 thì chuyện một đứa trẻ mất cha ở New York chẳng hề được ai quan tâm nên Henryk đã dễ dàng trốn thoát khỏi viện cô nhi đó. Tuy vậy, kiếm được miếng ăn để sống sót qua ngày chẳng dễ dàng chút nào. Nhưng Henryk đã thành công, và trường đời đã dạy cậu nhiều điều bổ ích lúc đó cũng như cho cuộc sống sau này.

Với cái bụng kèp lép và đôi mắt tinh ranh, cậu lang thang khắp vùng Lower East, nay đánh giầy, mai rửa bát, nhưng vẫn luôn để tâm tìm đường lọt vào mê cung của tiền bạc và quyền lực. Cơ hội đầu tiên của cậu là khi Jan Pelnik, bạn cùng phòng trọ, phải nghỉ việc vì bị ngộ độc thức ăn. Jan Pelnik là người đưa tin của Sở Giao dịch Chứng khoán New York. Henryk, được bạn nhờ đến xin nghỉ ốm, đã phóng đại việc ngộ độc thức ăn thành bệnh lao phổi, và đề nghị được thể chân bạn. Sau đó, cậu thuê chỗ ở mới, mặc đồng phục mới. Mất đi một người bạn, nhưng lại được việc làm.

Hầu hết các bức điện mà Henryk chuyển đi vào đầu những năm hai mươi đều có tên "Mua" và nhiều cái trong đó là điện khẩn, vì đây là thời kỳ kinh tế bùng nổ. Cậu thấy nhiều kẻ ngu dốt nhờ may mắn đã kiếm được bạc tỷ, trong khi cậu vẫn chẳng kiếm được gì ngoài vai trò một kẻ quan sát. Bản năng hướng cậu quan tâm đến những người mà chỉ trong một tuần, đã kiếm được số tiền lớn gấp bội tổng số lương mà cậu hy vọng cho cả cuộc đời. Cậu bắt đầu học cách nghiên cứu thị trường chứng khoán: lắng nghe các cuộc nói chuyện riêng, lén mở các bức điện

có dấu và khám phá các báo cáo. Mới 18 tuổi, Henryk đã có bốn năm kinh nghiệm ở Wall Street. Bốn năm mà hầu hết những người đưa tin chỉ đơn giản tiêu phí vào việc chạy lên chạy xuống các tầng nhà đông đúc, di chuyển chứng tẩm giấy màu hồng; nhưng đối với Henryk Metelski, bốn năm đó có giá trị tương đương với bốn năm ở Trường Thương nghiệp Harvard.

Một sáng tháng Bảy năm 1927, Henryk phải chuyển một bức điện của Halgarten & Co., một văn phòng môi giới có bề dày tên tuổi. Trên đường đi, cậu rẽ vào nhà vệ sinh xem trộm bức điện. qua một thời gian làm việc, henryk đã tự vạch ra cho mình một lộ trình mà nhờ đó , có thể giấu mình trong phòng nhỏ, nghiên cứu xác định giá trị nội dung các bức điện rồi ngay lập tức , gọi điện cho Witold Gronowich, một người Ba Lan đứng tuổi, chủ của một Công ty Bảo hiểm nhỏ phục vụ những người đồng hương. Henryk dự tính kiếm thêm được 20 đến 25 đôla mỗi tuần nhờ việc cung cấp tin mật. Còn Gronowich thì hứa không bao giờ để lộ ra ai là người bán tin.

Ngồi trên bồn nhà cầu, Henryk chăm chú đọc bức điện và dần dần nhận ra tầm quan trọng của nó. Thống đốc bang Texas quyết định cấp giấy phép cho Công ty Dầu lửa Standard xây dựng đường ống dẫn dầu từ Chicago đến Mexico. Tất cả các tổ chức Chính phủ liên quan đều đã thông qua quyết định này. Các nhân viên Sở giao dịch Chứng khoán đều biết rằng suốt một năm qua, Công ty Standard đã làm mọi cách để có giấy phép xây dựng đường ống dẫn dầu, nhưng hầu như không ai tin rằng Thống đốc rồi sẽ phê chuẩn. Bức điện khẩn mà Henryk đang đọc là của một người môi giới của John D. Rockefeller gửi cho Tucker Anthony. Sự phê chuẩn này củ Thống đốc bang sẽ làm cho toàn bộ các vùng phía Bắc phát triển thành nơi cung ứng dầu lửa và sẽ mang lại nhiều lợi nhuận. Nhưng Henryk chỉ quan tâm tới giá các cổ phiếu của Standard Oil. Chắc chắn, thị giá của chúng sẽ tăng vọt, nhất là khi Standard Oil đã kiểm soát chín mươi phần trăm các xưởng lọc dầu ở Mỹ.

Lẽ ra, Henryk phải chuyển thẳng tin tức này cho Gronowich, nhưng đúng vào lúc vừa ra khỏi ngăn vệ sinh, cậu nhìn thấy một mẩu giấy nhỏ màu hồng rơi ra khỏi túi một ông béo cũng đang bước ra từ ngăn kế bên. Chẳng có ai xung quanh, Henryk nặt mẩu giấy và quay trở lại chỗ cũ, lòng nghĩ, nếu may mắn thì mảnh giấy này sẽ tiết lộ một tin tức quan trọng khác. Nhưng thực tế, đó là một tấm séc trị giá 50.000 đôla của một quý bà Rennick nào đó.

Henryk quyết định rất nhanh. Cậu lao ra khỏi phòng vệ sinh, và ngay lập tức, có mặt trên phố Wall. Cậu đến quán cà phê nhỏ trên phố Repton, giả vờ uống coca-cola, nhưng kì thực là để thảo ra một kế hoạch cho riêng mình.

Trước hết, cậu đến một chi nhánh của Ngân hàng Morgan ở phí tây nam của Wall Street, đổi tẩm séc ra tiền mặt. Với bộ đồng phục lịch sự của nhân viên đưa tin Sở giao dịch chứng khoán, cậu dễ dàng đi vào ngân hàng, như bất cứ một ông chủ hãng nào đó. Sau đó, cậu trở lại Sở giao dịch, nhờ một người môi giới mua 2.500 cổ phiếu của Standard Oil và giữ lại 126.61 đôla để gửi vào tài khoản vãng lai ở Ngân hàng Morgan. Xong xuôi, cậu trở về với công việc hàng ngày nhưng vẫn nóng lòng chờ đón thông báo của văn phòng Thống đốc. Suốt ngày hôm đó, lúc nào cậu cũng bị Standard Oil ám ảnh, kể cả khi đang đọc các bức điện khác trong nhà vệ sinh.

Chờ mãi mà vẫn không thấy một thông báo nào, Henryk đâu có biết thông tin này được ngâm lại cho tới tận ba giờ chiều, giờ Sở giao dịch Chứng khoán đóng cửa, để chính bản thân ngài Thống đốc có thể vơ vét các cổ phiếu của Standard Oil ở tất cả những nơi mà bàn tay bạch

tuổi của ngài có thể vươn tới.

Tối hôm đó, Henryk trở về nhà, lòng đau đớn với ý nghĩ cậu đã mắc một sai lầm tai hại. Cậu có nguy cơ mất việc, và mất tất cả những gì mà cậu chắt chiu xây dựng suốt bốn năm qua, hơn thế nữa, có thể cậu sẽ phải ngồi tù.

Đêm đã khuya mà Henryk vẫn chưa hề chớp mắt. Cậu mở hết tất cả các cửa sổ mà vẫn cảm thấy ngột ngạt. Tới một giờ thì sức chịu đựng của cậu cạn kiệt, cậu nháy ra khỏi giường, cạo râu, mặc quần áo, rồi đón xe điện ngầm đến nhà ga trung tâm Grand. Từ đây, cậu đi bộ đến Quảng trường Times để mua tờ Wall Street Journal số đầu tiên. Với đôi bàn tay run rẩy, một hàng tí lớn đập thẳng vào mắt cậu :

THỐNG ĐỐC TRAO QUYỀN XÂY DỰNG ĐƯỜNG ỐNG DẪN DẦU CHO ROCKEFELLER

dưới đó lại là một tiêu đề phụ :

GIÁ CỦA STANDARD OIL TĂNG VỌT

Trong chốc lát, Henryk không hiểu mình đang đọc cái gì. Sau đó, cậu quyết định đến một quán cà phê ban đêm trên phố West 42, gọi một chiếc xúc xích, một khoai tây chiên, một khoai tây chiên, và nước sốt cà chua. Rồi cậu nhấm nháp chút một, chút một, như thể người tử tù thưởng thức bữa ăn cuối cùng trước khi lên ghế điện, chứ không phải người đang đứng ở ngưỡng cửa của sự giàu sang. Cậu ngẫu nhiên đọc câu chuyện chi tiết về sự táo bạo của Rockefeller trên trang nhất và trang mười bốn. Liên tục, từ lúc đó cho đến bốn giờ sáng, cậu đã mua ba số đầu tiên của tờ New York Times, hai số đầu tiên của tờ Herald Tribune để khẳng định độ chính xác của các thông tin. sau đó, Henryk hối hả về nhà, lòng rộn ràng, hoan hỉ. Cậu thay đồng phục rồi đi làm. Tám giờ đúng, cậu có mặt tại Sở Giao dịch, làm các công việc được giao một cách chiếu lệ vì đầu óc còn mãi nghĩ tới phương thức thực hiện phần hai của kế hoạch.

Khi Sở Giao dịch chính thức mở cửa thì Henryk đến Ngân hàng Morgan, đề nghị được vay 50.000 đôla ghi tên bà Rose Rennick. Sau đó cậu đi tìm địa chỉ và số điện thoại củ nhà hảo tâm vô tình này

Bà Rennick là một quả phụ sống dựa hoàn toàn vào các khoản đầu tư của ông chồng quá cố. Bà ta sống trong một căn hộ nhỏ trên phố 62, con phố mà Henryk vẫn nghe mọi người nói, là hiện đại nhất New York. cú điện thoại của người nào đó tên Henryk Meteleski đề nghị được gặp vì có việc khẩn đã khiến bà Rennick thấy tin tưởng hơn đôi chút và đồng ý gặp người đó tại Waldorf - Astoria, hồi bốn giờ chiều.

Henryk chưa bao giờ bước chân vào Waldorf - Astoria, nhưng sau bốn năm làm việc ở Sở Giao dịch, ít có khách sạn hoặc nhà hàng nổi tiếng nào mà cậu lại không được nghe người ta nhắc đến. cậu nhận thấy bà Rennick có vẻ thích được uống trà với cậu ở Waldorf - Astoria hơn là gặp gỡ một ông nào đó có cái tên henryk Metelski trong căn hộ của bà, đặc biệt là vì chất giọng Ba Lan của cậu, nói trên điện thoại khó nghe hơn là khi trò chuyện trực tiếp.

Henryk đang đứng trên hành lang trải thảm của Waldorf, cảm thấy xấu hổ về cách ăn mặc của mình. Bị ám ảnh bởi cảm giác tất cả mọi người đang nhìn mình chằm chằm, cậu cố giấu cái thân hình chắt nịch, béo lùn của mình vào một chiếc ghế rất thanh nhã trong phòng Jefferson. Giờ đây, cậu lại lấy làm tiếc vì đã bôi quá nhiều dầu trơn lên mái tóc đen bóng bèn, và quá ít

lên đôi giày đế thấp. Quá hoang mang, cậu cứ đưa tay sờ liên tục vào cái mụn nhỏ ở bên mép và nôn nao chờ đợi. Bộ vest mà mỗi lần mặc vào cậu đều cảm thấy tự tin hơn trong đám bạn bè, giờ đây sao quá kệch cỡm và rẻ tiền. cậu thấy mình không hợp với cách bài trí nội thất ở đây, lại càng không hòa hợp được với khách hàng của Waldorf. lần đầu tiên trong đời cậu biết thế nào là sự thiếu thốn. cậu nhật đại tờ New Yorker và giấu mình sau tờ báo, thầm cầu nguyện cho bà khách của mình hãy sớm xuất hiện. Nhân viên phục vụ không thèm để ý đến sự có mặt của cậu, họ cứ đi đi lại lại quanh các dãy bàn được trang trí và bày biện rất đẹp mắt. cậu nhận thấy có một người chẳng làm gì khác hơn là đi quanh phòng trà, dùng bàn tay đeo găng trắng gấp lên những viên đường trắng. Henryk thực sự bị gây ấn tượng bởi hình ảnh này.

Hơn bốn giờ một chút thì bà Rennick xuất hiện cùng với hai con chó nhỏ. Henryk đoán bà ta chừng hơn sáu mươi tuổi. Bà ta đội một chiếc mũ rộng vành kỳ quặc chưa từng thấy, ăn mặc quá diêm dúa và trang điểm quá nhiều. Bà ta qua béo, nhưng lại có nụ cười rất ấm áp, đôn hậu, và có vẻ như đã quen biết hết thảy mọi người ở đây. Khi nhìn thấy Henryk, người bà đoán là họ gặp mình, bà hơi ngạc nhiên chẳng những vì cách ăn mặc kỳ lạ của cậu, mà còn vì cậu trẻ hơn rất nhiều so với tuổi mười tám.

Trong lúc bà Rennick gọi trà, Henryk ngân nga kể lại câu chuyện mà cậu đã thuộc lòng. Có một chút nhầm lẫn nhỏ xảy ra : người ta đã gửi nhầm tờ séc của bà tới Công ty của cậu, ông chủ cậu bèn sai cậu mang trả lại tấm séc cho bà ngay lập tức, và nói với bà là ông rất lấy làm tiếc vì cái sai lầm ngớ ngẩn kia. Rồi Henryk đưa cho bà ta tờ hối phiếu 50.000 đôla và còn nói thêm rằng cậu sẽ bị mất việc nếu bà làm to chuyện, vì cậu phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc này. thực ra , bà Rennick vừa mới được thông báo về việc mất séc sáng nay, và bà cũng chưa hề biết nó đã bị đổi ra tiền mặt. Vẻ lo lắng thực sự của Henryk đã gọi lên trong bà Rennick một sự thông cảm. Bà đồng ý bỏ qua chuyện này, và thấy rất vui vì tiền của bà đã trở về nguyên vẹn. Henryk thở phào nhẹ nhõm. Lần đầu tiên trong ngày, cậu thấy hài lòng với bản thân, thậm chí, cậu còn gọi người bồi đeo găng tay trắng lấy đường cho cậu.

Sau đó , Henryk cáo lui, lấy lý do phải trở lại với công việc. cậu cảm ơn bà Rennick vì sự độ lượng của bà, thanh toán hóa đơn hai tách trà rồi về. ra đến ngoài phố, cậu sung sướng hít một điệu sáo. Chiếc sơ mi mới tinh của cậu ướt đầm mồ hôi(có lẽ bà Rennick sẽ gọi đây là sự bài tiết) nhưng bây giờ thì cậu đang ở ngoài trời, cậu có thể tự do hít thở. công việc làm ăn đầu tiên của cậu đã thành công tốt đẹp.

Cậu dừng lại trên đại lộ công viên, bật cười vì điểm hẹn gặp bà Rennick cũng chính là nơi John D Rockefeller, Giám đốc của Standard Oil có phòng nghỉ riêng. Henryk đã đi bộ tới đây, đã vào bằng lối cửa chính còn ngài Rockefeller lại tới sớm hơn một chút, theo đường ngầm, và đi lên bằng thang máy riêng tới tận tầng tháp. Rất ít người New York biết rằng ông vua dầu lửa này có một nhà ga riêng ở độ sâu năm mươi foot, ngay dưới chân Waldorf - Astoria để ông ta không bao giờ phải đi qua tám khu phố tới nhà ga trung tâm. trong khi Henryk đang mạn đàm với bà Rennick về tờ séc 50.000 đôla thì tại tầng thứ năm mươi bảy, ngay trên đầu họ, Rockefeller cũng đang bàn bạc với Andrew W. Mellon, Bộ trưởng Tài chính Mỹ, về khoản đầu tư 5.000.000 đôla.

Sáng hôm sau, Henryk trở lại làm việc bình thường nhưng cậu biết rằng trong 5 ngày tiếp theo, cậu phải bán hết các cổ phiếu cũng như trả hết nợ cho Ngân hàng Morgan và người môi

giới, vì tài khoản trên thị trường giao dịch New York chỉ có giá trị trong năm ngày kinh doanh hoặc bảy ngày theo lịch thường niên. Vào ngày cuối cùng, giá cổ phiếu dừng ở mức 23,25 đôla. Cậu bán được 23.125 đôla, thanh toán số tiền vốn 49.625 đôla và thu về 7.900 đôla. Cậu gửi tiếp số này vào ngân hàng Morgan.

Liên 3 năm sau đó, Henryk không gọi điện cho Gronowich nữa, mà thực sự bắt tay vào công việc kinh doanh của bản thân. Lúc đầu, gã chỉ có một số vốn rất nhỏ, nhưng rồi con số này ngày càng mọc đuôi dài ra, vì gã vốn tinh ranh, đã học được rất nhiều kinh nghiệm ở sở Giao dịch, hơn nữa, gã lại là con người tự tin. Thời gian bao giờ cũng là vàng. Khi làm ăn không có lãi thì gã lại học được cách làm chủ thị trường trái phiếu ; ngay cả khi giá cổ phiếu tuột thấp hoặc tăng cao vọt. Mánh lới của gã là : Khi giá cổ phiếu đang tụt thì phải bán trước kỳ hạn - trong kinh doanh, không có đạo lý. Chẳng bao lâu, gã học được nghệ thuật bán các cổ phiếu không thuộc quyền sở hữu cá nhân trong trường hợp giá cả đang hạ. Giác quan cảm nhận các dao động trên thị trường của gã ngày một nhạy bén hơn, và thị hiếu của gã về quần áo cũng ngày một hợp lý hơn. Tính láu cá mà gã học được ở khu Lower East vẫn luôn tỏ ra hữu ích. Ít lâu sau, gã lại khám phá thêm một điều : Thế giới là một khu rừng rậm - nhiều khi sự tử và hổ cùng đội lột người.

Khi thị trường chứng khoán sụp đổ vào năm 1929 thì số tiền lời 7.490 đôla của Henryk đã biến thành một lượng cổ phiếu trị giá 51.000 đôla. và một ngày trước khi Chủ tịch Công ty Halgarten & Co. nhảy qua cửa sổ Sở Giao dịch để tự tử thì Henryk đã thanh toán sạch sẽ các cổ phiếu của mình. Và với số lãi mới, gã chuyển sang sống ở một căn hộ khá lịch sự trên phố Brooklyn và bắt đầu đi lại bằng chiếc Statz màu đỏ bóng loáng. Mặc dù tuổi đời còn rất trẻ, Henryk cũng nhận thấy rằng gã vào đời với ba điều bất lợi : Tên tuổi, tiểu sử và sự nghèo khó. Tiền bạc đã tự nó giải quyết cái nghèo, còn bây giờ, gã phải kết thúc hai vấn đề còn lại. để làm được việc này, gã đã đệ đơn lên tòa án, xin phép được đổi tên thành Harvey David Metcalfe. Tòa án chấp thuận, gã liền tuyệt giao với bạn bè trong cộng đồng người Ba Lan, và tháng Năm năm 1930, gã bước vào tuổi thành niên với một cái tên mới,.

Một năm sau, trong một trận đấu bóng , gã gặp và làm quen với Roger Sharpley. Tới đây, gã lại khám phá thêm một điều mới mẻ nữa : Người giàu cũng có nỗi niềm riêng. Sharpley là người Boston. Anh ta thừa kế của cha một Công ty chuyên nhập khẩu whisky và xuất khẩu lông thú. Đã theo học tại trường Choate và Trường Cao đẳng Dartmouth, Sharpley có tất cả những gì mà người Boston ao ước - lòng tự tin và sự duyên dáng. Anh cao ráo, đẹp trai, có vẻ dòng dõi người Viking, và rõ ràng là một tay ăn chơi sành sỏi. Mọi thứ đều đến với anh rất dễ dàng - đặc biệt là phụ nữ. Xét về bản chất, anh và Harvey trái ngược nhau hoàn toàn, nhưng chính sự đối lập đó đã hút họ lại với nhau như hai thanh nam châm đối cực.

Tham vọng duy nhất của Roger là được trở thành sĩ quan Hải quân, nhưng sau khi tốt nghiệp Trường Cao đẳng Dartmouth, anh phải trở về với công việc kinh doanh của gia đình vì cha anh không được khỏe. Song, vừa mới điều hành Công ty được một tháng thì cha anh qua đời. Roger rất muốn bán đấu giá Công ty Sharpley & Con trai, nhưng cha anh đã lập một di chúc phụ, trong đó nói : Nếu Roger bán Công Ty Sharpley & Con trai trước ngày sinh nhật lần thứ bốn mươi (ngày cuối cùng người ta có thể ghi tên nhập Hải quân) thì số tiền bán Công ty phải được chia đều cho toàn thể họ hàng.

Harvey suy nghĩ rất nhiều về vấn đề của Roger. Sau hai lần gặp gỡ với một luật sư giỏi ở New York, gã đã vạch cho Roger một phương án : Harvey sẽ mua 49% Công ty Sharpley & Con trai với giá 100.000 đôla và 20.000 đôla lợi nhuận mỗi năm. Đến lần sinh nhật thứ bốn mươi thì Roger sẽ nhượng nốt 51% còn lại với giá 100.000 đôla. Để có thể kiểm soát toàn bộ Công ty, gã sẽ lập ra một ban giám đốc mới gồm 3 người : harvey, Roger và một người do Harvey chỉ định. Theo harvey thì Roger hoàn toàn có thể gia nhập Hải quân và chỉ cần tham dự các cuộc họp Đại hội cổ đông.

Roger không ngờ mình lại quá may mắn như vậy và cũng không muốn tham khảo ý kiến của một ai, vì biết họ sẽ thuyết phục anh chống lại "lòng tốt" của Harvey. Còn Harvey rất tin tưởng vào vụ làm ăn này. Gã đã đánh giá đúng con mồi. Roger chỉ cần suy nghĩ về lời đề nghị của Harvey trong một vài ngày rồi quyết định lên New York làm các thủ tục pháp lý. Trong khi đó, Harvey đến vay ngân hàng Morgan 50.000 đôla. Các ngân hàng vốn thường đầu tư vào tương lai, hơn thế nữa, Harvey đang được xem là một khách hàng có tiềm năng, nên người quản lý đã đồng ý cho gã vay số tiền đó. thế là harvey đã có thể mua 49% Công ty Sharpley & Con trai để trở thành vị giám đốc thứ năm của Công ty. Các thủ tục pháp lý được hoàn tất tại New York vào ngày 28 tháng Mười năm 1930.

Sau đó, Roger vội vàng lên đường tới cảng Newport trên đảo Rhode cho kịp khóa huấn luyện sĩ quan Hải quân, còn Harvey thì lên đường đi Boston. và cuộc đời một gã chạy việc kết thúc vào năm Harvey hai mươi tuổi để thay vào đó là vị giám đốc một công ty tư nhân.

Bất cứ cái gì bị coi là thảm họa của thiên hạ, Harvey đều biết lợi dụng, chuyển thành lợi thế cho riêng mình. Chính phủ Mỹ ban hành luật cấm rượu nên Harvey chỉ có thể xuất khẩu lông thú chứ không được phép nhập khẩu whisky. Chính điều này đã làm cho lợi nhuận trong mười năm qua của Công ty bị giảm đi đáng kể. nhưng ngay sau khi nắm quyền lãnh đạo, Harvey đã khám phá ra rằng, chỉ cần một chút quà hối lộ cho Thị trưởng Boston, Cảnh sát trưởng và nhân viên Hải quan ở biên giới, cùng với một số tiền thuê Mafia đưa hàng đến điểm hẹn, là gã có thể buôn bán rượu whisky tha hồ. Công ty Sharpley & Con trai đã mất đi một hội đồng quản trị giàu kinh nghiệm, đáng kính trọng, nhưng lại có được một hội đồng quản trị mới gồm những con thú phù hợp hơn với thuyết rừng rậm nhiệt đới của Harvey Metcalfe.

Suốt 3 năm, từ 1930 đến 1933, Harvey đã làm ăn rất phát đạt, nhưng khi Tổng thống Roosevelt tuyên bố bãi bỏ lệnh cấm rượu, do áp lực của công chúng, thì công việc làm ăn đã có phần chững lại. harvey để cho Công ty tiếp tục kinh doanh rượu whisky và lông thú, riêng bản thân gã thì đi tìm những lĩnh vực mới.

năm 1933, Công ty Sharley & Con trai kỷ niệm một trăm năm ngày thành lập. Chỉ trong có 3 năm thôi, Harvey đã đánh mất đi cái danh tiếng mà ban quản trị cũ đã phải mất 97 năm mới xây dựng được, nhưng bù lại, gã đã làm tăng gấp đôi lợi nhuận. Năm năm tiếp sau, gã đưa tổng số tài sản của Công ty lên tới một triệu. Bốn năm sau đó, gã lại đưa con số này lên gấp đôi. Đó cũng là lúc Harvey quyết định tách khỏi Sharpley & Con trai. Trong vòng mười hai năm, từ 1930 đến 1942, gã đã đưa tổng lợi nhuận từ 30.000 đôla lên tới 910.000 đôla. tháng Giêng

năm 1944, harvey quyết định bán công ty với giá 7.000.000 đôla, trả cho bà quả phụ của Đại úy Hải quân Hoa Kỳ Roger Sharpley 100.000 đôla, giữ lại cho riêng mình 6.900.000 đôla.

Nhân kỷ niệm lần sinh thứ ba năm của mình, Harvey mua một ngân hàng nhỏ đang thời kỳ suy thoái với giá 4.000.000\$, Ngân hàng Lincoln Trust, ở Boston. Lúc đó, ngân hàng có số lợi nhuận khoảng 500.000\$ mỗi năm, với trụ sở chính đặt tại trung tâm Boston, và một danh tiếng không lấy gì làm thơm tho. Harvey quyết định không lấy gì làm thơm tho. Harvey quyết định thay đổi cả danh tiếng lẫn bảng tổng kết thu chi của ngân hàng - nhưng điều đó không có nghĩa là cũng sẽ cải thiện mức độ trung thực trong con người gã. Tất cả các vụ làm ăn mờ ám trong khu vực Boston dường như đều bắt nguồn từ Lincoln Trust, và mặc dù Harvey đã đưa tổng số lợi nhuận lên tới 2.000.000\$ mỗi năm, uy tín cá nhân của gã vẫn chẳng thăng tiến được chút nào

Mùa đông năm 1949, harvey gặp Arlene Hunter, con gái duy nhất của Giám đốc Ngân hàng City Bank, ngân hàng loại một của Boston. Cho tới lúc này, harvey chưa bao giờ thực sự quan tâm tới phụ nữ. Động lực của gã luôn luôn là tiền. Đối với gã, phụ nữ chỉ đem lại phiền phức, và gã chỉ có thể dùng họ để tiêu khiển. Nhưng bây giờ, khi đã ở tuổi trung tuần mà vẫn chưa có người thừa kế thì gã thực sự muốn tìm một người vợ, người sẽ ban tặng cho gã một đứa con trai quý báu. Với bản tính thận trọng, gã lại đưa vấn đề này lên bàn cân.

Harvey gặp Arlene lần đầu tiên năm cô ba mươi một tuổi, khi cô đang lùi xe, vô tình đâm vào chiếc Lincoln mới toanh của gã. Con người cô chẳng có gì quá đối lập so với khổ người mập mạp, béo lùn của gã đàn ông vô học Ba Lan này. Cô cao gần sáu foot, mảnh dẻ, và khá hấp dẫn. Nhưng cô lại thiếu tự tin và cho rằng mình vô duyên với hôn nhân. Hầu hết các bạn học của cô đều đã ly dị hai lần, và họ thương hại cô vẫn chưa kiếm được một tấm chồng. Nếu bỏ qua tất cả các quy tắc đạo đức mà cha mẹ đã dạy, các quy tắc chết tiệt mà vì nó cô đã trở nên không có bạn trai, thì Harvey là một người "hào phóng". Cô mới yêu có một lần - cũng là một lần thất bại thảm hại do quá ngây thơ - và trước khi Harvey tới, chưa ai sẵn lòng giúp cô có một cơ hội thứ hai. Cha của Arlene không chấp thuận Harvey và tỏ sự bất đồng ra mặt, nhưng điều đó càng làm cho Harvey thêm phần hấp dẫn trong mắt cô. (Cha của Arlene chưa bao giờ chấp thuận một người bạn trai nào của con gái, nhưng lần này thì ông đã đúng.). mặt khác, Harvey khám phá ra rằng cuộc kết hôn giữa Ngân hàng loại một City Bank với Lincoln Trust sẽ tạo cho gã thể đứng lâu dài, vì vậy, gã đã lên kế hoạch chinh phục Arlene như gã đã từng chinh phục những tờ giấy bạc. Và gã lại đã thành công.

Đám cưới Arlene và Harvey được tổ chức vào năm 1951 là một sự kiện đáng nhớ, không phải đối với những người có mặt mà với những người vắng mặt. Sau đám cưới, họ đến sống tại nhà riêng của Harvey ở ngoại ô Boston. Chẳng bao lâu sau, Arlene thông báo cô có mang, và một năm sau cô sinh cho Harvey một bé gái.

Họ đặt tên cho bé là Rosalie, và ngay lập tức, bé trở thành trung tâm chú ý của Harvey. Gã chỉ tỏ ra thất vọng khi biết Arlene bị hậu sản, phải mổ và không thể sinh đẻ nữa. Gã gửi Rosalie tới Bennetts, trường nữ sinh danh giá nhất Washington, rồi từ đó, cô bé tiếp tục học ở Vassar. Ông già Hunter cũng rất yêu quý cháu ngoại nên đã tha thứ cho Harvey. Sau khi tốt nghiệp Vassar, Rosalie lại tiếp tục theo học tại Sorbone. sau một lần bất đồng ý kiến với cha về bạn bè của mình, đặc biệt là những chàng tóc dài không chịu tham gia cuộc chiến ở Việt Nam, cô đã chấp

nhận sống thiếu thốn xa nhà. Trong cuộc cãi vã cuối cùng Rosalie đã nói thẳng vào mặt cha mình rằng đạo đức con người không thể đánh giá thông qua độ dài của mái tóc hay quan điểm chính trị. Harvey rất nhớ con gái nhưng lại giấu vợ điều đó.

Ngoài tiền, Harvey chỉ có ba niềm say mê: Thứ nhất là Rosalie, thứ hai là tranh, thứ ba là hoa phong lan. tình yêu đối với Rosalie xuất hiện ngay khi đứa con vừa chào đời. Niềm say mê thứ hai mới có cách đây không lâu, trong một tình huống rất kỳ quặc. Một khách hàng của Sharpley & Con trai sắp phá sản, nhưng lại còn nợ Công ty một số tiền khá lớn. Harvey nhận được tin liền đến gặp ông ta, nhưng sự việc đã tồi tệ đến mức vô phương cứu vãn. Quyết định không thể về tay không, Harvey bèn lấy của con người khốn khổ này tài sản hữu hình duy nhất còn lại - một bức tranh của Renoir trị giá 10.000\$.

Ý của Harvey là bán tổng bức tranh đi càng sớm càng tốt, nhưng rồi gã chợt thất bức vẽ có vẻ gì hay hay bèn giữ lại và sau đó, lại muốn có thêm vài bức nữa. bây giờ, đối với Harvey, hội họa không chỉ là một phương tiện đầu tư mà còn là niềm say mê. ngay từ đầu những năm 1970, harvey đã có một bộ sưu tập gồm những tranh của Manet, Monet, renoir, Picasso, Pissarro, Cézanne và một số các họa sĩ ít nổi tiếng hơn. Harvey trở thành một nhà sưu tập tranh ấn tượng sành sỏi, nhưng gã vẫn ước ao có một bức tranh của Van Gogh. Mới đây gã bỏ lỡ cơ hội mua bức tranh L'Hôpital de St Paul à St.Remy trong một cuộc bán đấu giá tại phòng tranh Sotheby - Parke Bernet ở New York. Ông Armand Hammer của Công ty xăng dầu Occidental Petroleum đã trả cao hơn - 1.200.000\$ là một cái giá không thể chấp nhận đối với Harvey.

Trước đó vào năm 1966, gã đã bỏ lỡ cơ hội mua bức Mademoiselle Ravoux.. Mặc dầu không được đánh giá cao ở Boston, nhưng giới nghệ thuật đã thừa nhận rằng harvey có những bộ sưu tập tranh ấn tượng đẹp nhất, có thể sánh với các bộ sưu tập của Walter Annenberg, đại sứ của Tổng thống Nixon tại London.

Niềm say mê thứ ba là sưu tập hoa phong lan. Đã ba lần, gã đoạt giải tại Hội Hoa xuân New England tổ chức tại Boston, trong đó có hai lần gã đẩy ông già Hunter xuống vị trí thứ hai.

Cứ đều đặn, mỗi năm Harvey đi du lịch châu Âu một lần. gã đã gây dựng thành công một đàn ngựa ở kentucky và say mê theo dõi các cuộc đua ngựa Longchamp và Ascot. gã còn say mê củ Wimbledon. Theo gã, Wimbledon là giải thưởng tennis lớn nhất thế giới. Một lý do nữa khiến gã thích đi châu Âu là công việc kinh doanh. Gã thích kiếm thêm nhiều tiền để làm giàu hơn các tài khoản của mình nằm trong các ngân hàng Thụy Sĩ.

Sau nhiều năm, Harvey đã trở nên chín chắn hơn đối với mọi việc. gã cắt bớt các vụ làm ăn mờ ám, nhưng không bao giờ cưỡng lại những cuộc làm ăn liều lĩnh một khi đã đánh hơn thấy phần lời xứng đáng. Một cơ hội ngàn vàng như vậy bỗng dưng xuất hiện vào năm 1964 khi Nữ hoàng Anh cho phép thám hiểm và khai thác dầu ở vùng Biển Bắc. Lúc đó, cả Chính phủ và các công chức của Nhà nước đều chưa hiểu gì về tầm quan trọng của dầu lửa Biển Bắc, cũng như vai trò của nó đối với chính trị. Nếu như Chính phủ biết trước rằng vào năm 1978, người Ả-rập sẽ tổng tiền cả thế giới, và Hạ Nghị viện Anh sẽ bao gồm mười một thành viên quốc hội mang quốc tịch Scotland thì hẳn họ đã hành động khác.

Ngày 13, tháng Năm, năm 1964, bộ trưởng Bộ Năng lượng đệ trình trước Quốc hội bản "Điều luật Nđộ78 - Thềm lục địa - Dầu lửa". Harvey đặc biệt quan tâm tới tài liệu này và cho rằng nó sẽ là phương tiện để đi tới một thành công rực rỡ. Gã đặc biệt thích thú Điều 4 của tài

liệu.

Tất cả công dân của Vương quốc Anh và các thuộc địa đang sống tại nước Anh hoặc các Công ty đang hoạt động tại Vương quốc Anh đều có quyền đệ đơn xin :

a. Giấy phép sản xuất, hoặc :

b. Giấy phép thăm dò

Sau khi nghiên cứu toàn bộ điều luật này, harvey đã suy nghĩ rất nhiều, tính toán rất cẩn thận. Chỉ cần một số tiền rấy nhỏ thôi là gã có thể xin được cả giấy phép sản xuất lẫn thăm dò rồi. Điều 6 đã chỉ rõ :

(1) Với tất cả các đơn xin giấy phép sản xuất , đều phải nộp một khoản lệ phí hai trăm bảng Anh và một khoản phụ phí năm bảng

(2) Với tất cả các đơn xin giấy phép thăm dò đều phải nộp một khoản lệ phí hai mươi bảng.

Harvey không thể tin được việc tạo ra một doanh nghiệp lớn lại dễ dàng đến vậy. Chỉ cần vài trăm đôla là gã đã sánh vai cùng các tên tuổi Shell, B.P, Gulf và Occidenta.

Harvey đọc đi đọc lại Điều luật này nhiều lần, mà vẫn không thể tin được rằng Chính phủ Anh lại tháo khoán một ngành công nghiệp tiềm năng như vậy. Chỉ cần một lá đơn, và một số tài liệu chính xác, là gã đã có thể tiến hành công việc rồi. Harvey không chuyên về các vấn đề có liên quan tới Anh quốc. Các Công ty của gã không liên doanh với người Anh, vì vậy, gã sẽ gặp khó khăn trong việc đệ đơn. Gã thấy rằng đơn xin phép của gã sẽ phải được đệ trình thông qua một ngân hàng của Anh, và gã sẽ phải lập nên một Công ty với những vị lãnh đạo để chiếm được lòng tin của Chính phủ Anh quốc.

Đầu năm 1964, harvey đăng ký với Viện các Công ty tại Anh quốc một công ty có tên gọi Prospecta Oil. gã sử dụng malcohi, Bottnick, Davis làm luật sư và Ngân hàng Barclays. Lord Hunnisette trở thành Chủ tịch Công ty và nhiều nhân vật tiếng tăm khác được mời vào ban giám đốc, trong đó có hai cựu thành viên Quốc Hội, những người đã bị mất ghế khi Đảng Lao động thắng lợi trong cuộc bầu cử năm 1964. Prospecta Oil phát hành ra 2.000.000 cổ phiếu, mỗi cổ phiếu trị giá mười xu. harvey cũng gửi 500.000\$ vào một chi nhánh của Ngân hàng Barclays trên phố Lombard.

Sau khi tạo dựng được các tiền đề, Harvey dùng Lord Hunnisette làm người đệ đơn xin Chính phủ Anh cấp giấy phép hoạt động. chính phủ Đảng Lao động mới thắng cử vào năm 1964 cũng chẳng hơn gì Chính phủ Đảng Bảo thủ - họ không nhận thấy tầm quan trọng của dầu lửa. Chính phủ yêu cầu mỗi năm Công ty trả tiền thuê 12.000\$ một năm trong sáu năm đầu, 12% thuế doanh thu và thêm một khoản thuế lợi nhuận. Nhưng kế hoạch của Harvey chỉ là đem lại lợi nhuận cho bản thân gã, nên những đòi hỏi của Chính phủ cũng chẳng khiến gã hề hấn gì.

Ngày 22 tháng năm năm 1965, Bộ trưởng Bộ Năng lượng cho thông báo trong cuốn Tạp chí London tên của Công ty dầu lửa Prospecta Oil và năm mươi một Công ty khác được phép sản xuất dầu lửa. Ngày mùng 3 tháng tám năm 1965, Điều luật N độ 1531 ra đời, phân bổ khu vực khai thác của các Công ty. Prospecta Oil nằm ở vị trí 51 độ 50'00" bắc : 2 độ 0'20" đông, gần bãi khai thác của Công ty khổng lồ B.P.

Sau đó thì Harvey nghỉ ngơi, chờ đợi thời điểm một công ty nào đó phát hiện ra dầu lửa. Đó

là sự chờ đợi dai dẳng, nhưng gã cũng chẳng vội vàng gì. Mãi đến tháng Sáu năm 1970, Công ty B.P mới khám phá ra dầu lửa trên bãi khoan Forties của họ. B.P đã đầu tư hơn một tỷ đôla vào dầu lửa Biển Bắc và Harvey quyết tâm trở thành người hưởng thụ lớn nhất của Công ty này. vì vậy, ngay lập tức, gã tiến hành phần thứ hai của kế hoạch.

Đầu năm 1972, harvey thuê một dàn khoan dầu lửa. Gã rầm rộ thông cáo với công chúng và báo chí rồi mới kéo dàn khoan ra bãi khai thác. gã đã thuê cái dàn khoan này với điều kiện sẽ ký lại hợp đồng nếu Công ty tìm thấy dầu lửa. sau đó , gã lại thuê tuyển một số lượng tối thiểu công nhân theo như luật pháp của Chính phủ cho phép, rồi tiến hành khoan sau 6.000 feet. công việc hoàn thành, gã cho công nhân nghỉ hoàn toàn, nhưng lại nói với công ty Reading Bates, Công ty mà gã thuê dàn khoan , là có thể gã sẽ gặp lại họ nay mai.

Lúc này, Harvey bắt đầu tung ra thị trường các cổ phiếu Prospecta Oil. Liên tục trong hai tháng, gã bán ra vài ngàn cổ phiếu mỗi ngày, và bất cứ khi nào phóng viên của báo chí Anh quốc gọi đến hỏi về lý do giá cổ phiếu gia tăng đều đặn thì nhân viên quảng cáo của văn phòng Prospecta Oil đặt tại London sẽ nói theo chỉ dẫn, là anh không thể bình luận gì vào thời điểm này, nhưng chắc chắn, trong tương lai, công ty sẽ công bố chính thức một số tin tức. Dưới sự điều hành của quản trị viên Bernie Silverman, người có nhiều kinh nghiệm về những vụ làm ăn kiểu này, giá cổ phiếu tăng liên tiếp từ 10 xu đến 2 bảng Anh. Nhiệm vụ chính của Silverman là làm sao để không ai nhìn thấy mối quan hệ trực tiếp giữa metcalfe và Prospecta Oil.

Tháng Giêng năm 1974, giá cổ phiếu dừng ở 3 bảng Anh. đã tới lúc tiến hành phần ba của kế hoạch : Tuyển dụng một nhân viên trẻ đầy nhiệt huyết , một sinh viên mới tốt nghiệp Harvard tên là David Kesler.

Chương 2

Đẩy nhẹ cái kính trở lại sống mũi, David tiếp tục đọc quảng cáo trong mục Kinh doanh của tờ Boston Globe. Anh muốn kiểm tra lại xem có phải mình đang mơ không. Đối với David, cái quảng cáo này thật hấp dẫn:

"Công ty dầu lửa đặt tại Anh quốc đang mở rộng hoạt động ra vùng Biển Bắc, ngoài khơi Scotland, cần một nhân viên điều hành trẻ, có kinh nghiệm về thị trường chứng khoán hoặc thị trường tài chính. Tiền lương 25.000\$/ năm.

Có nhà ở. Văn phòng tại London. Mọi chi tiết xin liên hệ với hòm thư số 217A"

Đối với David, cái quảng cáo này quả thực là một sự thách thức. Tuy vẫn biết đây sẽ là một cơ hội để tiến xa hơn trong ngành công nghiệp dầu lửa đầy triển vọng, anh vẫn phân vân không rõ mình đã đủ kinh nghiệm chưa. Anh nhớ về những gì mà giáo viên về các vấn đề câu Âu vẫn thường nói: " Nếu bạn bị buộc phải làm việc ở Anh, thì hãy chọn vùng vùng Biển Bắc".

David Kesler là người Mỹ, tuổi đời còn ít, mày râu nhẵn nhụi, tóc húi cua, kiểu tóc mà có lẽ hợp hơn với một Trung úy Thủy quân lục chiến, nước da sáng màu và tính tình nghiêm túc.

Anh đã theo học sáu năm liền tại trường Harvard, bốn năm đầu học toán còn hai năm sau học thương mại.

David mới tốt nghiệp hai bằng: Cử nhân toán học và thạc sĩ quản trị doanh nghiệp. Anh đang tìm một công việc phù hợp với khả năng chăm chỉ hiếm có của mình. Suốt cả cuộc đời học trò, David chưa bao giờ là sinh viên giỏi được học bổng nên anh thường ghen tỵ với những người giỏi giang trong lớp, những người nắm vững các học thuyết kinh tế theo trường phái Keynes, như thể bọn trẻ thuộc lòng các bảng cửu chương.

David đã học tập điên cuồng suốt sáu năm, chỉ rời sách vở khi phải tập luyện ở phòng thể dục dụng cụ và đôi khi, vào ngày cuối tuần, để xem Harvard Jocks bảo vệ danh dự của trường trên sân bóng đá, bóng rổ. Bản thân David cũng rất muốn vào sân chơi, nhưng điều ấy lại có nghĩa là sẽ mất đi thời gian học tập, nên anh không gia nhập đội nào hết.

David đọc lại quảng cáo một lần nữa rồi đánh máy một bức thư với lời lẽ hết sức cầu kỳ. Vài ngày sau, anh nhận được thư phúc đáp, mời đến phỏng vấn tại một khách sạn địa phương vào hồi ba giờ ngày thứ tư sau đó.

Ba người đàn ông tự giới thiệu là Silverman, Cooper và Elliot cùng phỏng vấn David. Bernie Silverman là người New York, béo lùn, tóc bạc, đeo cravat kẻ, có vẻ là người thành đạt, chịu trách nhiệm chính. Cooper và Elliot chỉ ngồi nhìn David một cách lặng lẽ.

Silverman dành khá nhiều thời gian để mô tả một cách hấp dẫn cho David nghe về lịch sử và các mục tiêu trong tương lai của Công ty. Harvey đã huấn luyện Silverman cẩn thận và giờ đây, cánh tay phải đắc lực của gã đã nắm vững nghệ thuật khuyến dụ.

- Vậy là anh đã được nhận, Kerler. Chúng tôi hiện đang có một trong những cơ hội làm ăn lớn nhất thế giới, đó là khoan dầu ở Biển Bắc, ngoài khơi Scotland. Công ty củ chúng tôi, Prospecta Oil, nhận được hậu thuẫn của một nhóm ngân hàng ở Mỹ. Chúng tôi được chính phủ cấp giấy phép và chúng tôi có khả năng tài chính dồi dào. Nhưng, anh Kesler, anh cũng biết đấy, bản thân đồng tiền đâu có làm nên lịch sử một công ty, mà chính con người. Hiện chúng tôi đang tìm kiếm những người sẵn sàng làm việc ngày đêm để tên tuổi Prospecta Oil xuất hiện trên bản đồ. Để đạt được điều này, chúng tôi sẵn sàng trả mức lương cao nhất cho những ai tài giỏi. Nếu chúng tôi nhận anh, anh sẽ làm việc tại văn phòng ở London, dưới sự quản lý trực tiếp của Giám đốc điều hành Elliot.

- Trụ sở chính ở đâu?

- New York, nhưng chúng tôi có các văn phòng tại Montreal, San Francisco, London, Aberdeen, Paris và Brussels.

- Ngoài ra, Công ty có tìm kiếm dầu ở nơi nào khác nữa không?

- Tại thời điểm này thì không. - Silverman trả lời. - Chúng tôi đang rót hàng triệu vào Biển Bắc kể từ sau sự khám phá bất ngờ của B.P. Tỷ lệ thành công của các khu mỏ xung quanh cho tới nay đã đạt tới 1/5. một tỷ lệ tương đối cao trong lĩnh vực này

- Theo anh thì lúc nào cậu ta nên chính thức nhận việc? - Cooper hỏi.

- Trong tháng Giêng, khi anh ta đã hoàn thành khóa huấn luyện quản lý dầu lửa của Chính phủ, - Richard Elliot đáp. Nhân vật thứ hai này có nước da hơi vàng và dáng người mảnh dẻ, có

vẻ như gốc vùng Georgia. Khóa học của chính phủ chẳng qua chỉ là một cái mẹo đặc biệt của Harvey Metcalfe - chi phí thấp nhất nhưng sự tín nhiệm đạt được lại là cao nhất.

- Thế còn căn hộ Công ty giành cho tôi? - David hỏi. - Nó ở đâu?

Lần này thì Cooper trả lời.

- Anh sẽ được chọn một trong số các căn hộ của Công ty trên đường barbican, cách văn phòng vài dặm.

David không hỏi gì nữa. Silverman đã đề cập tới tất cả và dường như ông ta biết trước anh cần những gì.

Mười ngày sau David có điện của Silverman mời đi ăn trưa tại câu lạc bộ 21 ở New York. Tối đây, anh nhận ra nhiều gương mặt nổi tiếng ở các bàn gần đó và cảm thấy một sự tự tin mới lạ. Rõ ràng người ta biết anh đang vướng bận điều gì. chính vì vậy mà bàn của họ nằm ở một trong những góc nhỏ mà những nhà kinh doanh thường chọn khi muốn bàn chuyện kín.

Silverman tỏ ra xởi lởi ôn hòa. Ông ta nói năng khá thoải mái, họ nói với nhau những vấn đề không liên quan tới công việc, nhưng sau cùng, vừa nhấp nháp Brandy, ông ta vừa đề nghị David giữ một cương vị tại London. David rất hài lòng: Tiền lương 25000\$ một năm. và cơ hội làm ăn với một công ty có tương lai sáng lạn. Anh vui vẻ đồng ý và bắt đầu công việc tại London vào ngày mùng một tháng Giêng.

David Kesler chưa bao giờ tới nước Anh. Cỏ cây thật xanh tươi, đường phố thật là nhỏ hẹp, các hàng rào, ờ giậu san sát! So với các ngôi nhà chọc trời và những con đường thênh thang của New York, nước Anh có vẻ như một thành phố đồ chơi. Căn hộ ở Barbican sạch sẽ, lạnh lùng, và như Cooper nói, "rất thuận tiện cho anh vì nó chỉ cách văn phòng trên phố Threadneedle vài dặm".

Văn phòng của Prospecta gồm bảy phòng trên cùng một tòa nhà lớn Victoria. Phòng của Silverman là phòng duy nhất có không khí uy nghiêm. Có một phòng tiếp tân nhỏ, một phòng telex, hai phòng cho thư ký, một phòng rộng hơn cho Elliot và một phòng nhỏ hơn cho David. Nó quả là quá chật hẹp đối với anh, nhưng Silverman đã kịp giải thích : giá thuê văn phòng ở trung tâm London rất đắt - 30\$ một foot vuông, trong khi ở New York chỉ là 10!

Thư ký của Bernie Silverman là cô Judith Lampson dẫn David tới văn phòng Giám đốc điều hành. Silverman đang ngồi trên chiếc ghế xoay màu đen to tướng, sau chiếc bàn đồ sộ và vững chãi, khiến ông ta trở nên bé nhỏ. Trên mặt bàn là bốn chiếc điện thoại, ba chiếc màu trắng và một chiếc màu đỏ. Sau này, David mới biết thêm là chiếc điện thoại màu đỏ duy nhất ấy được nối trực tiếp đến một máy ở Mỹ, nhưng anh không bao giờ biết chính xác đó là máy của ai.

- Xin chào ông Silverman. Ông muốn tôi bắt đầu từ đâu?

- Bernie, hãy gọi tôi là Bernie. Mời ngồi. Anh có nhận thấy sự thay đổi giá cả các cổ phiếu của công ty chúng ta trong vài ngày qua không?

- Dạ có - David hào hứng đáp, - tăng năm mươi xu, gần tới mức sáu đô la. Tôi cho rằng đó là do có thêm sự ủng hộ của các ngân hàng và các khám phá mới của chúng ta.

- Không, - Silverman hạ giọng cốt để người nghe có cảm giác đặc biệt anh ta được tin cẩn -. Thật ra, chúng ta mới phát hiện thấy dầu, nhưng công ty chưa quyết định thời điểm công bố sự

kiện đó.. Mọi chi tiết đều nằm trong báo cáo địa chất này.

Nói tới đây ông ta quăng lên bàn một tập tài liệu trông sạch sẽ và nhiều màu.

David thì thào:

- Thế công ty đã triển khai kế hoạch gì?

- Ba tuần nữa, - Silverman nói, - chúng ta sẽ công bố. Chắc chắn là tới lúc đó, chúng ta sẽ hiểu rõ hơn về tiềm năng của giếng dầu này. Chúng ta cần phải xây dựng những kế hoạch hợp lý để sử dụng món tiền bất ngờ có được, và cả những kế hoạch dành cho dân chúng nữa. Chắc chắn, giá cổ phiếu sẽ tăng vọt.

- Giá cổ phiếu đã bắt đầu tăng. Chẳng lẽ một số người đã biết tin này?

- Tôi cũng đoán vậy. - Silverman hưởng ứng. - Bởi vì khi dầu đã ra khỏi lòng đất thì chẳng ai có thể dấu nó được.

Nói xong, Silverman phá cười.

- Liệu có sao không? - David hỏi

- Không. Chẳng có gì là nguy hại. Tuy nhiên anh nhớ báo cáo cho tôi biết, liệu có ai muốn đầu tư không? Chúng ta không gặp trở ngại gì với tin nội bộ trong nước Anh. Chúng ta không phải chịu ảnh hưởng của luật pháp Mỹ.

- Ông nghĩ cổ phiếu sẽ tăng như thế nào?

Silverman nhìn thẳng vào mắt David rồi nói tự nhiên:

- Hai mươi đô la !

Trở về phòng mình, David cẩn thận đọc báo cáo địa chất mà Silverman vừa đưa: Có vẻ như Prospecta Oil đã thành công, nhưng chiều rộng của giếng dầu vẫn chưa được xác định chắc chắn. Ông xuôi, anh liếc nhìn đồng hồ và chửi thề vì đã quá muộn. Tài liệu địa chất này đã cuốn hút anh. Ném nhanh bản báo cáo vào ca-táp, David hối hả đón taxi tới ga Paddington, vừa kịp chuyển tàu 6 giờ 15 phút. Anh đã hẹn ăn tối ở Oxford với một người bạn học từ thời còn ở Harvard.

Ngồi trên tàu, anh nhớ tới Stephen Bradley, một trong số các bạn học đó. Stephen là người rộng rãi độ lượng, hay giúp đỡ David và nhiều sinh viên khác trong lớp toán. Hiện giờ Stephen đang làm nghiên cứu sinh tại phân viện Magdalen thuộc Trường Đại học Oxford. Ngày còn đi học, Stephen luôn là một trong những sinh viên xuất sắc nhất, luôn nhận được học bổng tài năng. Anh ta đã giành được "Học bổng Kennedy" cho trường Harvard và sau này, năm 1970, lại đoạt được giải thưởng toán học Wister, giải thưởng học búa nhất khoa Toán. Mặc dầu giá trị tiền mặt của phần thưởng này chỉ là 80 đô la và một chiếc huân chương, nhưng nó lại đem đến danh tiếng và các lời mời chào làm việc, nên ai cũng muốn tranh tài. Stephen đã giành được phần thưởng một cách dễ dàng, vì vậy không ai ngạc nhiên khi anh được nhận vào trường Oxford. Đôi khi, các bài nghiên cứu về đại số của anh được in trên tờ Phúc trình của Hội Toán học London, và mới đây lại có tin anh được nhận làm giáo sư toán ở trường cũ, trường Harvard, vào đầu mùa thu tới

Một tiếng sau, tới ga Oxford. David đón taxi tới Magdalen vào lúc 7 giờ. Một người phục vụ

dẫn David tới phòng của Stephen. Đó là một căn phòng rộng rãi, hơi cổ nhưng đầy đủ tiện nghi, và đặc biệt là nhiều sách vở, báo chí. "Thật khác xa các bức tường đã được khử trùng của trường Harvard", David nghĩ.

Stephen đã có mặt tại phòng để đón bạn. Anh có vẻ như không thay đổi chút xíu nào. Bộ áo vest treo lủng lẳng trên cơ thể còm nhom của anh ta như thể treo trên một chiếc mắc áo xấu xí. Đôi lông mày rậm nhô ra khỏi chiếc kính gọng tròn cổ lỗ. Anh thông thả đi về phía David và chào bạn. Trong khoảng khắc, nom anh như trẻ hơn cái tuổi 30 của mình. Stephen mời David một ly Jack Daniels rồi họ cùng ngồi tán gẫu. Mặc dầu Stephen chưa bao giờ xem David là bạn thân, nhưng anh vẫn sẵn lòng giảng bài cho David và bởi David luôn luôn tỏ ra ham học. Vả lại, anh luôn vui vẻ với bất cứ ai đến thăm anh ở Oxford.

- Ba năm qua tôi sống tạm ổn. - Stephen nói, và rót thêm một chén nữa. - Sự kiện đáng buồn duy nhất là cái chết của cha tôi vào mùa đông năm ngoái. Người đã rất quan tâm đến cuộc sống của tôi ở Oxford và hỗ trợ tôi rất nhiều trên con đường học vấn. Người để lại cho tôi khá nhiều của cải, thực tế nhiều hơn là tôi tưởng. Có thể cậu phải khuyên tôi đầu tư vào cái gì. Hiện giờ số tiền đó vẫn nằm trong ngân hàng. Tôi dường như không bao giờ có đủ thời giờ để suy nghĩ xem có thể làm gì với chúng, còn khi chúng đã đi vào đầu tư thì tôi sẽ được rảnh rang với chúng hoàn toàn.

Thế là David kể cho Stephen nghe về công việc mới của mình và gợi ý:

- Tại sao cậu không đầu tư vào công ty bọn mình, Stephen. Chúng tớ mới phát hiện thấy dầu ở Biển Bắc, một khi chúng tớ mà thông báo tin này ra, thì giá cổ phiếu sẽ tăng vọt. Toàn bộ hoạt động này chỉ diễn ra trong khoảng một tháng, và cậu có thể thành công rực rỡ. Tớ chỉ ước giá mà có một số tiền để "ném" vào đó.

- Cậu có chi tiết đầy đủ về việc khai thác đó chưa?

- Chưa, nhưng tớ vừa được xem báo cáo địa chất. Nó rất có giá trị. Giá cổ phiếu đang tăng nhanh và tớ tin là nó sẽ còn tăng tới 20\$. Thời gian không còn nhiều đâu, Stephen.

Stephen liếc qua bản báo cáo và thầm nghĩ, rồi đây anh sẽ phải đọc nó kỹ hơn.

- Để đầu tư kiểu này, người ta phải làm gì? - Anh hỏi.

- À, cậu phải tìm một người môi giới có uy tín, mua càng nhiều cổ phiếu càng tốt, sau đó thì chờ cho tới lúc công ty thông báo chính thức. Tớ sẽ thông báo cho cậu về diễn biến sự việc và khuyên cậu nên bán cổ phiếu vào lúc nào là tốt nhất.

- cậu thật tốt quá, david.

- Đó là việc nhỏ nhất mà tớ có thể làm sau tất cả những gì cậu đã giúp tớ với môn Toán ở Harvard.

- Ôi, những cái đó có đáng gì đâu. nào, chúng ta đi ăn tối nhé.

Stephen dẫn David đến phòng ăn. Đó là một căn phòng rộng hình chữ nhật, tường dán gỗ sồi và được phủ bằng những bức hình của các đời hiệu trưởng, các học giả và các giám mục cũ của trường. Phòng chật ních sinh viên ngồi ăn quanh các bàn gỗ dài. Stephen đi thẳng tới chỗ bàn khách lớn và mời David ngồi vào chiếc ghế đẹp hơn. Đám sinh viên rất ồn ào, náo nhiệt. Stephen không hề để mắt đến chúng, nhưng David lại thích bầu không khí này.

Bữa ăn tối gồm bảy món và David thực sự ngon miệng. Anh không hiểu tại sao với những nỗ lực ăn uống như vậy mà Stephen vẫn còm nhom.

Khi đang uống rượu vang trắng miệng thì Stephen bảo họ nên về phòng của anh hơn là ngồi với đám giảng viên khó tính trong phòng sinh hoạt chung này. Đêm đã khuya lắm rồi nhưng họ vẫn uống rượu vang đỏ và nói chuyện về dầu lửa trên Biển Bắc và d8a5i số học, người nọ ca ngợi người kia về khả năng chuyên môn. Stephen cũng giống như hầu hết các giảng viên khoa học, thường hơi nhẹ dạ cả tin đối với những gì ngoài lĩnh vực sở trường của mình. Anh bắt đầu cho rằng việc đầu tư vào Công ty Prospecta Oil là biểu hiện của một đầu óc nhạy bén, sắc sảo.

Sáng hôm sau, họ đi dạo trên phố Addisons Walk ở gần cầu Magdalen, qua các thảm cỏ xanh tươi. Đến 9 giờ 15, David miễn cưỡng đón taxi ra về, để lại Magdalen sau lưng. Xe chạy qua các phân viện Cottage Trinity, Balliol và Worcester. tại đây anh nhìn thấy một dòng chữ nguyệt xích ngoác chạy ngang tường C'est magnifique mais ce n'est pas la gare (Ngon mắt mà đáng miệng). Đúng 10 giờ anh lên tàu trở về London. Anh rất thích thú với chuyến đi Oxford lần này và hy vọng là mình sẽ trả ơn được người bạn cũ tốt bụng, người đã từng giúp đỡ anh rất nhiều.

- Chào, David !

- Chào ông, Bernie. Tôi nghĩ cần phải nói với ông rằng hôm qua, tôi đã đi thăm và nghỉ đêm với một người bạn ở Oxford. Rất có thể anh ta sẽ đầu tư một số vốn vào công ty chúng ta. khoảng chừng 150.000\$ gì đó.

- Tuyệt, David. Cố gắng nhé. Anh đang làm một công việc rất quan trọng đấy!

Silverman giấu không cho David thấy hẳn rất ngạc nhiên về điều mà anh vừa thông báo, nhưng ngay khi về đến phòng mình, hẳn nhắc vội điện thoại màu đỏ:

- Harvey phải không?

- Không sai !, dẫn đo, Stephen nhận thấy giá cổ phiếu của Prospecta Oil

- Có vẻ như Kesler đang là một quân cờ đi đúng nước. Hẳn đã thuyết phục được một người bạn đầu tư khoảng 150.000\$ vào công ty.

- Được ! Nghe đây, hãy cho đám môi giới tung ra thị trường 40.000 cổ phiếu với giá trên 6\$. Nếu bạn của Kesler quyết định đầu tư vào Công ty, số cổ phiếu này sẽ thỏa mãn ngay nhu cầu của hẳn.

Sau vài ngày cân nhắc, dẫn đo, Stephen nhận thấy giá cổ phiếu của Prospecta Oil đã dịch từ 2,75 bảng lên tới 3,05 bảng, anh quyết định đầu tư vào cái mà anh tin là đã nắm chắc phần thắng. Anh tin tưởng ở David. Thêm vào đó, bản báo cáo địa chất ngắn gọn đã gây được ấn tượng mạnh với anh. Anh gọi điện đến Kicat Aitken, một văn phòng môi giới thành phố và đề nghị họ mua cho anh một số cổ phiếu của Prospecta Oil với số tiền là 250.000\$. Lúc này, môi giới của Harvey metcalfe đã tung ra 40.000 cổ phiếu nên yêu cầu của Stephen được Sở Giao dịch thực thi nhanh chóng. Giá mua của Stephen là 3,01 bảng Anh.

Sau khi đầu tư toàn bộ gia sản của cha, Stephen tiếp tục theo dõi giá cổ phiếu Prospecta Oil và thấy chúng đã nhích dần tới 3,05 bảng, mặc dầu vẫn chưa có sự thông báo chính thức nào như anh mong đợi. Stephen đâu có biết rằng chính sự đầu tư củ anh đã làm cho giá cổ phiếu này tăng lên. Anh bắt đầu suy nghĩ về cách sử dụng món tiền lời. Anh quyết định sẽ không đổi

ra tiền mặt vội, mà vẫn giữ cổ phiếu. David đã bảo là nó sẽ còn tăng lên, có thể lên tới 20\$. Đến lúc đó, anh tự hứa với bản thân, dù bất luận thế nào, anh cũng sẽ bán hết chúng.

Trong khi đó, Harvey Metcalfe lại tung thêm cổ phiếu ra thị trường. gã đồng ý với Silverman rằng David Kesler, một nhân viên trẻ tuổi, trung thực và đầy nhiệt huyết quả là một quân cờ đi đúng nước. đây không phải là lần đầu tiên Harvey sử dụng mảnh khoe này - không tự nhúng tay hành động mà đặt trách nhiệm lên vai người khác, một người nào đó ngây thơ, non nớt, thiếu kinh nghiệm.

Đồng thời, Richard Elliot, trong vai người phát ngôn của công ty, đã rò rỉ thông tin cho giới báo chí về số lượng người mua cổ phiếu ngày càng lớn, nhờ vậy mà giá cả vẫn tiếp tục ổn định.

Bài học đầu tiên của trường Đại học Thương mại Harvard là : Người điều hành chỉ thành công khi anh ta khỏe mạnh, nên David luôn coi trọng việc kiểm tra sức khỏe định kỳ. Thêm vào đó, anh rất thích được khen là "khỏe mạnh, nhưng có lẽ nên giảm bớt cường độ làm việc". Thư ký của anh, cô Rentoul, vì thế đã hẹn cho anh đến khám ở một bác sĩ trên phố Harley.

Đối với xã hội thì Robin Oakley là một bác sĩ thành đạt. Ở độ tuổi 37, anh cao lớn và đẹp trai với mái tóc đen có vẻ như sẽ không bao giờ bị hói. Anh có gương mặt hơi cổ điển, cương nghị và cả con người toát lên vẻ tự tin do sự thành công mang lại. Anh thường chơi bài Squash hai lần một tuần, chính vì vậy mà trông anh trẻ hơn so với những người cùng tuổi. Không ít kẻ ganh tỵ với anh về điều này. Ba mươi bảy tuổi nhưng Robin vẫn đầy phong độ như ngày anh còn ngồi trên giảng đường đại học. Tốt nghiệp Cambridge, anh tiếp tục theo học ngành y tại St. Thomas's, nơi mà một lần nữa, môn bóng đá Rugby chứ không phải tay nghề đã làm anh nổi tiếng, và gây được ấn tượng tốt đẹp với những người sẽ quyết định sự nghiệp của anh. Tốt nghiệp, anh làm trợ tá cho một bác sĩ nổi tiếng ở phố Harley, bác sĩ Eugene Moffat. Vị bác sĩ này rất thành công trong lĩnh vực quyến rũ khách hàng giàu có; các bậc mệnh phụ, và cả các quý cô, tới thăm ông thương xuyên dù chẳng có bệnh tật gì.

Moffat chọn Robin Oakley làm trợ tá chính vì những đặc điểm trong tính cách của anh. Anh là bản sao của Moffat. Robin Oakley đẹp trai, có cá tính, có giáo dục và thông minh vừa đủ. Robin thích nghi dễ dàng với phố Harley và phong cách sống của Moffat. Khi ông này đột ngột qua đời ở tuổi 60, thì anh thừa hưởng gia tài như thể một hoàng tử đội mũ miện lên nối ngôi vua cha. Robin tiếp tục hành nghề, không để mất đi một quý bà, quý cô nào của Moffat; và còn có phần thành công hơn. Anh lấy vợ, có hai con trai, mua một ngôi nhà đầy đủ tiện nghi ở vùng nông thôn Berkshire, cách Newbury vài dặm. Anh không bao giờ phàn nàn về số phận của mình và rất yêu đời, nhưng đồng thời anh cũng tự thú nhận là cuộc sống của anh hơi buồn tẻ. Liệu anh có bị tổng xuống địa ngục không nếu anh thú nhận là không biết mà cũng chẳng hề quan tâm tới nguyên nhân gây ra những mảng da bị viêm trên đôi tay đeo đầy kim cương của quý bà Fiona Fisher? Liệu thiên đàng có mở ra cho anh nếu anh nói với bà Page Stanley xấu xí kia rằng bà là một mục đàn bà hôi thối, bà không nên tốn tiền chữa bệnh mà chỉ cần lắp một bộ răng giả thôi? Và anh có bị vật chết không nếu anh biếu quý cô Lydiade Villiers kêu gọi một liều thuốc mà cô vẫn ước ao?

Đúng giờ hẹn, David Kesler có mặt. Anh đã được Rentoul báo trước là ở Anh, các bác sĩ, nha sĩ đều sẽ huỷ bỏ cuộc hẹn mà vẫn tính tiền, nếu người bệnh đến muộn.

Anh thả mình nằm dài trên ghế trong phòng khám Robin Oakley đo huyết áp, nghe tim và

bắt anh lên lưới để kiểm tra. Trong khi bác sỹ gõ gõ lên lồng ngực của David thì họ bắt đầu tán chuyện.

-Cái gì đã khiến ông tới làm việc ở London, ông Kesler?

-Tôi làm việc cho một công ty dầu lửa ở thành phố này. Tôi hy vọng là ông đã được nghe về nó – Công ty Prospecta Oil?

-Chưa! – Robin nói. – Chưa bao giờ. Nào, mời ông gấp chân lại. – Anh bắt đầu gõ nhẹ vào các đầu gối của David. Hai chân của David giật nảy lên.

-Phản xạ tốt.

-Rồi ông sẽ được nghe tới nó thôi, bác sỹ ạ, chắc chắn như vậy. Công việc của chúng tôi đang tiến triển rất tốt đẹp. Ông cứ đọc báo mà xem.

-Sao, - Robin nói và mỉm cười. – Tìm thấy dầu à?

-Đúng thế, - David nói khẽ, hài lòng với ấn tượng mà anh tạo ra được. - Thực tế, chúng tôi đã làm được như vậy.

Robin ấn vào bụng David một vài giây.

-Cơ thành tốt, không có mỡ, không có triệu chứng của bệnh chướng gan. Này, anh chàng trẻ tuổi, anh có một cơ thể tuyệt vời đấy.

Robin bước ra khỏi phòng khám để David mặc quần áo. Anh cẩn thận viết các kết quả, nhưng đầu óc thì lại mê mẩn với những thứ khác đáng quan tâm hơn: phát hiện ra dầu lửa!

Các bác sỹ tư nhân ở phố Harley đều có chung thói quen là bắt bệnh nhân chờ bốn mươi năm phút trong phòng đợi sưởi bằng gas, và không bao giờ cho họ về ngay.

Robin cũng vậy. Anh không hề có ý định để Kesler ra về sớm.

-Kesler, có một trục trặc nhỏ; triệu chứng thiếu máu, và tôi cho rằng nguyên nhân không phải cái gì khác ngoài sự làm việc quá căng thẳng. Tôi sẽ cho anh một số viên sắt và anh sẽ khỏi thôi. Nhớ uống hai lần một ngày.

Vừa nói anh vừa thảo đơn thuốc bằng một thứ chữ rất khó đọc rồi đưa cho David.

-Cám ơn nhiều. Ông thật tốt bụng đã dành cho tôi nhiều thời gian đến vậy.

-Không có gì. Anh thấy London thế nào? – Robin hỏi. – Tôi nghĩ là rất khác so với các thành phố ở Mỹ phải không?

-Vâng! Nhịp độ sống chậm hơn và đôi khi tôi đã hiểu được rằng cần tốn bao nhiêu thời gian để giải quyết xong một công việc thì tôi đã đi được nửa đường thắng lợi.

-Anh có nhiều bạn ở London không?

-Không! – David trả lời. - Chỉ có một, hai người bạn học cùng hồi ở Harvard. Hiện giờ, họ đang làm nghiên cứu sinh tại Oxford. Tôi hầu như chưa có bạn ở London.

“Tốt”, Robin nghĩ, đây sẽ là cơ hội để anh hiểu thêm đôi chút về dầu lửa, và tiêu khiển với con người mà sức khỏe của hẳn khiến cho người ta có nhận xét là lũ bác sỹ đang chuẩn bị xuống nhà mồ. “Có thể anh ta sẽ làm cho mình hết mụ mẫm, đỡ ưu phiền chăng?” Nghĩ vậy, anh nói:

-Anh có thể ăn trưa với tôi trong tuần này không? Có lẽ, anh cũng muốn tới thăm những câu lạc bộ ... của London, phải không?

-Ông thật tốt bụng. Tôi không dám từ chối.

-Tuyệt. Thứ sáu được không?

-Vâng!

-Vậy chúng ta sẽ gặp nhau lúc một giờ chiều tại câu lạc Athenaen ở Pall Mall nhé.

Trên đường trở về văn phòng ở khu City, David ghé mua thuốc theo đơn của Robin và uống ngay một viên. Anh bắt đầu thấy thích cuộc sống ở London. Silverman có vẻ hài lòng về anh. Prospect Oil hoạt động tốt và anh đã gặp một số người khá thú vị. Anh cảm thấy đây sẽ là quãng đời hạnh phúc của mình.

12 giờ 45 phút trưa ngày thứ sáu, David có mặt tại Athenaeum, một toà nhà trắng kiến trúc kiên cố nằm trên góc Pall Mall. David rất thích kiến trúc của các phòng ở đây và bộ óc thương mại của anh không thể không tính toán cái giá phải trả nếu thuê đây làm văn phòng. Câu lạc bộ chật ních những nhân vật tầm cỡ, sau này Robin cũng khẳng định lại với David như vậy. Hầu hết những người đến đây đều là những vị tướng lĩnh hoặc những nhà ngoại giao.

Họ ăn trưa trong phòng tra và nói chuyện về Boston, London, bài Squash, và niềm say mê chung đối với Katherine Hepburn. Bên tách cà phê, David sẵn sàng tiết lộ với Robin các chi tiết về thành quả thăm dò dầu khí trên công trường của Prospect Oil. Hiện tại, giá cổ phiếu đã lên tới 3,60 bảng Anh trên thị trường chứng khoán London, và sẽ còn lên nữa.

-Có vẻ như một sự đầu tư béo bở, - Robin nói, - và vì đây là công ty của anh nên tôi nghĩ phải rất nên mạo hiểm một phen.

-Tôi không cho là mạo hiểm, - David nói, - chừng nào mà dầu còn ở đó.

-Ừ, đúng vậy, tôi sẽ suy nghĩ kỹ vấn đề này trong kỳ nghỉ cuối tuần.

Sau đó, họ chia tay trên những bậc thang của Athenaeum, David đi dự hội nghị về khủng hoảng năng lượng do Financial Times tổ chức, còn Robin về nhà ở Berkshire. Hai đứa con trai học ở trường dự bị đại học của Anh và sẽ về nhà nghỉ cuối tuần và anh đang nóng lòng được gặp chúng. Thật là nhanh. Mới ngày nào chúng còn là những đứa trẻ sơ sinh, rồi chập chững tập đi, rồi thành những thằng bó và chẳng bao lâu nữa, chúng sẽ là những thanh niên. Tương lai của chúng thật đảm bảo. Nhưng anh sẽ làm cho nó đảm bảo hơn. Anh sẽ đầu tư vào công ty của Kesler. Một khi phát hiện này được thông báo rộng rãi thì anh chỉ còn việc thu tiền về qua các tờ cổ phiếu màu xanh.

Bernie Silverman cũng rất hài lòng khi nghe tin về khả năng cuộc đầu tư mới này.

-Chúc mừng, chàng trai. Chúng ta sẽ cần nhiều vốn để đặt ống dầu, cậu hiểu không. Có thể sẽ phải chi tới hai triệu đô la cho một dặm. Tuy nhiên, cậu đã làm việc rất tốt. Tôi vừa nhận được tin từ trụ sở chính là cậu sẽ được thưởng 5.000 đôla vì những nỗ lực vừa qua. Hãy tiếp tục làm

tốt nhé.

David mỉm cười. Đây là truyền thống của Harvard: Có làm, có thưởng.

-Khi nào công việc khai thác sẽ chính thức được thông báo? – Anh hỏi.

-Vài tuần nữa.

David rời văn phòng của Silverman lòng đầy tự hào.

Ngay lập tức, Silverman phân cho Harvey và mọi việc lại lặp lại. Người môi giới của Metcalfe lại tung ra thị trường 35.000 cổ phiếu với giá 3,73 bảng Anh. Để giữ cho giá cả ổn định, mỗi ngày, khoảng 5.000 cổ phiếu được bán đều đặn trên thị trường mở. Một lần nữa, giá cổ phiếu lại lên vì bác sỹ Oakley đã đầu tư khá nhiều vào thị trường này, với giá 3,09 bảng trên mỗi cổ phiếu, khiến cho cả David, Robin và Stephen đều vui sướng. Họ không hề biết rằng mỗi ngày Harvey đều tung thêm cổ phiếu ra thị trường. Chính họ đã đem lại lợi nhuận cho gã và cũng chính họ đã tạo ra thị trường cho các cổ phiếu của gã.

David quyết định giành ra một phần tiền thưởng để sơn lại căn hộ nhỏ ở Barbican mà anh cho là hơi xám màu. Còn khoảng 2.000 đôla, anh nghĩ là nên mua một cái gì đó có giá trị. David rất yêu nghệ thuật. Trước hết là vì nghệ thuật, sau đó là vì kinh doanh. Suốt buổi chiều ngày thứ Sáu, anh lang thang trên các phố Bond, Cork và Bruton, nơi hội tụ của các phòng triển lãm. Tranh của Wildenstein thì quá đắt so với túi tiền của anh, còn tranh của Marlborough lại quá hiện đại so với sở thích của anh. Cuối cùng, anh chọn một bức ở nhà tranh Lamanns trên phố Bond.

Phòng tranh này chỉ cách phòng tranh của của Sotheby' có ba căn. Thực chất, đây là một căn phòng rộng lớn, thảm trải đã cũ sòn, giấy dán tường màu đỏ bạc màu. Sau này, David được biết, thảm càng sòn, giấy dán tường càng bạc màu thì tiếng tăm về sự thành công của phòng tranh càng lớn. Xa tít về phía cuối phòng là một chiếc cầu thang, ở đó xếp một đống tranh chắc là không mấy được quan tâm. David đột nhiên muốn sắp xếp lại chúng và thật thú vị, anh đã tìm được cái cần tìm.

Đó là một bức sơn dầu của Leon Underwood với cái tên "Venus trong công viên" . Tranh được vẽ trên một tấm vải bạt rộng, hơi sẫm màu gồm sáu người cả đàn ông, đàn bà đang ngồi trên những chiếc ghế sắt quanh những cái bàn trà hình tròn. Ở giữa họ, trên nền đất trống, là một người phụ nữ hấp dẫn, khoả thân với khuôn ngực lớn, mái tóc dài. Không một ai chú ý đến cô, dù chỉ là chút ít. Cô ngồi đó, nhìn chằm chằm ra ngoài tranh, nét mặt bí hiểm, đầy tình yêu và nhiệt huyết với khung cảnh vô hình. David lập tức bị thu hút bởi cô ta.

Chủ phòng tranh, Jean – Pierre Lamanns, là một người nhiều tuổi hơn David, ăn mặc đom đóm. Chỉ cần nhìn thoáng bộ comple may đo, người ta cũng có thể đoán rất hiếm khi anh giờ tay nhận những tấm séc dưới một nghìn bảng. Ở tuổi ba mươi năm, anh tiêu tiền hơi ngông: Đôi giày Gucci, cà vạt Yvest St Lauret, áo sơ mi Tarnbull & Asser, đồng hồ Piaget. Nhưng phải công nhận, chính cách ăn vận của anh đã tạo cho người ta cảm giác anh là người tự tin, luôn làm chủ hành động của mình. Đó cũng là lý do anh chưa lấy vợ. Là người Anh, gốc Pháp, anh có vẻ đẹp khác thường - mảnh dẻ và gọn gàng, tóc dài sẫm màu, lượn sóng, mắt sâu màu nâu sẫm sảo. Anh là người khó tính, hay đòi hỏi, vừa nhẩn tâm lại vừa hài hước. Có lẽ chính vì vậy mà anh độc thân đến tận bây giờ dù không thiếu gì ứng cử viên cho ngôi vị phu nhân Lamanns.

Tuy vậy, khách hàng bao giờ cũng chỉ nhận thấy anh những nét duyên dáng. Trong lúc David viết séc thì Jean – Pierre vuốt ve bộ ria mép rất mốt của mình và hào hứng thảo luận về bức tranh:

-Ngày nay, Underwood là một trong những nghệ sĩ điêu khắc lớn nhất nước Anh. Ông ta thậm chí còn là giáo viên của Henry Moore. Tôi cho rằng ông ta không được đánh giá cao là vì sở dĩ Underwood không thích các phóng viên báo chí, mà ông vẫn gọi là những tên bồi bút nát rượu.

-Rất ít người được giới báo chí yêu mến.

David lầm bầm rồi với cảm giác và tác phong của một kẻ chưa quen sài sang anh dè dặt chìa ra tờ séc 850 bảng. Mặc dù đây là món hàng đắt giá nhất từng mua từ trước tới nay song anh vẫn có cảm giác bức tranh này là một sự đầu tư thích đáng. Hơn thế nữa, anh thích nó.

Jean – Pierre đưa David xuống dưới nhà, chỉ cho xem bộ sưu tập tranh theo trường phái ấn tượng và hiện đại mà anh ta mới xây dựng trong vài năm gần đây, nhưng vẫn không quên nhiệt tình giới thiệu về Underwood. Sau đó, để kỷ niệm lần đầu David tới phòng tranh, họ cùng uống whisky trong văn phòng của Jean – Pierre.

-Kesler, anh hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh nào?

-Tôi làm việc cho một công ty dầu lửa tên là Prospecta Oil, một công ty đang khai thác sự giàu có ở Biển Bắc.

-Đã khai thác được gì chưa? – Jean – Pierre hỏi với một chút ngây thơ.

-Này, chỉ hai chúng ta biết thôi nhé, chúng tôi đang kỳ vọng rất nhiều ở tương lai. Anh cũng biết là cổ phiếu công ty đã tăng từ 2 bảng lên tới gần 4 bảng trong vài tuần qua, nhưng vẫn không ai biết lý do tại sao.

-Liệu đối với một người buôn tranh nghệ thuật nghèo kiệt xác như tôi thì liệu đây có phải là một vụ làm ăn thích hợp không? – Jean – Pierre hỏi.

-Tôi sẽ cho anh biết liệu nó có thích hợp không. – David nói. – Ngày thứ hai tôi bỏ vào công ty tất cả vốn liếng của mình: 3000 đôla và bây giờ tôi đã mua được Venus. Thế đấy, chẳng bao lâu nữa công ty sẽ ra một bố cáo quan trọng.

Mắt Jean – Pierre loé sáng. Với một người có tính cách sắc sảo kiểu Pháp như vậy, thì nói ít hiểu nhiều, và anh bèn lịch sự chủ động chia tay với David.

-Khi nào thì thông tin về việc khai thác dầu lửa sẽ được công bố, Bernie?

-Tôi hy vọng là đầu tuần tới. Chúng ta gặp phải một số chuyện rắc rối. Nhưng việc gì mà chúng ta không thể vượt qua?

Sự khẳng định của Bernie khiến David thấy nhẹ cả người vì mới sáng nay anh đã đầu tư nốt 3.000 đôla tiền thưởng vào cổ phiếu. Cũng như những người khác, anh đang hy vọng sẽ chóng thu về lợi nhuận.

-Rowe Rudd đây.

-Xin cho được nói chuyện với Frank Watts. Jean – Pierre Lamanns đây.

-Xin chào Jean – Pierre. Chúng tôi có thể làm gì cho ngài đây?

-Tôi muốn mua 25.000 cổ phiếu của Prospecta Oil.

-Chúng tôi chưa bao giờ nghe về công ty này. Xin ngài chờ một chút . . Đó là một công ty mới thành lập, vốn đầu tư rất thấp. Hơi mạo hiểm đấy Jean – Pierre. Tôi khuyên ngài không nên đầu tư vào đó.

-Không sao, Frank, chỉ trong hai hoặc ba tuần thôi, sau đó, anh có thể bán tất cả các cổ phiếu. Tôi không có ý định giữ chúng lâu đâu. Thị trường này bắt đầu từ bao giờ vậy?

-Từ hôm qua.

-Tốt, hãy thực hiện yêu cầu của tôi ngay trong sáng nay và phải bán hết cổ phiếu trước khi thị trường đóng cửa, hoặc sớm hơn cũng được. Trong tuần tới sẽ có một công bố rất quan trọng. Khi đó, giá cổ phiếu sẽ tăng và khi nào tăng tới trên 5 bảng thì anh có thể bán phứt toàn bộ chúng đi. Không cần phải tham lam quá, nhưng hãy mua bằng tên của công ty, tôi không muốn bị theo dõi trong vụ này – có thể sẽ không hay cho người cung cấp tin.

-Vâng, thưa ngài. Mua 25.000 cổ phiếu của Prospecta Oil với giá thị trường và bán chúng trước khi thị trường đóng cửa, hoặc sớm hơn nếu cần.

-Đúng vậy. Tuần sau tôi sẽ đi lùng tranh ở Paris, vì thế đừng lưỡng lự khi giá tăng trên 5 bảng.

-Vâng, Jean – Pierre. Chúc ngài một chuyến đi tốt đẹp.

Điện thoại đổ đổ chuông.

-Row Rudd đang tìm mua cổ phiếu, ông biết chưa?

-Không hề, Harvey. Chắc là David Kesler rồi. Ông có muốn tôi nói gì với anh ta không?

-Không, đừng nói gì. Tôi vừa cho bán thêm 25.000 cổ phiếu với giá 3,9 bảng. Kesler chỉ cần tìm một con mồi nữa thôi là tôi sẽ rút lui trong vòng bảy ngày. Hãy chuẩn bị cho kế hoạch của chúng ta trước khi đóng cửa thị trường chứng khoán này.

-Vâng, thưa sếp. Ông biết không, rất nhiều người cũng đang mua với số lượng nhỏ.

-Cũng giống như trước kia, tất cả bọn họ đều nói với bạn bè rằng họ sắp thắng lớn. Đừng nói gì với Kesler đấy!

-Này, David, - Richard Elliot nói, - Cậu đang làm việc quá sức đấy. Hãy nghỉ ngơi đi. Một khi tin tức được công bố, thì chúng ta sẽ có vô số việc phải làm đấy.

-Tôi cũng đoán vậy, - David nói.- Nhưng làm việc là thói quen của tôi mất rồi.

-Ồ, mà tại sao tối nay cậu không nghỉ ngơi và chúng ta cùng tới Annabel's nhỉ?

David được mơn trớn bởi lời mời tới hộp đêm độc đáo nhất của London nên nhận lời rất nhiệt tình.

Chiếc Ford Cortina mà David thuê trông hơi có vẻ lạch lổng bên cạnh những chiếc Rolls Royce và Mercedes ở quảng trường Berkeley. Anh đi tới chiếc cầu thang nhỏ bằng sắt dẫn xuống tầng hầm. Có một thời đó chỉ là nơi ở của gia nhân trong ngôi nhà duyên dáng phía trên. Bây giờ, nó là cây lạc bộ nổi tiếng với nhà hàng, phòng nhảy và một quán bar nhỏ, lịch sự với các bức tường được phủ bằng tranh ảnh và những bức in âm bản cổ. Phòng ăn chính được thấp

đền mờ và chật ních những bàn nhỏ, hầu hết đều đã có người ngồi. Căn phòng được trang trí theo kiến trúc thời Nhiếp chính và hơi ngông cuồng. Mark Birley, chủ câu lạc bộ, đã mất mười năm để biến Annabel's thành câu lạc bộ độc đáo ở London với danh sách thành viên trên một ngàn người. Phòng nhày nằm ở một góc xa, sàn chật tới mức chỉ có thể đỗ hai chiếc Cadillacs. Hầu hết các cặp nhảy đều đang phải chen chúc nhau. David hơi ngạc nhiên khi thấy hầu như tất cả những người đàn ông trên sàn nhảy đều già hơn các cô gái trong tay họ tới hai mươi tuổi. Người bồi chính, Louis, dẫn David tới bàn của Richard Elliot, nhận ngay ra đây là lần đầu tiên anh đến đây, bởi anh cứ nhìn chằm chằm vào các khách quen của câu lạc bộ. Được, David nghĩ, rồi một ngày nào đó sẽ có người phải nhìn mình chằm chú.

Sau bữa ăn tối ngon lành hiếm có, Richard Elliot cùng vợ tham gia vào đám đông trên sàn nhảy, còn David trở lại quầy bar nhỏ với những chiếc trường kỷ màu đỏ êm ái và bắt chuyện với một người tên là James Brigsley, như anh ta tự giới thiệu. Mặc dầu không có suy nghĩ như vậy về cuộc đời, nhưng Brigsley coi Annabel's đúng là một sân khấu. Cao ráo, tóc vàng, đầy vẻ thượng lưu, đôi mắt sáng hài hước, anh ta có vẻ cởi mở với tất cả mọi người xung quanh. David khâm phục phong thái tự tin của Brigsley, cái phong thái mà anh ta chưa bao giờ có và e rằng sẽ không bao giờ có. Giọng nói của anh ta cũng là giọng nói của một người thuộc đẳng cấp trên.

Người bạn mới của David kể cho anh nghe về những chuyến đi của anh ta đến Mỹ, và tặng bức David bằng lời nhận xét rằng anh ta luôn luôn yêu thích người Mỹ. Một lát sau, David tìm được cơ hội hỏi nhỏ người bồi chính về chàng trai người Anh này.

-Đó là Tử tước Lord Brigsley, con trai cả của Bá tước xứ Louth, thưa ngài!

-Cái gì thế này? -David nhủ thầm, các quý Ngài trông cũng giống như bất cứ một ai khác, đặc biệt khi họ đã uống vài chén. Quý ngài Brigsley đang chạm ly vào ly của David.

-Cậu muốn uống nữa không?

-Không, rất cảm ơn, thưa ngài quý tộc. - David nói.

-Đừng để ý tới những cái vớ vẩn đó. Tên tôi là James. Cậu đang làm gì ở London thế?

-Tôi đang làm cho một công ty dầu lửa. Có thể ngài biết ông chủ của tôi, quý ngài Hunnisett. Nói thật với ngài là tôi chưa bao giờ được gặp mặt ông ấy.

-Một ông già dễ chịu, - James nói. - Tôi và con trai ông ta cùng học ở Harrow. Nếu cậu làm việc trong ngành dầu lửa, có lẽ cậu sẽ cho tôi vài lời khuyên về các cổ phiếu của Shell và của B.P chứ.

-Hãy giữ gìn chúng, - David nói. - Chúng rất có ý nghĩa đối với bất cứ một loại hàng hoá nào, đặc biệt là dầu lửa. Chừng nào mà Chính phủ Anh còn không quá tham lam và cố gắng tự kiểm soát mọi tài sản cố định thì ngài còn phải giữ gìn chúng.

Họ uống thêm một chén lớn nữa, David đã ngà ngà say.

-Thế còn công ty của cậu? - James hỏi.

-Công ty của chúng tôi nhỏ thôi, - David nói. - Nhưng trong ba tháng qua cổ phiếu của chúng tôi đang tăng nhanh hơn bất cứ cổ phiếu của một công ty lớn nào. Thậm chí, chúng tôi còn cho rằng chúng sắp đạt tới đỉnh cao nhất.

-Tại sao? - James hỏi tới.

David liếc nhanh một vòng rồi hạ thấp giọng đầy vẻ bí mật.

-Tôi hy vọng là ngài hiểu rằng nếu một công ty lớn phát hiện ra dầu lửa thì lợi nhuận của Ngài trong công ty cũng chẳng tăng được là bao, nhưng với một công ty nhỏ thì số lợi nhuận đó sẽ tăng đáng kể.

-Cậu muốn nói rằng công ty của cậu đã phát hiện ra dầu.

-Có lẽ tôi không nên nói ra điều này. Nhưng tôi sẽ rất biết ơn nếu ngài giữ bí mật.

David không nhớ anh đã về nhà bằng cách nào, ai đưa anh lên giường, chỉ biết sáng hôm sau anh đến văn phòng khá muộn.

-Tôi xin lỗi, Bernie, tôi đã ngủ quên sau một buổi tối tuyệt vời với Richard ở Annabel's.

-Không sao. Rất mừng là cậu đã vui vẻ.

-Tôi hy vọng là mình đã không hớ hênh, nhưng tôi đã trò chuyện với một nhà quý tộc nào đó mà tôi thậm chí không còn nhớ tên. Tôi đã bảo anh ta nên đầu tư vào công ty chúng ta. Có lẽ tôi đã hơi quá chén.

-Không sao, David, chúng tôi sẽ không sa thải cậu đâu. Cậu đã làm việc rất nhiệt tình.

James Brigsley rời căn hộ ở phố Chelsea và đón taxi tới ngân hàng của mình, ngân hàng William Glyn's. James vốn là một người ưa hoạt động. Khi còn học ở Harrow anh chỉ có một niềm say mê là đóng kịch; nhưng sau khi tốt nghiệp, cha anh đã không cho phép anh bước lên sân khấu mà bắt anh hoàn thành khoá học tại Christ Church, Oxford. Tại đây, một lần nữa anh lại giành nhiều quan tâm cho Hội nghệ thuật Kịch nói hơn là tìm cách đoạt được tấm bằng tốt nghiệp các môn học mà chính anh đã chọn: Chính trị, Triết học, Kinh tế. Từ khi tốt nghiệp Oxford, James không bao giờ nhắc nhở với bất kỳ ai về mảnh bằng mà anh đã phải vất vả lắm mới có được. Sau đó, anh lại tiếp tục học tại Grenadier Guards, và ở đây, anh đã có nhiều cơ hội thể hiện tài năng diễn xuất. Đây chính là chứng chỉ để James tham gia vào đời sống xã hội London, và anh đã đạt được những thành công rực rỡ mà người ta có thể mong chờ ở một Tử tước trẻ trung, giàu có và lịch lãm.

Sau hai năm học tại Guards, ngài Bá tước đã giao cho anh một đồn điền rộng 250 mẫu ở Hampshire với dụng ý trời chân anh lại, nhưng James không hề đoái hoài gì tới cuộc sống nông thôn bằng lăng ấy. Anh để cho người quản lý điều hành mọi công việc ở đồn điền, còn bản thân anh thì chỉ quan tâm tới London. Anh muốn được lên sân khấu, anh cũng biết là ngài Bá tước rất quan tâm tới khát vọng chưa được thực hiện của con trai. James đã bỏ ra nhiều công sức cố gắng mà vẫn chưa thuyết phục được ông. Ngài Bá tước và nhiều người khác đều cho rằng James thật ngờ nghệch. Có lẽ cái tin tức đặc biệt mà David Kesler tiết lộ sau vài chén rượu sẽ cho anh một cơ hội để chứng minh cho người cha già của anh biết là ông đã hoàn toàn sai lầm.

Trong toà nhà đẹp cổ kính của ngân hàng William Glyn's trên ngõ Birchin, James được dẫn vào phòng người quản lý.

-Tôi muốn vay một số tiền bằng cách thế chấp đồn điền ở Hampshire, - Brigsley nói

Philip Izard, người quản lý, biết Brigsley rất rõ và cũng quen với cha anh. Mặc dầu luôn tôn trọng lời phán xét của các ngài quý tộc nhưng ông ta không thể dành nhiều thời gian cho vị quý tộc trẻ này. Tuy vậy, Izard cũng khó lòng từ chối đề nghị của một trong những khách hàng lâu

đòi nhất của ngân hàng.

-Vâng, thưa ngài, ngài cần bao nhiêu?

-Ồ, hình như giá đất đồn điền ở Hampshire là 1.000 bảng 1 mẫu, và hiện vẫn đang tăng. Vậy tôi có thể vay 150.000 bảng chứ. Tôi muốn đầu tư vào cổ phiếu.

-Xin ngài vui lòng để lại chứng thư về quyền sở hữu đồn điền. –Izard đề nghị.

-Vâng, tất nhiên. Đối với tôi, những chứng thư đó nằm ở đâu thì cũng chẳng có gì là quan trọng.

-Vậy thì tôi tin chắc rằng ngài sẽ được vay 150.000 bảng với tỷ lệ lãi suất 2% trên lãi suất liên ngân hàng.

James không rõ lắm về tỷ lệ liên ngân hàng gì đó nhưng anh biết William Glyn's là một ngân hàng mạnh, nhiều uy tín.

-Cám ơn, - James nói. – Hãy mua cho tôi 35.000 cổ phiếu của Prospecta Oil.

-Ngài đã điều tra kỹ chưa? – Izard hỏi.

-Có! Tất nhiên là tôi đã điều tra, - Brigsley trả lời một cách khinh mạn. Anh chưa bao giờ tôn trọng giới quản lý ngân hàng.

Tại Boston. Harvey Metcalfe được Silverman báo cáo tóm tắt qua điện thoại về cuộc gặp gỡ tại Annabel's giữa David và Tử tước vô danh giàu có nào đó. Thế là David lại tiếp tục tung ra thị trường 40.000 cổ phiếu với giá 4,8 bảng. William Glyn's mua 35.000 cổ phiếu. Số còn lại, một lần nữa được giải quyết bởi các nhà đầu tư nhỏ. Giá cổ phiếu lại tăng lên đôi chút. Hiện giờ, Harvey Metcalfe chỉ còn 30.000 cổ phiếu, và chỉ bốn ngày nữa thôi, gã sẽ tổng khứ hết chúng. Vậy là chỉ trong vòng mười bốn tuần, gã đã bán sạch sẽ số cổ phiếu Prospecta Oil và thu về tên sáu triệu đôla tiền lời.

Sáng thứ sáu, giá cổ phiếu chững lại ở con số 4,9 bảng. Kesler, với sự ngây thơ của mình đã thu hút được bốn nhà đầu tư lớn và Harvey Metcalfe đã điều tra rất chi tiết về họ trước khi gọi điện cho Jorg Birrer.

Stephen Bradley đã mua 40.000 cổ phiếu với giá 6,1 đôla.

Bác sỹ Robin Oakley mua 35.000 cổ phiếu với giá 7,23 đôla.

Jean –Pierre Lamanns mua 25.000 cổ phiếu với giá 7,8 đôla.

James Brigsley mua 35.000 cổ phiếu với giá 8,8 đôla.

Bản thân David Kesler mua 500 cổ phiếu với giá 7,25 đôla.

Tổng cộng những người này mua 135.500 cổ phiếu trị giá trên một triệu đôla. Và cũng rất vô tình họ tự biến mình thành những tác nhân kích thích giá cổ phiếu tăng, tạo cơ hội cho Harvey bán trọn vẹn số cổ phiếu của gã trên thị trường.

Lại một lần nữa, Harvey Metcalfe sử dụng chiêu bài của mình. Gã đã không xuất đầu lộ diện và giờ đây, gã không còn giữ một cổ phiếu nào. Không ai có thể kiện cáo gã. Gã chẳng làm gì phạm pháp, thậm chí bản báo cáo địa chất mà David đọc, cũng bao gồm cả cái “nếu” và cái “nhưng” để toà án có thể cho qua. Về phía David Kesler, cũng không ai có thể khiển trách cậu

ta. Đó là một tài năng trẻ và đầy nhiệt tình. Vả lại, gã chưa bao giờ gặp David. Harvey Metcalfe mở chai Krug Privée Cuvée 1964, sản phẩm nhập của hãng Hedges&Butler London. Rót một ly đầy, gã nhắm nháp chậm rãi, rồi châm một điếu Romeo & Julieta Churchill. Cuối cùng, gã thả người xuống ghế hồi tưởng những gì đã qua.

Ngày nghỉ cuối tuần đó, David, Stephen, Robin, Jean – Pierre và James cùng ăn mừng. Mà tại sao lại không cơ chứ? cổ phiếu của họ đang có giá 4,9 bảng và David đảm bảo rằng chúng sẽ lên tới 10 bảng. Sáng thứ bảy, David đặt may bộ quần áo đầu tiên tại Aquascutum, Stephen chắc lưỡi cho qua bài kiểm tra mà trước đó anh định giao cho sinh viên năm thứ nhất; Robin tới dự Ngày hội thể thao ở trường dự bị của con trai; Jean – Pierre sửa lại khung bức tranh của Reavoir, còn James Brigsley đi săn, và tự cảm thấy rất hài lòng vì đã qua mắt được ngài Bá tước cha mình.

Chương 3

Sáng thứ hai, đúng 9 giờ, David có mặt tại văn phòng, nhưng cửa trước vẫn khoá. Anh không hiểu tại sao. Các thư ký thường phải có mặt vào lúc 8 giờ 45 phút.

Chờ đợi hơn một tiếng đồng hồ mà vẫn không thấy ai xuất hiện, David bèn đi tới trạm điện thoại gần nhất để gọi về nhà Bernie Silverman. Không ai trả lời. Anh gọi tới nhà Richard Elliot: chỉ nghe chuông đổ liên hồi. Anh liền gọi tới văn phòng Aberdeen và cũng nhận được kết quả tương tự. Anh quyết định trở lại văn phòng. Phải có lý do nào chứ. Chẳng lẽ anh đang mơ? Hay hôm nay là chủ nhật? Không - phố xá rất đông người và xe cộ.

Khi anh trở lại văn phòng, một thanh niên đang đóng trên tường tấm biển: “Cho thuê 2.500 foot vuông. Mọi chi tiết xin liên hệ Conrad Ritblat”.

-Anh làm gì thế này? – David hỏi.

-Người thuê cũ cho biết họ sẽ dọn đi. Chúng tôi đang tìm người mới. Anh có muốn xem nhà không?

-Không. – David nói và hoảng sợ bỏ đi. – Không, cảm ơn.

Anh lao xuống phố, mồ hôi bắt đầu vã ra trên trán, lòng cầu mong trạm điện thoại đừng có ai.

Anh vội vã gọi tới tổng đài để tìm cô thư ký của Bernie Silverman. Lần này thì có người nhắc máy.

-Judith, lạy chúa, có chuyện gì thế? - giọng anh khiến cô tin chắc rằng anh đang rất lo âu.

-Tôi không biết. – Judith trả lời.- Tôi được thông báo nghỉ việc vào đêm thứ sáu với một tháng lương trước kỳ hạn. Không có lời giải thích nào kèm theo.

David vút điện thoại xuống. Anh dần dần hiểu ra sự thật, nhưng vẫn muốn tin vào một lời giải thích giản đơn nào đó. Anh có thể gặp ai? Anh nên làm gì?

Quá choáng váng, anh trở lại căn hộ ở Barbican. Trong lúc anh đi vắng, người ta đã phát thư tín buổi sáng, trong đó có một lá thư của Công ty cho thuê nhà.

Công ty cổ phần Londo

Đại lý nhà đất Barbican,

London EC2

D1 – S28 – 434I

Thưa ngài,

Chúng tôi rất lấy làm tiếc khi biết rằng ngài sẽ dọn khỏi đây vào cuối tháng. Chúng tôi cũng muốn bày tỏ sự cảm ơn của mình vì ngài đã trả tiền trước một tháng.

Chúng tôi sẽ rất biết ơn nếu ngài sớm gửi lại chìa khoá vào lúc thuận tiện.

Chào thân ái

C.J. Caselton, Giám đốc

David điếng người. Anh đứng lặng giữa phòng, cay cú nhìn bức tranh của Underwood.

Cuối cùng, anh run run quay số điện thoại của văn phòng môi giới:

-Xin cho biết giá của Prospecta Oil sáng nay?

-Xuống còn 3,8 bảng. – Ai đó trả lời.

-Tại sao?

-Tôi không biết, nhưng chúng tôi sẽ tìm hiểu và gọi lại cho ngài.

-Hãy bán 500 cổ phiếu của tôi đi.

-500 cổ phiếu Prospecta Oil, với giá thị trường, vâng, thưa ngài.

David đặt điện thoại xuống. Năm phút sau chuông lại reo. Đó là người môi giới.

-Chỉ được 3,5 bảng thôi, đúng giá mà ngài đã mua.

-Anh làm ơn gửi chúng vào tài khoản của tôi tại ngân hàng Lloyd's, chi nhánh Moorgate. Được chứ?

-Tất nhiên là được, thưa ngài.

Suốt cả ngày và đêm hôm đó, David không ra khỏi phòng. Anh nằm trên giường, liên tục đốt thuốc và suy nghĩ về những việc sẽ phải làm, thỉnh thoảng lại nhìn qua ô cửa nhỏ như để ngắm thành phố trong mưa: Các ngân hàng, Công ty bảo hiểm, Văn phòng môi giới, Công ty chính phủ – đó là thế giới của anh, nhưng anh sẽ còn tồn tại ở đây bao lâu? Buổi sáng, ngay khi Sở giao dịch vừa mở cửa anh đã gọi điện cho người môi giới của mình với hy vọng được biết thêm thông tin mới.

-Anh có thể cho tôi biết một vài tin tức mới nhất về Prospecta Oil không? - Giọng anh đầy lo lắng và căng thẳng.

-Rất xấu, thưa ngài. Quá nhiều cổ phiếu trên thị trường nên giá rất hạ, chỉ còn 2,8 bảng thôi.

-Tại sao? Đang xảy ra cái quái gì vậy? - Giọng anh thất thanh.

-Tôi không biết thừa ngài. - Giọng người môi giới vẫn bình tĩnh vì anh ta luôn luôn được nhận một phần trăm dù David được hay thua.

David đặt ống nói. Những năm tháng ở Harvard bắt đầu tan đi trong mây khói. Một giờ đồng hồ đã trôi qua mà anh không biết.

Anh ăn trưa trong một nhà hàng nhỏ, ít tiếng tăm và đọc một bài đáng ghét của David Malbert trong tờ London Evening Standard với tiêu đề “Bí mật của Prospecta Oil”. Bốn giờ chiều, khi Sở giao dịch chứng khoán đóng cửa, thì giá cổ phiếu tụt xuống còn 1,6 bảng.

Đêm đó, David không ngủ. Anh thấy đau đớn và nhục nhã với ý nghĩ tại sao hai tháng lương ngon lành, một món tiền thưởng và nhiều cuộc chuyện trò suôn sẻ lại mua được lòng tin tuyệt đối của anh. Lẽ ra anh phải nghi ngờ ngay từ đầu chứ. Anh thấy choáng váng khi nhớ lại những mẩu tin đặc biệt về Prospecta Oil đã được bí mật thì thầm trao đổi và đón nhận như thế nào.

Sáng thứ tư, mặc dầu rất hoang mang và biết rõ cái gì đang xảy ra. David vẫn gọi điện cho người môi giới. Các cổ phiếu đã giảm giá một cách thảm hại, chỉ còn 1 bảng, và rồi sẽ không còn thị trường cho chúng. Anh ra khỏi phòng và đi bộ tới ngân hàng Lloyd’s, đóng tài khoản cá nhân và rút nốt số tiền 1.345 bảng còn lại, khi đưa các chứng từ cho anh, cô thủ quỹ mỉm cười, và thầm thán phục con người sớm thành đạt.

David chọn mua tờ Evening Standard số cuối cùng (tờ có đánh dấu “7RR” ở góc phải). Cổ phiếu Prospecta Oil lại tụt giá, lần này chỉ còn 25 xu. Như hoá câm, anh trở về nhà trọ. Chủ nhà đang đứng trên cầu thang.

-Cảnh sát vừa mới hỏi anh đấy. - Vừa nhìn thấy anh, bà ta đã vội thông báo.

David đi lên gác, cố tỏ vẻ bình thản.

-Cám ơn, bà Pearson. Chắc lại về chuyện cái vé phạt đỗ xe không đúng nơi quy định. Tôi quên chưa trả.

Bây giờ thì anh cực kỳ hoảng sợ. Chưa bao giờ anh thấy nhỏ bé, cô đơn và hoảng loạn như thế này. Anh vội tống mớ đồ đạc cá nhân vào va ly, trừ bức tranh mà anh vẫn treo trên tường rồi đặt vé tàu một chiều đi New York.

Chương 4

Vào buổi sáng David bỏ trốn, Stephen Bradley đang đứng trên bục giảng, trình bày về lý thuyết tổ hợp cho sinh viên năm thứ ba tại phân viện toán học Oxford. Sáng nay trong bữa điểm tâm, anh đã đọc thấy tờ Daily Telegraph tin tức về sự sụp đổ của thị trường cổ phiếu Prospecta Oil và cảm thấy rất hoang mang. Ngay lúc đó, anh đã gọi điện cho David Kesler nhưng hình như con người này đã biến đi không để lại dấu vết.

Bài giảng của Stephen không thành công. Ít nhất thì anh cũng tự cảm thấy mình rất lơ đãng. Mong sao các sinh viên sẽ hiểu nhầm sự đãng trí của anh là do anh quá thông minh chứ không

phải do anh đang tuyệt vọng. May sao, đây lại là bài giảng cuối cùng của học kỳ.

Cứ vài phút Stephen lại liếc nhìn về phía chiếc đồng hồ ở cuối giảng đường, cho đến khi nó chỉ giờ nút, anh vội cho lớp nghỉ rồi trở về phòng riêng ở phân viện Magdalen. Ngồi đắm mình trong chiếc ghế da cũ kỹ, anh tự hỏi sẽ phải làm gì và bắt đầu từ đâu. Ma quỷ nào đã xui khiến anh đặt cả gia tài vào cái trò chơi được ăn cả ngã về không này? Tại sao anh, một nhà toán học logic, lại có thể ngu ngốc và tham lam quá như vậy? Anh đã tin tưởng vào David. Lẽ ra, anh không nên tin rằng bạn bè ở Harvard bao giờ cũng chân thực. Anh đâu có ngờ rằng David cũng bị thua lỗ. Phải có câu trả lời đăn giản nào đó. Nhất định anh phải lấy lại tiền của mình. Chuông điện thoại reo. Có lẽ đó là người môi giới và một số thông tin cụ thể.

Khi nhắc điện thoại, anh mới nhận thấy tay mình đầm mồ hôi.

-Stephen Bradley đây.

-Chào ngài. Xin lỗi và đã làm phiền ngài. Tôi là thanh tra Clifford Smith, nhân viên đội điều tra chống lừa đảo, thuộc cảnh sát Scotland. Xin ngài cho biết liệu tôi có thể gặp ngài ngay chiều nay không?

Trong một phút, Stephen hoảng sợ vì cho rằng anh đã phạm pháp khi đầu tư vào Prospecta Oil. Nhưng rồi anh vẫn trả lời, dù có hơi ngập ngừng:

-Vâng ... thưa ngài thanh tra. Ngài có muốn tôi tới London không?

-Ồ, không. Chúng tôi sẽ tới chỗ ngài. Nếu không có gì thay đổi, tôi sẽ có mặt tại Oxford vào bốn giờ chiều.

-Vâng, tôi sẽ chờ ngài. Tạm biệt!

Stephen đặt ống nói xuống. Họ cần gì ở anh? Anh hiểu biết rất ít về luật pháp của Anh, và rất sợ dính líu tới cảnh sát. Mới sáu tháng trước đây, anh được bổ nhiệm về lại Harvard làm giáo sư. Nhưng bây giờ thì anh nghi ngờ mức độ hiện thực của quyết định này.

Viên thanh tra cao độ 5 foot, trạc tầm tuổi từ 45 đến 50. Hai bên mai, tóc đã bắt đầu bạc, nhưng nhờ có một thứ gôm đặc biệt nào đó nên vẫn đen bóng lên. Stephen cho rằng cái áo vét sờn vai mà ngài thanh tra đang mặc là bằng chứng về đồng lương ít ỏi của ngành cảnh sát chứ không phải là sở thích của ông ta. Thân hình nặng nề để làm cho người ta có cảm tưởng ông là một kẻ chậm chạp. Thực ra, ở nước Anh, những thám tử hiểu biết đầy đủ như Smith về bọn tội phạm rất ít. Đã nhiều lần, ông chính thức chỉ huy truy lùng bọn lừa đảo quốc tế, với cái vẻ mệt mỏi của người đã nhiều lần tổng giam những kẻ phạm tội tày trời để rồi vài ngày sau lại thấy chúng nhón nhợ, sung túc bên những đồng tiền bẩn thỉu. Ông biết là bọn tội phạm đã hối lộ. Nhưng ngành cảnh sát cũng có nhiều lỗ hổng tới mức đầy kẻ vô liêm sỉ đã thoát khỏi vòng tay pháp luật mà vẫn không mất một đồng xu. Theo như văn phòng tư vấn các vụ kiện cho biết thì nhiều khi người ta phải tốn khá bọn tiền mới có thể đeo đuổi đến cùng một vụ kiện, chính vì vậy mà pháp luật đã để sống lơ lửng nhiều con mồi. Mặc khác, đội chống lừa đảo lại không có hậu thuẫn vững chắc.

Cùng đi với ngài thanh tra là thám tử - hạ sỹ Ryder. Người này còn khá trẻ, cao chừng 6 foot, mặt xương xẩu, gầy nhom. Đôi mắt to ngay thơ màu nâu của anh ta rất tương phản với màu da ốm yếu. Được cái, anh ta ăn mặc tươm tất hơn so với ngài thanh tra. "Có lẽ vì chưa vợ",

Stephen nghĩ.

-Xin lỗi về sự đường đột này, - ngài thanh tra lên tiếng sau khi đã ngả người thoải mái lên chiếc ghế da mà Stephen thường ngồi, nhưng tôi đang điều tra về một công ty có tên là Prospecta Oil. Trước khi đến đây, chúng tôi đã kịp nhận thấy là ông không liên quan trực tiếp tới việc điều hành công ty này, hay nói đúng hơn là sự sụp đổ của nó. Nhưng chúng tôi cần sự giúp đỡ của ông. Tôi muốn hỏi ông một số điều, rất đơn giản và rõ ràng. Tuy vậy, nếu không muốn, ông có thể không trả lời.

Stephen gật đầu.

-Trước hết, cái gì đã khiến ông đầu tư một khoản tiền lớn như vậy và Prospecta Oil?

Trước mặt ngài thanh tra là một bản kê khai các cuộc đầu tư vào công ty Prospecta Oil trong bốn tháng vừa qua.

-Một người bạn khuyên tôi.

-Ông David Kesler?

-Vâng.

-Ông quen ông Kesler trong trường hợp nào?

-Chúng tôi cùng học ở Harvard, và khi cậu ta được làm việc cho một công ty dầu lửa tại nước Anh thì tôi mời cậu ta đến Oxford vì tình bạn cũ.

Stephen tiếp tục kể chi tiết về mối quan hệ giữa anh và David, lý do tại sao anh lại sẵn lòng đầu tư một số tiền lớn như vậy. Anh kết thúc bằng cách hỏi ngài thanh tra, liệu David có thực sự cùng Harvey, làm giá cổ phiếu Prospecta Oil tăng lên và giảm xuống không?

-Không. Theo tôi hiểu thì Kesler, người đã vô tình tham gia điều hành công ty này và đã rời bỏ đất nước này, chỉ là một chú thỏ non trong tay một con cáo. Nhưng chúng tôi vẫn muốn điều tra anh ta, vì vậy, nếu anh ta liên lạc với ông, nhớ cho chúng tôi biết ngay lập tức. Còn bây giờ, tôi sẽ đọc cho ông nghe một loạt các tên, nếu ông biết, hay đã từng được gặp, hoặc nghe nói tới bất cứ ai trong số họ thì hãy cho tôi biết ... Harvey Metcalfe?

-Không, - Stephen nói.

-Bernie Silverman?

-Tôi chưa gặp ông ta bao giờ, nhưng David có nhắc tới tên ông ta trong lần chúng tôi cùng ăn tối ở đây, tại trường này.

Trong khi ngài thanh tra và Stephen nói chuyện, viên hạ sỹ - thám tử cẩn thận ghi chép mọi chi tiết. Stephen nói chậm rãi và rất có phương pháp.

-Richard Elliot?

-Cũng giống như Silverman.

-Alvin Cooper?

-Không

-Đã bao giờ ông liên hệ với bất cứ ai khác là nạn nhân của vụ này chưa?

-Chưa.

Suốt hơn một giờ đồng hồ, ngài thanh tra vặn vẹo Stephen về vụ đầu tư vào Prospecta Oil kể từ những điều nhỏ nhặt, vu vơ nhất, nhưng anh không thể giúp được gì nhiều, mặc dầu anh cũng giữ một bản sao báo cáo địa chất.

-Vâng, chúng tôi cũng có một tài liệu như thế này, - ngài thanh tra nói- nhưng từ ngữ trong đó rất thông minh. Tôi e rằng chúng ta không thể coi đó là một bằng chứng.

Stephen thở dài, rồi mời hai người uống rượu whisky và tự rót cho mình một cốc rượu mạnh sherry.

-Chúng cứ chống lại ai và để làm gì, ngài thanh tra? – Anh nói khi đã ngồi vào ghế. – Rõ ràng là tôi vừa bị làm mồi. Có lẽ tôi không cần phải nói với ngài là tôi đã ngu ngốc như thế nào. Tôi đầu tư vào Prospecta Oil bởi vì có vẻ như công ty này đang tìm ra dầu lửa. Nhưng cuối cùng, tôi đã mất tất cả. Tất cả đã biến mất không còn lại một dấu vết nào. Điều gì đã thực sự xảy ra ở cái công ty Prospecta Oil này?

-Ồ, ông sẽ thông cảm cho tôi chứ, có những điều mà tôi không được phép tiết lộ. Thực ra, còn có nhiều điều chưa rõ ràng đối với chúng tôi. Cái trò này thì không có gì là mới mẻ, song nó được thu xếp bởi một tay già đời lọc lõi, quỷ quyệt. Thường thì như thế này. Họ dựng nên một công ty ma. Công ty này được đặt dưới sự kiểm soát của một nhóm những kẻ tội phạm, cũng đồng thời là kẻ đã mua hầu hết các cổ phiếu của Công ty. Sau đó, bọn họ bịa ra một câu chuyện thật thần kỳ là công ty đã phát hiện ra dầu lửa khiến cho giá cổ phiếu tăng dần. Sau khi bán hết số cổ phiếu với giá rất cao trên thị trường, bọn chúng cuốn gói sạch sẽ với toàn bộ lợi nhuận. Lúc đó, thị trường các cổ phiếu này sẽ sụp đổ vì thực chất chúng là những cổ phiếu không có giá trị. Tôi rất lấy làm tiếc cho ngài vì chúng tôi hầu như không bao giờ có thể lần ra dấu vết của tiền bạc, thậm chí, ngay cả khi có đủ bằng chứng. Bọn chúng đã phân tán số tiền đó đi mọi nơi trên thế giới trước khi ngài kịp nói về chỉ số Dow – Jones.

Stephen nghiêng rằng:

-Lạy chúa, theo như ngài nói thì mọi việc quá dễ dàng. Vậy bản báo cáo địa chất cũng là giả sao?

-Không hẳn. Đây lại là một báo cáo dễ gây ấn tượng nhưng lại có quá nhiều những chữ “nếu” và “nhưng”.

Stephen vùi đầu vào hai bàn tay, nguyên rửa cái ngày anh gặp David Kesler.

-Ngài thanh tra, ai đã giết dây Kesler? Cái đầu nào đứng sau tất cả những trò này?

Ngài thanh tra nhận thấy Stephen đang phải chịu đựng một nỗi thống khổ. Suốt bao nhiêu năm làm việc, ông đã gặp gỡ rất nhiều trường hợp tương tự và ông cảm thấy biết ơn sự công tác của Stephen.

-Tôi sẽ trả lời bất cứ câu hỏi nào mà tôi cảm thấy không làm hỏng cuộc điều tra. Tuy thế, chẳng có gì là nghiêm trọng nếu tôi nói với ngài kẻ mà chúng ta đang muốn đóng đinh lên. Hẳn tên là Harvey Metcalfe.

-Harvey Metcalfe là ai?

Hắn là người Mỹ, số lần hắn nhúng tay vào các vụ làm ăn mờ ám ở Boston còn nhiều hơn số

lần ngài được ăn cơm nóng. Để trở thành triệu phú, hẳn đã làm phá sản vô số những con người bất hạnh. Cách làm ăn của hẳn rất chuyên nghiệp và có thể dự đoán được nên chúng tôi có thể nghĩ thấy hẳn từ xa một dặm. Cũng chẳng thú vị gì nếu ngài biết thêm hẳn là người tài trợ vĩ đại của Harvard. Từ xưa tới nay chưa bao giờ chúng tôi sờ được gáy hẳn, và rất có thể lần này cũng vậy.

Chương 5

Stephen tỉnh dậy lúc 5 giờ 30 phút sáng. Đêm qua, anh rất buồn ngủ, nhưng hễ cứ vừa chợp mắt thì cơn ác mộng lại ào tới. Anh buộc mình phải quên đi quá khứ để dự tính những việc có thể làm trong tương lai. Như thường lệ, anh tắm rửa, cạo râu, mặc quần áo nhưng lại bỏ bữa điểm tâm; và như một người lẩn thẩn anh cứ mãi lẩm bẩm: “Harvey Metcalfe”, “Harvey Metcalfe” ... Sau đó, với chiếc xe đạp cổ lỗ sĩ, anh phóng thẳng tới nhà ga Oxford. Ở cái thành phố đầy xe trọng tải và những hệ thống đường một chiều khó hiểu rối rắm này thì xe đạp là phương tiện đi lại thích hợp hơn cả. Từ đường Ethelred anh rẽ ra nhà ga. Ở đây xe đạp và xe hơi đang nối đuôi nhau xếp hàng.

Anh lên chuyến tàu 8 giờ 17 phút. Hành khách thường xuyên đi lại Oxford – London bằng vé tháng rất chuộng chuyến tàu này. Dường như tất cả những người ăn điểm tâm ở toa ăn đều đã quen biết nhau và Stephen bỗng có cảm giác của một người khách không mời mà đến. Nhân viên soát vé đi vòng quanh toa ăn giục mọi người đưa vé. Stephen chìa cho anh ta xem chiếc vé hạng nhất. Anh thấy người đàn ông bên cạnh để lấp ló một chiếc vé hạng hai đằng sau tờ Thời báo tài chính. Bất đắc dĩ, người soát vé cầm lấy nó và nói:

-Sau bữa sáng, ông phải trở lại toa hạng hai. Toa ăn này là của vé hạng nhất, ông biết chứ?

Stephan ngồi nhìn ra cửa sổ, vừa ngắm vùng đồng quê Berkshire vừa suy ngẫm về lời nhắc nhở của người soát vé. Anh chưa kịp chú tâm vào tờ báo buổi sáng thì cà phê trong tách đã đổ tràn ra đi. Tờ Thời báo sáng nay chẳng đưa tin tức gì về Prospecta Oil. Anh nghĩ, đó là một chuyện tầm thường, thậm chí chán ngắt. Không phải là một vụ bắt cóc, hay cố ý gây hoả hoạn, cũng không phải là một vụ cưỡng hiếp, mà chỉ là một công ty thương mại phá sản. Chẳng có gì đáng quan tâm để phải đưa lên trang nhất quá một ngày. Bản thân anh cũng chẳng bao giờ mất quá một giây cho những câu chuyện kiểu đó, nhưng lần này thì nó lại liên quan tới chính an, và nó đang tạo nên một bi kịch đời người.

Tới ga Paddington anh vội vã đi quan những chiếc cổng vòm, tới sân trước của nhà ga. Anh chợt cảm thấy vui mừng vì đã lựa chọn cuộc sống khép kín ở trường đại học, hay chính xác hơn, là cuộc sống đó đã lựa chọn anh. Stephen chưa bao giờ hoà nhập được với cuộc sống London – Anh thấy thành phố này quá rộng lớn và lạnh lùng. Mỗi khi cần đi đâu, anh đều gọi taxi vì sợ lên nhầm xe buýt hoặc tàu điện ngầm. Tại sao người Anh không đánh số các con phố để người Mỹ có thể tìm đường dễ dàng hơn!

-Văn phòng Thời báo, quảng trường Printing House.

Người lái xe gạt đầu và khéo léo điều khiển chiếc Austin màu đen chạy xuôi theo đường Bayswaer, rồi dọc theo công viên Hyde Park đang đắm mình trong mưa. Những cây nghệ tây ở March Arch trông thật âm đạm và dị dạng nằm rạp trên cỏ. Stephen có ấn tượng tốt với những chiếc taxi ở London. Chúng không bao giờ bị xước sơn hoặc vấy bẩn. Đã có ai đó nói với anh rằng tài xế taxi sẽ không được lấy tiền nếu xe không thật hoàn hảo. Anh thấy chúng thật khác xa so với những con quái vật màu vàng méo mó ở New York. Chiếc xe bắt đầu ngoặt xuống đường Park Lane, tới góc Hyde Park, chạy ngang qua toà nhà của Hạ Nghị viện, và dọc theo Embankment. Cờ bay phấp phới trên Quảng trường Quốc hội. Stephen cau mày. Anh đã vô tình đọc được tin gì lúc ở trên tàu nhĩ? À, đúng rồi, một cuộc họp của những nhà lãnh đạo. Anh thầm nghĩ: mình cũng phải để cuộc sống trôi đi như nó vẫn vậy chứ.

Stephen không biết sẽ phải làm gì để điều tra về Harvey Metcalfe. Giá như anh đang ở Harvard thì mọi chuyện sẽ dễ dàng biết bao. Anh chỉ cần tới gặp Hank Swaltz, một người bạn cũ của cha anh, một phóng viên thường trú của tờ Harold American. Chắc chắn Hank sẽ cung cấp cho anh những tin nội bộ đặc biệt. Còn ở nước anh này, Richard Compton – Miller, phóng viên thường nhật của tờ thời báo là phóng viên duy nhất mà anh quen biết. Mùa xuân năm ngoái Compton – Miller tới thăm Magdalen để viết về lễ kỷ niệm ngày lao động được tổ chức long trọng tại Oxford. Đội đồng ca đã đứng trên đỉnh tháp của trường Đại học hát bài Miltonian để chào đón Một tháng Năm còn Stephen và Compton – Miller đã đứng cạnh nhau trên bờ sông dưới chân cầu Magdalen.

Sau này, khi đọc tên mình trên tờ Thời báo, Stephen đã thực sự lúng túng. Các nhà kinh điển luôn luôn dè xẻn từ “sáng chói”, nhưng các nhà báo thì không. Chính vì vậy, các đồng nghiệp kiêu căng của Stephen đã không hài lòng khi thấy anh được ca ngợi là “ngôi sao sáng nhất” trên bầu trời đây sao sáng.

Chiếc taxi rẽ ngoặt vào sân trước rồi đỗ lại bên cạnh bức phù điêu khổng lồ của Henry Moore. Trụ sở của tờ Thời báo và Người quan sát cùng đóng trong một toà nhà nhưng có cổng ra vào riêng. Cho tới nay, tờ Thời báo vẫn có danh tiếng hơn. Stephen hỏi thăm người trực ban ngồi sau chiếc bàn về Richard Compton và được hướng dẫn đi lên tầng mười. Căn phòng nhỏ của anh ta ở cuối hành lang.

Lúc đó mới chỉ hơn 10 giờ sáng nên trụ sở vẫn còn vắng vẻ. Sau này, Compton – Miller giải thích rằng không một tờ báo quốc gia nào lại bắt đầu làm việc trước 11 giờ sáng, và thường nghỉ trưa tới tận 3 giờ chiều. Khoảng thời gian đó, người ta để cho giấy tờ ngủ im lìm, công việc chỉ thực sự bắt đầu vào 8 giờ 30 phút tối. Thường thường, cứ sau 5 giờ thì các nhóm bắt đầu làm việc với các thời gian biểu đan chéo nhau, công việc của mỗi nhóm là săn lùng các tin tức mới nhất xảy ra trong đêm đó. Họ luôn luôn phải theo dõi mọi tin tức của nước Mỹ và nền chiều nay, tại Washington, Tổng thống có đọc một bài phát biểu quan trọng, thì ngay lập tức, ở London, họ phải đưa tin về nó. Đôi khi, trang nhất có thể bị thay đổi tới năm lần trong một đêm, chẳng hạn khi Tổng thống Kenedy bị ám sát. Những tin tức đầu tiên đến được nước Anh lúc 7 giờ tối ngày 22 tháng Mười năm 1963, thì lập tức toàn bộ trang nhất được dành ra để đăng tải về bi kịch này.

-Richard, anh thật tử tế vì đã đến sớm để đón tôi. Tôi không biết các anh bắt đầu làm việc muộn như vậy.

Richard cười phá lên:

-Không sao. So với anh, chúng tôi hẳn là những thằng lười, nhưng nơi đây sẽ cực kỳ nhộn nhịp vào lúc nửa đêm, khi mà anh đang cuộn tròn trên giường và say giấc nồng. Nào, tôi có thể giúp gì anh?

-Tôi đang cố gắng tìm hiểu đôi chút về một người đồng hương là Harvey Metcalfe. Đó là một Mạnh thường quân giàu có của Harvard, và tôi muốn biết về ông ta đôi chút để có thể tán dương ông ta.

Stephen không để tâm lắm đến lời nói dối của mình, nhưng đây quả là một tình huống lạ lùng mà anh mới gặp lần đầu tiên trong đời.

-Anh đợi ở đây nhé. Tôi cần sang phòng biên tập để tìm các tài liệu về ông ta.

Còn lại một mình. Stephen tự tiêu khiển bằng cách đọc các tiêu đề ghim trên tấm bảng trắng trong phòng – rõ ràng, đây là những câu chuyện mà Compton – Miller rất tự hào: “Thủ tướng điều khiển dàn nhạc tại phòng hoà nhạc Hoàng gia”, “Chuyện tình của hoa hậu thế giới và Tom Jones”, “Muhammad Ali nói: Tôi sẽ tiếp tục đoạt giải quán quân”...

Mười lăm phút sau, Richard trở lại với một tập hồ sơ khá dày.

-Mời ngài đọc, thưa nhà toán học. Một tiếng nữa tôi trở lại và chúng ta cùng đi uống cà phê.

Stephen gập đầu và mỉm cười với vẻ biết ơn. Các nhà toán học chẳng bao giờ phải giải quyết những rắc rối mà anh đang đương đầu.

Tập hồ sơ chứa đựng những thống kê các việc làm công khai và cả một số việc bất công khai của Harvey Metcalfe. Nhờ đó, Stephen đã biết về những chuyến đi Châu Âu hàng năm để dự Wimbledon của gã, rồi chiến công của các con ngựa tại Ascot và cả việc sưu tập tranh ấn tượng. Để thoả mãn trí tò mò của độc giả, đã có lần William Hickey, chủ bút tờ Daily Express đã cho đăng một bức ảnh Harvey béo phì trong chiếc quần short Bermuda cùng một bài báo tiết lộ rằng mỗi năm, ông ta thường đi nghỉ hai hoặc ba tuần trên chiếc thuyền thể thao cá nhân ở Monte Carlo, và đánh bạc trong Casino. Theo Hickey, Metcalfe chỉ là một kẻ giàu có mới nổi, chưa đáng được kính trọng và ca ngợi. Stephen ghi chép một cách chi tiết tất cả các sự kiện mà anh cho là có liên quan và khi Richard quay lại thì anh đang xem các bức ảnh.

Anh ta đưa Stephen đến căng tin ở cùng tầng để uống cà phê. Khói thuốc lá bay lên một mù xung quanh cô gái ngồi ở bàn thu ngân phía cuối quầy tự phục vụ.

-Richard, tôi vẫn chưa có đủ những thông tin cần thiết. Harvard hy vọng ông ta sẽ trao tặng một số tiền lớn, có lẽ là một triệu đôla. Liệu tôi có thể tìm hiểu thêm các thông tin về ông ta ở đâu nữa?

-New York Times, có lẽ vậy. – Compton Miller nói. - Được, chúng ta sẽ tới gặp Terry Robards.

Văn phòng tờ New York Times tại London nằm trên tầng năm của cùng một toà nhà với tờ Thời báo trên quảng trường Printing House. Stephen nhớ tới toà nhà rộng lớn của tờ New York Times trên phố 43 New York và tự hỏi liệu văn phòng này có xứng đáng với nó không. Terry Robards hoá ra là một người Mỹ gầy gò, với nụ cười thường trực nên ngay lập tức Stephen cảm thấy rất tự nhiên. Luôn luôn mỉm cười là một bí quyết mà anh đã tự tạo nên một cách vô thức qua nhiều năm và là một quà tặng quý báu khi anh muốn moi thêm nhiều tin tức

hơn.

Stephen nhắc lại những điều mà anh muốn biết về Harvey Metcalfe. Terry phá ra cười:

-Harvard không lưu tâm đến nguồn gốc các khoản tài trợ đâu. Lão Metcalfe này có nhiều cách ăn cắp tiền hợp pháp hơn cả Sở ngân khố quốc gia.

-Anh không định nói như vậy đấy chứ? – Stephen hỏi một cách ngây thơ.

New York Times có khá nhiều tài liệu về Harvey. Trong đó, “Metcalfe, từ một cậu bé đưa tin trở thành triệu phú” là tiêu đề của một bài viết tỏ ý ca ngợi và thán phục Harvey. Stephen lại tiếp tục ghi chép cẩn thận. Anh thực sự quan tâm đến các chi tiết về công ty Sharpley & Con trai, cũng như các thông tin về việc buôn bán vũ khí trong thời kỳ chiến tranh và tiểu sử Arlene, vợ của Harvey và con gái Rosaline của họ. Có một bức ảnh chụp cả gia đình khi Rosaline mười lăm tuổi. Có một số bài viết khá dài về hai vụ xét xử cách đây chừng hai mươi năm năm, trong đó Harvey bị buộc tội giả mạo giấy tờ nhưng không bị kết án, và một vụ gần đây hơn, năm 1956, có liên quan tới việc chuyển giao cổ phần ở Boston. Lần này, Harvey cũng thoát khỏi mạng lưới pháp luật, nhưng Công tố uỷ viên đã có đôi chút nghi ngờ về gã. Những mẩu chuyện gần đây nhất về Metcalfe đều nằm trong cột “Ngồi lê đôi mách”: Những bức họa của Metcalfe, ngựa của ông ta, hoa phong lan của ông ta, rồi thành công của cô con gái tại Vassar và những chuyến đi của ông ta tới châu Âu. Còn về Prospecta Oil thì chẳng có một dòng nào. Stephen thán thán phục khả năng che dấu báo chí các hoạt động mờ ám của Harvey.

Hôm đó, Terry mời ông bạn đồng hương đi ăn trưa. Giới phóng viên thường thích có những mối quan hệ mới và Stephen có vẻ là một người bạn đầy hứa hẹn. Họ vẫy taxi tới phố Whitefield Street. Trong lúc xe đang từ từ chạy ra khỏi khu trung tâm để đi về khu West End thì Stephen thầm hy vọng anh sẽ không phải “ăn một bát cháo chạy ba quãng đồng”. Và anh đã không bị thất vọng.

Nhà hàng Lacy có kiểu kiến trúc tương đối thoáng mát, các bàn ăn được trang trí toàn bằng khăn lạnh sạch sẽ và hoa thủy tiên vàng mới nở. Terry bảo đây là một trong những nhà hàng rất được giới báo chí ưa chuộng. Chủ nhà hàng này là Margaret Costa, một người chuyên viết sách nấu ăn, còn chồng bà ta, dĩ nhiên là rất lành nghề đầu bếp. Sau khi thưởng thức món súp cải soong và rượu Chateau de Péronne 1972, Terry trở lên cởi mở hơn về đề tài Metcalfe. Bản thân anh ta cũng đã có lần phỏng vấn Metcalfe khi Harvard khánh thành hội trường mang tên gã bao gồm một phòng thể dục dụng cụ và bốn sân tennis có mái che.

-Hy vọng rằng ngày nào đó ông ta sẽ nhận được bằng danh dự. – Terry châm biếm. – Tuy vậy, hơi khó đấy, kể cả khi ông ta có trao tặng một tỷ.

Stephen trầm ngâm suy nghĩ về lời nhận xét này của Terry.

-Có lẽ cậu nên đến Đại sứ quán Mỹ. Xin phòng tư liệu, có thể sẽ có thông tin đầy đủ về Harvey. – Terry nói rồi liếc nhanh vào đồng hồ đeo tay. – Chó chết. Thư viện đóng cửa lúc 4 giờ. Muộn rồi. Và cũng tới giờ tôi phải trở lại toà soạn.

Stephen phân vân, liệu có phải ngày nào các phóng viên cũng ăn uống lâu la như thế này không.

Chia tay Terry, anh vội vã ra ga đón chuyến tàu 5 giờ 15 phút và chen chúc với cánh hành

khách đi vé tháng trở về Oxford. Chỉ khi còn lại một mình trong phòng riêng anh mới bắt đầu nghiên cứu các kết quả của một ngày rong ruổi. Mặc dầu mệt mỏi rã rời, anh vẫn buộc mình ngồi vào bàn để hoàn thành tập hồ sơ đầu tiên về Harvey Metcalfe.

Hôm sau, Stephen lại đón chuyến tàu 8 giờ 17 phút đi London. Lần này, anh mua vé hạng hai. Người soát vé yêu cầu anh rời khỏi toa ăn sau giờ điểm tâm.

“Tất nhiên”, Stephen trả lời, nhưng trong suốt khoảng thời gian còn lại, anh cứ nhấm nháp cà phê chứ không hề bước chân ra khỏi toa ăn hạng nhất. Anh thấy hài lòng về bản thân. Anh đã tiết kiệm được 2 bảng, và đó chính là điều mà Harvey Metcalfe chắc sẽ làm.

Theo lời khuyên của Terry Robard, xuống ga Paddington, anh đón taxi để tới Đại sứ quán Mỹ. Đó là một toà nhà chín tầng đơn điệu khổng lồ rộng 250.000 foot vuông, trải dọc suốt chiều dài của Quảng trường Grosvenor. Thực tế, toà nhà này không được tao nhã như dãy cư xa của các quan chức đại sứ Mỹ ở khu Winfield nằm bên công viên Regent. Năm ngoái Stephen đã được mời đến đây dự tiệc. Trước kia, đây là nhà riêng của Barbara Hutton, sau này, vào năm 1946, Chính phủ Mỹ mua lại và biến nó thành nhà ở cho các nhân viên ngoại giao của mình.

Cửa vào thư viện Đại sứ quán trên tầng một đóng chặt. Stephen buộc phải quay ra nghiên cứu tấm bảng đồng treo trên bức tường ngoài hành lang. Bảng này có ghi tên tất cả các nhà đại sứ kể từ khi hai nước bắt đầu đặt quan hệ ngoại giao. Khi anh bắt đầu đọc đến Joseph Kennedy thì cánh cửa thư viện xoay tròn. “Chẳng khác gì một ngân hàng” Stephen nghĩ rồi bước vào bên trong. Một cô gái đang ngồi sau tấm biển “Bàn cung cấp thông tin” với dáng vẻ rất nghiêm nghị. Khi Stephen hỏi cô ta các thông tin về Harvey Metcalfe, cô ta không trả lời ngay, mà lại hỏi:

-Tại sao ông cần đến những tài liệu này?

Stephen hơi cảm thấy lúng túng nhưng ngay lập tức anh lấy lại bình tĩnh. “Mùa thu tới, tôi sẽ trở về Harvard và sẽ là giáo sư của trường. Tôi thấy mình nên hiểu biết đôi chút về mối quan hệ giữa ngài Metcalfe với trường. Hiện giờ tôi đang là giáo viên hợp đồng của trường Magdalen Oxford”.

Cô gái tin ngay và vui vẻ đi tìm tài liệu cho anh. Chỉ vài phút sau trong tay anh đã là một tập hồ sơ. Dẫu chẳng sống động bằng các bài viết của New York Times song tập hồ sơ này cũng cung cấp những số liệu về đóng góp từ thiện của Metcalfe, và các thông tin chi tiết, chính xác về các món quà ủng hộ đảng Dân chủ. Hầu như người ta không bao giờ tiết lộ những con số chính xác về cái mà họ đã ủng hộ các đảng phái chính trị, nhưng Harvey thì không.

Sau khi đã đọc xong tài liệu ở thư viện Đại sứ quán, Stephen đón taxi tới văn phòng Cunard ở quảng trường St. James và nói chuyện với một nhân viên đặt chỗ, rồi từ đó anh lại đi tiếp tới khách sạn Claridge’s trên phố Brook. Tại đây, anh trò chuyện với một người quản lý. Sau cùng, anh gọi điện thoại tới Monte Carlo để hoàn thành công việc điều tra rồi quay về Oxford trên chuyến tàu 5 giờ 15 phút.

Stephen nằm lăn ra giường với cảm giác thoải mái vì giờ đây anh đã hiểu biết về Harvey

Metcalfe hơn bất cứ một người nào, có lẽ chỉ thua Arlene, vợ gã và ngài thanh tra Clifford Smith trong đội Chống lừa đảo. Một lần nữa, anh lại làm việc đến gần sáng, hoàn thành tập hồ sơ gần bốn mươi trang đánh máy. Xong xuôi công việc, Stephen lên giường và chìm ngay vào giấc ngủ say sưa. Sáng hôm sau anh vẫn dậy sớm, xuống nhà ăn dùng điểm tâm với trứng, thịt muối hun khói, cà phê và bánh mì nướng; sau đó anh mang tập hồ sơ về Harvey tới văn phòng của Bursa để photocopy thành bốn bản. Vậy là anh có cả thấy năm bản của bộ hồ sơ. Trên đường trở về, khi qua cầu Magdalen, như thường lệ, anh dừng chân ngắm nhìn những thảm hoa được cắt tỉa cẩn thận trong vườn thực vật của trường. Sau đó anh ghé vào hiệu sách Maxwells ở phía bên kia cầu.

Stephen trở về phòng riêng với năm tập hồ sơ đẹp đẽ, mỗi tập một màu. Anh xếp chúng vào những cặp tài liệu khác nhau rồi cất cả vào ngăn bàn, khoá lại. Stephen có phong cách làm việc gọn gàng, khoa học, một phong cách mà Harvey chưa bao giờ biết tới.

Tiếp theo, Stephen đọc lại các ghi chép mà anh tự viết ra sau cuộc phỏng vấn của thanh tra Smith rồi gọi điện tới tổng đài, hỏi xin các địa chỉ ở London và số máy của bác sĩ Robin Oakley, nhà buôn tranh Jean – Pierre Lamanns và Tử tước Brigsley. Nhân viên tổng đài từ chối trả lời quá hai số điện thoại cùng một lúc. Điều này khiến Stephen ngạc nhiên vì sao họ vẫn thu được lợi nhuận. Ở Mỹ, Công ty điện thoại lúc nào cũng sẵn lòng cung cấp cho bạn cả tá số điện thoại và bao giờ cũng kết thúc bằng câu muôn thủa, hân hạnh được giúp đỡ ngài.

Hai số điện thoại và địa chỉ mà anh moi được ở người đưa tin bất đắc dĩ, kém nhiệt tình này là bác sĩ Robin Oakley, số 122 phố Harley, London W1 và Jean – Pierre Lamanns số 40 phố New Boed, W1. Sau đó Stephen lại quay số tổng đài và xin hỏi số máy cũng như địa chỉ của Lord Brigsley.

“Không có ai tên là Brigsley sống ở khu Trung tâm”. Cô nhân viên tổng đài trả lời và lại còn mỉa mai: “Nếu ông ta thực sự là một Tử tước, thì có lẽ ông phải tìm tên ông ta trong cuốn danh bạ cổ”.

Stephen đi lên hội trường. Ở đây anh đọc danh sách mới nhất về tên tuổi nghề nghiệp của những nhân vật nổi tiếng và đã tìm thấy, không những tên tuổi mà còn là tiểu sử nhà quý tộc “áng kính”.

Brigsley, Viscount, James Clarence Spencer; sinh ngày 11 tháng Mười năm 1942; Điền chủ. Tước hiệu: Tử tước. Là con trai và là người thừa kế của Bá tước xứ Louth đệ ngũ. Học vấn: Tốt nghiệp Harrow, Christ Church, Oxford (Cử nhân xã hội); tham gia Đội kịch của trường Đại học Oxford. Từ năm 1966- 1968: Là trung úy thuộc trung đoàn vệ binh Anh. Loại hình giải trí Polo (trên cạ); săn bắn. Địa chỉ: Tathuell Hall, Louth, Lincs. Các câu lạc bộ tham gia: Garick, Guards.

Sau đó Stephen đi bộ tới trường đại học Christ Church để hỏi thăm cô thư ký văn phòng, liệu cô ta có giữ địa chỉ ở London của James Brigsley, trúng tuyển năm 1963? Thật may mắn cô ta đã đáp ứng được yêu cầu của anh: số 19 đường King, London, khu Tây Nam 3.

Stephen bắt đầu cảm thấy hào hứng đối đầu với Harvey Metcalfe. Anh rời trường Christ Church, theo đường Peekwater và cổng Canterbury rồi rẽ vào phố High để trở về trường Magdalen. Anh đi thong dong, tay dứt túi, và thăm thào ra trong đầu một bức thư ngắn. Sau đó, anh trở về phòng và viết ra giấy những gì vừa nghĩ:

Trường Magdalen,

Oxford,

15, tháng Tư.

Bác sỹ Oakley thân mến,

Tối thứ Năm tuần tới, tôi sẽ tổ chức một bữa tiệc nhỏ. Tiệc của những người đáng kính.

Tôi sẽ rất lấy làm vinh dự được đón tiếp ngài. Chắc chắn, ngài sẽ thấy sự có mặt của mình là hữu dụng.

Chân thành

Stephen Bradley

Tái bút: Tôi rất lấy làm tiếc vì David Kesler không thể tham dự cùng chúng ta.

Trang phục: Cà vạt màu đen

Thời gian: 7 giờ 30 đến 8 giờ tối.

Với chiếc máy chữ cũ kỹ nhãn hiệu Remington, Stephen đánh thêm hai lá thư với nội dung tương tự, nhưng lần này, anh đề địa chỉ của Jean – Pierre Lamanns và Lord Brigsley. Sau đó, anh ngồi trầm ngâm hồi lâu trước khi nhấc máy bộ đàm nội bộ.

-Harry phải không? – Anh nói với người đội trưởng đội phục vụ - Nếu có ai gọi điện tới hỏi thăm về một người tên là Stephen Bradley, thì ông sẽ trả lời: “Vâng, thưa ngài, đó là một giáo sư toán học từ Harvard tới, rất nổi tiếng về các buổi tiệc chiêu đãi. Được chứ, Harry?”

-Vâng, thưa ngài! – Harry Wooldey, đội trưởng đội phục vụ trả lời. Theo ông, người Mỹ bao giờ cũng khó hiểu – và ông tiến sỹ Bradley này cũng không phải là ngoại lệ.

Đúng như Stephen dự đoán, cả ba người đều gọi điện tới hỏi thăm về tiến sỹ Bradley. Thực ra nếu bản thân anh có ở vào tình huống này thì anh cũng sẽ gọi điện kiểm tra như họ. Stephen nhớ lại nội dung các bức thư. Quả thật là chúng rất trù tượng.

Suốt ba tuần lễ tiếp theo, Stephen lần lượt nhận được các thư trả lời. Thư của James Brigsley đến chậm nhất, vào ngày thứ Sáu. Cả ba người đều nhận lời dự tiệc.

Cùng với sự giúp đỡ và tham gia ý kiến của viên quản lý hội trường và bếp trưởng, bữa tiệc do một người ít giao tiếp nhất chủ trì đã được lên thực đơn với các món đặc sắc:

-Coquilles St Jacques (Sò St Jacques)

-Carrée d'agneau en croustade (Thịt cừu thái lát mỏng)

-Casseroole d'artichauts et champignons (Ác ti sô xào nấm)

-Pommes de terre boulangère (Bánh mì khoai tây)

-Griestorte with raspberries (Bánh mạch nha điểm quả mâm xôi)

-Camembert Frappé (Pho mát ướp lạnh)

-Café

Mọi thứ đã được chuẩn bị sẵn sàng. Stephen chỉ còn phải chờ đợi.

Đúng lúc đồng hồ điểm 7 giờ 30 phút tối ngày thứ năm, Jean – Pierre xuất hiện. Stephen thềm thán phục chiếc áo dự tiệc lịch sự và chiếc nơ mềm của vị khách. Bất giác, anh đưa tay sờ lên chiếc nơ bé nhỏ của mình và lấy làm ngạc nhiên tại sao Jean – Pierre Lamanns, một người có vẻ rất khôn ngoan, lịch sự lại có thể là nạn nhân của Prospecta Oil. Trong khi Stephen mải mê với màn độc thoại về tầm quan trọng của tam giác cân trong nghệ thuật hiện đại thì Jean – Pierre lơ đãng vuốt ve bộ ria mép. Đây là một chủ đề mà Stephen thường đề cập tới mỗi khi có năm phút giải lao, còn hôm nay anh sử dụng nó để trốn tránh các câu hỏi của Jean – Pierre. May sao, bác sỹ Robin Oalley đã xuất hiện, giải thoát cho anh. Mặc dầu cũng vừa bị lừa mất một số tiền khá lớn, nhưng chỉ cần nhìn thoáng qua thôi, Stephen cũng hiểu tại sao bác sỹ lại hành nghề thành công đến vậy tại phố Harley. Theo cách nói của H.H. Munro thì Robin thuộc loại đàn ông có ngoại hình khả ái tới mức phụ nữ sẵn sàng tha thứ cho bất cứ đôi ba thiếu sót nào của anh. Robin quan sát người chủ tiệc và phân vân, liệu anh có nên hỏi về lý do quen biết giữa họ hay không. Không! Anh quyết định: Mặc xác nó. Nhất định là sau buổi tiệc, ta sẽ biết lý do tại sao ta lại có mặt ở đây. Anh cảm thấy hơi lo âu với dòng tái bút về David Kesler. Stephen giới thiệu Robin với Jean – Pierre và trong khi hai người trò chuyện với nhau thì anh kiểm tra lại bàn tiệc. Một lần nữa, cửa ra vào lại mở, và với một chút tôn kính hơn những lần trước, người bồi thông báo: “Từ trước Brigsley”. Stephen bước ra tận cửa để đón và bỗng do dự: Liệu mình nên cúi chào hay chỉ bắt tay? Mặc dầu James không biết một ai trong số những người đang có mặt ở cuộc hội ngộ kỳ lạ này, nhưng anh cũng không hề tỏ ra lúng túng. Anh bắt chuyện với mọi người có mặt một cách dễ dàng. James đã tạo ra được ấn tượng rất tốt. Tuy vậy, Stephen vẫn không thể không nhớ lại các kết quả học tập của Brigsley ở trường Christ Church và phân vân liệu nhà quý tộc này có hữu dụng trong các kế hoạch của anh không. Quả như dự đoán, tài nghệ nấu ăn của người đầu bếp đã tạo nên được sự thần bí mà Stephen mong muốn, và không một vị khách nào dám hỏi anh về lý do của bữa tiệc.

Cuối cùng, khi những người phục vụ đã dọn sạch bàn ăn và chuẩn bị mang tới các món mới thì Robin không thể chịu đựng được thêm nữa:

-Tiến sỹ Bradley, có phải là thô lỗ không nếu như tôi muốn hỏi đôi điều?

-Cứ gọi tôi là Stephen.

-Stephen, tôi có thể biết mục đích của cuộc hội ngộ nho nhỏ này không?

Sáu con mắt đổ dồn về phía Stephen, cùng chờ đợi câu trả lời.

Stephen đứng dậy, quan sát các vị khách rồi bước hai vòng quanh bàn trước khi lên tiếng. Anh bắt đầu bài diễn thuyết của mình bằng cách gọi toàn bộ cội nguồn của nó từ vài tuần trước đây. Anh nói với họ về cuộc gặp gỡ giữa anh và David Kesler ngay tại căn phòng này, rồi sự đầu tư của anh vào Prospecta Oil, tiếp theo là chuyến viếng thăm của đội Chống lừa đảo, và sự tiết lộ của họ về Harvey Metcalfe. Anh kết thúc bài phát biểu công phu với câu: “ Thưa các ngài, sự thật là cả bốn chúng ta đều ở trong một tình trạng oái oăm như nhau”. Anh cảm thấy cách nói này rất phù hợp với người Anh.

Nhưng anh chưa kịp kết thúc bài diễn thuyết của mình thì Jean – Pierre đã phản đối.

-Hãy chừa tôi ra. Tôi không bao giờ bị lôi cuốn vào một chuyện vớ vẩn như vậy. Tôi là chuyên gia buôn đồ cổ, chứ không phải là một tên đầu cơ.

Không để cho Stephen có cơ hội trả lời, Robin Oakley cũng nói luôn:

-Tôi chưa bao giờ được nghe một chuyện ngớ ngẩn như thế này. Anh đã lừa tôi với ai rồi. Tôi là bác sỹ phố Harley, tôi chẳng có lấy một chút hiểu biết sơ đẳng nhất về dầu lửa.

Stephen hiểu tại sao đội chống lừa đảo lại quá ngán ngấm hai nhân vật này, và tại sao họ lại tỏ ra biết ơn đến vậy với sự cộng tác của anh. Tất cả đưa mắt nhìn Tử tước Brigsley. Anh ta nhướn mắt lên rồi khẽ khàng nói:

-Đúng, tất cả đều đúng đến từng chi tiết nhỏ, thưa tiến sỹ Bradley, và tôi thì còn ở vào tình trạng tồi tệ hơn ngài. Tôi đã vay 150.000 đồng bảng Anh bằng cách thế chấp nông trang của cha tôi ở Hampshire để mua một lô cổ phiếu bỏ đi. Bây giờ, ngân hàng sẽ tước quyền sở hữu nông trang của tôi. Nếu chuyện này vỡ lở thì cha tôi, ngài Bá tước đời thứ năm, sẽ rõ hết mọi chuyện. Lúc ấy, tôi chẳng còn biết mình phải làm gì nữa. Đối với tôi mọi sự đã kết thúc, trừ phi ngay bây giờ tôi trở thành ngài Bá tước thứ sáu.

-Cám ơn ngài. – Stephen nói. Khi ngồi xuống anh quay sang nhìn Robin với ánh mắt dò hỏi.

-quỷ tha ma bắt! – Robin nói. – Ngài đã đúng, tôi cũng có liên quan. David Kesler là bệnh nhân của tôi, và trong một phút thiếu suy nghĩ, tôi đã quyết định vay tín dụng ngân hàng 100.000 đồng bảng anh để đầu tư vào Prospecta Oil. Chỉ có trời mới biết cái gì đã xui khiến tôi làm cái việc ngu ngốc này. Tôi đã ôm vào người một đồng giấy lộn chỉ đáng giá 50 xu. Tài khoản của tôi ở ngân hàng đã bị thâm thủng và họ đang bắt đầu làm ầm ĩ lên. Ngoài ra, tôi còn phải mang cầm ngôi nhà ở ngoại ô Berkshire và vay mượn khá nhiều tiền để trang trải tiền thuê phòng khám trên phố Harley và chu cấp cho một bà vợ xa hoa cùng hai đứa con trai ở trường dự bị tư thục có tiếng nhất nước Anh. Kể từ khi thanh tra Smith tới thăm tôi hai tuần trước đây, tôi đã không chợp mắt được lấy một phút. – Nói tới đây, anh ta dừng lại, ngược mắt nhìn mọi người. Nguồn sinh lực dồi dào và nét tự tin ngọt ngào vốn có đã biến đâu mất. Một cách chậm chạp, cả bọn đưa mắt nhìn Jean –Pierre dăm dăm.

-Thôi được, thôi được, - anh ta chấp nhận, - Tôi cũng vậy. Cái lưới chết tiệt này đã ụp xuống vào đúng lúc tôi đang ở Paris, vì vậy mà bây giờ trong tay tôi có một đồng cổ phiếu vô dụng. Tôi đã vay 80.000 bảng anh dựa trên vốn vố phần góp ở phòng tranh. Hơn thế nữa, tôi lại còn khuyên nhủ một số bạn bè cùng đầu tư vào cái Công ty ma này.

Im lặng lại trùm xuống căn phòng và một lần nữa, Jean – Pierre lại là người lên tiếng đầu tiên:

-Vậy theo ngài, giáo sư, chúng ta phải làm gì? – Anh ta chằm chọc, - mỗi năm tổ chức một bữa tiệc tưởng nhớ sự ngu muội của mình ư?

-Không. Cái đó không tồn tại trong tâm tưởng tôi. – Stephen lưỡng lự, chắc chắn những điều anh sắp nói ra đây sẽ còn làm cho mọi người huyền não hơn. Nhưng rồi anh vẫn đứng dậy và với giọng nói khẽ khàng, đầy dụng ý anh đặt vấn đề:

-Tiền của chúng ta đã bị một kẻ cực kỳ xảo quyệt đánh cắp, một kẻ làm giàu bằng sự lừa đảo. Không một ai trong số chúng ta hiểu biết về chứng khoán và cổ phiếu, nhưng chúng ta đều là những chuyên gia lão luyện trong lĩnh vực của riêng mình. Vì vậy, thưa các ngài, tôi thiết nghĩ chúng ta sẽ phải lấy lại số tiền mà chúng ta đã mất: KHÔNG HƠN MỘT XU, KHÔNG KÉM MỘT XU..

Im lặng vài giây, rồi ồn ào lại nổi lên.

-Đuổi theo để lấy lại à? – Robin nói.

-Bắt cóc hẳn? – James tự lự.

-Tại sao chúng ta không giết quách hắn đi rồi đòi tiền bảo hiểm nhân mạng? Jean – Pierre tham gia.

Nhiều phút trôi qua, Stephen vẫn kiên trì chờ đợi. Cuối cùng, anh đưa ra bốn tập hồ sơ mang nhan đề: HARVEY METCALFE và có ghi tên của bốn người bên ngoài. Mỗi tập một màu khác nhau: Xanh lá cây cho Robin, xanh dương cho James và vàng cho Jean – Pierre. Stephen giữ lại cho mình bản gốc, màu đỏ. Cả ba người sững sờ vì ngạc nhiên. Rõ ràng là anh đã làm việc một cách nghiêm túc.

Stephen tiếp tục:

-Xin các ngài hãy đọc tập hồ sơ này thật kỹ lưỡng, qua đó các ngài sẽ có những hiểu biết sơ lược về Harvey Metcalfe. Các ngài hãy nghiên cứu các dữ liệu thật nghiêm túc rồi tự vạch ra những kế hoạch hợp tác giữa chúng ta để tất cả chúng ta có thể lấy lại từ tay hắn 1.000.000 đồng bảng anh mà hắn không hề hay biết. Mỗi người chúng ta phải có một kế hoạch riêng sau đó, đề nghị ba người còn lại cộng tác. Mười bốn ngày nữa, chúng ta sẽ gặp nhau tại đây để trình bày các kế hoạch cá nhân. Ngoài ra, mỗi người phải ứng trước 10.000 bảng để làm chi phí hàng ngày. Vì tôi là một nhà toán học, tôi sẽ thu số tiền này và mở một tài khoản chung cho hoạt động. Mọi chi phí cho việc “đòi nợ” này đều sẽ được cộng vào hoá đơn và sẽ bắt Metcalfe thanh toán, bắt đầu từ chi phí cho chuyến đi tối nay của các ngài và chi phí cho bữa tiệc này.

Jean – Pierre và Robin lập tức phản đối, nhưng James, lại cũng chính anh kết thúc cuộc cãi vã với một kết luận đơn giản.

-Tôi đồng ý. Tại sao chúng ta phải chịu thiệt thòi? Nếu chỉ một mình thôi, chúng ta sẽ không có cơ hội chiến thắng. Nhưng hợp lại chúng ta có thể vận cổ thẳng con hoang này.

Robin và Jean – Pierre nhìn nhau, nhún vai rồi gật đầu.

Sau đó, cả bốn người bắt đầu thảo luận một cách cặn kẽ các tài liệu mà Stephen đã thu thập trong vài ngày qua. Quá nửa đêm một chút thì họ ra về, mỗi người đều nhất trí sẽ trở lại đây sau mười bốn ngày nữa với một bản kế hoạch để cả Đội duyệt. Không một ai trong số họ biết chắc là chuyện này rồi sẽ đi tới đâu, nhưng có một điều họ biết rất rõ, đó là: Họ không còn đơn thương độc mã.

Stephen hài lòng vì bước đầu của kế hoạch chống lại Harvey Metcalfe của Đội đã tiến triển như anh mong muốn. Hy vọng là các bạn đồng mưu của anh sẽ bắt tay vào công việc ngay. Anh nhẹ nhàng thả người lên chiếc ghế tựa, nhìn đăm đăm lên trần nhà và lại tiếp tục suy nghĩ.

Chương 6

Robin lái xe ra khỏi High. Đây không phải là lần đầu tiên trong đời anh được tự do đỗ xe vì có cái nhãn “Bác sĩ cấp cứu”. Anh chạy xe thẳng hướng về phía ngôi nhà ở Berkshire. Không còn nghi ngờ gì nữa Stephen Bradley là một siêu nhân và Robin này quyết cũng phải làm một cái gì đó để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Robin mơ màng tới viễn cảnh tươi đẹp khi anh giành lại được món tiền đã mất vì đã đại dột tin tưởng vào Prospecta Oil và Harvey Metcalfe. Dầu sao thì anh cũng phải thật cố gắng nếu không rất có thể sẽ bị xoá tên trong Hội đồng Y học vì phá sản. Anh hạ cửa sổ xe xuống thấp một chút nhằm xua đi cái cảm giác dễ chịu của rượu boócdô để suy nghĩ một cách cẩn thận hơn về nhiệm vụ khó khăn mà Stephen giao cho.

Con đường từ Oxford về ngôi nhà ngoại ô của anh dường như ngừng lại. Mãi bận rộn với suy nghĩ về Harvey Metcalfe, anh dường như không còn nhớ được là mình đã đi trên những đoạn đường như thế nào để về với vợ. Bên cạnh dáng vẻ duyên dáng bẩm sinh, Robin chỉ có duy nhất một khả năng đặc biệt và anh hy vọng nó sẽ là điểm mạnh trong tính cách của anh và là điểm yếu của Harvey Metcalfe. Anh bắt đầu nói to lên để lặp lại một câu ở trang 16 trong tập hồ sơ của Stephen: “Một trong những nỗi lo âu thường xuyên của Harvey Metcalfe là ...”

-Có vấn đề gì thế, anh yêu?

Giọng nói của vợ đã ngay lập tức làm cho Robin tỉnh lại, anh vội khoá chiếc ca – táp có chứa tập hồ sơ màu xanh về Harvey Metcalfe lại rồi cất đi.

-Em vẫn thức sao, Mary?

-Ôi, em đâu có nói trong giấc ngủ, anh yêu.

Robin suy nghĩ và quyết định chớp nhoáng. Anh không thể khai với Mary vụ đầu tư ngu ngốc kia, nhưng anh phải kể cho cô về bữa ăn tối ở Oxford. Lúc đó anh chưa kịp nhận ra rằng dầu sao thì bữa ăn đó cũng có liên quan tới Prospecta Oil.

-Chỉ là một cuộc nhậu nhẹt thôi mà, em yêu. Một bạn học ở Cambridge mới được bổ nhiệm làm giảng viên ở Oxford, anh ta bèn rủ một số bạn bè cùng thời tới ăn tối. Bon anh đã có một buổi tối thật tuyệt vời. Jim và Fred cũng có mặt, nhưng anh không là em còn nhớ họ.

Thật là tồi – Robin nghĩ, nhưng đó là cách tốt nhất mà anh có thể nghĩ ra vào lúc 1 giờ 15 phút sáng.

-Anh tin chắc đó không phải là một cô nàng xinh đẹp chứ? – Mary hỏi.

-Anh e rằng khó ai, kể cả những bà vợ thân yêu của họ có thể cho rằng Jim và Fred là đẹp.

-Nói nhỏ một chút, Robin, anh sẽ làm cho bọn trẻ dậy mất thôi.

-Hai tuần nữa anh sẽ lại tới đó để ...

-Ôi, ngủ đi và hãy nói với em những điều đó trong bữa điểm tâm sáng mai.

Robin thở phào vì tránh khỏi rắc rối cho đến tận sáng. Anh leo lên giường nằm cạnh cô vợ thơm tho trong chiếc áo ngủ bằng lụa. Đôi tay anh lướt nhẹ theo sống lưng cô xuống đến xương cụt.

-Vào giờ này thì anh cũng may mắn đấy. – Cô làm bầm.

Cả hai cùng chìm vào giấc ngủ.

Jean – Pierre đăng ký ở lại khách sạn Eastgate trên phố High. Ngày mai sẽ có một cuộc triển lãm của các sinh viên tại phòng tranh của trường Christ Church. Jean – Pierre luôn để mắt dò tìm những người trẻ tuổi tài năng để ký hợp đồng làm ăn với phòng tranh của mình. Chính phòng tranh Marlborough, cách phòng tranh của anh một vài nhà trên phố Bond, đã dạy cho giới nghệ thuật London cách mua đứt các nghệ sĩ trẻ tuổi rồi nâng đỡ họ trong sự nghiệp. Nhưng vào thời điểm này, tương lai nghệ thuật của phòng tranh không còn là quan trọng hàng đầu đối với Jean – Pierre nữa. Sự sống còn của nó đang bị đe dọa và một quý ngài người Mỹ của trường Magdalen đang tạo cho anh cơ hội sửa sai. Anh ngả người thoải mái trong phòng ngủ của khách sạn. Không để tâm đến thời gian, anh chăm chú đọc tập hồ sơ về Harvey Metcalfe để dò tìm một khe hở trong chuỗi xích. Anh sẽ không cho phép hai gã người Anh và tên người Mỹ kia chiến thắng anh. Cha của anh được người Anh giải vây ở Rochfort năm 1918, được người Mỹ giải phóng ra khỏi nhà tù chiến tranh gần Frankfurt năm 1945. Chắc chắn sẽ không một ai, không một cái gì có thể ngăn cản anh hoàn thành nhiệm vụ. Anh nghiên cứu tập hồ sơ màu vàng cho tới tận khuya. Trong anh, một ý tưởng đang được nhen nhóm.

Rời Oxford, James lên chuyến tàu cuối cùng. Anh tìm một toa trống để có thể tự do nghiên cứu tập hồ sơ màu xanh. Anh rất lo ngại về khả năng của bản thân mình. Không hiểu sao anh cứ tin rằng ba người kia sẽ thảo ra được những kế hoạch độc đáo, như họ đã từng làm, còn anh thì không. Thực ra, từ trước tới nay anh chưa phải chịu một áp lực nào - mọi thứ đều đến với anh một cách dễ dàng như người ta thường nói “của phù vân không chân mà chạy”. Đối với anh việc lập một kế hoạch đáng tin cậy nhằm cướp lại từ tay Harvey Metcalfe số lợi nhuận kếch xù của gã không phải là một ý tưởng thú vị.

Thế nhưng, khi nghĩ tới cảnh cha anh, ngài Bá tước đời thứ năm phát hiện sự cầm cố trang trại Hampshire của anh, là anh lại thấy khiếp sợ và, buộc lòng phải suy nghĩ tìm mưu kế. Nhưng mười bốn ngày thì quá ngắn. Anh phải bắt đầu từ chỗ quỷ quái nào đây? Anh không phải là chuyên gia như ba người kia, và anh cũng chẳng có năng khiếu đặc biệt nào. Anh chỉ còn biết hy vọng là tới một lúc nào đó, các kinh nghiệm trên sân khấu của anh sẽ hữu ích.

Mãi suy nghĩ, anh đâm sầm vào người soát vé. Ông này cũng chẳng hề tỏ ý ngạc nhiên khi biết anh đi toa hạng nhất. Cuộc tìm kiếm một toa tàu trống đã hoàn toàn thất bại. James rút ra kết luận rằng Richard Marsh hẳn phải đang cố hết sức để ngành đường sắt đạt lợi nhuận tối ưu. Sắp tới sẽ còn xảy ra chuyện gì nữa đây? Anh cảm thấy bức mình. Có lẽ họ sẽ chế nhạo anh bằng cái danh hiệu “nhà quý tộc”.

Nếu không có được một cái toa trống, James vẫn cố đi tìm, thì phải có một toa với một cô gái đẹp – và lần này thì anh đã gặp may. Toa này chỉ có hai người: Người thứ nhất là một cô nàng xinh đẹp, lơ đãng như thể thế giới này chỉ có một mình cô ta tồn tại. Người thứ hai là một phụ nữ trung niên đang đọc tạp chí Vogue. Bà này cũng không hề tỏ vẻ quan tâm tới sự có mặt của những người đồng hành. James thả mình vào một góc, lưng quay về phía đầu máy, và nhận ra rằng anh không thể đọc hồ sơ ở trên tàu. Tất cả mọi trường trong Đội đều đã thề giữ bí mật, và Stephen cũng đã nhắc là họ không được đọc hồ sơ khi có mặt người lạ. James lo ngại rằng trong số bốn người thì anh là người duy nhất không biết giữ im lặng. Với cá tính hướng ngoại, quảng giao, anh thấy giữ bí mật luôn là một việc quá sức. Đút tay vào túi áo khoác, bên có đựng hồ sơ, James nghĩ Stephen Bradley quả là một con người tài năng và thông minh quá sức anh tưởng tượng. Có lẽ trong buổi gặp mặt tới anh ta sẽ đưa ra một tá các kế hoạch sáng suốt để mọi

người cùng xem xét. James cau mày và nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ, hy vọng một ý tưởng bất ngờ nào đó sẽ đến với anh. Nhưng thay vào cái ý tưởng bất ngờ nào đó, anh lại thấy mình đang ngắm nghía khuôn mặt nhìn nghiêng của cô gái ngồi đối diện.

Cô ta có mái tóc màu vàng thẫm bóng mượt, chiếc mũi thẳng thanh tú và đôi mắt to màu vàng nhạt dường như đang dính chặt vào cuốn sách trên tay. James không hiểu cô ta thực sự không hề biết gì về sự có mặt của anh hay chỉ tỏ vẻ như vậy. Đôi mắt anh trượt xuống khuôn ngực mềm mại được bó lại bằng áo lông thỏ của cô gái, rồi thận trọng rướn mắt nhìn tới cặp chân. Quý tha ma bắt, cô ta đi bốt. Anh lại ngắm nhìn lên gương mặt. Lần này thì gương mặt đó đáp lại cái nhìn của anh, khá hài hước. Bị lúng túng, anh chuyển sự chú ý sang nhân vật thứ hai: Bà bảo mẫu không chính thức, người đã khiến anh không dám bắt chuyện với cô gái xinh đẹp.

Trong cơn tuyệt vọng, anh nhìn chăm chăm vào tấm bìa tờ tạp chí Vogue của người phụ nữ. Lại một cô nàng xinh đẹp. Anh nhìn kỹ hơn. Không phải cô nàng thứ hai. Họ là một. Lúc đầu, anh không tin ở mắt mình, nhưng cái liếc mắt rất nhanh về phía bức tranh sống trước mắt đã giúp anh xoá tan nghi ngờ. James ngả người về phía trước để hỏi mượn người phụ nữ tờ tạp chí.

-Cái hiêu sách trên ga này ngày càng đóng cửa sớm hơn, - anh nói như một gã khờ, - tôi không thể kiếm được cái gì để đọc.

“Bà bảo mẫu” miễn cưỡng đưa nó cho anh.

Anh lật sang trang hai. “Bìa: Hãy hình dung bạn như thế này ... váy nhiều đen, khăn mùi xoa vải the. Khăn quàng lông đà điểu. Mũ không vành có hoa phù hợp với váy. Hàng may đo của Zandia Rodes. Anna đã làm tóc ở Vidal Sasson với đôi tay khéo léo của Jason. Ảnh chụp: Lichfield. Quay camera: Hasselblad.”

James không bao giờ có thể hình dung mình như vậy, nhưng ít nhất thì anh cũng đã biết được tên cô gái, Anne. Một lần nữa, bức tranh sống lại ngược nhìn lên, anh ra dấu cho cô là anh đã nhận ra người trong ảnh. Cô mỉm cười xã giao với anh rồi trở lại với cuốn sách.

Đến ga Reading, người phụ nữ xuống tàu, mang theo cả cuốn tạp chí Vogue. Tuyệt, James thầm nghĩ. Anne ngược lên, hơi lúng túng, và mỉm cười niềm nở với một vài hành khách khác đang lên xuống hành lang tàu để tìm chỗ ngồi. Nhưng mỗi khi có người ngó vào, James lại lù mắt nhìn và kết quả là không ai vào toa của anh cả. James đã thắng hiệp đầu. Sau đó, khi tàu bắt đầu chuyển bánh thì anh đi nước cờ đầu tiên:

-Bức ảnh trên trang nhất tờ tạp chí Vogue do anh bạn cũ Patrick Lichfield của tôi chụp thật là tuyệt.

Anne Summerton ngược lên. Nàng còn đẹp hơn cả tấm ảnh mà James vừa đề cập. Mái tóc sẫm cắt nhẹ nhàng theo kiểu mới nhất của Vidal Sasson, đôi mắt to màu vàng nhạt và nước da không một vết tàn nhang tạo cho nàng một vẻ dịu dàng hấp dẫn mà James không thể cưỡng lại. Anne giống như bất cứ một cô người mẫu nào khác, có dáng người mảnh mai duyên dáng. Hơn thế nữa, Anne lại có một phong thái đặc biệt mà hầu hết các cô người mẫu không có. James rất ngạc nhiên về điều này và thầm mong nàng lên tiếng.

Anne đã quá quen với cảnh đàn ông bị nàng thôi miên nhưng lần này thì cô hơi giật mình vì lời nhận xét về Lord Lichfield. Chẳng may họ là bạn thật thì sẽ quá là khiếm nhã nếu nàng

không tỏ ra lịch sự với người này. Liếc nhìn anh ta lần thứ hai, Ann nhận thấy vẻ nhút nhát của James có một cái gì đó khá hấp dẫn. Đã nhiều lần anh sử dụng thành công chiến thuật tỏ ra bên lén lút nhưng có lẽ chưa bao giờ anh thành công như bây giờ. Để kiểm tra kết quả, anh tiếp tục bắt chuyện với nàng:

-Công việc của một người mẫu hẳn phải vất vả lắm.

Thật là một câu thoại ngu ngốc nhất trần đời, anh nghĩ. Tại sao anh không nói với nàng một câu đơn giản: “Anh thấy em thật tuyệt vời. Chúng ta có thể nói chuyện một chút không?” Và biết đâu, mọi sự sẽ bắt đầu từ đây. Nhưng như vậy thì anh sẽ không đi tới đâu hết. Anh biết anh chỉ nên dùng cách thông thường thôi.

-Nếu hợp đồng có giá thì cũng tạm ổn, - Anne đáp, - nhưng yêu cầu của công chúng đặt ra cho người mẫu ngày một cao. - Giọng nói của nàng thật dịu dàng, và chất giọng Mỹ đã thực sự quyến rũ anh. - Mới đây, tôi phải mỉm cười liên tục, vậy mà những tay thợ ảnh vẫn không hài lòng. Điều may mắn duy nhất là công việc đã kết thúc sớm hơn một ngày so với dự định. À, anh là thế nào với Patrick?

-Chúng tôi đều là những thằng đầu sai khi còn là sinh viên năm thứ nhất tại Harrow. Anh ta biết trốn tránh công việc hơn tôi.

Ann cười - nụ cười duyên dáng, hồn hậu. Rõ ràng là anh chàng này biết Lord Lichfield.

-Bây giờ anh có hay gặp anh ấy không?

-Đôi khi, tại các bữa tiệc, nhưng không thường xuyên. Anh ta có chụp nhiều ảnh của cô không?

-Không, tấm ảnh trên bìa tạp chí Vogue là duy nhất.

Họ tiếp tục trò chuyện. Đoạn đường dài ba mươi phút từ Reading tới London trôi qua nhanh chóng. Lúc đi bộ trên sân ga Paddington với Anne, James đã liếc nhìn thăm dò:

-Tôi có thể đưa cô về nhà không? Xe tôi đỗ trên góc phố Craven.

Anne nhận lời, và cảm thấy nhẹ nhõm vì không phải đi tìm taxi vào lúc muộn mằn này.

James chở nàng trên chiếc Alfa Romeo. Đã có lúc anh quyết định không thể giữ lại chiếc xe sang trọng này vì giá xăng cứ tăng vọt, còn tiền mặt của anh lại giảm xuống đáng kể. Suốt đường, họ đã nói chuyện rất vui vẻ. Hoá ra, nàng sống ở khu cư xá Cheyne Row mặt quay về sông Thames. Lúc chia tay, Anne hơi ngạc nhiên khi thấy anh chỉ thả nàng xuống cửa trước rồi chào tạm biệt. Thậm chí anh cũng không thèm hỏi xin số điện thoại. Anh chỉ mới biết tên thánh của nàng. Thực ra, nàng cũng chẳng hề muốn biết tên anh. Nhưng dầu sao thì cũng rất đáng tiếc, nàng nghĩ khi đóng cửa. Anh thật khác lạ so với những người thợ quay phim, chụp ảnh quảng cáo, những kẻ luôn tự cho mình quyền tất yếu bắt các cô gái phải phục tùng chỉ vì họ mặc đồ có áo lót để chụp ảnh.

James biết chắc việc anh đang làm. Anh cảm thấy các cô gái sẽ đáng yêu hơn nếu anh gọi điện vào những lúc họ ít hy vọng nhất. Chiến thuật của anh là hãy tạo cho họ có một ấn tượng đây là lần cuối cùng họ được gặp anh, nhất là khi cuộc gặp gỡ đầu tiên suôn sẻ. Anh trở về nhà trên đường King và tiếp tục suy nghĩ về tình huống vừa xảy ra. Khác với Stephen, Robin và Jean – Pierre, trong suốt mười ba ngày còn lại, anh không hề nghĩ cách đánh bại Harvey Metcalfe, nhưng anh đã ngầm đặt kế hoạch chinh phục Anne.

Ngay khi tỉnh dậy vào sáng hôm sau, Stephen đã tiếp tục cuộc tìm kiếm. Anh bắt đầu bằng việc nghiên cứu kỹ lưỡng đường đi nước bước của trường đại học mà anh được bổ nhiệm. Anh tới thăm phòng của phó hiệu trưởng danh dự toà Clarendon. Ở đây, anh đã đặt khá nhiều câu hỏi lạ lùng cho cô thư ký riêng, cô Smallwood, và cô ta đã tỏ ra rất tận tâm. Sau đó, anh lại tới thăm văn phòng hành chính của trường. Ở đây, anh cũng lại đặt những câu hỏi rất tò mò. Cuối ngày, anh đến thăm thư viện Bodleian, và ghi chép một số quy chế của trường. Trong mười bốn ngày tiếp theo, anh liên tiếp thực hiện nhiều chuyến du ngoạn ngắn, trong đó có chuyến thăm hiệu may Shepherd và Woolward ở Oxford. Anh dành riêng một ngày để đi thăm nhà hát Sheldonian và dự lễ nhận bằng Cử nhân văn chương của một nhóm sinh viên. Ngoài ra, Stephen còn nghiên cứu sơ đồ khách sạn Randolph, khách sạn lớn nhất Oxford. Công việc này tốn nhiều thời gian tới mức viên quản lý khách sạn đã tò mò nhìn anh và Stephen phải bỏ đi trước khi ông ta tỏ thái độ nghi ngờ. Sau cùng, anh trở về Clarendon, gặp gỡ thư ký trường University Chest và nhờ một người phục vụ dẫn đi thăm trường.

Khoảng thời gian giữa các chuyến tham quan thành phố, những trường đại học, Stephen đều ngồi lì trên chiếc ghế da rộng lớn, anh suy nghĩ nhiều hơn và cũng ghi chép nhiều hơn. Sau mười bốn ngày, anh đã cho ra đời một kế hoạch hoàn hảo, sẵn sàng chờ đợi một cuộc gặp mặt với toàn Đội. “Ngựa đã đóng yên”, như Harvey Metcalfe vẫn nói, và nó sẽ phải phi nước kiệu

trong một cuộc đua dài.

Sau hôm dự tiệc ở Oxford, Robin dậy rất sớm. Trong bữa điểm tâm anh tìm mọi cách tránh né các câu hỏi của vợ về những việc xảy ra trong đêm trước. Ngay khi thoát được ra khỏi nhà, anh lái xe lên thẳng London. Ở đây, anh lại được Meikle, cô thư ký kiêm tiếp tân chào đón niềm nở.

Elsbeth Meikle, người gốc Scotland, rất tận tụy và nghiêm túc. Cô tôn trọng công việc của mình và coi đó là “nghiep”. Lòng tận tụy của cô đối với Robin - bảo thân cô không bao giờ, kể cả trong suy nghĩ, dám gọi anh như vậy - hiển nhiên tới mức ai cũng nhận thấy.

-Cô Meikle, trong mười bốn ngày tới, tôi muốn có càng ít cuộc hẹn càng tốt.

-Vâng, tôi hiểu, thưa bác sỹ Oakley.

-Tôi có một số công việc nghiên cứu cần phải tiến hành ngay, và tôi không muốn bị làm phiền trong thời gian đó.

Meikle hơi ngạc nhiên. Cô vẫn luôn nghĩ Oakley là một bác sỹ thực hành giỏi, nhưng chưa bao giờ biết anh còn có khả năng vùi đầu vào các công việc nghiên cứu. Cô bước ra khỏi phòng, nhẹ nhàng không gây một tiếng động trên đôi giày trắng để đón tiếp đám các quý bà khỏe mạnh đáng kính của phòng khám Oakley.

Robin tổng khứ các bệnh nhân đi rồi vùi đầu vào công việc với một tốc độ đáng khâm phục. Anh không ăn trưa và bắt đầu giờ làm việc buổi chiều bằng cách điện thoại tới Sở Y tế Boston cho một bác sỹ đầu ngành về bệnh đau bao tử, người đã hướng dẫn anh trong thời gian học nội trú ở Cambridge. Sau đó, anh bấm nút gọi Meikle.

-Meikle, cô làm ơn ghé và H.K Lewis và mua cho tôi hai cuốn. Tôi cần một ấn phẩm mới nhất: “Ngành học về chất độc” của Polson và Tettersall, và một cuốn khác của Harding Rain về đường ruột.

-Vâng, thưa ngài. – Cô nói với một vẻ tự nguyện rằng cô sẽ giành thời gian ăn trưa cho việc này.

Khi anh còn chưa gọi xong các cú điện thoại thì hai quyển sách đó đã có trên bàn. Ngay lập tức, anh bắt đầu đọc chúng một cách cẩn thận. Hôm sau, anh huỷ các cuộc hẹn buổi sáng để đến bệnh viện St. Thomas quan sát công việc của hai đồng nghiệp. Niềm tin vào kế hoạch mà anh xây dựng ngày một lớn. Anh trở về phòng khám trên phố Harley, và cũng như những ngày còn là sinh viên, anh ghi chép cẩn thận các thủ thuật vừa quan sát được. Đôi lúc, anh dừng bút để nhớ lại những lời của Stephen:

-Hãy nghĩ như Harvey Metcalfe. Lần đầu tiên trong cuộc đời, các ngài hãy đừng suy nghĩ như những chuyên gia thận trọng, mà hãy suy nghĩ như những người dám mạo hiểm, những nhà doanh nghiệp.

Robin đã bắt vào tần sóng của Harvey Metcalfe, anh sẵn sàng đón gặp tay người Mỹ, người Pháp và nhà quý tộc đồng hương. Nhưng liệu họ có sẵn lòng cùng tham gia vào kế hoạch của anh không? Anh rất mong chờ cuộc hẹn thứ hai.

Hôm sau, Jean – Pierre rời khỏi Oxford. Không một hoạ sỹ trẻ nào gây được ấn tượng lớn đối với anh. Tuy vậy, anh có cảm giá rằng Brian David có vẻ có nhiều triển vọng, và anh tự hứa sẽ

theo dõi các tác phẩm tương lai của cậu ta. Khi về tới London, cũng giống như Robin và Stephen, anh bắt đầu vào cuộc tìm kiếm. Cái ý tưởng đã tới với anh khi còn ở khách sạn Eastgate đang bắt đầu phôi thai. Dựa vào nhiều mối quan hệ trong giới nghệ thuật tranh ảnh trong hai mươi năm qua, anh lập một danh sách các bức tranh hiện còn rao bán trên thị trường. Sau đó, anh liên lạc với một người có khả năng đưa kế hoạch của anh vào hoạt động. Thật may mắn, người mà anh cần nhất, David Stein, lại đang có mặt ở nước Anh và có thể tới thăm anh. Nhưng liệu anh ta có chịu tham gia vào kế hoạch này không.

Buổi chiều hôm sau, khi trời đã khá muộn, David mới tới, và họ ngồi với nhau hai tiếng đồng hồ trong căn phòng nhỏ của Jean – Pierre tại tầng hầm của phòng tranh Lamanns. Khi David ra về, Jean – Pierre mỉm cười một mình.

Một buổi chiều, tại sù quán Đức trên quảng trường Belgrave, một cú điện thoại gọi tới cho tiến sỹ Wormit của Trường Preussischer Kulturbesitz ở Berlin, và một cú gọi xa hơn cho Mne Tellegen ở Rigksbureau đã cho anh tất cả những thông tin cần thiết. Harvey Metcalfe nếu biết anh làm được những việc này hẳn rất nể phục. Tay người Mỹ và người Anh nên biết điều mà tự rút lui một khi anh trình bày kế hoạch của mình.

Ngủ dậy sáng hôm sau, James chỉ suy nghĩ đôi chút về ý tưởng chống lại Harvey Metcalfe, sau đó anh dành hoàn toàn tâm trí cho những việc quan trọng hơn. Đầu tiên anh phôn tới nhà của Patrick Lichfield.

-Patrick đó à?

-Vâng, - một giọng lầm bầm.

-James Briggsley đây.

-Ô, chào James. Lâu lắm rồi không gặp cậu. Tại sao cậu lại đánh thức tôi vào giờ này?

-Mười giờ sáng rồi, Patrick.

-Vậy sao? Đêm qua tôi dự một buổi dạ hội ở quảng trường Berkeley, và mãi bốn giờ sáng mới đi ngủ. Tôi có thể làm gì cho cậu đây?

-Cậu đã chụp ảnh một cô gái tên là Anne cho tạp chí Vogue phải không?

-Summerton, - Patrick do dự, - Tôi tìm được cô ta ở Stacpoole Agency.

-Cô ta thế nào?

-Không biết. Nhưng cô ta rất đẹp, và cô ta nghĩ rằng tôi và cô ta không hợp gu.

-Ôi, vậy sao, Patrick. Giờ thì ngủ tiếp đi.

James đặt máy điện thoại xuống.

Tên của Anne Summerton không có trên danh bạ điện thoại - vậy là không gọi trực tiếp được. Vẫn nằm trên giường, tay xoa cằm và chợt nảy ra một sáng kiến, anh vội tìm cuốn danh bạ S-Z, dò số máy cần thiết rồi quay điện thoại.

-Đại lý Stacpoole đây.

-Xin lỗi, tôi muốn nói chuyện với người quản lý.

-Xin cho biết ông là ai?

-Lord Brigsley.

-Tôi sẽ nổi máy.

James nghe thấy tiếng lách cách, sau đó là giọng người quản lý.

-Xin chào. Michael Stacpoole đây. Tôi có thể giúp gì cho ông.?

-Ông Stacpoole, hy vọng ông sẽ giúp đỡ tôi. Tôi đang rất thất vọng. Tôi cần tìm một cô người mẫu cho buổi khai trương cửa hàng đồ cổ. Một cô thật tao nhã, ông hiểu chứ.

Rồi James miêu tả Anne như thể anh chưa bao giờ gặp cô.

-Chúng tôi có hai người mẫu, theo tôi nghĩ là phù hợp với yêu cầu của anh, - Stacpoole mời chào, - Pauline Stone và Anne Summerton. Nhưng đáng tiếc, hôm nay Pauline vẫn đang ở Birmingham dự buổi chạy thử xe mới của hãng Allegro, còn Anne thì đang phải quảng cáo cho một hãng thuốc đánh răng ở Oxford.

-Tôi cần một cô gái ngay hôm nay, - James nói.

Anh còn muốn thông báo cho Stacpoole biết rằng Anne đã có mặt ở thành phố, nhưng anh chỉ có thể nói:

-Nếu ngài gặp một ai trong số họ, phiền ngài gọi cho tôi theo số 735-7227.

James đặt máy xuống với chút thất vọng. Ít nhất, anh nghĩ, nếu không thể gặp Anne hôm nay thì anh sẽ bắt đầu lập chương trình cho bản thân trong “Đội chống Harvey Metcalfe”. Và chính khi anh bắt đầu công việc thì điện thoại reo. Một giọng cao vút trong trẻo cất lên.

-Đây là đại lý Stacpoole. Ngài Stacpoole xin được nói chuyện với Lord Brigsley.

-Tôi đây.- James nói.

-Tôi sẽ nổi máy, thưa ông.

-Ông Lord Brigsley đó à?

-Vâng.

-Tôi là Stacpoole. Có lẽ hôm nay Anne Summerton không bận. Lúc nào ông muốn cô ấy có mặt.

-Ồ, James lưỡng lự, - Phố Berkeley, cạnh nhà hàng Empress. Đó là cửa hàng đồ cổ Albemarle. Có lẽ chúng tôi sẽ gặp nhau bên ngoài cửa hàng, lúc 12 giờ 45 phút.

-Vâng, được, ông cứ yên tâm. Nếu trong mười phút nữa tôi không gọi điện lại tức là cuộc hẹn đã được ấn định. Rồi sau đó ông sẽ cho chúng tôi biết cô ấy có phù hợp không. Thường thì khách hàng phải đến tận văn phòng, nhưng đây là một trường hợp ngoại lệ.

-Cám ơn! – James đáp và đặt máy xuống thấy hài lòng về bản thân.

James đứng trên phố Berkeley, ngay tại bậc thềm khách sạn Mayfair, vì vậy anh có thể quan sát từ xa nếu Anne xuất hiện. Với công việc, Anne luôn đúng giờ. 12 giờ 40 phút nàng đã có mặt ở góc Piccadilly. Chiếc váy nàng mặc rất thanh nhã và hơi dài, nhưng dù vậy, James vẫn có thể nhìn thấy đôi chân thon dài của nàng. Anne dừng lại bên ngoài nhà hàng Empress, lúng túng quan sát phòng trưng bày xe Rolls Royce của H.R. Owen bên tay trái và Trung tâm thương mại Brazil bên phải.

James sang đường. Miệng cười rộng.

-Xin chào, - anh nói bình thản.

-Chào! Thật là một sự trùng hợp.

-Cô đang làm gì ở đây một mình, mà như bị lạc vậy?

-Tôi đang tìm hiệu đồ cổ Albemarle. Chẳng hay anh có biết nó ở đâu không. Có lẽ tôi bị lạc phố rồi. Cùng trong giới quý tộc, có lẽ anh biết người chủ hiệu, Lord Brigsley.

-Tôi là Lord Brigsley.

Anne ngạc nhiên, sau đó nàng phá ra cười. Nàng đã nhận ra trò chơi của James và cũng cảm thấy được mơn trớn.

Họ cùng ăn trưa tại Empress, nhà hàng mà James vẫn thường đến. Anh còn giảng giải cho nàng tại sao nơi đây từng là nhà hàng ưa thích của nhà quý tộc Clarendon. Đã có lần ông ta tuyên bố: “Khác với các nhà hàng trong thành phố, ở đây, những nhà triệu phú mập hơn còn các cô tình nhân lại mảnh mai hơn”.

Bữa ăn thật thú vị, và James phải thừa nhận rằng gặp Anne là một sự kiện tốt đẹp nhất mà lâu rồi anh mới có. Sau bữa trưa, Anne hỏi liệu đại lý Stacpoole có thể gửi biên lai thanh toán tới đâu.

-Với tất cả những gì tôi đang dự tính cho tương lai, - James trả lời, - họ nên chuẩn bị đón nhận một món nợ kéch sù.

Chương 7

Stephen bắt tay James một cách nồng hậu theo kiểu người Mỹ rồi mời bạn một ly lớn whisky bỏ đá. “Quả là một trí nhớ đáng nể”, James thầm nghĩ. Anh nuốt khan cốt để tạo cho mình có thêm lòng can đảm của người Đức rồi nhập bọn với Robin và Jean – Pierre. Dù không hề thoả thuận trước, nhưng không ai vội nhắc đến tên Harvey Metcalfe. Họ chỉ nói với nhau những chuyện linh tinh, không đầu không cuối, và khư khư với tập hồ sơ trước ngực, mãi cho đến khi Stephen mời họ ngồi vào bàn. Lần này, Stephen không tận dụng tài nghệ của ông đầu bếp trưởng và viên quản lý phòng ăn nữa. Anh chỉ đặt bánh sandwich, bia và cà phê, thậm chí, anh cũng không thuê người phục vụ riêng.

-Tối nay, chúng ta vừa ăn vừa bàn công việc, - Stephen nói với vẻ tự tin. - Bởi vì cuối cùng Harvey Metcalfe sẽ phải thanh toán các hoá đơn của chúng ta, nên tôi rất thiện chí với hắn, đã cắt giảm ngân sách chi tiêu một cách đáng kể. Chắc hẳn tất cả chúng ta đều không muốn làm cho công việc của mình khó khăn một cách không cần thiết bằng cách ăn uống hết hàng trăm đôla mỗi lần gặp gỡ.

Ba người kia lặng lẽ ngồi xuống trong khi Stephen rút ra vài tờ giấy đánh máy chi chít.

-Tôi xin mở đầu bằng một số nhận xét tổng quát. Tôi đã nghiên cứu rất sâu các hoạt động

trong vài tháng tới của Harvey Metcalfe. Hàng năm, cứ vào mùa hè là gã lại bắt đầu hoạt động xã hội và thể thao. Hầu hết các chi tiết đều đã được ghi đầy đủ trong hồ sơ. Những phát hiện mới đây nhất của tôi được ghi tóm tắt trong các tờ lẻ này. Sau đây, các ngài sẽ đính nó vào hồ sơ cạnh trang 38. Bây giờ, tôi xin đọc: “ Harvey Metcalfe sẽ tới nước Anh vào sáng ngày 21 tháng Sáu trên chiếc tàu QE2, cập bến Southamton. Gã đặt trước một phòng ở khách sạn Trafalga và thuê chiếc Rolls Royce của Guy Salmo để đi tiếp tới Claridge’s. Gã sẽ ở lại đó hai tuần trong phòng riêng Royal, gã sẽ tới dự tất cả các cuộc thi đấu tranh giải quán quân ở Winblendon. Khi các cuộc đua tài này chấm dứt, gã sẽ bay tới Monte Carlo và ở lại trên chiếc thuyền thể thao “Cậu bé đưa tin” thêm hai tuần. Sau đó, gã trở về London, nghỉ tại khách sạn Claridge’s để trực tiếp theo dõi kết quả của con Rosalie trong cuộc đua ngựa mang tên Vua George VI và Nữ hoàng Elizabeth Stakes tại sân Ascot. Tại đây gã có một lô ghế riêng. Ngày 29 tháng Bảy, gã sẽ trở về Mỹ trên chuyến bay 009 của Hãng không Mỹ. Máy bay sẽ cất cánh hồi 11 giờ 15 tại sân bay London Heathrow và hạ cánh tại sân bay quốc tế Logan, Boston”.

Robin, Jean –Pierre và James tự đính tờ 38A vào các tập hồ sơ. Một lần nữa họ lại khâm phục khả năng nghiên cứu chính xác, tỷ mỉ của Stephen. James bắt đầu có cảm giác khó chịu như người bị ngộ độc thức ăn – nhưng anh biết rất rõ nguyên nhân không phải là cá hồi hay bánh sandwich.

-Sau đây ta sẽ, - Stephen tiếp tục nói, - phân chia các khoảng thời gian trong chuyến đi châu Âu của Metcalfe để phối hợp hành động. Robin, ngài muốn ra tay vào giai đoạn nào?

-Monte Carlo! – Robin nói không chút lưỡng lự. – Tôi phải tóm thằng con hoang này ngay tại hang ổ của nó.

-Có ai muốn tham gia vào Monte Carlo nữa không?

Không ai nói gì.

-Còn ngài thì sao, Jean – Pierre?

-Tôi thích hai tuần lễ ở Winbledon.

-Ai nữa?

Cũng không ai nói gì. Stephen tiếp tục:

-Tôi thì lại thích Ascot và khoảng thời gian ngắn ngủi trước khi gã trở về Mỹ hơn. Thế còn ngài, James?

-Tôi chẳng thấy có sự khác nhau nào giữa các khoảng thời gian đó. – James lúng túng nói.

-Cũng được! – Stephen nói.

Tất cả mọi người, trừ James, đều có vẻ hào hứng với trò chơi này.

-Nào, bây giờ tới mục góp quỹ. Các ngài có đem theo séc 10.000 đôla không? Tôi nghĩ là sẽ khôn ngoan nếu chúng ta dùng đôla, vì đó là loại tiền Harvey Metcalfe sử dụng.

Mỗi thành viên trong Đội nộp cho Stephen một tấm séc. Ít nhất thì, James nghĩ, đây cũng là một việc mà mình có thể làm tốt như mọi người.

-Thế còn các khoản chi phí tình cho tới hôm nay?

Mỗi người lại nộp cho Stephen một mảnh giấy ghi nợ và anh bắt đầu bấm các ngón tay trên

chiếc máy tính HP65 cỡ nhỏ, các con số đỏ rực lên trong căn phòng tối mờ.

-Trị giá các cổ phiếu là một triệu đôla. Chi phí cho tới hôm nay là 142 đôla. Vậy là quý ngài Metcalfe đã nợ chúng ta 1.000.142 đôla. Không hơn một xu. Không kém một xu, - anh lặp lại. - Bây giờ hãy nói về các kế hoạch cá nhân. Chúng ta sẽ thực thi theo luật và theo thứ tự, - Stephen rất hài lòng với cách nói này, - đầu tiên là Jean - Pierre, rồi tới Robin, tôi và cuối cùng là James. Xin mời ngài bắt đầu, Jean - Pierre.

Jean Pierre đặt lên bàn một phong bì lớn, rồi rút ra bốn tập tài liệu. Anh quyết chứng tỏ cho mọi người thấy rằng anh cũng ngang tầm với Stephen và Harvey Metcalfe. Anh phát cho mỗi người một số ảnh chụp và bản đồ đường phố khu West End và Mayfair. Mỗi con phố đều được đánh dấu bằng một con số, và số phút cần thiết để đi hết phố đó. Jean - Pierre giải thích tỷ mỉ kế hoạch của anh, bắt đầu từ cuộc gặp gỡ quan trọng giữa anh với David Stein, và kết thúc bằng cách phân vai cho mỗi người.

-Tất cả các ngài đều phải xuất hiện vào một ngày cần thiết. Robin sẽ là phóng viên, James sẽ là đại diện cho Sotheby's, còn Stephen, ngài sẽ đóng giả một khách hàng. Ngài phải tập nói tiếng Anh giọng Đức. Tôi cũng sẽ đặt hai vé cho toàn bộ các buổi thi đấu trong tuần lễ Winblendon, ngay tại sân chính, gần với lô ghế của Harvey Metcalfe.

Jean - Pierre nhìn lướt qua các ghi chép của mình rồi tiếp tục nói:

-Tức là gần với lô ghế 17. Ngài có thể thu xếp được việc này không, James?

-Ồ, chuyện nhỏ. Sáng mai tôi sẽ nói với Mike Gibson, trọng tài của câu lạc bộ.

-Tốt. Cuối cùng, các ngài sẽ phải học cách sử dụng cái tạm gọi là điện thoại bỏ túi này. Xin các ngài đừng quên rằng cả sở hữu và sử dụng chúng đều là bất hợp pháp.

Jean - Pierre lấy ra bốn chiếc bộ đàm mini và trao ba chiếc cho Stephen.

-Có ai hỏi gì không?

Tất cả đều chấp thuận. Chẳng có một lỗ hổng nào trong kế hoạch của Jean - Pierre.

-Xin chúc mừng ngài, - Stephen lên tiếng.- Kế hoạch này chắc chắn sẽ giúp chúng ta mở đầu suôn sẻ. Thế còn ngài, Robin.

Robin trình bày với mọi người cái kế hoạch mà anh đã dày công tính toán suốt mười bốn ngày qua. Anh kể cho mọi người nghe về cuộc gặp gỡ với một chuyên gia y tế, rồi lại giải thích về mức độ độc hại của thuốc Cholinesterase.

-Tất nhiên, đây là một công việc khó khăn. Chúng ta sẽ phải kiên trì chờ đợi cơ hội thích hợp. Nhưng một khi Metcalfe đã có mặt ở Monte Carlo, chúng ta phải luôn luôn trong tư thế sẵn sàng.

-Tới Monte Carlo, chúng ta sẽ nghỉ ở đâu? - James hỏi. - Tôi vẫn thường ở lại khách sạn Metropole, vì vậy, chúng ta không nên tiến hành công việc tại đây.

-Không, James, tôi đã tạm thời đặt trước một số phòng ở Hotel de Paris trong thời gian từ 29 tháng Sáu tới mùng 4 tháng Bảy. Tuy thế, tất cả các ngài đều sẽ phải tới dự nhiều cuộc hội thảo tại bệnh viện St. Thomas's.

Tất cả mọi người đều đồng ý.

-Đây là cuốn “Khái niệm cơ bản về y tế” của Houston. Mỗi người cầm một cuốn và hãy đọc kỹ chương nói về các vết cắt và vết bầm tím trên người. Tôi không muốn bắt cứ một ai trong số các ngài sẽ cư xử như một thằng ngốc trong bộ blu trắng. Còn ngài, Stephen, hai tuần nữa ngài sẽ phải tới phố Harley để tham dự một khoá học tập trung về y tế, vì ngài sẽ phải đóng vai một bác sỹ thực thụ.

Sở dĩ chọn Stephen vì Robin cảm thấy với bộ óc bác học, Stephen sẽ học được nhiều điều nhất trong thời gian ngắn nhất.

-Jean – Pierre, trong tháng tới, đêm nào ngài cũng phải tới sòng bạc luyện cách chơi bài baccarat và bài xì – lát, nhưng không được phép thua lỗ. Ngài có thể tham khảo quyển Một trăm mảnh khoé cờ bạc của Peter Arnold của Nhà xuất bản Hatchards. Còn James, ngài sẽ luyện cách lái xe hơi loại nhỏ trong giờ cao điểm. Tuần tới, ngài sẽ gửi kết quả cho tôi tại phố Harley và chúng ta sẽ bắt đầu tập dượt.

Những đôi mắt mở to. Robin có thể đọc được nỗi lo âu trên gương mặt của mọi người.

-Xin các ngài đừng quá lo lắng. Suốt một nghìn năm nay, các pháp sư đã cãi nhau om xòm về y học. Nhưng con người ta không ai lại đi cãi nhau với một người có bằng cấp, mà ngài, Stephen, ngài sẽ là một người có bằng cấp.

Stephen gật đầu. Khoa học đôi khi cũng đồng nghĩa với cả tin. Điều đó chẳng đã xảy ra khi họ tin tưởng và Prospecta Oil đó sao?

-Xin các ngài hãy nhớ lại, Robin nói, - câu nhắc nhở của Stephen ở cuối trang 33 .. “Bất cứ lúc nào, chúng ta cũng phải suy nghĩ giống như Harvey Metcalfe”.

Robin trình bày chi tiết thêm về cách tiến hành một số thủ tục. Sau đó anh giải đáp một số câu hỏi của những người khác. Việc này hết đúng hai mươi tám phút. Khi mọi điều đã sáng tỏ, Jean – Pierre nhận xét với vẻ khâm phục.

-Tôi cứ nghĩ sẽ không ai trong số các ngài hơn được tôi, nhưng kế hoạch của Robin quả là độc đáo. Nếu có cơ hội thích hợp chúng ta chỉ cần thêm một chút may mắn.

James bắt đầu cảm thấy cực kỳ khó thở vì sắp tới lượt anh. Ước gì anh chưa bao giờ nhận lời mời ăn tối của Stephen. Anh thấy hối hận vì đã giục những người kia tham gia vào phi vụ này. Cũng may là nhiệm vụ hợp tác của anh trong hai kế hoạch đầu tiên kia cũng phù hợp với khả năng của anh.

-Vâng, thưa các ngài, - Stephen nói. – Hai ngài đây đã làm việc một cách đáng khâm phục, nhưng tôi e rằng những gì tôi sắp đề cập tới sẽ buộc các ngài phải cố gắng rất nhiều.

Stephen bắt đầu trình bày về thành quả nghiên cứu trong hai tuần qua và kế hoạch của anh. Cách anh trình bày khiến mọi người có cảm giác như họ đang là sinh viên trong giờ giảng của giáo sư. Giọng Stephen vang lên tự nhiên, không cố ý. Đây là một phong cách mà anh đã luyện để có, và cũng như nhiều giáo sư khác, anh không thể hạ thấp giọng khi nói chuyện riêng. Anh phát cho mọi người lịch học của trường đại học Trinity và thông báo sơ qua về các tuần học, về vai trò của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng danh dự, Trưởng phòng đào tạo và hiệu trưởng trường University Chest. Cũng giống như Jean – Pierre, anh phát cho mỗi người một tấm bản đồ, nhưng là tấm bản đồ Oxford. Anh đã cẩn thận đánh dấu các con đường từ nhà hát

Sheldonian đến trường Lincoln College, và từ Lincoln College tới khách sạn Randolph. Hơn nữa, anh đã vạch thêm một phương án, đề phòng trường hợp Harvey, bất chấp đường một chiều cứ lao xe vào.

-Robin, ngài sẽ phải tìm hiểu các công việc của phó hiệu trưởng danh dự trong ngày lễ Encaenia. Không giống với Cambridge đâu. Cơ chế hoạt động của hai trường đại học cũng giống nhau đấy, nhưng không phải hoàn toàn. Ngài cần phải biết những việc mà Harvey sẽ làm trong này đó cũng như các thói quen của gã trên đường trở về. Tôi sẽ bố trí một phòng tại Lincoln để ngài tiện sử dụng trong ngày cuối cùng. Còn Jean – Pierre, ngài sẽ nghiên cứu và nắm vững các nhiệm vụ của phòng Đào tạo Trường Đại học Oxford. Ngài cũng cần tìm hiểu kỹ các con đường mà tôi đã đánh dấu trên bản đồ để không bị chạm trán với Robin. Còn James, ngài phải nắm chắc các công việc của Hiệu trưởng trường Univerity Chest: Văn phòng của ông ta ở đâu, ông ta có quan hệ với ngân hàng nào, và cách thức đối séc thành tiền mặt ra sao. Ngài còn phải thuộc lòng các con đường mà ông ta sẽ đi trong ngày Lễ kỷ niệm Encaenia như thể chúng là một phần trong bất động sản của cha ngài. Công việc tôi hôm đó sẽ là dễ dàng nhất, vì tôi vẫn sẽ là tôi, chỉ có mang cái tên khác. Các ngài còn phải học cách xưng hô sao cho đúng. Chúng ta sẽ tập luyện vào ngày thứ Ba của tuần thứ chín học kỳ này, đó là lúc trường tương đối vắng vẻ. Các ngài còn thắc mắc gì không?

Im lặng tràn ngập căn phòng, nhưng đó là sự im lặng thể hiện niềm kính nể. Tất cả đều nhận thấy kế hoạch của Stephen đòi hỏi chính xác từng giây, và họ phải tập dượt nhiều lần để loại bỏ các bất trắc. Nhưng nếu tự tin, họ sẽ thành công.

-Kế hoạch Ascot của tôi rất đơn giản. Tôi muốn Jean – Pierre và James có mặt trong khu vực hội viên. Bản thân tôi cũng cần hai vé để vào khu vực đó. Hy vọng ngài sẽ làm được điều này chứ, James?

-Ngài muốn có hai cái phù hiệu? – James sửa lại.

-Ồ, vậy à? Ngoài ra, tôi còn cần một ai đó sống ở London để gửi đi một bức điện quan trọng. Người đó sẽ là ngài, được chứ Robin?

-Đồng ý.

Suốt gần một tiếng đồng hồ, họ đặt ra nhiều câu hỏi chi tiết để hiểu tường tận kế hoạch của Stephen.

James không hỏi gì. Anh để mặc cho tâm trí đi lang thang. Anh hy vọng trái đất sẽ nuốt lấy anh. Thậm chí còn thấy hối hận vì đã gặp Anne. Nhưng anh biết, Anne không có lỗi, thực tế, anh đang nóng lòng gặp lại cô. Anh sẽ nói gì với cô khi họ gặp lại nhau...?

-Này James, tỉnh lại đi. – Stephen nói một cách gay gắt. – Chúng tôi đang chờ ngài.

Sáu con mắt đổ dồn về anh. Họ đã chơi những con chủ bài, hết át bích lại át rô. Còn anh, anh có lá bài chủ nào không? James thấy luống cuống nên tự rót cho mình một ly rượu.

-Ngài quả là một thằng ngốc thượng lưu. – Jean – Pierre lên tiếng. – Ngài chẳng hề nghĩ ra một cái gì cả, đúng không?

-Thực ra thì tôi cũng đã nghĩ rất nhiều nhưng chưa tìm ra một giải pháp nào.

-Vô dụng, hơn cả vô dụng! – Robin tiếp lời.

James lấp bắp thanh minh. Nhưng Stephen đã ngắt lời:

-Này James, nghe đây, và nghe cho cẩn thận. Hai một ngày nữa, chúng ta sẽ gặp lại nhau ở đây để duyệt các kế hoạch lần chót. Chỉ một sai lầm nhỏ cũng có thể làm hỏng tất cả. Ngài có hiểu không?

James gật đầu, anh quyết không để họ phải thất vọng nữa.

-Hơn thế nữa, - Stephen nói một cách dứt khoát, - ngài phải chuẩn bị một kế hoạch tử mỹ. Như vậy đã rõ chưa?

-Vâng, - James nói nhỏ với vẻ không hài lòng.

-Có ai muốn nói gì nữa không? – Stephen hỏi.

Tất cả im lặng.

-Thôi được, chúng ta cùng kiểm tra lại toàn bộ kế hoạch cá nhân này.

Stephen phớt lờ những lời phản đối nho nhỏ.

-Hãy nhớ rằng chúng ta đang đối đầu với một người chưa từng biết thất bại và ta sẽ không có cơ hội thứ hai đâu.

Suốt một tiếng rưỡi tiếp theo, họ kiểm tra toàn bộ các chi tiết công việc của mỗi người theo thứ tự: Đầu tiên là Jean Pierre với hai tuần ở Winbledon, tiếp theo là Robin với Monte Carlo, cuối cùng là Stephen ở trong và sau Ascot.

Mãi tới khuya, họ mới tạm bằng lòng với những gì đã có, và ai nấy đều mệt mỏi. Họ chia tay, mỗi người một ngả bởi còn nhiều việc cần phải hoàn thành trước khi trời sáng, nhưng đều hẹn sẽ gặp lại vào sáng thứ sáu tuần tới tại phòng khám bệnh của bệnh viện St. Thomas's.

Chương 8

Hai mươi một ngày tiếp theo là khoảng thời gian tất cả bốn người phải làm việc cật lực. Mỗi người phải hiểu tường tận kế hoạch của người kia như thể chính họ đã vạch ra nó. Tới ngày thứ Sáu, tất cả đều tới tham dự buổi học đầu tiên tại bệnh viện St. Thomas's. Buổi học có lẽ đã rất thành công nếu như James không bị ngắt đi. Cái mà anh sợ không phải là máu mà chính là con dao. Nhưng dẫu sao thì đó cũng là cơ hội để anh tránh phải giải thích tại sao anh lại không thể tìm ra một ý tưởng nào cho riêng mình.

Tuần lễ tiếp theo, tất cả mọi người đều vẫn bận rộn, Stephen tới phố Harley để dự khoá học y tế nâng cao về một lĩnh vực chuyên môn đặc biệt nào đó.

James dành nhiều thời gian để tập điều khiển chiếc xe hơi cũ kỹ len lỏi giữa dòng xe cộ đông đúc từ bệnh viện St. Thomas's tới phố Harley vào đúng giờ cao điểm nhằm chuẩn bị cho trận đấu Monte Carlo, trận đấu mà anh hy vọng là sẽ không khó khăn lắm. Ngoài ra, anh còn trở về Oxford và ở lại đó một tuần để tìm hiểu phương thức hoạt động của văn phòng Hiệu trưởng

Đại học University Chest và các hoạt động của chính Hiệu trưởng, ngài Caston.

Jean – Pierre, với 25 đôla sẽ do Metcalfe chi trả và 48 giờ chờ đợi, đã trở thành vị khách nước ngoài của Claremont, sòng bạc nổi tiếng nhất London. Anh đã tới đây vào các buổi chiều để quan sát những kẻ giàu có lười biếng chơi bài baccarat và bài xì – lát. Tiền đặt cược của họ nhiều lúc lên tới 1.000 bảng Anh. Ba tuần sau, anh quyết định thử vận may tại sòng bạc Golden Nugget ở Soho, nơi các khoản tiền thắng cược hiếm khi vượt quá 5 bảng. Đến cuối tháng, thì anh đã chơi được 56 giờ, và số lần thua thì chưa đếm hết đầu ngón tay.

Đối với James, nỗi lo âu lớn nhất vẫn là bản kế hoạch cá nhân. Càng vật lộn với nó, anh lại càng không nắm bắt được nó. Anh lật đi lật lại vấn đề ngay cả khi đang phóng xe với tốc độ cao trên đường phố London. Một đêm, sau khi đã trả chiếc xe hàng cho nhà Carnie's trên đường Lots Chelsea, anh lái chiếc Alfa Romeo tới căn hộ nhỏ bên bờ sông của Anne và tự hỏi liệu anh có nên tin tưởng vào cô không.

Anne đang chuẩn bị một bữa tiệc cho James. Nàng nhận thấy anh không chỉ thích các món ăn ngon mà còn rất biết ơn cô về điều đó. Gần đây, nàng bỗng nhận ra rằng mình luôn tránh né những hợp đồng phải đi xa Londo, chỉ vì cô không muốn xa James. Nàng cũng nhận ra rằng anh là người đàn ông đầu tiên mà tới một lúc nào đó, nàng sẽ tự nguyện ngủ cùng giường. Nhưng cho tới nay, anh chưa bao giờ vượt quá giới hạn phòng ăn.

James tới, mang theo một trai Beaune Montée Rouge 1971. Gần đây, số lượng rượu trong hầm của anh giảm một cách đáng kể. Anh chỉ dám hy vọng còn đủ rượu dung cho tới khi thực hiện xong các kế hoạch. Mặc dù chưa đóng góp gì nhiều nhưng anh vẫn tin ở kết quả tốt đẹp.

Đêm nay, Anne đẹp bất ngờ. Nàng mặc chiếc váy dài màu đen bằng chất liệu mềm. Chính điều này làm cho James cảm thấy như bị trêu ngươi vì nét dè dặt của nó. Anne không trang điểm, cũng không mang đồ trang sức, nhưng mái tóc của nàng thì cứ lấp lánh trong ánh nến. Bữa ăn thật ngon lành và James bắt đầu ham muốn nàng tới điên cuồng. Còn nàng lại cảm thấy hoang mang đến độ là rớt cả phê xuống sàn. Nàng đang nghĩ gì? Anh không muốn phạm sai lầm. James đã từng được yêu nhiều hơn là yêu. Anh đã quen với sự hâm mộ của các cô gái, đều luôn luôn sẵn sàng leo lên giường ngủ cùng với anh nhưng lại đều làm cho anh phải rùng mình khi tỉnh giấc vào buổi sáng. Với Anne, anh có một cảm xúc hoàn toàn khác lạ. Anh muốn được ở gần cô, ôm chặt lấy cô và yêu cô. Hơn tất cả, anh muốn có cô ở bên mình vào buổi sáng.

Anne dọn bàn ăn và cố tránh cái nhìn của James. Sau đó họ cùng uống rượu Brandy và nghe Lena Horne hát “Không có em anh vẫn yêu đời”. Nàng ngồi đó, hai tay ôm chặt lấy hai đầu gối, sát chân của James, mắt nhìn không ngớt vào lò sưởi. Chầm chậm, anh đưa tay vuốt nhẹ tóc nàng. Không hề phản đối. Thế rồi, nàng ngửa cổ ra sau, vươn tay ra ôm lấy mặt anh. Hưởng ứng lại, anh ngả người về phía trước, dùng môi ve vuốt cằm nàng, mũi nàng. Đồng thời các ngón tay bắt đầu nhẹ nhàng khám phá vùng tai và cổ nàng. Nước da nàng thoang thoảng mùi hoa nhài, hàm răng nàng như lấp lánh ánh lửa – nàng đang mỉm cười với anh. Anh hôn và trượt đôi tay dọc theo người Anne. Dưới đôi tay anh, cơ thể Anne thật mềm mại và mịn màng. Anh mơn trớn khuôn ngực nàng rồi nằm xuống bên cạnh, áp sát vào người nàng. Im lặng. Anh chạm tay vào lưng nàng, mở khoá váy, nhìn nó rơi xuống để lộ ra đôi chân trắng muốt, thon dài của nàng, vội vã cởi quần áo. Nàng ngẩng nhìn cơ thể anh, mỉm cười bối rối.

-James, anh yêu. – Nàng thì thầm.

Anne nằm gối đầu lên vai James, nghịch ngợm bóp lồng ngực của anh bằng một đầu ngón tay.

-James, có chuyện gì vậy? Em biết là em còn dè dặt. Nhưng em sẽ ...

-Em đẹp quá. Xin có Chúa chứng giám, em thật hoàn hảo. Chuyện đó không lớn lắm ... Anne, anh có điều này muốn nói với em. Nằm xuống và nghe anh nói nhé.

-Anh có vợ à?

-Không, tệ hơn thế nhiều.

James nằm lặng yên, châm một điếu thuốc, rồi hít một hơi dài. Nhiều khi trong cuộc đời, chúng ta gặp những hoàn cảnh ngẫu nhiên rất thuận lợi cho việc bộc lộ tâm sự sâu kín.

-Anne thân yêu, anh là một thằng đại ngốc. Anh đã đầu tư khá nhiều tiền cho một bọn bịp bợm và bọn chúng đã cao chạy xa bay. Anh chưa dám nói với gia đình – cha mẹ anh sẽ thất vọng lắm nếu hai người biết được điều này. Chẳng còn cách nào, anh đành liên hệ với ba nạn nhân khác, cũng trong vụ này, để cố gắng truy tìm số tiền đã mất. Đó là những người bạn dễ chịu, có nhiều sáng kiến độc đáo. Nhưng vấn đề là ở chỗ cho tới nay, anh vẫn chưa nghĩ ra một phương sách gì để góp phần vào cuộc tìm kiếm chung. Anh vừa lo lắng về số tiền 150.000 đôla bị lừa mất, lại vừa phải vắt óc cho ra một phương án thu hồi nó. Anh như muốn phát điên lên. Suốt một tháng qua, em là nguồn sáng, niềm tin duy nhất giữ cho anh được thẳng băng.

-James, hãy kể lại từ đầu đi, và lần này thì chậm chậm thôi, - Anne dịu dàng nói.

Thế là James kể lại toàn bộ câu chuyện về Prospecta Oil, bắt đầu từ cuộc gặp gỡ David Kesler ở Annabel's, cho đến lời mời dự bữa tối với Stephen Bradley ở Magalen. Sau cùng, anh giải thích cho Anne tại sao anh thuê một chiếc xe hàng để lái như một thằng điên trong giờ cao điểm. Chi tiết duy nhất mà anh giấu nàng là tên của con mồi, vì anh cảm thấy nếu anh còn giữ bí mật tên của gã thì anh còn chưa hoàn toàn vi phạm nội quy của Đội.

Anne hít một hơi thật sâu.

-Em không biết nên nói gì bây giờ. Thật là chuyện khó tin. Khó tin đến mức em tin tất cả những gì anh nói.

-Anh muốn thổ lộ với một ai đó để nhẹ lòng hơn, nhưng sẽ thật khủng khiếp nếu những người kia biết là anh đã không giữ bí mật.

-James, em sẽ không nói lại với ai đâu. Em chỉ lấy làm tiếc là anh đã gặp rắc rối. Anh cho em biết là đúng chứ. May ra, em sẽ nghĩ được một cái gì đó. Chúng mình có thể hợp tác với nhau mà những người kia vẫn không biết cơ mà.

James cảm thấy nhẹ nhõm hơn.

Hai mươi phút sau, họ đã chìm vào một giấc ngủ hạnh phúc và mơ tới giấc mơ chiến thắng Harvey Metcalfe.

Chương 9

Lincoln, Massachusetts, Harvey Metcalfe bắt đầu chuẩn bị cho chuyến đi hàng năm tới nước Anh. Gã dự định sẽ nghỉ ngơi thật hoàn toàn và thật xa hoa. Gã đã đặt kế hoạch chuyển tiền từ một số tài khoản ở Zurich tới Ngân hàng Barclays, phố Lombard, để mua thêm một chú ngựa đực giống Ailen nhằm bổ sung thêm vào đàn ngựa của gã ở Kentucky. Arlene đã quyết định không đi cùng chồng lần này. Bà vốn không quan tâm nhiều tới Ascot và lại càng không quan tâm gì đến Monte Carlo. Nhưng dầu sao thì đây cũng là dịp để Arlene tới thăm bà mẹ già yếu, bệnh tật ở Vermont, người vẫn dành đôi chút kính trọng cho ông con rể giàu có.

Harvey kiểm tra cô thư ký về các công việc chuẩn bị cho kỳ nghỉ. Thực ra, đối với Fish gã không cần kiểm tra. Chẳng qua, đây chỉ là thói quen mà thôi. Fish đã làm việc cho gã suốt hai mươi năm năm, từ ngày gã chân ướt chân ráo nắm quyền quản lý Lincoln Trust. Hầu như toàn bộ đội ngũ nhân viên tài giỏi của công ty đã phải khấn gói ra đi, hoặc ngay khi Harvey xuất hiện, hoặc một thời gian ngắn sau đó. Những Fish vẫn ở lại. Đồng thời, cô nuôi dưỡng những ảo tưởng về một cuộc hôn nhân với Harvey. Khi Arlene xuất hiện, Fish trở thành người giúp việc tài năng và thận trọng mà Harvey không thể thiếu. Gã trả lương cho cô theo ý cô, nên Fish đành nuốt cảm giận về một bà Metcalfe xa lạ để ở lại công ty.

Fish đã đặt chỗ trên chuyến bay tới New York và đặt trước một phòng của khách sạn Trafalgar trên tàu QE2. Chuyến bay vượt Đại Tây Dương này có lẽ là khoảng thời gian duy nhất giúp Harvey trốn tránh các bức điện và các cú điện thoại. Đội ngũ nhân viên ngân hàng đã được hướng dẫn là chỉ liên lạc với chiếc tàu khách khổng lồ này khi thật khẩn thiết. Tới Southampton, gã sẽ thuê chiếc Rolls Royce quen thuộc để đi tiếp tới London và nghỉ lại trong một phòng tại khách sạn Claridge's. Theo Harvey, đây là một trong những khách sạn cuối cùng của người Anh, bên cạnh Connaught và Browns, phân chia đẳng cấp theo tiền.

Harvey đi New York với tâm trạng cực kỳ thoải mái, tới mức gã đã nhâm nhi một vài li Manhattan trên máy bay. Cũng như mọi lần, việc đón tiếp hành khách trên tàu EQ2 được chuẩn bị rất chu đáo. Thuyền trưởng Peter Jackson, luôn nhiệt tình mời đón khách của Trafalgar và Queen Anne tới dự bữa tiệc tổ chức tại bàn ăn của thuyền trưởng trong đêm thứ nhất. Vào những dịp như vậy, Harvey luôn cố tỏ ra lịch lãm, nhưng mọi người xung quanh lại thấy gã thật lố bịch.

Một trong số các tiếp viên người Italia được lệnh phải làm sao biến đổi Harvey thành một người đàn ông dong dong cao, tóc vàng với khuôn ngực rộng. Lệ phí mỗi đêm là 200 đôla, nhưng người Italia này có thể bắt gã phải trả 250 đôla mà vẫn không đem lại kết quả gì. Với chiều cao 5 foot 7 inch và cân nặng 277 pound, Harvey ít có cơ hội được các cô gái trẻ trung trong phòng nhảy để ý, và giờ đây, có lẽ gã sẽ phải tiêu tốn rất nhiều tiền, mà vẫn chẳng hy vọng quyến rũ được ai. Nhưng những người như Harvey nào có bao giờ chịu thất bại. Đối với họ, mọi thứ trên đời đều có giá, và đều có thể mua bằng tiền. Bởi chuyến đi chỉ kéo dài năm đêm nên người tiếp viên bắt Harvey luyện tập cả ngày. Mặc dù tiền thù lao khá cao nhưng anh ta vẫn cảm thấy dễ chịu khi biết Harvey không đặt chỗ trong chuyến du ngoạn ba tuần trên biển Địa Trung Hải.

Ngày nào Harvey cũng giành nhiều thời gian đọc các cuốn tiểu thuyết mới nhất theo hướng dẫn. Ngoài ra, gã cũng tập thể dục đôi chút. Buổi sáng gã đi bơi, buổi chiều tập thể dục dụng cụ.

Chỉ mới nghĩ đến viễn cảnh được gầy bớt đi 10 pound thôi là gã đã thấy sung sướng lắm rồi. Nhưng chắc chắn khách sạn Claridge's sẽ giúp gã trở lại trọng lượng bình thường trước khi trở về nước Mỹ. Thật may mắn, những bộ com – lê của gã đều được may đo tại Bernard Weatherill trên phố Dove, Mayfair. Tài năng khéo léo, kỹ xảo tuyệt hảo của người thợ giúp cho cái thân hình phì nộn của gã như gọn gàng hơn, khoẻ khoắn hơn. Và đó là cái ít nhất mà gã có thể kỳ vọng ở một bộ complet giá 300 bảng Anh.

Khi hành trình sắp kết thúc, Harvey bỗng cảm thấy sốt ruột. Gã nóng lòng chờ lúc tàu cập bến. Đàn bà, thể dục và không khí trong lành đã giúp gã có thêm sinh lực. Thực tế, gã đã gầy bớt đi được hẳn 11 pound. Đêm cuối cùng trên tàu, gã ngủ với một cô nàng Ấn Độ và tự cảm thấy mình trẻ khoẻ hơn bao giờ hết.

Có một sự thật phũ phàng mà ai cũng phải công nhận là: Nếu anh giàu có, anh sẽ có nhiều lợi thế, và một trong số các lợi thế đó là quyền được sai khiến người khác làm những công việc mà anh cho là tầm thường. Đã từ lâu rồi, Harvey không còn nhớ gã đóng gói và tháo dỡ va ly lần cuối cùng vào khi nào. Vì vậy, khi tàu lên bờ, gã không hề ngạc nhiên khi thấy mọi thứ đều đã được sắp xếp sẵn sàng, chỉ chờ qua cửa hải quan và một tờ 100 đô là lực hấp dẫn đáng kể đối với bọn đàn ông mặc đồng phục trắng ở mọi nơi.

Harvey bao giờ cũng thích được lên bờ ở cảng Southampton. Gã yêu mến dân tộc Anh, nhưng có lẽ gã không bao giờ hiểu họ. Gã thấy họ luôn niềm nở đối với khách thập phương. Sau đại chiến thế giới thứ hai, họ đã từ bỏ quyền kiểm soát thuộc địa của mình. Và Harvey cũng đã từ bỏ hẳn ý định muốn tìm hiểu cách làm ăn của người Anh khi đồng Bảng bị phá giá vào năm 1976. Sáng thứ ba đó Harvey nhận được tin Harold Wilson sẽ phá giá đồng tiền vào bất cứ lúc nào kể từ sau 5 giờ ngày thứ sáu, giờ London. Đến ngày thứ năm thì tin tức đã lan rộng tới mức ngay cả một nhân viên mới vào nghề ở công ty Lincoln Trust cũng biết. Vì thế, chẳng có ai ngạc nhiên khi một quý bà ở phố Threadneedle bị cưỡng hiếp và tước đoạt một tỷ rưỡi đôla. Nhiều lúc, Harvey nghĩ, nếu các văn phòng giám đốc của người Anh sôi động hơn, nếu hệ thống thuế của họ đúng đắn hơn thì họ sẽ là quốc gia giàu nhất thế giới chứ không phải là một đất nước mà vương quốc Ả rập có thể dễ dàng khống chế bằng số lợi tức từ dầu lửa trong chín mươi ngày như tờ Nhà kinh tế nhận định. Trong khi người Anh còn đang nuôi ý định thôn tính chủ nghĩa xã hội thì chính họ đã bị chìm ngấm trên thương trường quốc tế. Tuy vậy, Harvey vẫn ngưỡng mộ họ.

Harvey đi chậm chậm trên tấm gỗ ván bắc làm cầu tàu như thể gã đang phải suy ngẫm điều gì. Thực ra, chưa bao giờ Harvey biết nghỉ ngơi hoàn toàn, kể cả khi gã đang nghỉ. Gã chỉ có thể tách mình khỏi thế giới trong bốn ngày. Giả sử phải ở lại tàu QE2 lâu hơn nữa, ắt hẳn gã sẽ tiến hành đàm phán mua lại hãng tàu biển Cunard. Đã có lần Harvey gặp chủ tịch hãng Cunard, ông Vic Mathews ở Ascot, và đã nghe ông này thuyết trình tới nhức đầu về danh tiếng và uy tín của hãng, trong khi gã lại chỉ muốn nghe về những con số kế toán.

Đối với Harvey, tất nhiên, uy tín là điều đáng quan tâm, nhưng chưa quan trọng bằng sự giàu có của gã – đây là điều là Harvey muốn mọi người phải biết đến.

Việc kiểm soát của hải quan diễn ra với tiến độ thông thường. Trong các chuyến đi tới Châu Âu, Harvey không bao giờ mang theo bất cứ một thứ gì để phải khai báo. Vì vậy, sau khi xem xét hai chiếc valy, bảy cái còn lại được cho qua dễ dàng, không cần kiểm tra. Người tài xế cùng

thuê với chiếc Rolls Royce Corniche màu trắng đã có mặt chờ sẵn. Harvey ngồi lên, chiếc xe lao vút qua Hampshire, chưa đầy hai tiếng sau đã vào tới London. Điều này giúp Harvey có chút thời gian nghỉ ngơi trước khi ăn tối.

Xe tới nơi, Albert, người gác cổng chính ở khách sạn Claridge's đã đứng nghiêm rồi cúi chào rất lịch thiệp. Ông ta biết Harvey đã từ lâu, ông ta cũng biết Harvey đến đây, như thường lệ, để dự tuần lễ Winbledon và Ascot. Tất nhiên, cứ mỗi lần mở cửa chiếc xe Rolls màu trắng này, Albert lại được 50 xu tiền thưởng. Harvey không hề biết gì về sự khác biệt giữa một đồng 50 xu và một đồng 10 xu - sự khác biệt mà Albert rất yêu thích kể từ khi tiền tệ nước Anh được đổi sang hệ thập phân. Hơn thế nữa, sau hai tuần lễ Winblendon, chắc chắn Albert sẽ được Harvey trao tặng 5 đồng bảng Anh, nếu như có một người Mỹ nào đó đoạt giải nhất đánh đơn. Bao giờ cũng có một người Mỹ nào đó lọt được vào vòng chung kết nên Albert thường xuyên đặt tiền cược vào đối thủ thứ hai. Bằng cách đó, ông ta luôn luôn kiếm được tiền, hoặc ở bên này, hoặc từ bên kia. Cá cược, quả là một trò chơi hấp dẫn, đối với cả Harvey lẫn Albert. Chỉ có điều, số tiền cá cược của họ rất khác nhau.

Albert thu xếp việc đưa hành lý lên phòng Royal Suite, cái phòng mà suốt cả năm nay, hết vua Constantine của Hy Lạp lại đến công chúa Grace của Monaco và Hoàng đế Hailé Salessie của Ethiopia nghỉ ngơi trong sự canh phòng cẩn mật. Nhưng Harvey vẫn khẳng định kỳ nghỉ hàng năm của gã ở khách sạn Claridge's này an toàn hơn nhiều so với kỳ nghỉ của các vị vua chúa kia.

Phòng Royal Suite ở trên tầng hai của khách sạn Claridge's. Người ta có thể lên đây bằng cầu thang bộ - một chiếc cầu thang rộng rãi, thoải mái, hoặc bằng thang máy - một chiếc thang máy cực kỳ hiện đại, có ghế ngồi. Harvey thường lên bằng thang máy và xuống bằng thang bộ vì gã nghĩ đây chính là một kiểu thể dục. Phòng Royal Suite gồm bốn buồng: một buồng trang điểm, một buồng ngủ, một buồng tắm và một buồng khách nhìn ra phố Brook. Cách sắp xếp đồ đạc và bài trí tranh ảnh trong phòng để tạo cho người ta cảm giác đang sống trong thời Victoria. Duy nhất, chỉ có chiếc máy điện thoại và chiếc vô tuyến là có thể làm tan đi cái cảm giác đó. Phòng khách rộng rãi, đủ để tổ chức các bữa tiệc cocktail hoặc các bữa tiệc của các vị đứng đầu nhà nước. Chỉ mới tuần trước, Henry Kissinger đã đón tiếp Harold Wilson tại đây. Harvey rất thích thú khi biết được điều này, và cảm thấy như sắp sửa được nói chuyện với Henry Kissinger hoặc Harold Wilson.

Sau khi tắm rửa kỹ lưỡng và thay quần áo, Harvey liếc mắt qua đồng thư từ, điện tín ngân hàng. Tất cả đều không có gì đặc biệt nên gã quyết định ngủ một chút trước khi xuống tầng một ăn tối trong nhà hàng chính của khách sạn.

Trong phòng khách rộng lớn, khi Harvey xuất hiện, ban nhạc tứ tấu thường lệ đang chơi. Trong họ có vẻ như những kẻ tị nạn vô nghề nghiệp từ Hungary trôi dạt đến. Harvey dễ dàng nhận ngay ra bốn nhạc công quen thuộc. Gã đã đến cái tuổi mà bất cứ ai ở độ tuổi này đều không thích sự thay đổi. Xác định được tuổi trung bình của khách hàng đều trên năm mươi, ban giám đốc của Claridge's dễ dàng thoả mãn nhu cầu của họ. Francois, người bồi trưởng, dẫn Harvey tới chiếc bàn gã vẫn thường ngồi.

Harvey gọi món khai vị với tôm sốt, bít - tết và chai rượu Mouton Cadet. Sau đó, trong khi ngả người về phía trước trên chiếc bàn nhỏ có bánh xe đựng các đồ tráng miệng, gã đã không

nhận thấy sự có mặt của bốn người đàn ông trẻ tuổi. Họ đang ăn uống trong một góc xa, phía bên kia căn phòng.

Từ vị trí của mình, cả bốn người: Stephen, Robin, Jean – Pierre và James đều có thể quan sát Harvey một cách dễ dàng. Nhưng còn Harvey dù gã có cúi gập người về đằng trước hoặc ngả hẳn người về phía sau, gã cũng không thể nhìn thấy họ.

-Không hoàn toàn như tôi mong đợi, - Stephen bình phẩm.

-Mập hơn so với các bức ảnh của ngài, - Jean – Pierre lên tiếng.

-Thật khó mà có thể tin được rằng hẳn lại có mặt ở đây sau tất cả những gì chúng ta đã chuẩn bị, - Robin nói tiếp.

-Thật đúng là một thằng con hoang, - Jean – Pierre nói. – Và hẳn đã có thêm một triệu đôla nhờ sự ngu xuẩn của chúng ta.

James không nói gì. Anh vẫn cảm thấy nhục nhã về những nỗ lực vô ích của mình và những lý do mà anh đưa ra trong buổi họp mặt cuối cùng. Tuy vậy, ba người kia đều phải thừa nhận rằng bất cứ khi nào đi với anh họ đều nhận được sự giúp đỡ tận tình, có hiệu quả, kể cả bây giờ, ngay tại đây, tại khách sạn Claridge's này, họ vẫn sẽ không bị thất vọng.

-Ngày mai sẽ khai mạc tuần lễ Winblendon, Jean – Pierre nói. – Không biết ai sẽ thắng trận đầu đây?

-Tất nhiên là cậu rồi, - James vội nói xen vào, hy vọng có thể làm dịu đi những lời chỉ trích gay gắt của Jean – Pierre đối với nỗ lực kém cỏi của anh.

-Chúng ta chỉ có thể chiến thắng sau khi cậu ra tay thôi, James.

James lại chìm vào im lặng.

-Với tầm vóc này của Metcalfe, tôi nghĩ chúng ta nên loại trừ kế hoạch của Robin. - Stephen nói.

-Nếu chúng ta không thể để hẳn chết vì bệnh xơ gan thì sẽ có sự thay đổi. – Robin đáp lời. - Cậu nghĩ thế nào về chương trình ở Oxford, Stephen?

-Tôi chưa biết. Nhưng tôi cảm thấy sẽ tốt hơn nếu tôi vượt râu hùm tại Ascot. Tôi muốn nghe hẳn nói, muốn được quan sát hẳn ngay trong lãnh đạo của hẳn, để có thể hiểu về hẳn. Cậu không thể làm tất cả những việc đó từ một góc của phòng ăn, đúng không?

-Cậu sẽ không phải chờ lâu đâu. Giờ này, ngày mai, chúng ta sẽ biết toàn bộ những gì chúng ta muốn. Hoặc là tất cả sẽ có mặt tại đồn cảnh sát trung tâm khu West End, - Robin nói, - hoặc nếu mỗi chúng ta gom được 200 bảng thì sẽ không vô khảm.

-Đành vậy thôi, tôi không thể kiếm đủ tiền bảo lãnh, - Jean – Pierre nói.

Sau khi nốc cạn ly rượu Remy Martin V.S.O.p Harvey rời khỏi bàn, không quên giúi cho người bồi tờ một bảng mới tinh.

-Thằng con hoang. – Jean - Pierre thốt lên với giọng đầy xúc cảm. - Biết hẳn đánh cắp tiền của mình đã là một sự tồi tệ, nhưng nhìn hẳn tiêu tiền của mình thì mới quả là nhục nhã.

Mục đích đã hoàn thành, bốn người chuẩn bị ra về. Stephen thanh toán hoá đơn rồi cẩn thận

công thêm số tiền đó vào danh mục chi tiêu của Harvey Metcalfe. Sau đó, từng người một, rất lặng lẽ, họ ra khỏi khách sạn. Chỉ riêng một mình James gặp khó khăn vì tất cả bồi bàn và nhân viên phục vụ đều nghiêng mình kính cẩn chào anh: “Chúc bá tước ngủ ngon”.

Harvey đi dạo một vòng trên quảng trường Berkeley mà không hề nhận thấy có một thanh niên khá cao vừa vội vã nấp vào cửa hiệu bán hoa Moyses Stevens vì sợ bị gã phát hiện. Harvey tò mò hỏi thăm một cảnh sát giao thông đường tới cung điện Buckingham cốt chỉ để so sánh phản ứng của ông ta với phản ứng của một cảnh sát New York, người lúc nào cũng đứng dựa cột đèn, nhai kẹo cao su với bao súng ngắn bên hông.

Khoảng 11 giờ 15 phút, Harvey trở về khách sạn Claridge’s, tắm rửa rồi đi ngủ. Ở đây, gã không cần phụ nữ, mặc dù khách sạn luôn đáp ứng đầy đủ. Harvey cảm thấy căn phòng hơi chao đảo đôi chút, nhưng sau hai tuần lênh đênh trên đại dương người ta không thể không có cảm giác này trong một vài đêm. Tuy vậy, Harvey vẫn ngủ rất say sưa, không một chút lo âu.

Chương 10

Theo thói quen, Harvey tỉnh dậy vào lúc 7 giờ 30 phút. Sáng nay, gã tự cho phép mình ăn điểm tâm tại giường. Gã gọi xuống phòng ăn. Mười phút sau, người bồi xuất hiện với một chiếc bàn đầy chất đầy thịt muối xông khói, trứng, bánh mì nướng, cà phê đen, nửa quả bưởi và một tờ Wall Street Journal, và các số ra buổi sáng của tờ The Times, Financial Times và International Herald Tribune, một tờ báo rất nổi tiếng trong giới kinh doanh bởi sự độc đáo của nó, do hai toà soạn New York Times và Washington Post hợp tác xuất bản. Mỗi số ra chỉ có 120.000 bản, và không bao giờ phát hành sau khi Sở giao dịch chứng khoán New York đóng cửa, nhưng bất cứ một người Mỹ nào sống ở châu Âu đều có thể mua tờ báo này. Khi tờ New York Herald Tribune bị đình chỉ vào năm 1966, thì Harvey là một trong số nhiều người khuyên John H. Whitney tiếp tục phát hành tờ International Herald Tribune. Lần này, cũng như nhiều lần trước đó, phán xét của Harvey đã tỏ ra chính xác. Sau này, International Herald Tribune đã sát nhập với đối thủ của nó là New York Times, một tờ báo chưa bao giờ được Châu Âu đánh giá cao. Kể từ đó trở đi, vị trí của tờ báo này ngày càng được khẳng định.

Với đôi mắt giàu kinh nghiệm, Harvey lướt nhanh danh mục các thị trường chứng khoán trên tờ Wall Street Journal và tờ Financial Times. Hiện nay, ngân hàng của gã còn lưu giữ rất ít cổ phiếu. Cũng giống như Jim Slater ở nước Anh, gã đang nghi ngờ chỉ số Dow – Jones sắp suy giảm nên đã bán ra gần hết các cổ phiếu, chỉ giữ lại cổ phiếu viên vàng của Nam Phi và một số ít chứng khoán đã được lựa chọn kỹ càng dựa trên một số thông tin tài chính mật. Giao dịch tiền tệ duy nhất mà Harvey thực hiện trên thị trường có nhiều biến động là vay đôla để mua vàng. Như thế, gã sẽ luôn phản ứng kịp với giá đôla xuống và giá vàng lên. Hiện nay, đang có rất nhiều tin đồn rằng ở Washington, Tổng thống Mỹ đã ra lệnh cho Bộ trưởng Bộ Tài chính George Schultz phải làm mọi cách để cuối năm nay hoặc đầu năm sau, người Mỹ có thể mua vàng một cách tự do trên thị trường mở. Suốt mười lăm năm nay Harvey chuyên đầu cơ tích trữ vàng. Tất cả những gì Tổng thống sắp sửa làm sẽ “giúp” gã không vi phạm luật pháp. Harvey cho rằng, vào

thời điểm mà nhiều người Mỹ đủ khả năng mua vàng, quả bóng sẽ nổ tung, giá vàng sẽ giảm. Harvey dự tính, chính trong khoảng thời gian bọn đầu cơ dự đoán giá vàng sẽ vẫn gia tăng, gã sẽ kiếm được nhiều tiền lời, bởi gã sẽ bán toàn bộ số vàng của mình trước khi cái lệnh chết tiệt kia được chính thức công bố. Một khi tổng thống đã để cho việc mua bán vàng trở thành hợp pháp thì Harvey không hề mong kiếm được lời lãi gì.

Harvey rà soát thị trường hàng hóa ở Chicago. Hai năm trước đây, gã đã thu về những món lợi kếch xù trên thị trường đồng. Gã đã thành công rực rỡ vì có sự giúp đỡ của một nhân viên xứ quán ở châu Phi – ông này đã tiết lộ tin tức cho rất nhiều người. Vì thế, sau này Harvey không hề ngạc nhiên khi biết tin tay nhân viên xứ quán nọ đã bị triệu hồi về và bị xử bắn.

Harvey không thể không kiểm tra lại giá cả của cổ phiếu Prospect Oil. Một cái giá thấp nhất từ trước tới nay: 0,125 đôla. Chẳng mấy chốc, thị trường của nó sẽ hoàn toàn sụp đổ bởi một lý do rất đơn giản: Có người bán mà không có người mua. Thực chất, chúng ta những cổ phiếu không có giá trị. Gã mỉm cười mỉa mai rồi lật sang trang thể thao của tờ The Times.

Rex Bellamy viết một bài về cuộc đua tài tranh giải quán quân Wimbledon sắp tới, ca ngợi John Newcombe là một vận động viên được ưa chuộng và Jimmy Connors – ngôi sao mới nổi của Mỹ, vừa đoạt giải vòng ngoài ở Italia, là người được đặt tiền cá cược cao nhất. Báo chí nước Anh muốn vận động viên Ken Rosewall, 39 tuổi, phải chiến thắng. Harvey vẫn còn nhớ trận chung kết giữa Drobny và Rosewall vào năm 1954 - một cuộc đua với những kỷ lục đáng kinh ngạc. Cả hai vận động viên này đã thi đấu 58 trận. Cũng giống như hầu hết mọi người, Harvey cổ vũ Drobny, 33 tuổi, người đã chiến thắng sau ba tiếng đồng hồ thi đấu với điểm số 13-11, 4-6, 6-2, 9-7. Lần này, Harvey muốn lịch sử sẽ không lặp lại và Rosewall sẽ chiến thắng, mặc dù gã cũng cảm thấy cơ hội của vận động viên người Úc này tăng thêm rồi, bởi đã mười năm nay, các vận động viên chuyên nghiệp bị cấm tham gia Wimbledon. Tuy vậy, Harvey không thấy lý do nào khiến kỳ nghỉ hai tuần của gã kém thú vị. Nếu Rosewall không thể đoạt giải thì người Mỹ nào đó sẽ làm được việc này.

Trước khi ăn xong bữa sáng, Harvey đã kịp liếc nhanh qua bài điểm tin về nghệ thuật. Các đồ đạc từ thời Regency, sự phục vụ chu đáo, tao nhã và căn phòng Royal Suite không hề tác động gì đến thói quen bữa bãi của Harvey. Gã vút báo xuống sàn nhà rồi đi loạng choạng vào toilet để cạo râu và tắm rửa. Arlene đã từng nói với gã rằng tất cả mọi người đều làm ngược lại - tắm rồi mới ăn sáng. Nhưng Harvey lại bảo với bà ta rằng thiên hạ luôn luôn làm những việc trái ngược gã, và họ đã chẳng đạt được cái gì.

Harvey có thói quen dành toàn bộ buổi sáng đầu tiên ở Wimbledon để viếng thăm cuộc Triển lãm Mùa hạ ở Viện hàn lâm Hoàng gia trong khu Piccadilly. Các ngày tiếp theo, gã sẽ đến thăm các phòng tranh lớn ở khu West End – Agnew's, Tooth's, Marlborough, Wildenstein – các phòng tranh này đều ở gần khách sạn Claridge's và Harvey có thể dễ dàng đi bộ tới đó.

Sáng nay cũng không phải là ngoại lệ. Điểm nổi bật trong con người Harvey là luôn luôn làm việc theo thói quen, và đó chính là đặc điểm mà Đội Chống lừa đảo đã nhanh chóng lần ra gã.

Sau khi thay quần áo và chải rửa phòng phục vụ thậm tệ vì không để sẵn rượu whisky trong tủ, Harvey ra khỏi phòng, đi xuống cầu thang, qua cửa quay để ra phố Davies rồi thả bộ về phía quảng trường Berkeley. Harvey không nhìn thấy một thanh niên đang đứng ở bên kia đường, tay cầm một chiếc máy điện đàm loại nhỏ, nhãn hiệu Pye Pocketfone.

-Hắn đã ra khỏi khách sạn qua cổng trên phố Davies. – Stephen nói nhỏ vào máy. -Hắn đang đi về phía cậu đấy, James.

-Stephen,tôi sẽ nhận ra ngay một khi hắn xuất hiện trên quảng trường Berkeley. Robin, cậu có nghe thấy tôi nói gì không?

-Có

-Ngaykhi hắn xuất hiện, tôi sẽ báo cho cậu. Hãy chờ ở Viện hàn lâm Hoàng gia nhé.

-Đượcrồi! – Robin trả lời.

Harvey chậm bước trên quảng trườngBerkeley xuống khu Piccadilly rồi đi qua chiếc cửatò vò kiểu Palladian của khu Burlington.Tại đây, gã miễn cưỡng hoà nhập vào đám đông đang xếp hàng trên sân trước cửaviện hàn lâm Hoàng gia, nhích từng bước qua toà nhà Hội thiên văn học và toà nhàHội những người sưu tầm đồ cổ. Gã không nhìn thấy một thanh niên đứng bên cổngvào toà nhà Hội hoá học. Anh ta đang cúi đọc tờ báo Hoá học nước Anh. Cuối cùng thì Harvey cũng tới được bậc thang trái thảm đỏ dẫnthẳng vào Viện hàn lâm Hoàng gia. Gã đưa cho người bán vé 5 bảng và nhận lại mộtchiếc vé. Gã có thể dùng chiếc vé này để vào xem bất cứ một cuộc triển lãm nàotrong suốt mùa hạ này. Vừa bước vào phòng trưng bày, Harvey đã nhận thấy gã sẽ còn quay trở lại đâyít nhất ba hoặc bốn lần nữa. Sáng hôm đó, gã xem được 1.182 bức tranh. Và theo đúngquy định nghiêm ngặt của Viện hàn lâm, không một bức nào trong số các tranh đó đượcxuất hiện ở một nơi nào khác trước ngày mở cửa Triển lãm Mùa hạ. Mặc dù quy địnhnghiêm ngặt như vậy nhưng vẫn có hơn 5.000 bức tranh được gửi đến và Ban tổ chứccả phải dày công để chọn lựa ra những bức đáng trưng bày nhất.

Tháng trước, dùng vào ngày phòng tranh khai mạc,thông qua một người đại diện, Harvey đã mua được một bức vẽ màu nước của AfredDaniels với giá 350 bảng và hai bức sơn dầu về cảnh đồng quê nước Anh của BernardDunstan với giá 125 bảng. Theo sự đánh giá của Harvey, cuộc Triển lãm Mùa Hạ là cuộc triển lãmgiá trị nhất thế giới. Vì vậy, trong trường hợp gã không thích các bức tranh đãmua, chúng sẽ là những món quà tuyệt vời cho người quen ở Mỹ. Những bức tranh củaDaniels làm gã nhớ lại một bức tranh khác của Lowry mà gã mua cách đây khoảnghai mươi năm, cũng tại Viện hàn lâm này với giá 80 bảng. Đó là một vụ đầu tư rấtkhôn ngoan.

Harvey đặc biệt quan tâm tớitranh của Bernard Dunstan. Tất nhiên, chúng đều đã có người mua. Dunstan là mộttrong những hoạ sỹ có tranh được bán ngay trong phút đầu tiên của ngày khai mạc.Mặc dầu không có mặt tại London trong giờ mở mànhó nhưng Harveyvẫn dễ dàng mua được những gì gã muốn. Một người của gã có nhiệm vụ phải giữ chỗđầu tiên, mua một quyển catalo và đánh dấu tên các hoạ sỹ mà anh ta biết Harvey thích, nếu khôngthì cũng có thể bán lại một cách dễ dàng trong trường hợp anh ta sai lầm. Khitriển lãm mở cửa, vào đúng 10 giờ sáng, nhân viên này sẽ đi thẳng tới bàn bántranh, yêu cầu mua năm hoặc sáu bứctranh đã được đánh dấu trong catalo trước cả khi anh ta hoặc bất cứ ai, trừ nhânviên của Viện Hàn lâm, nhìn thấy chúng. Harveyxim xét các bức tranh một cách thận trọng. Lần này, gã hài lòng giữ lại tất cảcác bức tranh đã đặt. Giả dụ nếu có một bức nào đó không thực sự phù hợp với bộ sưu tập của gã, gã sẽ trả lại cho phòng tranh để họ bán và nếu không có ai chịumua thì chính gã sẽ mua lại. Gã đã áp dụng phương pháp này suốt hai mươi năm,mua được hơn một trăm bức tranh, mà chỉ phải trả lại có mười hai bức, và chưa lần nào gặp rủi ro. Harvey luôn luôn có một hệ thống

làm việc đặc biệt thích hợp với tất cả mọi thứ trên đời.

Khoảng 1 giờ chiều Harvey ra về, lòng đầy thoải mái. Chiếc Rolls Royce màu trắng đã chờ sẵn gã ngay trên sân trước của Viện Hàn Lâm Hoàng gia.

- Wimbledon.

- ***.

- Cậu nói cái gì? – Stephen thắc mắc.

- C-Ừ-T. Hẳn đi tới Wimbledon, vậy là công lao cả ngày hôm nay đổ xuống sông xuống biển. – Robin trả lời.

Chắc chắn, Harvey sẽ không trở lại khách sạn Claridge's trước bảy hoặc tám giờ tối. Cần phải thuê ô tô, Robin liền lái chiếc Rover 3500V8 ra khỏi bãi đỗ xe trên quảng trường St. James's, phóng thẳng về phía Wimbledon. James đã mua sẵn hai vé gần kề với lô ghế của Harvey Metcalfe.

Robin tới Wimbledon chỉ sau Harvey một vài phút. Anh tìm chỗ của mình ở sân Trung tâm, rồi ngồi hơi thụt về phía sau một chút để đảm bảo bí mật. Không khí trên sân náo nức chuẩn bị cho trận đấu khai mạc. Wimbledon ngày càng trở nên phổ biến. Hôm nay, sân Trung tâm đông như nêm cối. Công chúa Alexandra và Thủ tướng cũng có mặt và đang ngồi tại lô ghế của Hoàng gia, chờ xem trận đấu. Khi trọng tài xuất hiện thì trên các tấm bảng nhỏ ghi điểm màu xanh nằm ở cuối sân hiện lên tên của hai đấu thủ: Kodes và Stewart. Đám đông bắt đầu vỗ tay cổ vũ. Hai đấu thủ mặc đồng phục trắng, đi vào sân, mỗi người đem theo bốn chiếc vợt. Wimbledon không cho phép các tuyển thủ mặc bất cứ màu nào khác với màu trắng, tuy vậy, đối với nữ giới thì linh hoạt hơn: Họ được phép mặc quần áo trắng với điểm nhấn màu.

Mặc dầu đây là trận đấu giữa Kodes và một cầu thủ không mấy nổi tiếng của Hoa Kỳ, nhưng Robin vẫn cảm thấy thú vị. Trận đấu diễn ra căng thẳng, nhưng rồi cầu thủ Czech đã thắng 6-3, 6-4, 9-7. Robin lấy làm tiếc vì Harvey bỏ về giữa giờ. “Phải trở về với nhiệm vụ”, anh tự nhủ và lái xe đi theo chiếc Rolls Royce màu trắng về khách sạn Claridge's. Trên đường về, anh luôn chú ý giữ một khoảng cách an toàn. Về tới khách sạn, anh gọi điện ngay tới chỗ ở của James – và cũng là trụ sở chính của Đội trong thời gian ở London để báo cáo tóm tắt tình hình cho Stephen.

- Ồ rồi. – Stephen nói. – Ngày mai lại tiếp tục. Tội nghiệp cho “lão” Jean - Pierre. Sáng nay, nhiệm vụ của “lão” phải lên tới 150.

Sáng hôm sau, Harvey lại ra khỏi khách sạn Claridge's, đi hết quảng trường Berkeley, sang phố Bruton, rồi phố Bond. Khi còn cách phòng tranh của Jean - Pierre chừng 50 dặm thì gã dừng lại. Gã không đi tiếp về phía tây mà lại quay về hướng đông rồi rẽ vào văn phòng của Agnew. Sáng nay, gã hẹn gặp Geoffrey Agnew, giám đốc một công ty tư nhân để trao đổi tin tức về các bức tranh ẩn tượng đang có mặt trên thị trường. Nhưng Geoffrey đang chuẩn bị cho một cuộc hẹn khác nên chỉ có thể dành cho Harvey một vài phút.

Thật đáng tiếc, các tin tức ông ta dành cho Harvey chẳng có giá trị gì lớn.

Để an ủi, Harvey mua một bức tranh của Rodin, với giá 800 bảng, rồi ra về.

- Hẳn đang đi ra, - Robin thông báo, - và đang đi về phía bên phải. – Jean - Pierre nín thở.

Nhưng một lần nữa, Harvey lại dừng chân. Gã rẽ vào phòng tranh Marlborough để xem cuộc triển lãm mới đây nhất của Barbara Hepworth. Gã ở lại đây chừng hơn một giờ, đánh giá rất cao các tác phẩm của Hepworth nhưng lại cho rằng giá cả quá đắt. Mười năm trước đây, gã đã từng mua hai bức của họa sỹ này với giá 800 bảng, vậy mà giờ đây, Marlborough lại định giá các tác phẩm của bà ta từ 7.000 đến 10.000 bảng.

Ra khỏi phòng tranh Marlborough, Harvey tiếp tục đi dọc theo phố Bond.

-Jean- Pierre?

-Tôi đây. - Một giọng nói hoang mang cất lên.

-Hắn đã tới góc phố Conduit rồi, chỉ còn cách phòng tranh của cậu chừng 50 mét.

Jean - Pierre sửa sang lại gian hàng, xếp lại bức vẽ Sông Thames và Người lái đò bằng màu nước của Graham Sutherland.

-Thằng con hoang. Nó lại rẽ trái rồi, - James lại lên tiếng. Anh đang đứng bên kia góc phố, nơi đối diện với phòng tranh của Jean - Pierre. - Hắn đi xuống phố Bruton, phía bên tay phải.

Jean - Pierre đặt trả bức tranh về lại cái giá trên cửa sổ rồi rút vào nhà vệ sinh, miệng lầm bầm:

-Aimà đối đầu với hai thằng chó cùng một lúc cho được!

Trong khi đó, Harvey đã rẽ vào một ngõ nhỏ trên phố Bruton và đang bước trên những bậc thang dẫn tới phòng tranh Tooth, với niềm hy vọng tràn trề là sẽ tìm được một cái gì đó đáng giá trong phòng trưng bày vốn rất nổi tiếng về tranh ấn tượng. Một bức tranh của Klee, một của Picasso và hai của Salvador Dali đều không phải những thứ mà Harvey tìm kiếm. Tranh của Klee thật hoàn hảo nhưng vẫn không đẹp bằng bức tranh mà gã có trong phòng ăn ở Lincoln, Massachusetts. Hơn thế nữa, có lẽ nó cũng không phù hợp với cách bài trí của Arlene.

Nicholas Tooth, giám đốc phòng tranh, hứa sẽ để ý và gọi điện về Claridge's cho Harvey nếu có tin tức gì thú vị.

-Hắn quay ra đấy! Nhưng tôi nghĩ là hắn sẽ về Claridge's.

James những mong muốn Harvey sẽ vòng lại, đi về phía phòng tranh của Jean - Pierre, nhưng gã đã đi thẳng, về phía quảng trường Berkeley, rẽ vào phòng tranh O'Hana. Albert, người gác cổng, đã cho gã biết ở đây có tranh của Renoir. Thực tế, đúng là có, nhưng chỉ là một bức tranh sơn dầu chưa hoàn chỉnh. Có lẽ Renoir chỉ coi đó là một bản phác thảo, hoặc là ông ta quá ghét nó nên đã bỏ dở giữa chừng. Rất tò mò muốn biết giá cả, Harvey đi hẳn vào bên trong.

-30.000 bảng! - Người giúp việc trả lời một cách hồ hững như thể ông ta đang nói giá cả một món hàng rẻ rúng nào đó, chỉ đáng 10 đôla.

Harvey huýt gió qua kẽ răng. Gã luôn thấy ngạc nhiên vì không hiểu tại sao một bức tranh tầm thường của một họa sỹ danh tiếng lại có thể lên tới 30.000 bảng trong khi một bức tranh đẹp của một họa sỹ không tên tuổi lại chỉ đáng giá vài trăm đôla. Gã cảm ơn người kia rồi bỏ đi trong lời chào của Giám đốc phòng tranh.

-Hân hạnh được đón tiếp ngài, thưa ngài Metcalfe.

Harvey luôn cảm thấy hài lòng với những kẻ nhớ tên gã. Nhưng lạ Chúa, họ buộc phải nhớ,

năm ngoái, gã đã mua ở đây một bức tranh giá 62.000 bảng.

- Chắc hẳn là hắn đang trở về khách sạn.. – James thông báo.

Harvey chỉ ở lại khách sạn một vài phút để mua trứng cá hồi muối, thịt bê, thịt xông lợn hun khói, bánh sandwich kẹp phomát, và sô cô la để ăn trưa tại Wimblendon.

Lần này thì James có nhiệm vụ trực ở sân Wimblendon. Anh quyết định mang Anne theo. Tại sao lại không - chẳng nào thì nàng cũng đã biết hết rồi. Hôm nay là ngày thi đấu của nữ. Billie Jean King, vô địch Mỹ - một cô gái rất nhanh nhẹn, sẽ thi đấu với một đối thủ không mấy tên tuổi, Kathy May, cô này trông không có vẻ sẽ trụ được lâu. Sự cổ vũ mà Billie Jean nhận được không tương xứng với tài năng của cô, nhưng vì một lý do nào đó cô chưa bao giờ là một đấu thủ được Wimbledon yêu thích. Hôm nay, Harvey đi cùng một vị khách, theo James, là người châu Âu.

- Ailà đối tượng của anh? – Anne hỏi.

- Người ngồi chên ghế chúng ta, đang nói chuyện với người mặc đồ xám ngồi bên cạnh, trông có vẻ như là một quan chức chính phủ thuộc khối EEC.

- Ông béo mập ấy à?

-Ừ!

Anne muốn bình luận thêm vài lời nhưng ngay lúc đó, trong tài nổi hiệu lệnh “bắt đầu” và mọi sự chú ý đều đổ dồn về Billie Jean. Đồng hồ chỉ 2 giờ đúng.

- Cảm ơn ngài đã mời tôi đến Wimblendon, Harvey! – Jorg Birrer nói. - Gần đây, tôi dường như không bao giờ có thời gian để nghỉ ngơi. Vì chỉ xa rời thị trường trong vài giờ thôi là anh sẽ trở thành lạc hậu ngay.

- Vậy là đã đến lúc ông phải về vườn rồi. – Harvey nói.

- Không có ai thay thế tôi, - Birrer đáp. – Tôi làm chủ tịch ngân hàng suốt mười năm nay, và bây giờ mới thấy tìm người kế cận hóa ra lại là công việc khó khăn nhất.

Bàn thắng thứ nhất thuộc về King. Cô đang dẫn trước một điểm.

- Này, Harvey, tôi biết ông quá rõ tới mức khó có thể tin được rằng đây là một lời mời hoàn toàn bạn bè.

- Ông có bộ óc của quý à, Jorg?

- Nghề nghiệp buộc tôi phải như vậy.

- Thực ra, tôi chỉ muốn biết tại sao các tài khoản của tôi vẫn không hề thay đổi. Đồng thời, tôi cũng muốn thông báo cho ông các kế hoạch sắp tới của tôi.

King lại thắng, và đang dẫn trước 2-0.

- Tài khoản chính thức số Một của ông hiện có vài nghìn đôla tín dụng. - Nói tới đây, Birrer lấy ra một mẫu giấy nhỏ với một dãy số gọn gàng. Thực tế, ông đang bị thâm hụt 3.726.000 đô la, nhưng ông vẫn còn 37.000 ounce vàng, mà giá bán ra của ngày hôm nay là 135 đôla một ounce.

- Theo ông, tôi phải làm gì?

- Chờ đợi. Tôi vẫn nghĩ rằng sang năm Tổng thống nước ông sẽ đưa ra một thông báo mới về

tiêu chuẩn vàng hoặc cho phép nhân dân mua vàng một cách tự do.

-Tôi cũng nghĩ như vậy, nhưng theo tôi, chúng ta cần phải bán hết số vàng này một vài tuần trước khi có sự hỗn loạn. Tôi đã có kinh nghiệm về việc này.

-Hyvong là ông đúng, cũng như mọi khi.

King lại thắng. Như vậy, ở ván đầu, King đã dẫn trước 3-0.

-Thế còn lãi suất đối với số đã bị rút giá?

-Hiện giờ, lãi suất liên ngân hàng là 13,25%. Chúng tôi chỉ tính ông cao hơn mức đó là 1,5%. Như vậy, ông chỉ phải trả 14,75% mỗi năm, trong khi đó vàng đang tăng giá gần 70% mỗi năm.

-Được.- Harvey nói. -Cứ chờ đợi. Mùng một tháng Mười Một chúng ta sẽ cùng xem xét lại tình hình. Mã telex vẫn không thay đổi. Tôi không hiểu thế giới sẽ ra sao nếu không có người Thụy Sĩ.

-Hãy thận trọng đấy, Harvey. Ông có biết rằng trong ngành cảnh sát, số lượng chuyên viên chống lừa đảo nhiều hơn số lượng chuyên viên chống bọn sát nhân không?

-Cứ lo giữ lấy cái đầu của ông thôi, Jorg, tôi sẽ tự lo cho mình. Còn bây giờ, hãy cùng thưởng thức bữa trưa và trận đấu. Lát nữa chúng ta sẽ nói tiếp về các tài khoản khác.

King lại thắng. King dẫn trước 4-0.

-Họ đang mãi mê trò chuyện, - Anne nói. - Em dám chắc là họ không hề biết cái gì đang diễn ra trên sân đấu.

-Có lẽ hắn đang mặc cả mua Wimbledon với giá vốn.- James phá lên cười. - Ngày nào cũng gặp thằng cha này, và thật đáng sợ là anh bắt đầu thấy nể hắn. Anh chưa bao giờ gặp một ai sống quy củ như hắn. Ngày nghỉ hắn còn như vậy thì không hiểu khi làm việc hắn sẽ ra sao?

-Em không thể hình dung được, - Anne nói.

May thắng lại. Như vậy, ở ván đầu, King dẫn trước 4-1.

-Ôi, hãy nhìn cách hắn tọng bánh vào mồm. Chẳng trách hắn béo đến vậy. - James giương ống nhòm lên. - Nhưng chính điều đó đã khiến anh muốn hỏi em. Em yêu, em cho anh ăn gì đây?

Anne cho tay vào giỏ lôi ra một chiếc bánh mỳ lớn có kẹp salad, đưa cho James, còn chính nàng chỉ nhắm nháp một nhánh tỏi tây.

-Độ này em mập ra, - nàng giải thích, - em e rằng sẽ không thể ních vừa những bộ đồ mùa đông trong cuộc triển lãm một tuần tới.- Nàng chạm tay vào đầu gối của James và mỉm cười. - Tại vì em hạnh phúc quá đấy.

-Ôi, đừng hạnh phúc đến như vậy. Anh thích em gầy gầy thôi.

King dẫn trước 5-1.

-Chiến thắng quá dễ dàng, - James nói. - Các trận khai mạc bao giờ cũng thế. Người ta đến đây chỉ để chiêm ngưỡng hình thể của nhà vô địch. Anh nghĩ, khó ai có thể vượt qua được King. Cô ta chỉ đứng sau Helen Mody, người đã tám lần đoạt chức vô địch Wimbledon.

King thắng ván một: Đổi! May được quyền phát bóng.

-Chúng ta phải theo dõi hắn cả ngày hay sau? – Anne hỏi.

-Không, nhưng chúng ta phải theo dõi và biết chắc chắn rằng hắn ta sẽ trở về khác sạn mà không thay đổi kế hoạch một cách tùy hứng hoặc làm một việc gì đó ngu ngốc tương tự. Nếu bỏ lỡ cơ hội lúc hắn đi ngang qua phòng tranh của Jean – Pierre, chúng ta sẽ không có cơ hội thứ hai.

-Chúng ta sẽ làm gì nếu bỗng nhiên hắn thay đổi kế hoạch?

-Chỉ có Chúa mới biết, hay đúng hơn là chỉ có Stephen mới biết. Anh ta là một nhà thông thái.

King lại thắng. Trong ván hai này King lại đang dẫn trước 1-0.

-Tội nghiệp cho May. Cô ta rồi cũng sẽ thành công như anh, phải không James? Kế hoạch của Jean – Pierrera sao rồi?

-Rất tệ. Metcalfe không hề bén mảng tới gần phòng tranh. Hắn dừng lại khi chỉ còn cách 30 mét, rồi lại ngoặt sang hướng khác. Anh chàng Jean – Pierre tội nghiệp suýt lên cơn đau tim. Hy vọng ngày mai sẽ khả dĩ hơn. Cho tới giờ, hắn đã đi hết toàn bộ khu Piccadilly và nửa đầu phố Bond. Có một điều chúng ta có thể tin tưởng ở con người Harvey Metcalfe là hắn rất cẩn thận. Vì vậy, một lúc nào đó, hắn sẽ xuất hiện ở khu vực của bọn anh.

-Các anh phải mua bảo hiểm nhân mạng đi. Một triệu đôla. Mỗi người hãy viết tên bang người còn lại lên phiếu bảo hiểm. – Anne nói. – Khi một người bị nhồi máu cơ tim ba người còn lại sẽ được tiền.

-Không phải trò đùa đâu, Anne. Nếu em phải đứng lang thang ở đâu đó, đặc biệt là phải chờ đợi theo dõi đường đi nước bước của hắn, em sẽ thấy thế nào là căng thẳng.

King lại thắng, và đang dẫn trước 2-0.

-Thế còn anh?

-Chẳng có gì đáng nói. Rất vô dụng. Bây giờ anh đang thực hiện kế hoạch của những người kia, nên anh có rất ít thời gian để tập trung cho kế hoạch của riêng mình.

-Tại sao không để em thể quyền rũ hắn.

-Một tý tưởng không tồi. Nhưng để moi được 100.000 bảng của hắn, em phải là người đặc biệt xinh đẹp. Nếu như bọn anh đã biết được một chút gì về con người này thì đó chính là sự thôi thúc đồng tiền. Mỗi đêm hắn có thể bỏ cho em 30 bảng, và em sẽ phải mất chừng 15 năm mới lấy lại được số cổ phiếu của anh. Không biết ba anh bạn của chúng ta có sẵn sàng chờ đợi một thời gian dài như vậy không. Thực tế, anh còn không dám chắc là họ có thể đợi thêm mười lăm ngày nữa hay không?

-Rồi chúng ta sẽ nghĩ ra một cái gì đó. Đừng quá lo âu. – Anne nói.

May lại thắng. Tỷ số bây giờ là 2-1.

-Tốt. May đã thắng thêm được một quả nữa. À, Harvey, bữa trưa ngon tuyệt.

-Đặc sản của Claridge's đấy, - Harvey nói. – Còn hơn là phải chen chúc trong một nhà hàng, nơi mà ông không thể xem tennis.

-Billie Jean lại đang trêu cợt một cô bé tội nghiệp.

-Thì cô ta vẫn luôn như vậy, - Harvey nói. - Nào, Jorg, hãy tiếp tục về tài khoản thứ hai của tôi đi.

Lại thêm một mảnh giấy nhỏ chi chít con số. Chính vì sự thận trọng, sáng suốt này mà người Thụy Sĩ đã kiểm soát được một nửa thế giới. Từ các vị đứng đầu nhà nước đến các tù trưởng Ả-rập đều tin tưởng gửi tiền cho họ. Bù lại, Thụy Sĩ là một trong số các nước có nền kinh tế mạnh nhất thế giới. Nếu đây chính là hệ thống khép kín hoàn hảo thì khỏi cần phải đi một nơi nào khác. Birrer đọc lướt các con số trong vài giây rồi nói:

Ngày 1 tháng Tư, chính ông đã chọn ngày này, Harvey, ông chuyển 7.486.000 đôla vào tài khoản No2. Vốn dĩ tài khoản này đã có 2.791.428 đôla. Ngày 2 tháng Tư, theo đề nghị của ông, chúng tôi đã đầu tư 1 triệu đôla vào công ty Banco do Minas Gerais dưới tên Siverman và Elliot. Chúng tôi đã thanh toán một hoá đơn thuê dàn khoan của công ty Reading Bates với giá 420.000 đôla và nhiều hoá đơn khác nữa, trị giá 104.112 đôla. Như vậy, trong tài khoản No2 của ông còn 8.752.316 đôla.

King được điểm. King dẫn trước 3-1

- Tuyệt. - Harvey nói.

- Tennis hay tiền? - Birrer hỏi.

- Cả hai. Nào, Jorg, sáu tuần nữa, tôi sẽ cần khoảng 2 triệu đôla. Tôi muốn mua một vài bức tranh ở London. Tôi đã xem một bức của Klee. Tôi rất thích bức này, và tôi còn muốn đi thăm một số phòng tranh khác. Giá mà tôi biết trước vụ đầu tư Prospecta Oil lại thành công đến như vậy thì năm ngoái tôi đã đánh gục Arman Hammer khi hắn mua bức tranh của Van Gogh ở Sotheby-Barke Bernet. Ngoài ra, tôi cần một số tiền mặt để mua thêm ngựa trong cuộc bán đấu giá Ascot Blood Stock. Đàn ngựa của tôi đang xuống dốc. Mà ông biết rồi đấy, một trong những tham vọng lớn nhất của tôi là thắng ở vòng đua Vua Goerge VI và Elizabeth Stakes. (James hẳn phải nhăn mặt vì hổ thẹn nếu anh ta nghe được câu nói thiếu chính xác này). Cho đến nay, thành tích lớn nhất của tôi mới là đứng vị trí thứ ba, chẳng hay ho gì. Năm nay tôi đã bổ xung thêm Rosalie, một con ngựa tuyệt vời, chưa từng thấy. Nếu thua, tôi sẽ xây dựng lại đàn ngựa, nhưng tôi thề là năm nay tôi sẽ chiến thắng.

Tỷ số 4-1 nghiêng về King.

- Có vẻ như King cũng vậy, - Birrer nói. - Tôi sẽ thông báo cho thủ quỹ biết có thể trong vài tuần tới ông sẽ rút một khối lượng tiền lớn. Và tôi không muốn số còn lại sẽ nằm nhàn rỗi. Vì vậy, tôi đề nghị ông trong vài tháng tới hãy tính toán và mua thêm vàng. Chúng ta sẽ bán hết số đó trong dịp năm mới. Nếu thị trường sụp đổ, tôi sẽ điện thoại sang đó cho ông. Cuối mỗi ngày, ông hãy cho các ngân hàng loại một vay tiền với lãi suất qua đêm. Song, ông sẽ làm gì với tất cả số tiền đó, Harvey, nếu những điều xì gà này không thịnh ông trước?

- Ồ, thôi đi Jorg. Ông chẳng khác gì bác sỹ cả. Tôi đã nói hàng trăm lần rồi, sang năm tôi sẽ về vườn và bỏ thuốc.

- Tôi không thể tin là ông sẽ tự nguyện rút lui khỏi cuộc đua. Harvey, thực ra bây giờ ông có bao nhiêu tiền?

Harvey cười.

- Tôi không thể cho ông biết, Jorg. Hình như Arisstole Onassis đã nói, nếu anh có thể đếm được thì tức là anh chẳng có gì.

Tỷ số 5-1 nghiêng về King.

- Rosalie thế nào rồi? Ông vẫn đề nghị chúng tôi sẽ sang tên các tài khoản cho cô ấy nếu có gì bất trắc đến với ông?

- Nó vẫn vui vẻ. Sáng nay nó gọi điện cho tôi, báo rằng không thể tới Wimbledon vì công việc bận rộn. Tôi hy vọng nó sẽ kiếm được một gã người Mỹ giàu có để không màng đến tài khoản của nó. Hiện nay đã có quá nhiều kẻ tới cầu hôn. Bản thân Rosalie cũng không xác định được là bọn đó cần nó hay cần tiền của tôi. Vài năm trước, chúng tôi đã cãi nhau về điều này, và nó vẫn chưa tha thứ cho tôi.

Kết thúc ván hai. King thắng 6-1.

Hai nữ cầu thủ rời sân trong tiếng vỗ tay và reo hò. Cả Harvey Metcalfe, James và Anne đều vỗ tay rất nhiệt tình. Harvey và Jorg Birrer quyết định ở lại xem trận tiếp theo, thi đấu đôi, rồi cùng trở về Claridge's ăn tối.

Suốt buổi chiều, James và Anne cũng ở lại Wimbledon, mãi tới khi thấy Harvey và ông bạn người Châu Âu quay lại khách sạn Claridge's họ mới trở về căn hộ của James.

- Stephen, tôi đã về rồi. Metcalfe cũng đã yên vị ở khách sạn.

- Được rồi, James. Ngày mai hẳn sẽ cần câu.

- Hy vọng là như vậy.

Nghe tiếng nước chảy, James đi vào bếp tìm Anne. Nàng đang rửa bát đĩa bằng một miếng bùi nhùi, bọt xà phòng ngập tới tận khuỷu tay. Nàng quay lại, tung cái bùi nhùi vào người anh.

- Em không muốn làm anh buồn đâu, nhưng đây là lần đầu tiên trong đời em phải vào bếp để rửa bát đĩa trước khi nấu bữa tối.

- Anh biết. Người giúp việc chỉ dọn dẹp những chỗ sạch sẽ.

Anh ngồi lên chiếc bàn trong phòng bếp, chiêm ngưỡng tấm thân mảnh mai của nàng.

- Nếu bây giờ anh đi tắm trước khi ăn tối thì em có kỳ cọ cho anh như vậy không?

- Có, bằng một miếng bùi nhùi.

Nước ấm áp, đầy tràn. James nằm thoải mái để Anne kỳ cọ cho anh. Sau đó, anh bước ra khỏi bồn tắm.

- Ở cương vị một người trợ tá bồn tắm, em mặc hơi nhiều quần áo đấy, - anh nói.

Trong khi James tự lau khô người thì Anne tuột mình ra khỏi quần áo. Lúc anh bước vào phòng ngủ thì nàng đã nằm cuộn tròn trong tấm khăn trải giường.

- Em lạnh. - Nàng nói.

- Anh không nghĩ thế. - James nói. - Em sắp có bên mình một chai nước nóng dài sáu foot rồi.

Nàng ôm chầm lấy anh.

- Lạy Chúa, người anh lạnh như băng.

- Còn em thật đáng yêu. - James nói, đôi tay xoa nhẹ trên da thịt nàng.

- Kế hoạch của anh thế nào rồi, James?

- Anh chưa biết, hai mươi phút nữa anh sẽ nói với em.

Gần một tiếng đồng hồ nàng giữ im lặng. Mãi sau mới lên tiếng.

- Thôi, dậy đi. Bánh nướng pho mát chín rồi đấy. Hơn nữa, em còn phải dọn giường.

- Ôi, em ngốc nghếch ơi, đừng tự hành hạ mình như vậy.

- Có chứ. Anh kéo hầu như toàn bộ chăn, em chỉ còn biết ngấm anh cuộn tròn như một chú mèo hạnh phúc trong khi em lạnh tưởng chết. Làm tình với anh không hề giống với những gì mà Harold Robbins hứa hẹn đâu.

- Nào, khi nào nói xong, em đặt chuông đồng hồ 7 giờ sáng nhé.

- 7 giờ sáng? Anh không phải đến Claridge's vào lúc 8 giờ 30 sao?

- Có chứ, nhưng anh còn muốn nghiên cứu một quả trứng.

- James, bỏ cái trò đùa ngớ ngẩn đó đi.

- Ôi, anh thiết tưởng nó hay ho lắm đấy chứ.

- Vâng. Mà sao anh không chịu mặc quần áo vào đi trước khi bữa ăn bị cháy thành than?

Sáng hôm sau, đúng 8 giờ 29 phút, James có mặt tại Claridge's. Dù anh có bao nhiêu nhược điểm đi chăng nữa thì anh cũng quyết không bị thua kém những người khác trong khi thực thi kế hoạch của họ. Anh liên lạc bằng điện đài để kiểm tra liệu Stephen và Robin đã có mặt trên quảng trường Berkeley và phố Bond chưa.

- Chào buổi sáng, - Stephen nói. - Một đêm tuyệt vời phải không?

- Trên cả tuyệt vời, - James đáp.

- Ngủ ngon chứ? - Stephen hỏi.

- Không hề chớp mắt.

- Đừng có làm cho chúng tôi phải ghen tỵ, - Robin nói, - và hãy tập chung vào Harvey Metcalfe đi.

James đứng bên cửa ra vào cửa hàng bán quần áo lông thú ngấm nhìn những người làm ca đêm đang ra về và những nhân viên ca ngày đến làm việc.

Lúc này, Harvey Metcalfe đang làm những công việc thường nhật: Ăn sáng và đọc báo. Đêm

qua, trước khi đi ngủ, gã nhận được cú điện thoại của vợ từ Boston, và sáng nay, trong khi ăn sáng, gã lại được nghe điện thoại của con gái. Điều này khiến gã thực sự vui thích. Gã quyết định tiếp tục đi lòng cho được một bức tranh ẩn tượng ở một vài phòng tranh khác trên các phố Cork và phố Bond. Có lẽ Sotheby sẽ giúp gã.

Đúng 9 giờ 47 phút, gã rời khách sạn, vẫn cái kiềng đi với những bước sải dài.

- Con mồi đã ra khỏi hang.

Stephen và Robin choàng tỉnh, rũ bỏ những giấc mơ ngày.

- Hẳn đã vào phố Bruton và đang tiến về phố Bond.

Harvey rảo bước dọc theo phố Bond, đi qua những con đường mà gã đã đi.

- Chỉ còn cách 50 mét thôi, Jean - Pierre, - James nói. - 40 mét, 30 mét, 20 mét ... Ồ không, đồ chó, hấn rẽ vào Sotheby. Hôm nay, ở đó chỉ có vài bức vẽ từ thời Trung cổ. Quý thật, tôi không biết là hấn cũng thích cái của này.

James nhìn về đầu phố và thấy Stephen đang trong vai một nhà doanh nghiệp trung niên. Kiểu cổ áo, đặc biệt là chiếc kính không vành khiến cho anh có dáng vẻ người Tây Đức. Giọng Stephen vang lên trong loa:

- Tôi sẽ vào phòng tranh của Jean - Pierre. Còn cậu, James, hãy đợi ở phía bắc của Sotheby. Cứ mười lăm phút lại báo tin một lần. Robin, cậu phải vào hấn bên trong và hứ miếng mồi trước mũi hấn.

- Nhưng điều này không có trong kế hoạch, Stephen. - Robin nói.

- Hãy vận dụng hết khả năng của mình mà làm cho tối, nếu không cậu sẽ phải chăm sóc các cơn đau tim của Jean - Pierre mà không nhận được thù lao đâu. Hiểu chưa?

- Thôi được. Robin nói một cách hoang mang.

Robin bước vào phòng Sotheby và lén lút liếc trộm vào một chiếc gương gần nhất. Tốt, anh đã được cải trang kỹ càng. Lên gác, anh nhận ra Harvey đang đứng ở cuối gian bán tranh. Anh đến ngồi vào một chiếc ghế gần đó, trong hàng ghế ngay sau lưng Harvey.

Khách hàng tập nập đến xem và mua các bức vẽ thời Trung cổ. Harvey thấy những bức vẽ đó cũng hay hay, nhưng gã không thể nào chịu được những khoảng màu sáng chói, đầy vẻ thượng lưu. Sau lưng gã, Robin đang có vẻ ngáp ngừng, lưỡng lự nhưng đã bắt đầu cất giọng nói chuyện với người bên cạnh.

- Những bức vẽ này cũng có vẻ hay hay đấy, nhưng tôi lại chẳng hiểu gì về nghệ thuật thời Trung cổ. Tôi thích nghệ thuật hiện đại hơn. Tuy thế, tôi vẫn buộc phải nghĩ ra một cái gì đó phù hợp để nói với các độc giả của tôi.

Người bên cạnh Robin lịch sự mỉm cười.

- Anh phải viết về tất cả các cuộc bán đấu giá a?

- Gần như là tất cả, đặc biệt khi có những điều bất ngờ. Đấu sao thì chính ở tại Sotheby này người ta có thể biết được những gì đang diễn ra ở các phòng tranh khác. Chỉ mới sáng nay thôi, một trong số những người giúp việc đã tặng tôi một thông tin quý báu. Phòng tranh Lamanns có một số tranh đặc biệt của trường phái ẩn tượng.

Robin cố tình để lọt những thông tin này vào lỗ tai Harvey rồi gồi dựa lưng vào thành ghế, chờ đợi hiệu quả của nó. Ngay lập tức, anh nhận được kết quả xứng đáng: Harvey len lỏi qua đám đông chui ra khỏi phòng tranh. Robin ở lại thêm một chút nữa rồi cũng đi ra, thở phào nhẹ nhõm.

Bên ngoài, James vẫn kiên trì chờ đợi.

-10 giờ 30 phút, không thấy bóng dáng hấn đâu cả.

-Ngherõ,

-10 giờ 45 phút. Vẫn chưa có dấu hiệu gì.

-Ngherõ.

-11 giờ. Hấn vẫn ở bên trong.

-Ngherõ.

-11 giờ 12 phút. Hấn xuất hiện.

James vội vàng rút nhanh về phòng tranh Lamanns. Một lần nữa, Jean – Pierre lại cất bức tranh màu nước Sông Thames và người lái đò của Sutherland đi, thay vào đó bức tranh sơn dầu của Van Gogh. Đây là một trong những tác phẩm nghệ thuật đẹp nhất mà người ta có thể tìm thấy ở London. Ngay bây giờ cuộc thí nghiệm với a-xít sẽ được tiến hành. Tấm giấy quỳ đang dịch chuyển dọc theo phố Bond tới gần lọ a-xít.

Bức tranh sơn dầu này là thành quả của David Stein, một người rất nổi tiếng trong giới nghệ thuật vì đã giả mạo 300 bức sơn dầu của các họa sỹ ấn tượng nổi tiếng, và đã kiếm được 864.000 đôla.

Mãi cho đến năm 1969, ông ta mới bị phát giác trong khi đang mở cuộc triển lãm Chagall ở phòng tranh Niveaie trên đại lộ Madison. Không hề quen biết với Stein, Chagall, vào đúng thời gian này, cũng đang có mặt tại New York để tham dự một cuộc triển lãm khác tại Viện Bảo tàng trong trung tâm Loncoln Centre. Hai tác phẩm nổi tiếng của ông đang được trưng bày tại đây. Khi được thông báo về cuộc triển lãm Niveaie, Chagall tức phát điên lên. Ông ta kiện thẳng tới uỷ viên công tố về vụ giả mạo này. Nhưng Stein đã bán được một bức tranh giả của Chagall cho Louis D. Cohen với giá gần 100.000 đôla. Hiện nay, trong phòng tranh Galleria d'Arte Moderna ở Millan vẫn còn một bức tranh của Stein Chagall và một bức của Stein Picasso. Jean – Piere rất tin tưởng vào tài năng của David Stein và tin chắc rằng lịch sử sẽ lặp lại.

Sau lần bị phát giác đó, Stein vẫn tiếp tục vẽ tranh ấn tượng, nhưng bây giờ ông ký tên của chính mình. Nhờ có tài năng xuất chúng nên ông vẫn sống ung dung. Ông biết Jean – Pierre từ lâu và rất khâm phục anh, vì vậy, khi nghe kể về Metcalfe và Prospecta Oil, ông đã đồng ý vẽ một bức tranh Van Gogh với giá 10.000 đô la và ký lên đó chữ ký của ông thầy nổi tiếng "Vincent".

Jean Pierre phải tốn khá nhiều công sức mới xác định được bức tranh mất tích của Van Gogh, qua đó, Stein có thể làm sống lại bức tranh để lừa Harvey. Anh đã phải nghiên cứu bộ sưu tập de la Faille's, đặc biệt là các phẩm nghệ thuật của Vincent Van Gogh, rồi lựa trong đó ba bức tranh từng được treo ở Phòng tranh Quốc gia ở Berlin trước chiến tranh thế giới lần thứ hai. Trong bộ sưu tập của de la Faille's, chúng được đánh số 485, Les Amoureux (Người tình), 628,

La Moisson (Mùa gặt) và 766, Le Jardin de Daubigny (Vườn của Daubigny). Hai bức Mùa gặt và Vườn của Daubigny được bán cho phòng tranh Berlin, còn bức Người tình có lẽ cũng được bán vào khoảng thời gian đó. Khi ba bức tranh bắt đầu thì cả ba bức tranh đều biến mất.

Sau đó, Jean – Pierre lại tới gặp giáo sư Wormit của Viện Preussischer Kulturbesitz, một người chuyên nghiên cứu, tìm hiểu các tác phẩm nghệ thuật thất lạc, đã cho anh biết về số phận của các bức tranh. Ngay khi chiến tranh kết thúc, Vườn của Daubigny đã xuất hiện trở lại trong bộ sưu tập của Siegfried Kramarsky ở New York. Tuy vậy, tại sao nó lại có mặt ở đó thì không ai biết. Sau này, Kramarsky đã bán bức tranh này cho phòng tranh Nichido ở Tokyo, và bây giờ nó vẫn ở đó. Sau cùng, giáo sư khẳng định rằng không ai biết gì về số phận của hai bức tranh còn lại.

Jean – Pierre lại tiếp tục đến gặp Madame Tellegen Hoogendoorn của Viện Dutch Rijksbureau Voor Kunsthistorische Documentatie. Madame Tellegen là một chuyên gia về tranh của Van Gogh, và dần dần, với sự giúp đỡ của bà, Jean – Pierre bắt đầu chấp nối được câu chuyện về những bức tranh mất tích này. Năm 1937, mặc dù Giám đốc phòng tranh quốc gia Berlin, tiến sĩ Hanfstaengl và người bảo dưỡng tranh, tiến sĩ Hentzen, phản đối, bọn phát xít vẫn di chuyển các bức tranh ra khỏi phòng tranh quốc gia, trong đó có hai bức tranh Người tình và Mùa gặt. Những tác phẩm nghệ thuật nổi tiếng đã bị gán cho cái tên là nghệ thuật sa đọa và bị tổng vào ga xe lửa ở Kopenickerstrasse thuộc Berlin. Tháng Giêng năm 1938, đích thân Hitler đã tới nhà ga này và chính thức ra lệnh tịch thu chúng.

Cái gì xảy ra sau đó với hai bức tranh của Van Gogh? Không ai biết. Nhiều tác phẩm nghệ thuật mà bọn phát xít tịch thu đã bị Joseph Angerer, nhân viên đại lý của Hermann Goering, bán ra nước ngoài để thu về ngoại tệ phục vụ Fuhrer. Một số khác thì bị bán tổng đi trong một cuộc bán đấu giá do phòng tranh Fisher Art tổ chức vào ngày 30 tháng Sáu năm 1939, tại Lucerne. Nhưng nói chung, các tác phẩm nghệ thuật ở nhà ga xe lửa Kopenickerstrasse đều bị chung một số phận đơn giản và bi thảm: Đó là bị cháy, bị mất cắp hoặc thất lạc. Phải mất nhiều công sức lắm, Jean – Pierre mới tìm được các bản sao trắng đen của hai bức tranh Người tình và Mùa gặt. Mà cũng chẳng màu sắc nào có thể tồn tại sau khi đã được rọi từ âm bản. Jean – Pierre cũng chẳng mấy may tin rằng các bức vẽ màu vẫn đang tồn tại ở một nơi nào đó. Vì vậy, anh quyết định chọn một trong hai bức này.

Trong hai bức tranh thì Người tình có khổ rộng hơn, 76x91 cm. Tuy vậy, Van Gogh có vẻ không hài lòng về nó. Tháng Mười, năm 1898 (trong bức thư No 556) ông viết “đó là một bản vẽ phác trên vải bạt tồi tệ nhất của tôi”. Hơn thế nữa, rất khó có thể đoán biết màu sắc trên nền bản sao. Ngược lại, Van Gogh thực sự hài lòng về bức Mùa gặt. Ông vẽ bức sơn dầu này vào tháng Chín năm 1898 và đã viết về nó: “Tôi ao ước sẽ vẽ lại người thợ gặt này một lần nữa để tặng mẹ tôi” (bức thư No 604). Thực tế, ông đã vẽ ba bức tranh với những vẻ tương tự nhau về một người thợ gặt trong ngày mùa. Jean – Pierre đã dày công tìm kiếm hai bức ảnh màu, một từ bảo tàng Louvre và một từ Rijksmuseum. Anh nghiên cứu cách phối cảnh trên hai bức ảnh đó. Điểm khác nhau duy nhất của hai bức ảnh là cách bố trí mặt trời và ánh nắng trên mặt phông. Tới đây thì Jean – Pierre đã có thể hình dung ra bức tranh màu Mùa gặt.

Stein cũng đồng ý với cách lựa chọn của Jean – Pierre. Ông nghiên cứu tỹ mỉ bản sao trắng đen của bức Mùa gặt và hai bức ảnh màu kia. Sau đó, ông lại tìm một tác phẩm hội họa ít có giá

trì nghệ thuật Pháp cuối thế kỷ mười chín, rồi vót tất cả sự tinh xảo của một họa sỹ chép tranh, ông tẩy sạch toàn bộ sơn trên phông, chỉ để lại một dấu tem rất quan trọng ở mặt sau, vì bản thân Stein cũng không thể làm giả dấu tem này. Trên tấm vải sạch sẽ ông đánh dấu kích thước của bức tranh thật: 48,5x53cm rồi chọn một dao vẽ sơn dầu, và một bút vẽ đúng loại VanGogh vẫn ưa dùng. Sáu tuần sau, bức tranh Mùa gặt hoàn thành. Stein đánh bóng bức tranh. Để làm cho bức tranh cũ đi, ông “nướng” nó trên lò suốt bốn ngày liền với nhiệt độ không cao, 85 độ F. Sau cùng, Jean – Pierre đóng nó vào một cái khung mạ vàng như các học sỹ ẩn tượng vẫn thường làm. Giờ đây, họ chỉ còn chờ đợi Harvey Metcalfe đánh giá tác phẩm của họ.

Harvey suy nghĩ chớp nhoáng và thấy chẳng có gì mất mát nếu gã tiện chân qua phòng tranh Lamanns. Khi còn cách phòng tranh độ năm bước chân, gã nhìn thấy bức tranh được bày trang trọng trên khung cửa sổ. Gã không thể tin ở mắt mình. Một bức tranh của Van Gogh, không còn nghi ngờ gì nữa. Hơn nữa, nó lại là một tuyệt tác. Thực tế, bức tranh Mùa gặt mới chỉ bày ở đây khoảng hai phút.

Harvey đi như chạy vào phòng tranh, nhưng chỉ thấy ba người đàn ông đang mải mê nói chuyện với nhau và chẳng thấy ai quan tâm đến gã. Stephen đang nói với Jean – Pierre bằng một giọng âm ừ rất khó nghe.

- 170.000 đồng tiền vàng thì cũng có vẻ cao đấy, nhưng ... quả là một tuyệt tác. Ngài có dám chắc đây chính là bức tranh đã xuất hiện ở Berlin năm 1937 không?

- Ngài không bao giờ có thể đoán chắc bất cứ một điều gì, nhưng ngài cũng đã thấy dấu tem của Phòng tranh quốc gia Berlin ở mặt sau rồi đấy, và cả Bernheim Jeune cũng xác nhận là họ đã bán bức tranh này cho người Đức vào năm 1927. Ngoài ra, tiểu sử của bức tranh này đã được ghi chép vào biên niên sử. Chắc chắn, nó đã bị đánh cắp khỏi Viện Bảo tàng trong thời kỳ chiến tranh.

- Làm thế nào mà ngài lại có bức tranh này?

- Tôi mua lại của một nhà quý tộc người Anh, nhưng ông này vẫn muốn được giấu tên.

- Thôi được, - Stephen nói, - tôi muốn ông đừng bán nó, bốn giờ chiều tôi sẽ trở lại với một tấm séc 170.000 đồng vàng của ngân hàng Dresdner A.G. Được chứ?

- Tất nhiên, thưa ngài. – Jean – Pierre trả lời. – Đây là một trường hợp đặc biệt.

James, trong bộ comple trắng tắp và chiếc mũ nỉ mềm bánh bao, cố tình đi loanh quanh sau lưng Stephen, và đưa ra một nhận xét nhỉnh nọt:

- Đây là tuyệt tác của các tuyệt tác.

- Đúng thế đấy. Tôi đã mang nó tới cho Julian Barron ở Sotheby xem. Ông ta rất thích nó.

James nhẹ nhàng rút lui về phía cuối phòng, rũ bỏ vai trò của một người buôn tranh cổ sành sỏi. Đúng lúc đó thì Robin bước vào, tờ tạp chí Guardian thò lòi ở túi áo.

- Xin chào ngài Lamanns. Ở Sotheby tôi nghe người ta đồn ông có một bức tranh của Van Gogh, một bức tranh mà tôi vẫn ngỡ là chỉ có ở nước Nga. Tôi muốn viết đôi dòng về lịch sử của nó để đăng trong số báo ngày mai. Ngài có cho phép không?

- Rất vui lòng, - Jean – Pierre nói. – Nhưng thực ra, tôi đã bán nó cho ngài Herr Drosser, một người buôn tranh người Đức với giá 170.000 đồng vàng.

- Hời quá, - Giọng James lại vang lên từ phía cuối phòng, - trong số các bức tranh của Van Gogh mà tôi đã từng được nhìn thấy ở London thì đây là bức đẹp nhất, và tôi lấy làm tiếc vì phòng tranh của chúng tôi đã không được đấu giá nó. Ngài gặp may đấy, ngài Drosser. Nếu có một lúc nào đó muốn bán nó đi, xin ngài hãy liên lạc với tôi. - James đưa cho Stephen một tấm card rồi mỉm cười với Jean - Pierre.

- Ngài có ảnh chụp bức tranh này không?

- Có chứ, tất nhiên.

Jean - Pierre mở ngăn kéo, lấy ra một tấm ảnh màu kèm theo một bản viết tay mô tả bức tranh. Anh đưa tất cả cho Robin.

- Xin ngài để ý cách viết từ "Lamanns!" Tôi rất chán ngán vì thường bị người ta nhầm với tên một cuộc đua xe của Pháp.

Rồi anh quay về phía Stephen nói:

- Xin lỗi để ngài phải chờ, thưa ngài Herr Drosser. Ngài muốn chúng tôi giao hàng theo cách nào?

- Cứ gửi thẳng cho tôi, tại Dorchester, sáng ngài mai, phòng 120.

- Vâng, thưa ngài.

Stephen đang định ra về thì Robin lên tiếng.

- Xin lỗi ngài, tôi xin được biết tên ngài.

- Drosser. D-R-O-S-S-E-R.

- Và xin được biết là tôi có thể đưa tên ngài lên bài viết của tôi được không?

- Được thôi. Mua được món hàng này, tôi rất hài lòng. Xin chào các ngài.

Stephen gật đầu chào với vẻ lịch lãm rồi bỏ đi. Anh bước ra, hoà nhập vào phố Bond, để lại sau lưng Robin, Jean - Pierre, và James cùng với nỗi sợ hãi. Harvey, không một chút do dự, cũng ra đi.

Jean - Pierre nặng nề thả người xuống chiếc gàn gỗ gụ từ thời Goerge. Anh thất vọng ngược nhìn Robin và James.

- Lạy chúa tôi, thế là hết. Sáu tuần chuẩn bị, ba ngày lo âu, để rồi hắt bỏ đi trước mắt chúng ta. - Jean - Pierre nhìn chăm chăm vào bức tranh mùa gặt với tất cả sự giận dữ.

- Thế mà Stephen lại đoán chắc với chúng ta rằng Harvey sẽ ở lại, sẽ mặc cả với Jean- Pierre. "Cái đó có sẵn trong con người hắt" - James nhái lại giọng điệu của Stephen - "Hắt sẽ chẳng để lọt lưới bức tranh đâu".

- Kẻ nào đã nghĩ ra tất cả những trò ngu xuẩn này? - Robin lầm bầm.

- Stephen! - Cả bọn đồng thanh gào lên và chạy ào về phía cửa sổ.

"Ôi! Một tuyệt tác của Henry Moore", một quý bà trung niên, nai nịt kỹ càng như dửng dưng ra trận thốt lên. Trong lúc ba người đang rên rỉ, bà ta nhẹ nhàng đi nhanh vào phòng và hỏi:

- Ngài lấy bao nhiêu đây?

- Tôi trở lại ngay đây, Madame! – Jean – Pierre nói.

- Ôi, quý thật, có phải Metcalfe đang đi theo Stephen kia không. Robin, hãy nói chuyện với cậu ấy ngay.

- Stephen, cậu có nghe thấy tôi nói không? Đừng có nhìn lại phía sau đấy. Chúng tớ nghĩ là Harvey chỉ còn cách cậu vài bước.

- Cậu định nói cái quái gì đấy? Cái gì mà hắn chỉ còn cách tôi vài bước? Hắn phải vẫn đang ở phòng tranh để hỏi mua tranh Van Gogh chứ. Các cậu làm trò gì thế này?

- Harvey không cho chúng tôi cơ hội đó. Chúng tôi chưa kịp làm gì thì hắn đã theo cậu bèn gót.

- Thông minh quá đấy. Nào, bây giờ tôi phải làm gì?

Jean – Pierre cầm lấy máy:

- Tốt hơn hết là cậu hãy đi thẳng tới Dorchester để phòng hắn thực sự đi theo cậu.

- Nhưng tôi thậm chí còn không biết Dorchester ở đâu, - Stephen hét lên.

Robin cứu nguy:

- Rẽ phải, Stephen, đi vào phố Bruton, cứ đi thẳng cho tới quảng trường Berkeley. Tiếp tục đi thẳng, đừng có nhìn lại đằng sau kéo cậu sẽ làm hỏng hết mọi việc đấy.

- James, - Jean – Pierre nói. Anh vốn có cái suy nghĩ và quyết định nhanh nhậy của nhà kinh doanh. – Hãy lập tức đón taxi tới Dorchester và đặt phòng số 120 cho ngài Drosser. Lấy sẵn chìa khoá cho Stephen và khi cậu ta xuất hiện ở cửa thì đưa ngay rồi lẩn đi. Stephen, cậu vẫn nghe đấy chứ?

- Ừ.

- Cậu nghe thấy tất cả rồi chứ?

- Rồi. Bảo James đặt phòng 119 hoặc 121 nếu phòng 120 có người.

- Được rồi, - Jean – Pierre trả lời. – Làm đi, James.

James vùng đứng lên, lao ra khỏi phòng, đẩy bật một phụ nữ đang vẫy taxi. Đây là một hành động mà từ trước tới nay anh chưa bao giờ có.

- Dorchester, - anh ra lệnh mà như hét. - Chạy hết tốc độ!

Chiếc taxi lao đi.

- Stephen! James lên đường rồi, Robin cũng đang theo sát Harvey, cậu ta sẽ hướng dẫn cậu đường tới Dorchester. Tôi sẽ trực ở đây. Mọi việc khác đều O.K chứ?

- Không. – Stephen nói. – Hãy cầu nguyện đi. Tôi đã tới quảng trường Berkeley rồi. Đi đâu đây?

- Vượt qua vườn hoa rồi tiếp tục đi xuôi theo phố Hill.

Robin rời phòng tranh, chạy thẳng đến phố Bruton mãi cho tới khi anh chỉ còn cách Harvey 50 mét.

- Nào, chúng ta nói chuyện về bức tranh của Henry Moore, - quý bà mặc áo nịt bó sát nói.

- Quảng Henry Moore đi, - Jean – Pierre nói, thậm chí không thèm quay đầu lại..

Bộ ngực được nài nịt bằng thép như muốn vỡ tung.

- Này anh kia. Chưa có ai dám nói với tôi như ...

Nhưng Jean – Pierre đã bước vào phòng vệ sinh và đóng sập cửa.

- Cậu đang đi trên phố South Audley. Hãy đi tiếp vào phố Deane. Cứ đi thẳng, không rẽ trái, không rẽ phải, và nhất thiết không được nhìn lại đằng sau. Harvey vẫn đi sau cậu khoảng 50 mét. Tôi cũng cách hần khoảng 50 mét, - Robin nói.

Người qua đường nhìn như bị thôi miên vào một anh chàng vừa đi vừa lăm bắm vào một thiết bị nhỏ.

- Còn phòng 120 không?

- Có, thưa ngài. Họ vừa trả sáng nay, nhưng tôi không rõ giờ đã có ai thuê chưa. Tôi nghĩ là người hầu phòng vẫn đang dọn dẹp ở đó. Tôi sẽ kiểm tra lại, thưa ngài. - Một nhân viên tiếp tân trong trang phục buổi sáng nói với James.

- Ồ, không có gì ghê gớm lắm, - James tiếp tục. Giọng của anh giống người Đức hơn cả Stephen. – Tôi vẫn luôn luôn thuê phòng đó. Anh có thể vào sổ là tôi nghỉ lại một đêm. Tên tôi là Drosser, Herr - ừ ... Helmut Drosser.

Anh thả nhanh lên quầy một đồng bảng.

-Vâng, được, thưa ngài.

- Stephen, đó là công viên Park Lane. Hãy nhìn về bên phải, cái khách sạn to lớn trên góc phố trước mặt anh chính là Dorchester. Cái cổng bán nguyệt kia là cổng vào. Hãy đi lên bậc tam cấp, đi qua lão béo mặc áo khoác xanh kia, đi tiếp qua cửa xoay, cậu sẽ thấy quầy tiếp tân ở bên phải. Chắc chắn, James đang chờ cậu tại đó.

Robin cảm thấy may mắn vì bữa tiệc thường niên của Hội y học Hoàng gia đã được tổ chức ở đây, năm ngoái.

- Harvey đâu? – Stephen lăm bắm.

- Cách cậu 40 mét.

Stephen tăng tốc độ, chạy lên bậc tam cấp. Anh lao quay cửa xoay nhanh và mạnh tới mức những người đang đi qua cửa bỗng thấy mình có mặt trên đường nhanh hơn mức bình thường. Lạy Chúa, James đã có mặt, tay cầm một chiếc chìa khóa.

- Thang máy ở đằng kia, - James nói, tay chỉ. - Cậu đã chọn một trong những phòng đắt nhất ở đây đấy.

Stephen liếc nhanh về phía mà James chỉ rồi quay lại cảm ơn anh. Nhưng James đã đi thẳng tới quầy ba dành cho người Mỹ cốt để tránh khỏi tầm nhìn của Harvey khi gã xuất hiện.

Lên tới tầng hai, Stephen ra khỏi thang máy. Anh nhận thấy khách sạn Dorchester, một khách sạn mà anh chưa từng đặt chân tới, cũng cổ kính như khách sạn Claridge's. Anh đi trên những tấm thảm vàng, xanh dẫn tới căn phòng nhìn ra công viên Hyde Park. Anh nặng nề thả người xuống chiếc ghế êm ái, lo âu không biết những gì sẽ xảy ra tiếp theo. Chẳng có cái gì

giống như trong kế hoạch cả.

Jean – Pierre chờ đợi ở phòng tranh, James ngồi ở quầy bar dành cho người Mỹ, còn Robin nhớn nhoe trên công viên Lane.

- Ngài Drosser đang nghỉ tại khách sạn này phải không? Phòng 120? – Harvey nôn nóng hỏi.

Nhân viên lễ tân lướt qua danh sách rồi trả lời.

- Vâng, thưa ngài. Ông ta đang chờ ngài hay sao?

- Không, nhưng tôi muốn nói chuyện với ông ta qua điện thoại của khách sạn.

- Vâng. Xin ngài vui lòng đi qua cái cửa tò vò ở bên trái. Ngài sẽ thấy năm chiếc điện thoại, trong đó có một chiếc là điện thoại nội bộ.

Harvey làm theo sự hướng dẫn.

- Phòng 120. – Gã bảo nhân viên tổng đài.

- Ô số 1, thưa ngài.

- Xin cho gặp ngài Drosser.

- Tôi đây, - Stephen nói, lại tiếp tục cái giọng Đức mà anh đã phải nỗ lực tập luyện.

- Tôi là Harvey Metcalfe. Liệu tôi có thể lên gặp ngài và nói chuyện với ngài được không? Về bức tranh Van Gogh mà ngài vừa mua sáng nay.

- Ờ ... ngay bây giờ thì được. Tôi đang chuẩn bị đi tắm vì có một cuộc hẹn dùng cơm trưa.

- Tôi sẽ không làm phiền ngài lâu đâu.

Stephen chưa kịp trả lời thì máy đã dập. Vài phút sau, có tiếng gõ cửa. Hai chân Stephen lão đảo. Anh ra mở cửa mà lòng đầy hoang mang. Anh đã thay quần áo và đang mặc áo ngủ màu trắng của khách sạn.

Mái tóc màu nâu rối bù như sẫm hơn bình thường. Đó là cách hoá trang duy nhất mà anh có thể làm được trong giờ phút ngắn ngủi này vì vốn dĩ, anh không tính đến trường hợp phải giáp mặt Harvey.

- Xin lỗi vì sự đường đột, thưa ngài Drosser, nhưng tôi cần gặp ngài ngay lập tức. Tôi biết là ngài vừa mua một bức tranh Van Gogh ở phòng tranh Lamanns. Tôi hy vọng, vì ngài là một thương nhân, nên ngài sẽ vui lòng bán lại nó cho tôi để kiếm lời.

- Không. Cám ơn ngài! – Stephen nói, và cảm thấy nhẹ nhõm. – Đã từ nhiều năm nay tôi vẫn ước ao có được một tác phẩm của Van Gogh cho phòng tranh của tôi ở Munich. Tôi rất lấy làm tiếc, ngài Metcalfe, tôi không thể bán nó.

- Ngày nhé, ngài đã trả 170.000 đồng vàng cho nó. Tính ra đôla là bao nhiêu?

Stephen im lặng.

- Ồ, khoảng 435.000 đôla.

- Tôi sẽ đưa ngài thêm 15.000 đôla nếu ngài bán bức tranh đó cho tôi. Tất cả những việc ngài phải làm bây giờ chỉ là gọi điện tới phòng tranh, nói với họ rằng bức tranh sẽ là của tôi và tôi sẽ thanh toán hoá đơn.

Stephen im lặng, không biết phải giải quyết thế nào. Hãy nghĩ như Harvey Metcalfe. Anh tự nhủ.

- 20.000 đô la tiền mặt và ngài sẽ có bức tranh.

Harvey lưỡng lự. Hai chân Stephen lại run lên.

- Thôi được! – Harvey quyết định – Hãy phôn tới phòng tranh ngay.

Stephen nhắc điện thoại.

- Làm ơn nối máy tới phòng tranh Lamanns càng nhanh càng tốt, tôi có một cuộc hẹn dùng cơm trưa.

Sau vài giây máy được nối với Lamanns.

- Phòng tranh Lamanns đây.

- Xin cho gặp ngài Lamanns.

-Ồ, cậu đó à, Stephen. Cái quái gì đã xảy ra với cậu đấy.

- Xin chào ngài Lamanns, tôi là Herr Drosser. Ngài còn nhớ không, đầu giờ sáng nay tôi đã đến phòng tranh của ngài.

- Tất nhiên là tôi phải nhớ chứ, sau cậu ngốc thế, cậu định giở trò gì nữa đây, Stephen? Tôi đây, Jean – Pierre đây.

- Ngài Harvey Metcalfe đang ở chỗ tôi.

- Chúa ơi, xin lỗi, Stephen. Tôi không...

- Vào phút nữa ngài Metcalfe sẽ đến chỗ ngài.

Stephen nhìn về phía Harvey. Ông ta gật đầu tỏ sự đồng ý.

- Ngài sẽ để lại bức tranh của Van Gogh mà tôi mua sáng nay cho ngài Metcalfe. Ngài Metcalfe sẽ trao cho ngài một tấm séc trị giá 170.000 đồng vàng.

- Thoát nạn rồi, thắng rồi, - Jean – Pierre thì thầm.

- Tôi rất lấy làm tiếc vì sẽ không được là chủ nhân của bức tranh, nhưng như người Mỹ thường nói, tôi đã có lời, và tôi không thể chối từ. Rất cảm ơn ngài. – Stephen nói rồi đặt điện thoại xuống.

- Ngài Drosser, xin cảm ơn. Ngài đã giúp tôi trở thành một người hạnh phúc.

- Tôi sẽ không tiếc rẻ đâu, - Stephen thành thực nói. Anh tiễn Harvey ra cửa. Họ bắt tay nhau rất chặt.

- Tạm biệt.

- Chúc ngài một ngày tốt lành, ngài Metcalfe.

Stephen đóng cửa, đi lảo đảo về phía chiếc ghế. Gần như anh không còn đủ sức để nhúc nhích.

Robin và James trông thấy Harvey đi ra khỏi Dorchester. Robin đi theo gã về phía phòng tranh, trong anh, hy vọng đang bùng lên theo mỗi sải chân. James vào thang máy lên tầng hai,

rồi đi như bay tới phòng 120. Anh đập cửa. Stephen nhảy bổ ra. Anh không hề muốn gặp lại Harvey. Anh mở cửa.

- James, là cậu. Trả phòng đi, thanh toán một đêm rồi ra gặp tôi ở quầy cocktail.
- Tại sao? Để làm gì?
- Một chai Krug 1964 Privée Cuvée.

Một người đã thành công.

Còn ba cuộc quyết đấu của ba người.

Chương 11

Jean – Pierre là người xuất hiện sau cùng trong căn hộ trên đường King's Road của Lord Brigsley. Anh đã thanh toán tấm séc của Harvey. Giờ đây, tài khoản của phòng tranh Lamannss đã lên tới 447.560 đôla tiền tín dụng, bức tranh đã thuộc quyền sở hữu của Harvey, và bầu trời vẫn cao xanh. Số tiền Jean – Pierre kiếm trong hai tháng làm ăn phi pháp nhiều hơn hẳn số tiền anh có thể kiếm được trong mười năm buôn bán hợp pháp.

Ba người đón chào anh như thể họ đang đón chào một vị anh hùng trong làng thể thao, và mời anh ly rượu cuối cùng của chai Veuve Clicquot 1959 của James.

- Thật may mắn, chúng ta đã hoàn thành công việc, - Robin nói.

- Không phải vậy, - Stephen nói. – Chúng ta đã làm việc rất căng thẳng. Bây giờ, ta lại hiểu thêm một điều nữa về Harvey là hẳn có thể thay đổi nguyên tắc giữa cuộc chơi.

- Gần như hẳn đã đảo lộn mọi thứ tự phải không, Stephen?

- Đúng vậy. Vì vậy, chúng ta luôn luôn ghi nhớ: Nếu không thắng hẳn, chúng ta sẽ mất tất cả, không phải một lần, mà là bốn lần. Đừng vì chiến thắng hiệp đầu mà đánh giá thấp đối thủ.

- Thôi nào, giáo sư, - James nói. – Chúng ta sẽ tiếp tục bàn công việc nhưng là sau bữa tối. Chiều nay Anne đã tới đây chỉ để nấu món cá hồi đông lạnh thôi đấy. Nhưng nếu chúng ta ăn nó cùng với Harvey thì sẽ chẳng còn gì là ngon lành đâu.

- Bao giờ tôi mới được gặp cô nàng tuyệt diệu đây? – Jean – Pierre hỏi.

- Khi tất cả trò này kết thúc.

- Nhưng cậu sẽ không cưới cô ta chứ, James. Cô ta chỉ mê tiền của cậu thôi.

Tất cả cười phá lên. James hy vọng rồi sẽ tới một ngày mà anh có thể nói với họ là Anne đã biết tất cả mọi chuyện. Anh đặt lên bàn chai rượu Boeuf en croute và hai chai Echezeaux 1970. Jean – Pierre hít hà món nước sốt với vẻ thán phục.

- Rồi cô ta sẽ suy nghĩ lại thôi, nếu ở trên giường đôi tay cô ấy cũng khéo léo như ở trong bếp.

- Anh sẽ chẳng có cơ hội để kiểm nghiệm đâu, Jean – Pierre. Hãy tự hài lòng ngắm nhìn nàng trong bộ váy áo Pháp.

- James, sáng nay cậu thật là thông minh xuất chúng, - Stephen lên tiếng, cắt ngang chủ đề yêu thích của Jean – Pierre. – Cậu phải lên sàn diễn đi thôi. Nếu chỉ đóng vai một tay tư sản Anh, tài năng của cậu sẽ bị mai một.

- Tôi cũng muốn lắm, nhưng bố tôi lại phải đối. Tất cả những ai có hy vọng được thừa hưởng một gia tài kếch sù đều phải thực hiện nghĩa vụ làm con.

- Tại sao chúng ta không để cho cậu ấy đóng vai cả bốn người ở Monte Carlo? – Robin gợi ý.

Nhắc tới Monte Carlo, cả bốn người trang nghiêm trở lại.

- Nào, trở lại công việc, - Stephen nói. - Tối nay chúng ta đã thu được 447.560 đôla. Chi phí cho bức tranh và một đêm ngoài dự kiến ở Dorchester là 11.142 đôla, như vậy, Metcalfe vẫn còn nợ chúng ta 563.582 đô la. Hãy nhớ về những gì chúng ta đã mất chứ đừng nhớ về những gì chúng ta đã đạt được. Kế hoạch Monte Carlo phụ thuộc hoàn toàn vào cách tính toán thời gian và khả năng đóng kịch trong nhiều giờ của chúng ta. Robin sẽ phổ biến cho chúng ta kế hoạch mới đây nhất của cậu ấy.

Robin lôi từ trong chiếc ca – táp bên mình ra một tập hồ sơ màu xanh, đọc thoáng lại các ghi chép, rồi nói.

- Jean – Pierre, cậu phải để râu, hãy bắt đầu ngay từ hôm nay, như vậy, chỉ ba tuần nữa thôi, sẽ không ai có thể nhận ra cậu. Cậu cũng sẽ phải cắt tóc cực ngắn. – Robin cười toe toét, không chút thông cảm khi thấy vẻ nhăn nhó của Jean – Pierre. – Đúng vậy, trông cậu sẽ cực kỳ nực cười.

- Như vậy thì, Jean – Pierre nói, - không thể được.

- Bài baccarat và bài xì lát thế nào rồi? – Robin tiếp tục.

- Trong năm tuần tôi tiêu hết 37 đôla, kể cả tiền hội phí ở Claremont và Golden Nugget.

- Tất cả đều được tính vào chi phí. – Stephen lên tiếng. – Như vậy hoá đơn thanh toán của ta đã lên là 563.619 đôla rồi.

Tất cả mọi người lại cười phá lên, chỉ trừ Stephen – môi không hề động đậy. Anh đang rất nghiêm túc.

- James, cậu tập lái xe tới đâu rồi?

- Tôi có thể đi từ St. Thomas's đến phố Harley trong 14 phút. Tôi cũng đủ khả năng chạy xe ở Monte Carlo trong khoảng 11 phút, mặc dầu vậy, vài ngày trước khi bắt đầu, tôi sẽ thử lại. Trước hết là tập chạy xe ở đường ngược chiều.

- Kỳ lạ làm sao khi tất cả mọi người đều lái xe ngược chiều, chỉ trừ một người Anh? – Jean – Pierre châm biếm.

James phớt lờ anh ta.

- Tôi cũng không hiểu lắm về các biển chỉ đường ở lục địa.

- Chúng được đề cập một cách chi tiết trong quyển hướng dẫn Michelin mà tôi đã đưa cho cậu cùng với bộ hồ sơ.

- Biết rồi, nhưng tôi vẫn cảm thấy sẽ dễ dàng hơn rất nhiều nếu như tôi có thể chạy xe mà không cần đến bản đồ. Có rất nhiều đường một chiều ở Monaco và tôi không muốn phải dừng lại giữa đường với Harvey Metcalfe bất tỉnh sau lưng.

- Không sao. Khi nào chúng ta tới đó, cậu sẽ còn khối thời gian để đọc các biển chỉ đường. Vậy là chỉ còn Stephen, một sinh viên y khoa xuất sắc nhất của tôi. Hy vọng là cậu sẽ rất tự tin về những kiến thức mà cậu mới được truyền thụ.

- Thì cũng như cậu đang nói bằng giọng Mỹ vậy. Nhưng dầu sao thì tôi cũng tin chắc rằng Harvey Metcalfe sẽ chẳng còn tâm trí nào để lo âu về những chuyện vặt vãnh đó.

- Ôi, Stephen. Tin tôi đi, thậm chí nếu cậu có bảo hấn cậu là Herr Drosser, từng là chủ nhân

của bức tranh Van Gogh thì hẳn cũng chẳng nhận ra nổi.

Robin phân phát bản Chương trình “Phố Harley và St. Thomas’s” cho tất cả mọi người. Một lần nữa, anh lại nhìn vào tập hồ sơ màu xanh.

- Tôi đã đặt trước bốn phòng đơn ở bốn tầng khác nhau tại khách sạn Hotel de Paris và cũng đã xác nhận tất cả mọi dự tính với trung tâm y học Centre Cospitalier Princess Grace. Khách sạn chúng ta ở nổi tiếng là một trong những khách sạn tốt nhất thế giới - tất nhiên là cũng rất đắt, nhưng lại tiện đường tới Casino. Chúng ta sẽ bay tới Nice vào Thứ Hai, một ngày sau khi Harvey lên thuyền.

- Vậy chúng ta sẽ làm gì cho tới hết tuần này? – James hỏi một cách ngây thơ.

Stephen tiếp tục điều khiển cuộc họp.

- Chúng ta sẽ tiếp tục nghiên cứu các hồ sơ: Phần đầu, phần cuối và cả bên lề một cách thật kỹ lưỡng để chuẩn bị cho cuộc họp cuối cùng vào thứ sáu. Điều quan trọng nhất đối với cậu, James, là phải động não đi, rồi cho chúng tôi biết cậu sẽ làm gì.

James lại rơi vào trạng thái buồn bã.

Stephen nhanh nhẹn gấp hồ sơ lại.

- Có vẻ như chúng ta đã hoàn thành công việc tối nay.

- Chờ một chút, Stephen. – Robin nói. – Hãy thoát y vũ một lần nữa. Tôi muốn biết liệu ngài có thể chịu đựng như vậy trọng 90 giây không?

Stephen miễn cưỡng nằm dài ra giữa phòng. Ngay lập tức, rất nhanh nhẹn nhưng cẩn thận, James và Jean – Pierre cởi hết quần áo của anh.

- 87 giây. Tuyệt vời, - Robin nói, nhìn xuống người Stephen, lúc đó đang hoàn toàn trần trụi, ngoại trừ một chiếc đồng hồ. – Thôi chết, muộn rồi. Tôi phải về Newbury ngay, kéo vợ tôi lại tưởng tôi đã có một cô bồ nào, mà tôi thì chẳng thích ai trong số các cậu.

Stephen vội vàng mặc lại quần áo trong khi những người khác chuẩn bị ra về. Vài phút sau, James đứng ở cửa trước, tiễn từng người một. Ngay khi Stephen vừa đi khuất, anh chàng đã nhảy cõn lên, chạy xuống tầng, lao vào bếp.

- Em có nghe thấy gì không?

- Có, anh yêu. Họ cũng khá đầy chứ, nên em chẳng trách họ vì đã nổi giận với anh nữa. Trong vụ làm ăn mạo hiểm này, họ tỏ ra là những chuyên gia giàu kinh nghiệm, còn anh chỉ là một kẻ nghiệp dư. Chúng ta phải nghĩ ra một cái gì thật hay ho để anh khỏi phải kém họ. Tính cho tới khi Harvey Metcalfe đi Monte Carlo thì chúng ta còn hơn một tuần, chúng ta phải sử dụng tuần lễ này thật hữu ích.

James thở dài:

- Thôi được, cứ vui vẻ hết tối nay đã. Ít nhất thì sáng nay cũng đã có một chiến thắng.

- Vâng, nhưng không phải của anh. Ngày mai chúng ta sẽ làm việc.

Chương 12

Xin mời hành khách đi Nice trên chuyến bay 017 lên máy bay tại cổng số Bảy”. Tiếng loa phát thanh vang lên trên sân ga số Một, sân bay Heathrow.

- Gọi chúng ta đây. – Stephen nói.

Bốn người vào thang máy, lên tầng hai rồi đi xuống một hành lang dài. Sau khi được kiểm tra hành lý để xác định họ không mang súng lục, bom, hay bất cứ một thứ gì những kẻ khủng bố có thể mang, bốn người bước lên thang máy bay.

Họ ngồi riêng rẽ mỗi người một nơi, không nói chuyện, thậm chí còn không nhìn nhau. Stephen cảnh giác họ rằng, trong số hành khách có thể có bạn bè của Harvey, và mỗi người hãy tự đặt giả thiết rằng mình đang ngồi cạnh một trong những kẻ thân thiết nhất của hắn.

James ngồi ủ rũ, cau có ngẩng nhìn bầu trời không một gợn mây. Anh và Anne đã tìm đọc rất nhiều sách, thậm chí cả những truyện về các vụ đánh cắp tiền, hay lừa đảo, nhưng họ vẫn chưa tìm được một cái gì khả dĩ, có thể bắt chước. Ngay cả Stephen, ngoài những lúc phải có mặt ở St. Thomas’s, giả làm một cái xác trần như nhộng cho người ta thực tập, cũng bắt đầu lo lắng tìm cho James một kế hoạch khả thi.

13 giờ 40 phút máy bay Trident hạ cánh tại Nice. Bốn người đón tàu hoả đi tiếp tới Monte Carlo. Chuyến đi kéo dài hai mươi phút. Mỗi người trong bọn họ lại tự tìm đường tới khách sạn Hotel de Paris sang trọng ở Place du Casino.

Đúng 7 giờ tối, tất cả đều có mặt tại phòng 217.

- Các cậu ổn định phòng nghỉ rồi chứ?

Ba người kia gật đầu.

- Cho tới nay mọi việc đều ổn, - Robin nói. – Nào, chúng ta hãy cùng bàn bạc, tính toán thời gian. Jean – Pierre, tối nay, cậu sẽ tới sòng bạc, chơi một vài ván baccarat và bài xì lát. Cố gắng làm quen với môi trường mới, và học thuộc các đường đi nước bước ở đó. Đặc biệt là cậu phải nắm vững các quy tắc khác nhau, nếu có, so với sòng bạc Claremont. Nhớ là không được nói tiếng Anh. Cậu có dự tính được các vấn đề sẽ xảy đến không?

- Không, Robin. Tốt hơn cả là cứ để tôi đi luôn bây giờ và tập dượt lại.

- Đừng để bị thua quá nhiều đấy. – Stephen nói.

Jean – Pierre, rất bảnh bao với mái tóc ngắn cũn bộ râu cằm và áo vét dạ hội, cười toe toét rồi đi nhanh ra khỏi phòng 217, xuống cầu thang. Anh tránh không dùng thang máy. Sòng bạc Casino nổi tiếng cách không xa khách sạn nên anh quyết định đi bộ.

Robin tiếp tục:

- Còn James, cậu cũng đến Casino nhưng là để đón một chiếc taxi và bảo tài xế chạy thẳng đến bệnh viện. Khi tới nơi, cậu phải để mặc cho đồng hồ xe chạy vài phút rồi mới bảo lái xe trở về casino. Thường thì các lái xe taxi bao giờ cũng biết các con đường ngắn nhất, nhưng để cho chắc ăn, cậu hãy bảo lái xe là cậu đang rất gấp, như vậy, cậu sẽ có cơ hội tìm hiểu trong trường

hợp khẩn cấp, nên đi theo dòng xe nào. Khi lái xe trả cậu về Casino cậu lại phải đi bộ tới bệnh viện và ngược lại, đó chính là thời gian để cậu ghi nhớ và tái hiện lại các con đường đã đi qua. Khi đã thông thạo đường từ Casino tới bệnh viện, cậu sẽ tiếp tục tiến hành những việc tương tự với con đường từ bệnh viện tới thuyền của Harvey. Nhớ là không được bước chân vào Casino, mà cũng không được lại gần du thuyền tới mức người ta có thể nhìn thấy cậu. Nếu để họ thấy cậu bây giờ thì có nghĩa là cậu sẽ bị phát hiện sau này.

- Thế còn những việc tôi phải làm trong Casino vào đêm hành động thì sao?

- Jean – Pierre sẽ lo việc này. Cậu ta sẽ đón cậu ở cửa vì Stephen không thể rời Harvey nửa bước. Tôi không nghĩ là họ sẽ bắt cậu phải trả 12 franc vào cửa nếu cậu mang theo băng ca và mặc áo blu trắng; nhưng cũng nên kiểm tra trước đi. Sau khi đã thông thuộc các con đường cậu phải trở về phòng mình, không được đi đâu. 11 giờ sáng mai chúng ta sẽ gặp lại nhau. Stephen và tôi sẽ tới bệnh viện để kiểm tra công tác chuẩn bị. Nếu cậu có nhìn thấy chúng tôi thì cũng phải phớt lờ đi.

Đúng vào lúc James ra khỏi phòng 217 thì Jean – Pierre có mặt tại Casino.

Casino nằm giữa trung tâm Monte Carlo, mặt quay ra biển, được bao quanh bởi những khu vườn đẹp nhất nhì thế giới. Toà nhà chính có rất nhiều chái phụ; cái cũ nhất được kiến trúc sư Charles Garnier, người thiết kế nhà hát Opera Paris vẽ kiểu. Các phòng đánh bạc đều mới được xây dựng bổ sung vào năm 1910 và đều ăn thông với phòng Salle Garnier, nơi biểu diễn Opera và ba lê.

Theo các bậc cầu thang làm bằng đá cẩm thạch, Jean – Pierre đi thẳng tới lối vào, trả 12 franc vào cửa. Các phòng đánh bạc đều rộng lớn, được trang trí toán bằng các tác phẩm nghệ thuật châu Âu của hai thời kỳ suy thoái và phục hưng ở đầu thế kỷ. Những tấm thảm đỏ khổng lồ, những bức tượng, những bức tranh và những tấm thảm treo tường... Tất cả đều tạo cho nơi đây dáng dấp của hoàng cung, còn những bức chân dung lại mang tới không khí của một ngôi nhà ngoại ô. Jean – Pierre nhận thấy khách khứa ở đây mang nhiều quốc tịch khác nhau. Người Ả-rập ngồi sát người Do Thái bên vòng quay thắng bại. Họ chơi ru lét và tán gẫu một cách cởi mở - một điều mà Liên Hiệp Quốc không bao giờ dám mơ ước. Jean – Pierre cảm thấy hoàn toàn dễ chịu trong thế giới giàu sang này. Robin đã hiểu khá chính xác về anh nên đã giao cho anh một vai rất phù hợp.

Ba giờ tiếp theo, Jean – Pierre nghiên cứu thiết kế của Casino – các phòng đánh bạc, quầy bar, nhà hàng, điện thoại, lối vào, lối ra. Sau đó, anh tập trung mọi chú ý vào các phòng đánh bạc. Anh phát hiện thấy hai bàn baccarat đều được đặt tại phòng Salons Privés, thường bắt đầu vào lúc 3 giờ chiều và 11 giờ đêm. Thông qua Pierre Cattalano, người phụ trách phòng điều hành, anh còn biết thêm Harvey Metcalfe thường thích chơi ở phòng nào hơn.

Phòng Salons des Amériques là phòng chơi xì lát, thường bắt đầu mở cửa từ 11 giờ sáng. Tất cả có 3 bàn. Người cung cấp tin tức của Jean – Pierre còn cho biết thêm là Harvey luôn luôn chơi ở bàn số hai, ngồi chỗ thứ ba. Jean – Pierre chơi vài ván baccarat và xì lát, nhưng không phát hiện thấy sự khác nhau nào giữa luật chơi ở đây và ở Claremont. Thực tế, chẳng có sự khác nhau gì vì Claremont rất tôn trọng các luật chơi ở Monte Carlo.

Hơn 11 giờ đêm, Harvey Metcalfe xuất hiện, gây nên sự ồn ào. Gã đi tới bàn baccarat, để lại

sau lưng một vệt tàn thuốc xì gà. Jean – Pierre, ngồi ở một vị trí rất kín đáo bên quầy bar, quan sát gã. Harvey được một người hồ lý ăn mặc lịch sự dẫn tới chỗ ngồi đã đặt trước, sau đó gã đi sang phòng Salons de Amériques, tới bàn chơi xì lát số hai, đặt một tấm card màu trắng với chữ “Đặt trước” lên một trong số các ghế ngồi. Rõ ràng, Harvey là một vị khách được chiều chuộng ở đây. Cả người quản lý và Jean – Pierre đều biết rõ Harvey đang chơi trò gì. Đúng 11 giờ 27 phút đêm đó, Jean – Pierre lặng lẽ ra về, trở lại với cảnh cô liêu của căn phòng nơi khách sạn. Anh ở lì trong phòng mãi cho tới 11 giờ sáng hôm sau, không gọi điện cho ai, cũng không yêu cầu phục vụ.

Buổi tối của James cũng rất tốt đẹp. Người tài xế taxi quả là một tay cừ khôi. Từ “khẩn” đã có tác động mạnh: Anh ta chạy xuyên Monte Carlo như thể chẳng có gì trên đường ngoài chiếc Rally của mình. Chỉ sau 8 phút 44 giây, James đã có mặt tại bệnh viện, người choáng váng như thể bị say xe, nên phải tạm nghỉ một vài phút ở phòng đợi của bệnh nhân trước khi lên xe về Casino.

- Quay về Casino, nhưng làm ơn đi chậm hơn.

Lần này, xe chạy dọc theo đại lộ Rue Grimaldi, mất mười một phút. James quyết định là sẽ đi theo đường này mà chỉ cần mất mười phút. Anh trả tiền cho người lái xe rồi tiếp tục phần thứ hai của kế hoạch.

Đi bộ từ Casino tới bệnh viện và ngược lại chỉ mất một giờ. Không khí dịu mát buổi đêm mơn man trên da mặt anh. Xung quanh anh người ta đi lại nhộn nhịp và nói chuyện ríu rít. Du lịch là một trong những nguồn thu nhập chủ yếu của Prinipality, và Monégasques cũng rất quan tâm tới phúc lợi của các du khách. James đi ngang qua một số nhà hàng và cửa hàng lưu niệm trên phố. Ở đó, người ta bán nhiều đồ nữ trang đắt tiền, nhưng tầm thường tới mức nếu như bạn có mua chúng đầu tuần thì bạn cũng sẽ dễ dàng quên chúng hoặc làm mất chúng vào cuối tuần. Khách du lịch ồn ào đi lại trên vỉa hè. Họ nói chuyện với nhau bằng đủ thứ tiếng khiến James càng nhớ Anne còn cào. Về tới Casino, anh lại thuê taxi ra cảng để xác định vị trí chiếc du thuyền Messenger đó, anh lặp lại đúng hành trình này, nhưng là đi bộ. Cũng giống như Jean – Pierre, anh trở về phòng một cách yên ổn trước mười hai giờ đêm, hoàn thành nhiệm vụ thứ nhất.

Robin và Stephen nhận thấy đi bộ từ khách sạn tới bệnh viện chỉ mất hơn 40 phút. Khi tới nơi, Robin đề nghị người trực ban cho gặp ngài giám thị.

- Ngài giám thị đêm nay đang bận. - Một cô y tá người Pháp trả lời. Cô ta rất mập mạp và tươi tắn. - Tôi phải nói với ngài giám thị là ai đang cần gặp ông đây?

Cách phát âm tiếng Anh của cô ta thật tuyệt vời vì vậy cả Robin và Stephen đều không dám cười vì một lỗi ngữ pháp rất nhỏ của cô.

- Bác sỹ Wiley Barker, đại học Canifornia.

Robin bắt đầu cầu Chúa cho viên giám thị người Pháp này không quen biết Wiley Barker, bác sỹ riêng của Tổng thống Nixon, và là một trong các bác sỹ phẫu thuật đáng kính nhất trên thế giới. Thực tế, ông nay đang giảng bài ở các trường đại học lớn trên đất Australia.

- Xin chào bác sỹ Barker. Xin được phục vụ ngài. Thật vinh hạnh cho bệnh viện của chúng tôi khi được ngài tới thăm.

Robin cắt ngang lời chúc tụng bằng tiếng Pháp của viên giám thị bằng một tràng tiếng Anh với giọng Mỹ mà anh mới học được.

- Tôi muốn xem qua cách bố trí phòng mổ và muốn xác nhận là chúng tôi sẽ được toàn quyền sử dụng phòng phẫu thuật trong năm ngày liên tiếp, kể từ ngày mai, từ 11 giờ đêm đến 4 giờ sáng.

- Vâng, đúng vậy, thưa bác sỹ Barker, - viên giám thị nói, và nhìn vào một chiếc bìa kẹp giấy. - Phòng phẫu thuật ở hành lang bên kia. Xin mời ngài theo tôi.

Phòng phẫu thuật này cũng chẳng khác gì so với cái phòng mà bốn người đã thực tập ở St. Thomas - gồm hai buồng được ngăn bởi một chiếc cửa quay làm bằng cao su. Phòng phẫu thuật chính được trang bị rất đầy đủ. Robin khẽ gật đầu và Stephen hiểu rằng ở đây có đầy đủ các dụng cụ cần thiết. Trong Robin, một cảm giác thán phục bắt đầu dâng lên: Mặc dầu bệnh viện chỉ có 200 giường bệnh, nhưng phòng phẫu thuật này được trang bị ở mức cao nhất. Rõ ràng, chỉ có những người giàu mới đến đây chữa bệnh.

- Liệu chúng tôi có phải điều kỹ thuật viên gây mê hay y tá nào đến phụ ngài không?

- Không, - Robin nói. - Tôi có kỹ thuật viên gây mê và đội ngũ trợ lý riêng, nhưng mỗi đêm tôi đều cần một khay laparotomy để sẵn ở đây. Tuy vậy, trong trường hợp bất trắc, tôi sẽ báo để các ngài chuẩn bị, ít nhất là trước một tiếng đồng hồ.

- Vâng. Còn gì nữa, thưa ngài?

- Loại xe đặc biệt mà tôi đã yêu cầu. Liệu tới 12 giờ trưa mai đã có chưa?

- Dạ, tất cả đã sẵn sàng, thưa bác sỹ. Chúng tôi sẽ gửi nó trong bãi đỗ xe nhỏ ngay sau bệnh viện; tài xế của ngài có thể lấy chìa khóa ở phòng lễ tân.

- Ngài làm ơn giới thiệu một đại lý tin cậy để tôi thuê y tá chăm sóc bệnh nhân ở thời kỳ hậu phẫu.

- Auxiliainre Medical của Nice là trung tâm y tế rất đáng tin cậy. Cò về giá cả phục vụ, tất nhiên đều đã có quy định chung.

- Tất nhiên. - Robin nói, - Và nhân đây khiến tôi muốn hỏi ngài, liệu các ngài đã nhận được tiền thanh toán chưa?

- Rồi, thưa bác sỹ, thứ năm tuần trước chúng tôi có nhận được một tấm séc 7.000 đôla gửi từ California tới.

Robin cảm thấy rất hài lòng với cách thanh toán này. Mọi việc đều đơn giản: Stephen liên lạc với ngân hàng của anh ở Harvard, đề nghị họ gửi một hối phiếu từ Ngân hàng hạng nhất National City tới bệnh viện Monte Carlo.

- Xin cảm ơn ngài, Monsieur Bartise. Ngài thật là tử tế. Tiện đây, tôi cũng mong ngài hiểu thêm là bản thân tôi cũng chưa rõ bệnh nhân của tôi sẽ có mặt ở đây vào đêm nào. Anh ta bị bệnh, nhưng anh ta lại không biết, và tôi phải sẵn sàng để mổ cho anh ta, vào bất kỳ lúc nào, trong thời gian anh ta ở đây.

- Vâng, thưa bác sỹ, tôi hiểu.

- Cuối cùng, tôi sẽ rất biết ơn nếu ngài có thể hạn chế số người biết tin tôi đang có mặt ở

Monte Carlo. Tôi muốn tranh thủ nghỉ ngơi đôi chút trong thời gian làm việc ở đây.

- Tôi hiểu. Ngài có thể tin tưởng ở tôi.

Robin và Stephen chào tạm biệt Bartise rồi đón taxi về khách sạn.

- Tôi cảm thấy hơi nhọc nhã vì người Pháp có thể nói ngôn ngữ của chúng ta rất thành thạo trong khi chúng ta lại không nói được tiếng của họ, - Stephen nói.

- Đó là lỗi của những người mang dòng máu Mỹ, - Robin đáp.

- Không, không phải thế. Nếu nước Pháp thống trị nước Mỹ thì chúng tôi sẽ nói tiếng Pháp cực hay. Đây là lỗi của các tín đồ thanh giáo.

Robin cười phá lên. Sau đó, không ai nói gì thêm mãi cho đến khi họ lên tới phòng 217. Họ đều lo sợ về những gì sắp xảy ra. Stephen hiểu rất rõ: Họ đang làm những việc cực kỳ mạo hiểm.

Harvey Metcalfe nằm trên mạn thuyền, tắm nắng và đọc báo buổi sáng. Thật khó chịu, tờ Nice – Matin được in bằng tiếng Pháp. Gã đọc một cách khó nhọc - mặc dù đã có từ điển kè kè một bên - cốt để tìm hiểu các hoạt động xã hội với ý đồ yêu cầu người ta mời gã tham dự. Đêm qua, gã đã chơi bài rất khuya, còn bây giờ thì đang khoan khoái hưởng thụ những tia nắng sớm mai rọi lên tấm lưng nần nẫn. Giá mà tiền có thể mua được tất cả, thì hẳn gã đã có một thân thể cường tráng cao 6 foot, nặng 170 pound, với một cái đầu đẹp đẽ nhiều tóc. Nhưng thực tế không một loại kem chống nắng nào có thể làm cho tóc mọc dày hơn, nên gã cứ đội mũ, một cái mũ lưới trai với dòng chữ Tôi rất gợi tình. Giá mà cô Fish nhìn thấy gã vào lúc này ...

11 giờ, vào lúc mà Harvey xoay người, để mặt trời được phép vuốt ve cái bụng bự của gã, thì James đang lê bước vào phòng 217. Mọi người đang đợi anh.

Jean – Pierre báo cáo về sơ đồ bố trí các phòng trong Casino và các thói quen của Harvey Metcalfe. James thông báo kết quả mới nhất của cuộc “đua xe” xuyên thành phố đêm qua cho tất cả và khẳng định rằng anh có thể lái xe trên chặng đường này dưới mười một phút.

- Tuyệt hảo, - Robin nói. – Tôi và Stephen đi taxi từ bệnh viện tới khách sạn. Chỉ mất có 15 phút, nên một khi quả khinh khí cầu xuất hiện ở Casino và Jean – Pierre thông báo kịp thời thì tôi sẽ đủ thời gian để sắp xếp, chuẩn bị mọi thứ trước khi các cậu có mặt.

- Hy vọng là quả khinh khí cầu này sẽ rơi ngay tại Casino, chứ không bay lên. – Jean – Pierre lẩm bẩm.

- Tôi đã thu xếp công việc với một nữ y tá, hẹn cô ta phải có mặt vào bất cứ lúc nào chúng ta cần, kể từ ngày mai. Bệnh viện đã có đủ các trang thiết bị mà tôi yêu cầu. Khênh băng ca từ bãi đỗ xe vào cửa trước của phòng mổ mất chừng hai phút, vì vậy, nếu tính từ lúc James bắt đầu lái xe đi, tôi có ít nhất 16 phút để chuẩn bị. James, cậu có thể lấy xe ở bãi đỗ của bệnh viện vào lúc 12 giờ trưa. Chìa khóa ở phòng lễ tân Hãy chạy thử hai lần thôi, không hơn. Tôi không muốn cậu làm cho thiên hạ tò mò. Tiện đây, cậu để luôn cái gói này vào sau xe.

- Cái gì vậy?

- Ba áo blu trắng và một ống nghe cho Stephen. Lúc lên xe, nhớ thử xem cậu có thể mở băng ca một cách dễ dàng không. Sau khi đã chạy thử hai lần, nhớ gửi xe vào bãi và trở về khách sạn, chờ tới 11 giờ đêm. Liên tục từ 11 giờ đêm đến 4 giờ sáng, cậu phải có mặt tại bãi đỗ xe của

bệnh viện chờ tín hiệu “vào trận” của Jean – Pierre. Mọi người nhớ mua pin mới cho máy phát tin của mình. Tôi không muốn toàn bộ kế hoạch sẽ bị sụp đổ vì một cái phi mười xu. Còn Jean – Pierre, tôi e rằng từ giờ đến tối, chẳng có việc gì cho cậu là cả, trừ nghỉ ngơi, hy vọng là cậu có một vài quyển sách hay trong phòng.

- Chẳng lẽ tôi không thể tới rạp Princess xem một bộ phim hay sao? Tôi rất hâm mộ Jacqueline Basset.

- Jean – Pierre thân yêu, cô nàng Basset quê ở Reading đấy, - James nói.

- Không cần biết. Tôi rất muốn được xem phim của nàng.

- Hẳn đang tìm cách ve vãn một con cóc, - James châm chọc.

- Sao lại không? – Robin nói.- Việc cuối cùng mà Harvey sẽ làm là xem một bộ phim Pháp đầu chất trí tuệ, không có phụ đề. Hy vọng phim sẽ hay và chúc cậu một buổi tối may mắn, Jean – Pierre.

Cũng lặng lẽ như khi tới, Jean – Pierre ra khỏi, bỏ lại ba người trong phòng 217.

- Nào, James. Cậu có thể chạy thử xe vào bất cứ lúc nào phù hợp, nhưng nhớ là phải thức cả đêm nay đấy.

- Tất nhiên rồi. Tôi sẽ lấy chìa khóa ở phòng lễ tân của bệnh viện. Cầu mong đừng có ai bắt tôi phải chạy xe cho một ca cấp cứu thực sự.

- Nào, Stephen, hãy kiểm tra lại các chi tiết một lần nữa. Sẽ là một thất bại lớn nếu có một sai sót nhỏ. Chúng ta sẽ bắt đầu từ phần trên. Anh sẽ làm gì nếu hợp chất ò – xít ni – tơ sụt xuống dưới năm lít ...

- Đài quan sát đây. Đài quan sát đây. Đây là Jean – Pierre. Tôi đang đứng trên bậc tam cấp của Casino chưa thấy Metcalfe. Cậu có nghe thấy tôi không, James? - +

- Có. Tôi đang ở bãi đỗ xe của bệnh viện. Hết.

- Robin đây. Tôi đang có mặt trên ban công phòng 217. Stephen có đó không, Jean – Pierre?

- Có. Cậu ấy đang chè chén một mình ở quầy bar.

- Chúc may mắn. Hết.

Cuối cùng, đúng 11 giờ 16 phút, gã tới, ngồi vào chiếc ghế đã đặt trước tại bàn baccarat. Stephen thôi không uống nước cà chua. Jean – Pierre tiến lên, đứng cạnh bàn, kiên nhẫn chờ đợi người bên trái hoặc bên phải Harvey bỏ cuộc. Một tiếng trôi qua. Harvey thua đôi chút, nhưng vẫn tiếp tục chơi, cả tay người Mỹ cao lòng không bên phải và tay người Pháp bên trái cũng vậy. Một tiếng nữa trôi qua, vẫn không ai nhúc nhích. Bỗng nhiên tay người Pháp ngồi bên trái Metcalfe thua đậm, vội vàng thu gom vài chiếc thẻ nhựa cuối cùng rồi bỏ đi. Jean – Pierre nhích lên.

- Xin lỗi ngài, tôi e rằng ghế này đã bận rồi, - người hồ lý nói. – Còn một ghế trống ở phía bên kia bàn, thưa ngài.

- Ồ, không sao. – Jean – Pierre nói rồi quay lưng bỏ đi vì không muốn bị nhận mặt, trong lòng thầm nguyện rửa cách Monégasques đối xử với người giàu có. Từ quầy bar, Stephen cũng quan sát thấy những gì đang diễn ra nên anh kín đáo bỏ đi. Hơn hai giờ sáng tất cả lại có mặt tại

phòng 217.

- Thật là một sai lầm ngớ ngẩn. Lẽ ra, tôi phải nghĩ tới việc đặt chỗ ngay khi vừa biết Harvey ngồi chỗ nào.

- Không, đó là lỗi của tôi. Tôi không biết gì về các sòng bạc. Lẽ ra trong các buổi họp trước, tôi phải thắc mắc về vấn đề chỗ ngồi. – Robin nói, tay vuốt ve bộ ria mới.

- Không ai có lỗi hết, - Stephen can thiệp. – Chúng ta vẫn còn ba đêm nữa. Không việc gì phải hoảng sợ. Chúng ta sẽ tìm cách giải quyết vấn đề chỗ ngồi sau, còn bây giờ, tôi phải đi ngủ đã. Mười giờ sáng mai, sẽ gặp nhau tại đây.

Một lần nữa, Harvey lại nằm ườn sưởi nắng, nước da đỏ au. Theo tờ New York, giá vàng đang lên, đồng mác Đức và đồng franc Thụy sỹ vẫn giữ giá, còn đồng đôla lại hạ so với đồng stec – ling. Đồng Stec-ling đang dừng ở mức 2,42 đôla. Harvey cho rằng nó sẽ giảm xuống 1,80 đôla, và nếu nó giảm cần sớm thì càng hay.

- Chẳng có gì mới mẻ, - gã nghĩ. Đúng lúc đó thì tiếng chuông điện thoại của Pháp vang lên réo rất khiến gã giật mình. Gã chưa bao giờ có thể quen với tiếng chuông máy điện thoại nước ngoài.

- Chào Lloyd. Tôi không biết là ông cũng có mặt tại Monte ... chúng ta sẽ gặp nhau nhé ... 8 giờ tối? ... Thậm chí tôi cũng mặc đồ nâu ... phải làm sao cho già đi .. Cái gì?... Tuyệt vời, hẹn gặp lại.

Harvey đặt ống nghe xuống, gọi người phục vụ đem tới một ly whisky lớn. Rồi với vẻ mãn nguyện, gã đọc lại các tin tức tài chính buổi sáng.

- Có vẻ như đó là giải pháp hay hơn cả, - Stephen nói.

Những người khác gật đầu đồng tình.

- Jean – Pierre sẽ không chơi baccarat nữa mà đặt sẵn chỗi ngồi cạnh Harvey Metcalfe ở bàn chơi xì – lát trong phòng Salons des Amériques, rồi ngồi chờ hăn đối trò chơi. Chúng ta đều đã biết số ghế của Harvey, chúng ta sẽ áp dụng phương án thích hợp.

Jean – Pierre quay số điện thoại của Casino và yêu cầu nói chuyện với Patrick Cattalano bằng tiếng Pháp để đặt chỗ ngồi tại bàn chơi xì – lát.

Chỉ là một cú điện thoại đặt chỗ thôi mà mồ hôi của Jean – Pierre cũng túa ra như tắm. Sau đó, tất cả đều trở về phòng riêng.

Khi chuông đồng hồ trên quảng trường thành phố điểm 12 tiếng, Robin lặng lẽ ngồi đợi trong phòng 217, James đứng trong bãi đỗ xe, miệng ngân nga không có em, anh vẫn sống vui vẻ, Stephen ngồi ở quầy bar trong phòng Salons des Amériques nhẩn nha với ly nước cà chua ép, còn Jean – Pierre đang chơi bài xì – lát ở ghế số hai, bàn số hai. Cả Stephen và Jean – Pierre đều nhìn thấy Harvey đi vào qua cửa, vừa đi, vừa nói chuyện với một người đàn ông mặc áo khoác kẻ sọc to, kiểu người Texas vẫn thường mặc. Harvey và người bạn cùng ngồi xuống bàn chơi. baccarat. Jean – Pierre vội vàng bỏ ra quầy bar.

- Ôi, tôi bỏ cuộc thôi.

- Không! – Stephen thì thầm. – Quay về khách sạn ngay.

Mọi người lại tập hợp trong phòng 217. Tinh thần xuống dốc ghê gớm, nhưng tất cả đều nhất trí rằng Stephen đã ra một quyết định đúng đắn. Họ không thể mạo hiểm khi có mặt bạn bè Harvey.

- Bước đầu có vẻ thành công quá đấy.

- Đừng có ngu ngốc như vậy, - Stephen nói, - Chúng ta có thể thay đổi toàn bộ kế hoạch ở phút cuối cùng, nhưng không được nản chí. Đừng hy vọng hẳn sẽ xuất hiện và tự nguyện đặt tiền vào tận tay chúng ta. Thôi hãy tạm quên hẳn đi! Tất cả, đi ngủ!

Họ trở về phòng của mình, nhưng không ai ngủ được vì tinh thần quá căng thẳng.

- Thôi, đủ rồi, Lloyd. Một buổi tối khá là tốt đẹp.

- Đối với ông thôi, Harvey, không phải với tôi. Có lẽ ông sinh ra để chiến thắng.

Với tâm trạng hưng phấn, Harvey hào phóng vỗ nhẹ lên vai bạn. Nếu trên đời này còn có một cái gì khiến cho gã hài lòng ngoài chiến thắng của bản thân gã, thì đó chính là sự thất bại của kẻ khác.

- Ông có muốn nghỉ qua đêm trên thuyền của tôi không, Lloyd?

- Không, cảm ơn. Tôi phải về Nice. Ngày mai tôi có cuộc hẹn dùng cơm trưa ở Paris. hẹn gặp lại, Harvey. Hãy cẩn thận đấy. - Ông ta nói và vui vẻ thúc mạnh vào người Harvey.

- Chúc ngủ ngon, Lloyd. - Harvey nói không mấy tự nhiên.

Đêm sau, đúng 11 giờ, Jean - Pierre tới sòng bạc. Harvey Metcalfe đã có mặt ở bàn baccarat mà không có Lloyd. Stephen ngồi ở quầy bar. Trông anh có vẻ như đang rất giận dữ. Jean - Pierre liếc về phía anh với vẻ biết lỗi và ngồi xuống bàn chơi xì - lát. Để lấy lại khí thế, anh chơi một vài ván, cố gắng hạn chế số tiền thua cuộc và không hề quan tâm tới số tiền thắng cuộc khiếm tốn. Bất ngờ, Harvey rời bàn baccarat, hùng hổ đi vào phòng Salons des Amériques. Khi đi ngang qua các bàn, vì tò mò nhiều hơn là vì quan tâm thích thú. Gã vốn rất coi thường các trò chơi phụ thuộc hoàn toàn vào may rủi, và cho rằng bài baccarat và bài xì - lát đòi hỏi trí thông minh, sự khéo léo, tinh tường. Gã tiến thẳng đến bàn số hai, ghế số hai, bên trái Jean - Pierre. Ngay lập tức, Jean - Pierre cảm thấy như chất adrênaline bắt đầu tiết ra, và nhịp tim tăng lên tới 120 nhịp trên một phút. Stephen tạm thời ra khỏi sòng bạc vài phút để thông báo cho James và Robin biết Harvey bắt đầu chơi xì - lát, và đang ngồi cạnh Jean - Pierre, rồi trở về quầy bar chờ đợi.

Ở bàn xì lát có bảy người. ghế số một là một phụ nữ trung niên, người đeo đầy kim cương, trong có vẻ như bà ta đang giết thời gian trong khi chờ đợi ông chồng chơi bài baccarat hoặc ru-lét. Ở ghế số hai là Jean - Pierre, số ba là Harvey, số bốn là một anh chàng phóng đảng trông có vẻ như sống chủ yếu bằng các nguồn thu nhập bất hợp pháp. Ở ghế số năm là một người Ả - rập, ghế số sáu là một nữ ca sĩ khá hấp dẫn. Jean - Pierre nghi ngờ cô ta ăn cánh với tay ngồi ghế số năm. Ở ghế số bảy là một người đàn ông đứng tuổi mặc đồ dạ hội theo kiểu các quý tộc Pháp.

- Một cà phê đen! - Harvey kéo dài giọng với người bồi gầy gò trong trang phục màu nâu.

Monte Carlo không cho phép dùng rượu nặng ở các bàn đánh bạc, và cũng không cho phép các cô gái phục vụ khách. Trái ngược hẳn với Las Vegas, ở đây, Casino kinh doanh cờ bạc chứ

không kinh doanh rượu hoặc đàn bà. Ngày còn trẻ, Harvey ưa chuộng Vegas, nhưng càng đứng tuổi gã càng đánh giá cao cái thị hiếu phức tạp của người Pháp. Gã bắt đầu thấy yêu thích cái không khí trang trọng và cách bài trí của Casino.

Sau vài phút, một ly cà phê nóng hổi được đặt ngay cạnh Harvey. Jean – Pierre hoang mang nhìn cái ly trong khi Harvey đặt 100 franc lên bàn, ngay cạnh tấm thẻ nhựa 3 franc cầu anh – đây là các món cược lớn nhất và nhỏ nhất theo quy định. Tay nhà buôn, một thanh niên tuổi đời chưa quá ba mươi, rất kiêu ngạo vì trong một giờ đồng hồ có thể đánh một trăm ván, nhanh nhẹn chia bài. Jean – Pierre được một con già, Harvey – con bốn, anh chàng bên trái Harvey – con năm, tay nhà buôn – con sáu. Lá bài thứ hai của Jean – Pierre có bảy nước. Anh hết bài. Harvey lấy một lá mười và cũng hết bài. Anh chàng bên trái Harvey lấy một lá mười rồi yêu cầu tay nhà buôn lấy thêm một lá bài mới.

Trọng mọi lĩnh vực, Harvey đều xem thường các tay mơ. khi quân bài của nhà buôn được lật lên thì Harvey mỉm cười ranh mãnh. Harvey và Jean – Pierre thắng. Jean – Pierre phốt lờ số phận của các tay bài khác.

Ván tiếp theo không ai được. Jean – Pierre được mười tám điểm, hai lá bài chín nước của anh bị chặn bởi lá át của tay nhà buôn. Harvey cũng được mười tám điểm, một lá tám nước và một lá bồi chuẩn. Người thanh niên bên trái bị thối bài. Người hồ lý rút ra một lá đầm – và thu gom toàn bộ thẻ nhựa trên bàn.

Ván sau, Jean – Pierre được ba nước, Harvey - bảy, chàng thanh niên - mười, tay nhà buôn - bảy. Jean – Pierre rút thêm được một lá tám và thắng cuộc. Anh bỗng nhận thấy mình chơi quá giỏi. Anh quyết định không thể để mọi người chú ý tới mình, phải để Harvey xem đây như một sự ngẫu nhiên. Thực ra, Harvey không hề nhận ra Jean – Pierre: Mọi sự chú ý của gã đều đổ dồn về chàng thanh niên bên trái; anh chàng này có vẻ rất hăng hái tặng quà cho bàn cái. Tay nhà buôn tiếp tục chia bài, Harvey - một lá mười, chàng thanh niên – tám. Cả hai đều bị kẹt. Tay nhà buôn tự rút một lá mười và được 17 nước. Hắn phải trả tiền cho Jean – Pierre và chàng thanh niên; tiền cược của Harvey để nguyên. Để giữ anh chàng này ở đây qua đêm suốt sáng, nhà cái sẽ vui lòng thả cho anh chàng được một vài ván.

Không còn một lá bài nào. Tay nhà buôn gom các lá bài lại xáo đều lên rồi tiếp tục chia: Một lá mười cho Jean – Pierre, một lá năm cho Harvey, một lá sáu cho anh chàng thanh niên và một lá bốn cho bản thân. Jean – Pierre rút ra một lá tám. Harvey rút một lá mười và bị kẹt với số điểm mười lăm. Chàng thanh niên rút một lá mười và yêu cầu được lấy thêm một lá nữa. Harvey như không thể tin vào mắt mình, gã huýt sao qua kẽ răng. Chắc hẳn quân tiếp theo sẽ là một quân già. Chàng thanh niên bị thối bài. Tay nhà buôn tự rút được một lá chuẩn, rồi một lá tám, được hai hai nước, nhưng chàng ta vẫn không học được điều gì mới mẻ. Harvey nhìn cậu ta chăm chăm. Đến bao giờ cậu ta mới khám phá ra điều này, rằng trong số năm mươi hai lá bài, không dưới mười sáu lá có giá trị mười nước.

Sự xao lãng của Harvey đã tạo cho Jean – Pierre cơ hội mà anh đang mong đợi. Anh thò tay vào túi áo, giữ viên prostigmin Robin đưa cho trong lòng bàn tay trái. Anh hắt hơi, rồi bằng một cử chỉ rất thành thạo, anh dùng tay phải rút khăn mùi xoa ở túi áo ngực, đồng thời, nhanh nhẹn và kín đáo thảo viên thuốc vào tách cà phê của Harvey. Robin đã khẳng định với anh là thuốc sẽ chỉ có tác dụng sau một tiếng đồng hồ. Mới đầu, Harvey chỉ thấy hơi mệt mỏi, sau đó

cảm giác khó chịu sẽ tăng cho đến khi gã không thể chịu đựng được nữa và sẽ phải lăn lộn vì đau đớn khủng khiếp.

Jean – Pierre quay về phía quầy bar, nắm bàn tay phải lại rồi lại xòe ra. Cứ như vậy ba lần. Sau đó, anh thay tay vào túi áo. Ngay lập tức, Stephen đứng lên, đi về phía bậc tam cấp, thông báo cho Robin và James biết viên prostigmin đã nằm trong cốc của Metcalfe. Không chậm trễ, Robin gọi điện tới bệnh viện đề nghị y tá trực chuẩn bị phòng mổ. Sau đó, anh lại gọi điện tới văn phòng các nữ y tá yêu cầu cô y tá mà anh thuê sau chín phút phải có mặt tại phòng đón tiếp của bệnh viện. Xong xuôi, anh lặng lẽ ngồi chờ tin tức từ sòng bạc.

Stephen trở lại quầy bar. Harvey bắt đầu cảm thấy hơi khó chịu, nhưng do dự, không muốn đứng dậy. Mặc dầu cơn đau đang tăng dần lên, nhưng gã vẫn tiếp tục chơi, bởi lòng tham cố hữu. Gã uống nốt phần cà phê còn lại rồi gọi thêm một tách nữa, hy vọng cà phê sẽ làm cho đầu óc sáng khoái hơn. Nhưng cà phê không giúp được gì. Gã bắt đầu cảm thấy mỗi lúc một khó chịu hơn. Một quân át, một quân bốn, một quân mười và hai lá hậu... Tất cả chúng đã níu kéo Harvey, giúp cho gã có đủ nghị lực trụ lại bàn xì – lát.

Jean – Pierre tự buộc mình không được nhìn đồng hồ. Nhà buôn chia cho Jean – Pierre một lá bảy, Harvey một lá át bích, còn người thanh niên một lá hai. Bất ngờ, Harvey đứng dậy, bỏ đi vì không thể chịu đựng cơn đau hơn được nữa. Bỗng gã sụp xuống sàn nhà, tay ôm bụng đau đớn. Jean – Pierre ngồi im trong khi người hồ lý và các tay bạc khác rối rít xung quanh một cách vô dụng. Stephen vật đám đông quan Harvey ra để chen vào.

- Xin các ông lùi lại. Bác sỹ đây.

Đám đông nhanh nhẹn dẫn ra, nhường chỗ cho vị chuyên gia.

- Cái gì vậy, bác sỹ? – Harvey thều thào. Gã cảm tưởng như thế giới sắp sửa kết thúc.

- Tôi cũng chưa biết, - Stephen đáp. Robin đã báo trước rằng cơn đau này không kéo dài chỉ tồn tại chừng mười phút, vì thế anh hành động rất nhanh. Anh nói lỏng cavát ở cổ Harvey và bắt mạch. Sau đó, anh cởi áo của gã, bắt đầu sờ nắn bụng.

- Dạ dày có đau không?

- Có, - Harvey rên rỉ.

- Đau bắt ngờ à?

- Vâng.

- Ngài có thể tả đau như thế nào không? Đau nhói lên, đau âm ỉ, hay đau quặn?

- Đau nhói.

- Đau nhất ở đâu?

Harvey chỉ vào phía trái dạ dày. Stephen ấn tay vào chiếc xương sườn thứ chín, khiến Harvey phải gập người lại vì đau.

- À, - Stephen nói. - Dấu hiệu của bệnh Murphy. Có lẽ ngài bị viêm túi mật cấp tính. Tôi sợ có sỏi mật. – Anh tiếp tục dùng tay khám nghiệm phần bụng của Harvey một cách nhẹ nhàng. – Có vẻ như là một viên sỏi mật đã rơi ra khỏi túi mật và đang theo đường ống mật đi xuống ruột khiến ống mật bị ép chặt gây nên đau dữ dội. Theo tôi, ngài phải phẫu thuật ngay lập tức để lấy

sỏi mặt. Hy vọng là ở bệnh viên, ai đó có thể mổ cho ngài.

Jean – Pierre bây giờ mới tiến lại và nói lớn:

- Bác sỹ Wiley Barker đang ở cùng khách sạn với tôi.

- Wiley Barker, bác sỹ phẫu thuật người Mỹ?

- Đúng thế, - Jean – Pierre nói. – Ông ta là bác sỹ riêng của Nixon.

- Lạy chúa, thật may mắn. Chúng ta không thể tìm được ai giỏi hơn ông ấy đâu, nhưng tiền công sẽ rất cao đấy.

- Tôi không quan tâm đến chi phí, - Harvey rền rĩ.

- Ừm... có lẽ phải tới 50.000 đôla đấy.

- 100.000 đô la tôi cũng cóc cần, - Harvey gào lên. Lúc này, gã sẵn lòng chia tay với toàn bộ của cải.

- Thôi, thế này, xin ngài làm ơn, - Stephen nói và nhìn vào Jean – Pierre, - gọi cho một xe cấp cứu và liên hệ ngay với bác sỹ Barkerr, mời ông ta đến bệnh viên. Nói với ông ta, đây là một ca cấp cứu. Quý ngài đây cần được mổ với các thiết bị hiện đại có chất lượng cao nhất.

- Ngài nói đúng, - Harvey nói rồi lại gục xuống.

Jean – Pierre rời khỏi xòng bạc và truyền qua máy phát tin:

- Vào trận. Vào trận.

Robin liền rời khỏi khách sạn Hotel des Paris, đón taxi tới bệnh viên. Có lẽ chính bản thân anh cũng sẵn lòng trả 100.000 đôla để được ngồi vào chỗ tài xế, nhưng muộn rồi, người lái xe đã đáp ứng đúng yêu cầu của anh. Giả sử Robin có muốn trở lại khách sạn thì cũng đành chịu.

Cùng lúc đó, James khởi động xe cứu thương rồi lao vút về phía sông bạc, liên tục hú còi. Anh may mắn hơn Robin. Với sự tập chung cao độ, anh không còn thời gian để suy tính đến hậu quả các việc đang làm.

Sau mười một phút bốn mươi một giây, James đã có mặt tại Casino. Anh lao ra khỏi xe, nhanh nhẹn mở cửa hậu, lấy băng ca, rồi lao nhanh trên các bậc tam cấp. Tại bậc trên cùng, Jean – Pierre đang đứng đợi anh với vẻ hy vọng. Họ không nói gì với nhau. Jean – Pierre dẫn anh đi nhanh tới phòng Salon des Amériques, Stephen và James nâng băng ca lên, nhanh chóng khênh Harvey về phía xe cứu thương, Jean – Pierre cũng đi theo họ.

- Các ngài đưa sếp của tôi đi đâu thế? - Một giọng nói đột ngột vang lên.

Giật mình, cả ba người quay lại. Đó là người tài xế của Harvey Metcalfe, đang đứng bên cạnh chiếc Rolls Royce màu trắng. Sau một thoáng do dự, Jean – Pierre lên tiếng:

- Ngài Metcalfe bị ngất, cần được đưa tới bệnh viên mổ cấp cứu. Ngay bây giờ, anh phải trở về tàu, cho người thu dọn cabin sạch sẽ, và chờ đợi hướng dẫn tiếp theo.

Người tài xế giơ tay chạm lên mũ lưỡi chai rồi chạy nhanh về phía chiếc Rolls Royce. James ngồi vào tay lái, còn Stephen và Jean – Pierre cùng ngồi ở khoang sau với Harvey.

- Lạy chúa, thế là xong! Tuyệt cú mèo, Jean – Pierre! Tôi không thể tả xiết! – Stephen thốt lên.

- Không có gì. – Jean Pierre nói, mồ hôi tuôn đầm đìa trên mặt.

Chiếc xe cứu thương lao vọt đi như một con mèo bị cháy đuôi. Stephen và Jean – Pierre cởi áo khoác và mặc vào những chiếc áo blu trắng để sẵn trên ghế. Stephen còn đeo thêm cả một chiếc ống nghe quanh cổ.

- Tôi có cảm tưởng hần đã chết, - Jean – Pierre nói.

- Robin nói hần không thể chết, - Stephen đáp.

- Làm sao Robin biết được một khi cậu ta ở cách đây bốn dặm?

- Tôi không rõ. Nhưng chúng ta phải tin vào lời cậu ấy.

James phanh kết xe lại trên lối vào bệnh viện. Stephen và Jean – Pierre hối hả đưa bệnh nhân vào phòng phẫu thuật. James trả xe về bãi rồi cũng nhanh nhẹn nhập bọn với ba người trong phòng phẫu thuật.

Robin đã rửa tay sạch sẽ và mặc áo choàng. Anh đón họ ngay tại cửa phòng mổ. Trong khi họ đang buộc Harvey Metcalfe vào bàn mổ, anh nói:

- Tất cả mọi người thay quần áo nhanh lên. Còn Jean – Pierre, nhớ rửa tay sạch sẽ như đã được hướng dẫn.

Ngay lập tức, cả ba người nhanh nhẹn thay quần áo; và Jean – Pierre bắt đầu rửa tay. Đây là một quy trình khó nhọc, lâu la mà Robin đã dạy anh rất kỹ lưỡng và anh không được phép ăn bớt bất cứ một công đoạn nào. Sự nhiễm trùng máu sau khi mổ sẽ làm hỏng toàn bộ kế hoạch. Jean – Pierre từ buồng vệ sinh đi ra, anh đã sẵn sàng vào trận.

- Nào, hãy bình tĩnh. Chúng ta đã làm việc này chín lần rồi. Cứ tiến hành như thể chúng ta đang ở bệnh viện St. Thomas's.

Stephen đứng vào phía sau chiếc máy lưu động Boyles. Anh đã theo học một khóa đào tạo kỹ thuật viên gây mê dài bốn tháng. Đã hai lần, anh thực tập với James và Jean – Pierre tại bệnh viện St. Thomas's. Còn bây giờ anh sẽ thể hiện tài năng của mình đối với Harvey Metcalfe.

Robin lấy từ chiếc túi nhựa ra một ống tiêm và tiêm 250mg thuốc thiopentone vào cánh tay Harvey. Bệnh nhân chìm vào một cơn ngủ say. Nhanh nhẹn và cẩn thận, Jean – Pierre và James cởi quần áo của Harvey, rồi phủ lên người gã một tấm vải. Stephen chụp mặt nạ Boyles lên mũi Metcalfe. Hai chiếc đồng hồ trên máy cho biết có 5 lít oxit nitơ và 3 lít ôxy.

- Bắt mạch cho hần, - Robin nói.

Stephen đặt một ngón tay lên thùy tai Metcalfe bắt mạch. Mạch đang 70.

- Đưa vào buồng phẫu thuật. – Robin hướng dẫn.

James đẩy chiếc bàn có bánh xe sang phòng bên, dừng lại ngay dưới các ngọn đèn mổ. Stephen đẩy máy Boyles theo sau.

Buồng mổ không có cửa sổ và vô trùng đến lạnh lẽo. Các bức tường đều được lát gạch kính bóng loáng từ sàn cho tới tận trần. Trong phòng có đủ thiết bị cho một ca phẫu thuật. Jean – Pierre phủ lên người Harvey một tấm khăn tẩy trùng màu xanh, chỉ để hở đầu và hai cánh tay. Một chiếc bàn có bánh xe lăn chất đầy các dụng cụ, drap, khăn mặt tẩy trùng. Tất cả những thứ này cũng được phủ kín bằng một tấm khăn tẩy trùng. Robin treo một cái chai đựng chất lỏng

intravenous vào cây cột ở đầu bàn mổ rồi buộc một đầu ống dẫn vào cánh tay trái của Harvey. Stephen ngồi ở đầu bàn, cạnh máy gây mê Boyles, điều chỉnh mặt nạ chụp xuống mũi, mồm Harvey. Trong số ba ngọn đèn lớn phía trên Harvey, chỉ có một ngọn đèn được bật nhằm tạo ra một khoảng sáng tập trung, chiếu thẳng vào chỗ phình lên trên bụng Harvey.

Tám con mắt đổ dồn vào nạn nhân. Robin tiếp tục ra lệnh:

- Tôi sẽ đưa ra các hướng dẫn tương tự như trong các lần tập, vì vậy, tất cả hãy tập trung. Trước hết, tôi sẽ lau sạch phần da bụng bằng I - ốt.

Robin đã có tất cả các dụng cụ cần thiết ngay bên cạnh bàn, gần chân Harvey. James nhắc tấm khăn phủ lên, cuộn dần về phía chân Harvey, sau đó, anh cẩn thận nhắc tấm khăn tẩy trùng phủ bàn dụng cụ lên, đổ I - ốt vào một trong số các chậu nhỏ. Robin dùng kẹp gắp một miếng gạc nhúng sâu vào dung dịch I - ốt. Với một động tác dứt khoát, anh lau sạch bụng Harvey, vớt miếng gạc vào bồn rồi lại tiếp tục lấy gạc mới để lau. Sau đó, anh đặt một cái khăn mặt tẩy trùng dưới cằm Harvey, che toàn bộ phần ngực, và phủ một cái lên hông và hai đùi. Anh lại đặt một cái thứ ba dọc theo cơ thể Harvey, ở bên trái và một cái cuối cùng ở bên phải chỉ để lại một khoảng rộng chừng 9 inch trên bụng. Ở mỗi góc, anh đều kẹp lại bằng một chiếc kẹp để giữ các tấm khăn khỏi xô lệch. Giờ thì Robin đã sẵn sàng:

- Dao!

Jean - Pierre đặt cái mà anh có thể gọi là dao vào lòng bàn tay đang xòe rộng, như thể bàn tay của vận động viên chạy tiếp sức đang chờ nhận cây gậy đồng đội chuyển cho, của Robin. Jean - Pierre nhìn sang phía bên kia bàn mổ và bắt gặp đôi mắt sợ hãi của James, còn Stephen đang mãi tập trung chú ý tới nhịp thở của Harvey. Robin thoáng lưỡng lự một giây rồi quả quyết rạch một đường chính xác, dài đúng 10 cm, sâu chừng 3 cm. Ít có khi nào Robin lại được tận mắt chứng kiến một cái dạ dày bự đến thế này. Anh có thể rạch sâu tới 8cm mà vẫn không lo chạm vào cơ. Máu bắt đầu chảy túa ra, Robin phải cầm máu bằng phép nhiệt điện. Ngay sau khi rạch bụng và cầm máu xong, anh tiến hành khâu vết thương cho bệnh nhân bằng một loại chỉ đặc biệt.

- Nó sẽ tự tiêu trong vòng một tuần, - anh giải thích. Sau đó, anh lau sạch vết rạch và các vết máu, rồi đặt một miếng băng dính lên trên tác phẩm của mình.

James gỡ các tấm drap và các tấm khăn tẩy trùng ra, bỏ chúng vào một cái thùng lớn, còn Robin và Jean - Pierre mặc cho Metcalfe chiếc áo choàng bệnh viện. Họ cẩn thận gói kỹ đồ của gã vào một chiếc túi làm bằng chất dẻo màu xám.

- Hắn đang tỉnh lại, - Stephen nói.

Robin tiêm thêm cho Harvey 10mg diazepam.

- Ít nhất, hắn cũng ngủ thêm 30 phút nữa, - anh nói, - và bất luận thế nào, hắn cũng sẽ mơ màng màng trong khoảng ba tiếng. Sau đó, hắn sẽ không nhớ nhiều lắm về những gì đã xảy ra. James, cậu ra xe cứu thương trước, và chờ bọn tôi ở cổng bệnh viện.

James rời khỏi phòng mổ, thay quần áo, một thủ tục mà bây giờ anh có thể hoàn tất trong 90 giây. Anh mất hút trong bãi đỗ xe.

- Nào, hai cậu, thay quần áo đi, rồi đưa Harvey ra xe cứu thương. Jean - Pierre sẽ ngồi ở

khoang sau với hẳn, còn Stephen, hãy tiến hành nhiệm vụ tiếp theo của mình.

Stephen và Jean – Pierre nhanh nhẹn thay quần áo. Họ mặc lại chiếc áo choàng dài màu trắng rồi nhẹ nhàng đẩy chiếc bàn chở Harvey Metcalfe đang mê man về phía xe cứu thương. Khi xong xuôi, Stephen chạy tới trạm điện thoại công cộng gần cổng bệnh viện, anh rút từ trong ví ra một mảnh giấy nhỏ, đọc lướt qua rồi quay số.

- Xin chào, tòa soạn Nice-Matin phải không ạ? Tôi là Terry Roads, phóng viên New York Times. Tôi có một câu chuyện thú vị nho nhỏ dành cho các ngài...

Robin trở lại phòng mổ, đẩy chiếc bàn đựng dụng cụ vừa dùng vào phòng tẩy trùng. Sáng mai, nhân viên ca sáng sẽ xử lý chúng. Anh cầm chiếc túi đựng quần áo của Harvey lên, đi sang phòng thay quần áo, nhanh nhẹn cởi áo mổ, mũ và mặt nạ ra, mặc lại quần áo của mình. Trong lúc người y tá trưởng kiểm tra lại đồ nghề do Robin bàn giao, anh nở một nụ cười hấp dẫn với cô.

- Tất cả đã hoàn tất, ma soeur. Tôi để lại mọi dụng cụ trong phòng tẩy trùng. Một lần nữa, xin cô cho tôi gửi lời cảm ơn bác sỹ Bartise.

Một lát sau, Robin đi bộ về phía xe cứu thương. Cùng đi với anh là nữ y tá anh đã thuê của đại lý. Anh giúp cô lên xe, vào khoang sau.

- Hãy đi thật chậm và cẩn thận về cảng.

James gật đầu rồi lên đường với tốc độ đưa đám.

- Cô là y tá Faubert?

- Vâng, thưa bác sỹ Barker.

Cô Faubert mặc trang phục y tá dài tay. Cô có chất giọng Pháp duyên dáng, cuốn hút, tới mức Robin nghĩ Harvey không thể nào lại không hài lòng với bàn tay chăm sóc của cô.

- Bệnh nhân của tôi vừa trải qua một ca phẫu thuật lấy sỏi mật, ông ta cần được nghỉ ngơi yên tĩnh.

Nói tới đó, Robin lấy từ trong túi ra một viên sỏi mật cỡ bằng một quả quýt, trên có dính một cái nhãn của bệnh viện với dòng chữ: "Harvey Metcalfe". Thực ra, Robin lấy trộm viên sỏi khổng lồ này của bệnh viện St. Thomas's. Chủ nhân đích thực của nó là người bán vé ô tô buýt trên tuyến đường 14, cao 6 foot 6. Stephen và James nhìn chăm chăm vào viên sỏi một cách ngờ vực, còn nữ y tá kiểm tra lại mạch và hơi thở của bệnh nhân mới.

- Y tá Faubert, nếu tôi là bệnh nhân của cô, - Jean – Pierre nói với vẻ duyên dáng, - tôi sẽ không bao giờ muốn được bình phục.

Sau khi đưa Harvey lên du thuyền, Robin hướng dẫn một cách ngắn gọn các yêu cầu về chế độ ăn uống và nghỉ ngơi của bệnh nhân và bảo nữ y tá rằng ngày mai, đúng mười một giờ sáng, anh sẽ có mặt để kiểm tra tình hình sức khỏe của gã. Bốn người ra về, để lại Harvey ngủ say sưa trong khoang thuyền rộng rãi, với đám nhân viên ân cần.

James đưa ba người về bệnh viện, gửi xe vào bãi đỗ, trả chìa khóa cho phòng lễ tân. Sau đó, bốn người trở về khách sạn bằng những con đường riêng rẽ khác nhau. Robin là người cuối cùng xuất hiện ở phòng 217. Lúc đó là hơn 3 giờ 30 phút sáng. Anh thả mình xuống một chiếc

ghế tựa.

- Cậu cho phép tớ uống một chút whisky chứ, Stephen?

- Tất nhiên rồi.

- Lạy Chúa tôi, cậu ta đồng ý, - Robin nói và rót một ly lớn Johnny Walker trước khi chuyển chai rượu cho Jean – Pierre.

- Hẳn sẽ không sao chứ? – James hỏi.

- Cậu có vẻ quan tâm đến hẳn quá đấy. Tất nhiên; sau một tuần, mười mũi khâu sẽ biến mất, hẳn chỉ còn sở hữu một vết sẹo gớm ghiếc để khoác loác với bạn bè thôi. Tôi cần phải ngủ một chút. Mười một giờ sáng mai, tôi phải tới thăm nạn nhân của chúng ta. Cuộc đối đầu này sẽ khó khăn hơn cuộc phẫu thuật vừa rồi. Tối nay, các cậu đều tỏ ra rất tuyệt. Lạy chúa, thật may là chúng ta đã nghe giảng ở St. Thomas's. Nếu có bao giờ các cậu thất nghiệp, và tôi lại cần một tay hồ lý, một tài xế, hay một kỹ thuật viên gây mê thì tôi đã biết nên gọi điện cho ai.

Ba người ra khỏi phòng. Robin mệt mỏi nhào xuống giường. Anh chìm vào giấc ngủ say sưa và chỉ tỉnh giấc sau 8 giờ sáng ngày hôm sau, thấy mình vẫn mặc nguyên quần áo. Điều này chưa bao giờ xảy ra với anh, kể cả khi anh còn là bác sỹ thực tập nội trú trẻ măng, thường phải trực đêm sau mười bốn giờ làm việc liên tục. Robin tắm rất lâu bằng nước nóng, rồi thay quần áo. Anh mặc sơ mi mới, và comple mới, chuẩn bị sẵn sàng cuộc gặp gỡ mặt đối mặt với Harvey Metcalfe. Bộ ria mới nuôi, cái kính không vành, và sự thành công của ca mổ khiến anh cảm thấy mình đôi chút giống vị bác sỹ nổi tiếng mà anh đang sắm vai.

Một giờ sau, ba đồng đội của anh đều tề tựu đầy đủ tại phòng 217 để chúc anh lên đường may mắn. Hơn thế, họ còn tự nguyện đợi anh trở về. Stephen đã trả lại tất cả các phòng và đặt bốn chỗ trên chuyến bay về London vào cuối buổi chiều. Robin lên đường. Lần này, anh cũng không dùng thang máy mà đi cầu thang bộ. Ra khỏi khách sạn, anh đi bộ một đoạn ngắn rồi mới vẫy taxi đi đến cảng.

Việc tìm kiếm chiếc du thuyền Messenger Boy chẳng có gì là khó khăn. Thuyền nằm ở phía đông cảng, nước sơn mới lấp lánh trong nắng. Trên cột buồm vững chắc, lá cờ Panama rộng lớn bay phấp phật. Robin cho rằng đây là một cách trốn thuế. Anh bước lên tấm ván dẫn lên du thuyền. Ra đón anh là nữ y tá Faubert.

- Xin chào, bác sỹ Barker.

- Xin chào. Sức khỏe ông Metcalfe thế nào rồi?

- Đêm qua, ông ta ngủ rất an lành. Sáng nay ông ấy đã ăn được một chút, và bây giờ thì đang nói chuyện qua điện thoại. Bác sỹ có muốn gặp ông ấy ngay không?

- Có chứ.

Robin bước vào cabin hào nhoáng, đối mặt với gã đàn ông mà suốt tám tuần qua, anh liên tục tìm phương kế chống đối. Gã đang nói chuyện trên điện thoại.

-Ồ, em yêu, mọi việc ổn rồi. Nhưng đó quả là một ca cấp cứu loại A1. Đừng lo, anh sẽ sống.

Nói đến đây, gã dừng lại, đặt điện thoại xuống.

- Bác sỹ Barker, tôi vừa nói chuyện với vợ ở Massachusetts. Tôi bảo với bà ấy rằng tôi mang

on bác sỹ suốt đời. Bà ấy cũng cảm thấy rất may mắn. Tôi hiểu, tôi là một bệnh nhân tu, phải dùng xe cứu thương tu, và bác sỹ đã cứu sống tôi. Thực ra, đó là tất cả những gì người ta viết trên tờ Nice- Matin.

Trên boong tàu có treo một tấm ảnh cũ của Harvey trong chiếc quần short Bermuda, rất giống với chiếc ảnh trong tập hồ sơ của Robin.

- Bác sỹ, tôi muốn biết, - Harvey nói với vẻ hứng thú, - Tôi đã thực sự lâm vào tình trạng nguy kịch à?

- Vâng, một ca cấp cứu cực kỳ nguy hiểm mà hậu quả sẽ rất nghiêm trọng nếu chúng tôi không kịp thời lấy cái này ra khỏi bụng ông. - Robin rút từ túi áo ra viên sỏi mật có viết tên Harvey.

Mắt Harvey trợn ngược lên như muốn bật ra khỏi lồng vì quá ngạc nhiên.

- Trời, thế ra tôi vẫn đi đây đi đó với cái của nợ này trong người hay sao? Trời ơi! Tôi biết cảm ơn bác sỹ thế nào đây. Nếu có một lúc nào đó, tôi có thể giúp gì cho bác sỹ, xin bác sỹ đừng chần chừ gọi điện cho tôi. - Gã mời Robin một quả nho. - Bác sỹ, ông sẽ chăm sóc tôi cho đến khi bình phục hẳn chứ? Tôi không nghĩ là cô y tá có thể đánh giá đúng mức độ nghiêm trọng của ca này đâu.

Robin nghĩ thật nhanh.

- Tôi e rằng tôi không có thời gian làm việc này, ông Metcalfe ạ. Hôm nay là ngày nghỉ cuối cùng của tôi và tôi phải trở về California. Cũng chẳng có gì nghiêm trọng lắm, chỉ là một vài cuộc phẫu thuật và một chương trình giảng dạy tương đối căng thẳng. - Anh nhún vai với vẻ bất lực, - Chẳng có gì to tát, nhưng chúng giúp tôi phải kiếm sống. Vả lại, tôi cũng quen rồi.

Harvey ngồi dựng lên, tay ôm nhẹ vào bụng.

- Nào, xin bác sỹ hãy nghe tôi. Tôi không quan tâm tới vài tháng sinh viên. Tôi là người bệnh, và tôi cần ngài có mặt ở đây, bên cạnh tôi, cho tới khi tôi hoàn toàn bình phục. Ngài đừng lo, tôi sẽ trả công xứng đáng. Tôi không bao giờ dè xẻn tiền nong cho việc chăm sóc sức khỏe, và nếu ngài muốn, tôi sẽ đổi séc ra tiền mặt. Điều cuối cùng mà tôi muốn là chú Sam cần phải biết tôi cũng có giá lắm chứ.

Robin khẽ ho. Anh tự hỏi không biết các bác sỹ người Mỹ giải quyết vấn đề tế nhị về thù lao với bệnh nhân như thế nào.

- Thù lao có thể hơi cao. Có thể sẽ lên tới 80.000 đôla cơ đấy. - Robin hít một hơi thở sâu.

Harvey không hề chớp mắt.

- Tất nhiên rồi. Ngài là bác sỹ giỏi nhất. Ngân ấy tiền để cứu một sinh mạng đâu phải là nhiều.

- Thôi được. Tôi phải trở về khách sạn bây giờ, nhưng tôi sẽ xem xét liệu có thể sắp xếp lại chương trình không.

Robin rút lui khỏi phòng của bệnh nhân. Chiếc Rolls Royce màu trắng đưa anh về khách sạn. Trong phòng 217, ba người bạn chăm chú lắng nghe câu chuyện của Robin, khi anh kể thúc, họ ngơ vác nhìn anh chăm chăm.

- Stephen, thằng cha này bắt đầu mắc chứng bệnh tưởng. Hắn muốn tôi ở lại đây cho đến khi hắn bình phục. Không ai trong chúng ta dự tính điều này.

Stephen lãnh đạm nói:

- Cậu sẽ ở lại đây và đón lấy quả bóng đi. Tại sao chúng ta lại không thể cho hắn biết giá trị của hắn - tất nhiên là phải tính theo kiểu của riêng mình hắn. Nào, hãy cầm điện thoại lên và bảo hắn rằng ngày nào cũng vậy, cứ 11 giờ sáng là cậu có mặt kiểm tra cho hắn. Chúng tôi sẽ ra về mà không có cậu. Nhưng nhớ là đừng có sai sang quá đấy.

Robin nhắc điện thoại lên.

Trưa hôm đó, bốn người bạn trẻ tổ chức một bữa tiệc chia tay thịnh soạn trong phòng 217. Họ tự thưởng cho mình một chai Krug'64. Sau đó, ba người rời khỏi khách sạn Hotel de Paris, đi taxi đến sân bay Nice, đón chuyến bay BA 012 hồi 16 giờ 10 phút tới sân bay London Heathrow. Lần này, họ cũng ngồi mỗi người một ghế cách xa nhau. Trong đầu Stephen, vang lên một câu nói trong cuộc nói chuyện giữa Robin và Harvey.

- Nếu có một lúc nào đó, tôi có thể giúp ngài, xin ngài đừng chậm trễ gọi điện cho tôi.

Mỗi ngày Robin tới thăm bệnh nhân một lần trên chiếc Corniche màu trắng với một tài xế mặc đồng phục trắng. Lần thăm bệnh thứ ba, y ta Faubert đề nghị được nói chuyện riêng với anh.

- Bệnh nhân của tôi, - cô như chuẩn bị trước, - bắt đầu có những cử chỉ gần gũi khiếm nhã khi tôi thay quần áo cho ông ta.

Robin cho phép bác sỹ Wiley Barker tự do đưa ra một nhận xét không thuộc chuyên môn.

- Làm sao mà tôi có thể khiển trách ông ấy được. Tuy nhiên, tôi tin chắc là cô đã từng gặp những chuyện tương tự.

- Tất nhiên, nhưng không phải với một bệnh nhân vừa được phẫu thuật cách đây ba hôm. Cơ thể ông ta hẳn phải là sắt thép.

- Tôi sẽ cho cô biết cần phải làm gì. Hãy tổng cái của nợ của hắn vào một cái ống, và hắn sẽ chẳng thể làm gì được nữa. - Cô mỉm cười. - Nhưng bị giam ở đây cả ngày, hắn phải rất buồn, - Robin tiếp tục. - Mà tại sao tối nay cô lại không đến chỗ tôi nhỉ, sau khi Metcalfe đã đi ngủ, chúng ta sẽ cùng ăn tối.

- Tôi cũng thích như vậy. Tôi sẽ gặp ngài ở đâu?

- Phòng 217, khách sạn Hotel de Paris, - Robin nói mà không hổ thẹn. - 9 giờ tối nhé?

- Vâng.

- Nào Angeline, uống thêm một chút chablist nhé?

- Không, cảm ơn, Wiley. Đây là một bữa ăn đáng nhớ. Tôi nghĩ, có thể ngài vẫn chưa có tất cả mọi thứ ngài muốn, phải không?

Cô đứng dậy, châm hai điếu thuốc, đặt một điếu vào miệng Robin. Sau đó, cô bước đi vài bước, chiếc váy dài nhẹ đung đưa bên hông. Dưới làn áo sơ mi màu hồng, cô không mặc đồ lót. Cô hít một hơi thuốc và ngắm nhìn anh.

Robin nhớ tới bác sĩ Barker trong sạch giờ này đang có mặt tại Australia, nhớ tới vợ con anh ở Newbury, và cuối cùng là tới đồng đội ở London. Nhưng rồi, anh quyết định gạt bỏ tất cả.

- Liệu có than phiền với ngài Metcalfe nếu tôi có cử chỉ khiếm nhã với cô không?

- Nếu là anh, Wiley, - cô mỉm cười, - thì không bao giờ.

Harvey bình phục rất nhanh, tới ngày thứ sáu thì Robin tháo băng cho gã.

- Có vẻ nhu vết thương đã lành rồi đó, ngài Metcalfe. Cứ yên tâm, chỉ giữa tuần sau là ngài hoàn toàn bình phục

- Tuyệt. Tôi cần phải quay ngay về Anh để kịp tuần lễ Ascot. Ngài biết không, con Rosalie của tôi là con ngựa được hâm mộ trong năm nay đấy. Liệu tôi có thể mời ngài tới dự các cuộc đua được không? Tôi sẽ làm gì nếu cơn đau lại tái phát?

Ronbin cố nén một nụ cười

- Xin ngài an tâm. Tình trạng sức khoẻ của ngài bây giờ rất tuyệt. Rất tiếc là tôi không thể xem con Rossalie thi đấu tại Ascot.

- Thật đáng tiếc. Dẫu sao cũng xin cảm ơn ngài, bác sĩ ạ. Chưa bao giờ tôi được gặp một bác sĩ phẫu thuật giỏi và dễ mến như ngài

Anh cảm thấy nhẹ nhõm vì được xa cách Harvey, nhưng lại tiếc nuối vì phải tạm biệt Angeline.

Khi về tới khách sạn, anh nhờ người tài xế chuyển cho Harvey một hoá đơn viết theo kiểu cổ :

Bác sĩ Wiley Frank Barker gửi lời chúc mừng tới ngài Harvey Metcalfe và xin thông báo với ngài về số tiền thù lao dịch vụ y tế chuyên nghiệp 80.000 đôla cho cuộc phẫu thuật và điều trị hậu phẫu.

Chưa đầy một tiếng đồng hồ sau, người tài xế đã trở lại với tấm séc 80.000 \$. Robin bay về trong chiến thắng

Hai người đã thành công Chỉ còn hai người tiếp tục chiến đấu.

Chương 13

Sáng hôm sau, thứ sáu, bốn người cùng có mặt tại phòng khám của Robin trên phố Harley. Stephen ngồi chễm trên chiếc ghế bệnh nhân, phát biểu :

- Nhờ sự bình tĩnh của Robin, cuộc phẫu thuật Monte Carlo đã thành công mỹ mãn trên mọi phương diện. Tuy vậy, chi phí lần này tương đối cao. Hoá đơn thanh toán khách sạn và bệnh viện lên tới 11.351\$, trong khi chúng ta chỉ thu về 80.000\$. Cho tới nay, tổng số chi phí đã là 22.530\$, vì vậy Harvey vẫn còn nợ chúng ta 494.970\$. Mọi người có đồng không?

Không ai phản đối. Giờ đây, họ đã tin tưởng vô biên vào khả năng tính toán số học của

Stephan, mặc dầu , trên thực tế , Stephen, cũng giống như tất cả các giáo sư đại đa số khác , thấy làm việc với các con số là quá đơn điệu , nhàm chán.

- Tiện thể , Robin , cậu hãy cho biết cậu đã làm cái quái gì mà ăn 965t bữa tối hết những 73.50\$. Cậu đã ăn những gì , trứng cá hồi muối và rượu champagne à?

- Cũng có hơi đặc biệt ! - Robin thú nhận.

- Dù không có mặt ở Monte Carlo , tôi cũng dám cá là tôi biết ai ăn tối với cậu, và tôi còn dám đánh cá là cô nàng không chỉ chia xẻ chiếc bàn với cậu thôi đâu , - Jean-Pierre nói , lấy chiếc ví từ trong túi ra , - Stephen , đây là 219 franc tiền thắng bạc của tôi trong đêm thứ tư. Nếu cậu cứ để tôi một mình , thì chúng ta đã chẳng bị rầy rà bởi tay đồ tể Robin. Tôi có thể chiến thắng và đoạt lại toàn bộ số tiền đã mất. Tôi nghĩ, ít nhất thì tôi cũng xứng đáng có số điện thoại của nữ y tá Faubert chứ.

Những nhận xét của Jean- Pierre làm Stephen tỉnh táo hẳn.

- Tuyệt , Jean- Pierre , như vậy chi phí sẽ giảm đi đấy. Theo như tỷ giá hối đoái ngày hôm nay thì , 219 franc của cậu - anh dừng lại một chút , tay bấm máy tính. - trị giá 46.76 \$. Như vậy , tổng chi phí sẽ giảm xuống còn 22.843,24 \$.

Và bây giờ là kế hoạch Ascot của tôi. Đơn giản thôi. James đã kiếm được hai tấm phù hiệu để vào khu hội viên với giá 10\$. Chúng ta đều biết là , giống như tất cả các chủ ngựa khác , Harvey Metcalfe cũng có 65t phù hiệu , vì vậy , nếu chúng ta tính toán thời gian chính xác , sắp xếp mọi việc thật tự nhiên , thì ắt hẳn sẽ sập bẫy lần nữa. James có nhiệm vụ theo dõi mọi hoạt động của hắn kể từ khi hắn bắt đầu xuất hiện cho đến khi hắn đi khỏi khu vực hội viên và thông báo vắng mặt cho tất cả chúng ta bằng máy nhắn tin. Jean- Pierre sẽ đợi hắn bên lối vào khu vực hội viên rồi đi vào theo hắn. Còn Robin , đúng 1 giờ chiều , cậu phải đánh đi một bức điện từ sân bay Hea-throw , chắc chắn Harvey sẽ nhận được tin trong giờ ăn trưa. Công việc rất đơn giản. Chỉ khi nào chúng ta nhận được hắn về Oxford chúng ta mới phải đề phòng. Chắc chắn là , nếu có cơn hội chiến thắng ở Ascot , tôi sẽ thay đổi kế hoạch ngay.

Stephen cười toét miệng :

- Như vậy chúng ta sẽ có nhiều thời gian để chuẩn bị kế hoạch đón khách ở Oxford. các cậu thắc mắc gì không?

Robin thắc mắc về một câu trong tập hồ sơ nên đã đọc to lên cho tất cả cùng nghe

- Tôi không cần cậu trong phần (a) của kế hoạch Oxford. Cậu chỉ xuất hiện trong phần (b).

- Đúng thế. Tôi có thể tự xoay sở phần (a). Thực ra , nếu đêm đó , các cậu cứ ở lại London thì tốt hơn. Đặc ân tiếp theo của chúng ta bây giờ là nghĩ ra một vài ý tưởng cho James , nhưng nếu chúa che chở chúng ta , cậu ấy sẽ tự nghĩ ra một cái gì đó cho riêng mình. Tôi bắt đầu rất quan tâm đến vấn đề này , bởi vì , một khi Harvey trở về Mỹ , chúng ta sẽ phải đương đầu với hắn trên đất của hắn. Cho tới bây giờ , hắn vẫn luôn phải thi đấu ở những nơi chúng ta lựa chọn. Có thể ở Boston , James sẽ khó hành động , mặc dầu cậu ta là diễn viên giỏi nhất trong số bốn người chúng ta. như 656y Harvey thường nói thì đó là một trò chơi hoàn toàn khác.

James thở dài với vẻ sầu thảm và dán chặt mắt vào tấm thảm Axminster.

- Tội nghiệp james , cứ an tâm đi , cậu lái xe cứu thương tuyệt như tay đua chuyên nghiệp

vậy - Robin nói

- Có lẽ cậu nên học lái máy bay đi , chúng ta sẽ thực hiện một phi vụ không tặc. - Jean- Pierre gợi ý.

Y tá Meikle không thể chịu đựng được những tiếng cười không dứt bay ra từ phòng bác sĩ Oakley , và cô thực sự vui mừng khi thấy bộ ba kỳ dị ra về. Khi James , người đi cuối cùng , vừa bước ra khỏi phòng , cô đã đóng sầm cửa , rồi quay vào phòng Robin.

- Ngài có khám cho bệnh nhân không , bác sĩ Oakley?

- Nếu buộc phải làm thì tôi sẽ làm

Meikle mím môi. Cái quái gì đã xảy ra với ông ta thế này? Chắc chắn là tại những tay đàn ông quái đản mà ông ta mới giao thiệp gần đây. Ông ta đang đánh mất lòng tin.

- Bà Wentworth Brewster. Bây giờ bác sĩ Oakley sẽ xem bệnh cho bà và tôi sẽ chuẩn bị sẵn thuốc cho chuyến đi Italia của bà.

Stephen trở về trường Magdalen để nghỉ ngơi vài ngày. Tám tuần trước đây , anh là người khởi đầu toàn bộ kế hoạch, và bây giờ , hai người trong Đội đã thành công quá sức tưởng tượng của anh. Anh thấy mình cần làm một cái gì đó để nỗ lực của bạn bè anh trở thành truyền thuyết của Oxford.

Jean- Pierre trở về với công việc ở phòng tranh trên phố Bond. Trách nhiệm của anh sẽ ko nặng nề lắm vì anh chỉ phải đi đánh một bức điện ngắn. Tuy vậy , để chuẩn bị kế hoạch phần (b) tại Oxford của Stephen , đêm nào anh cũng phải đứng trước gương luyện tập.

James đưa Anne đi nghỉ cuối tuần tại Stratford- upon- Avon. Tại đây, họ đã tới dự đêm công diễn đầu tiên vở kịch " Chẳng có gì mà cũng làm âm ỉ " của nhà hát Shakespear Royal. Sau đó , trong khi đi dạo bên bờ sông Avon , James đã ngỏ lời cầu hôn Anne. Chỉ những con thiên nga chung thủy mới biết rằng nàng tr3 lời thế nào. Chiếc nhẫn kim cương mà James mua tại cửa hàng Carrtier , cửa hàng nữ trang đối diện với phòng tranh Lamanns , trong khi chờ đợi harvey , vốn đã đẹp nay càng đẹp hơn , lấp lánh hơn trên ngón tay mảnh mai củ nàng. James cảm thấy anh là người hạnh phúc nhất thế gian. Giá mà anh nghĩ được một kế hoạch nào đó khiến cho tất cả ngạc nhiên thì anh sẽ chẳng cần gì hơn nữa. Đêm đó , anh thổ lộ điều này với Anne , và cùng cô suy nghĩ , song vẫn chẳng đạt kết quả gì...

Thực ra , đã có một ý tưởng mới đang hình thành trong tâm trí Anne.

Chương 14

Sáng thứ hai, James lái xe đưa Anne trở về London với tâm trạng yêu đời chưa từng thấy. James rất muốn nàng đi cùng anh tới Ascot, nhưng Anne từ chối, rằng nàng phải đi làm. Hơn thế nữa, nàng có cảm giác những người khác sẽ không chấp nhận sự có mặt của nàng, họ sẽ nghi ngờ James.

James không kể cho nàng nghe chi tiết cuộc phẫu thuật ở Monte Carlo, nhưng anh lại thông báo cho nàng từng bước một trong kế hoạch Ascot. Anne có cảm giác Hames đang rất hoang mang bối rối, vì vậy, nàng quyết định tối nay sẽ đến với anh. Có thể James sẽ cho nàng biết thêm những tin tức mới nhất. Theo nàng, James không được vững vàng lắm. Rất may là trong cuộc đua tiếp sức này, hầu như lúc nào Stephen, Ronbin và Jean – Pierre cũng chủ động giữ chặt cây gậy chuyển tay – nhưng cái ý tưởng đang dần hình thành trong nàng chắc chắn sẽ làm cho tất cả bọn họ ngạc nhiên.

Stephen dậy sớm, soi gương ngắm nghía mái tóc bạc củ mình một cách thán phục. Để có nó, anh đã phải mất khá nhiều tiền và tiêu tốn cả một buổi chiều ở hiệu làm đầu Debenhams. Anh cẩn thận chọn lựa quần áo: Bộ comple màu xám trang nhã và một cái cravat kẻ ô. Anh thường mặc trang phục này trong những dịp lễ đặc biệt: Từ những buổi gặp gỡ sinh viên cho đến những buổi tiệc ở Đại sứ quán Mỹ. Cho đến nay, vẫn chưa ai nói với anh là màu sắc bộ comple và chiếc cravat không hề hoà hợp, hoặc bộ comple đã lỗi thời vì nơi khuỷu tay và ve cổ không đúng mốt. Theo tiêu chuẩn của riêng Stephen thì bộ đồ lớn này, tự bản thân nó, rất trang nhã. Từ Oxford, anh đón tàu hỏa đi Ascot, còn Jean – Pierre lại khởi hành từ London bằng xe hơi. Họ sẽ cùng gặp James ở Belvedere Arms vào lúc 11 giờ sáng, (sau khi đã đi chùng một dặm).

Ngay lập tức, Stephen gọi cho Robin để khẳng định rằng cả ba người đã tới đích và yêu cầu được nghe nội dung bức điện Ronbin sẽ gửi đi.

- Thật hoàn hảo, Robin. Bây giờ, cậu hãy tời Heathrow, và chờ đến đúng 1 giờ thì gửi nó đi
- Chúc may mắn, Stephen. Hãy nghiền thẳng con hoang này ra tro bụi.

Stephen quay lại chỗ Jean – Pierre và James, thông báo với họ là tại London, Robin đã sẵn sàng.

- James, hãy lên đường. Khi nào Harvey tời, phải báo ngay cho chúng tôi.

James tu cạn một chai Carlsbers rồi mới xuất phát. Thật rắc rối vì anh liên tục gặp bạn bè, khó khăn lắm anh mới tìm đủ lý do để không phải nhập bọn cùng họ.

Đầu giờ chiều, Harvey matcalfe xuất hiện trong khu đỗ xe của hội viên, chiếc rolls Royce màu trắng bóng loáng như một bảng quảng cáo Persil. Ngay lập tức, tất cả những ai có mặt đều nhìn chăm chăm vào chiếc xe với vẻ coi thường khinh khỉnh, Nhưng harvey lại tưởng nhầm là họ thán phục gã. Bộ comple mới may của gã quả là sự thử thách, kiểm nghiệm hữu hiệu nhất cho tài năng và sự khéo léo của Bernard Weatherill. Một bông cẩm chướng đỏ bên ve áo và chiếc mũ che đi cái đầu hói – trông gã lạ lẫm tới mức suýt nữa James đã không nhận ra, may nhờ có chiếc Rolls Royce màu trắng. Với một khoảng cách cố định, Hames theo sau harvey và bạn bè gã cho đến khi nhìn thấy cả bọn khúât sau một cánh cửa có đề: Ngài Harvey và khách.

- Hẳn vào lô riêng rồi, - James nói
- Cậu đang ở đâu? - Jean – Pierre hỏi.
- Ngay trên đầu hăn, trên lô đất của một người đánh cá ngựa tên là Sam O’Flaherty.
- Jame, không nhất thiết phải thổ lộ như vậy với người Ailen, - Jean – Pierre nói. – Bọn mình sẽ đến chỗ cậu ngay đây.

James nhìn không chớp mắt vào khu khán đài rộng mênh mông màu trắng, có sức chứa

10.000 khán giả. Một lần nữa, anh lại thấy khó có thể tập trung vào công việc vì phải tìm cách né tránh bạn bè, họ hàng. Đầu tiên là nhà quý tộc Halifax, sau đó là một cô gái khó chịu mà mùa xuân năm ngoái, do thiếu suy nghĩ, anh đã đưa tới dự buổi tiệc khiêu vũ do Nữ hoàng Charlotte tổ chức. Tên Cô ta là cái quái gì nhỉ? À, đúng rồi. Quí cô Selina Wallop. Một cái tên rất tương xứng với con người. Cô nàng mặc chiếc váy ngắn, có lẽ đã lỗi thời từ bốn năm nay, đầu đội một chiếc mũ hình như sẽ không bao giờ là mốt. Để không phải tiếp chuyện cô, James chụp chiếc mũ nỉ lên đầu, nhìn sang hướng khác, giết thời giờ bằng cách tán ngẫu với Sam O' Flaherty về cuộc đua Vua George VI và Nữ hoàng Elizabeth Stakes. Bằng một giọng cao chói tai, O' Flaherty thông báo về lợi thế của con ngựa được ưa chuộng nhất và số tiền cá cược mà người ta đặt cho nó :

- Con Rosalie thuộc về một người Mỹ có tên là Harvey Metcalfe. Pat Eddery sẽ cưỡi con này. Tiền đặt cược mới đây nhất của nó là 6 trên 4. Nhiều người cho rằng Eddery sẽ là quán quân đua ngựa trẻ nhất trong lịch sử và Harvey sẽ là người chiến thắng cuộc đua này.

Stephen và Jean - Pierre đến bên James, và cùng đứng gần quầy của Sam O' Flaherty. Ông ta đứng trên cái bục cao màu da cam đang vung hai tay như thể hoa tiêu trên một chiếc tàu sắp chìm.

- Các ngài chọn con nào, các quý ngài trẻ tuổi? - Sam hỏi ba người.

Phớt lờ cái nhú mày của Stephen, James nói :

- Mỗi lượt 5 bảng cho con Rosalie, - anh nói rồi chìa ra một đồng 10 bảng mới cứng, và nhận lại một tấm thẻ màu xanh trên có ghi số series và đóng dấu "Sam O' Flaherty" ở giữa.

- Có lẽ, đây cũng là bản năng bẩm sinh của cậu. - Jean - Pierre nói. - Cái mà tôi muốn biết bây giờ là, nếu thắng, chúng ta sẽ được bao nhiêu?

- Mỗi lượt 9 bảng 10 xu không kể thuế, nếu Rosalie thắng. - Sam O' Flaherty xen vào, điều xì gà lập bập trên môi mỗi khi ông ta nói.

- Một đóng góp khó có thể gọi là lớn so với số tiền một triệu đôla. Thôi, bây giờ chúng tôi sẽ đi vào khu vực hội viên. Khi nào hẵn ra khỏi lô ghế thì báo cho chúng tôi. Tôi đoán hẵn sẽ nhở rề vào khoảng 1 giờ 45 phút và khoảng 2 giờ thì sẽ tới gặp gỡ các tay đua và lũ ngựa. Như vậy, chúng ta còn hẵn 1 giờ đồng hồ nữa.

Người bồi mở thêm một chai Krug 1964, rót vào ly cho khách khứa của Harvey, bà chủ ngân hàng, hai kỹ sư kinh tế, một chủ tàu và một phóng viên tờ City nổi tiếng.

Harvey rất thích những vị khách nổi tiếng và có thể lực, vì vậy gã luôn mời những người mà gã biết sẽ không khi nào từ chối vì họ cũng cần đến gã trong nghề nghiệp của họ. Gã rất hài lòng về đám tùy tùng mà gã đã mất công chọn lựa để đón chào ngày lễ trọng đại này. Trong số họ, ngài Howard Dodd là người nhiều tuổi hơn cả, ông ta là chủ tịch một ngân hàng thương mại quốc tế mang tên mình. Thực ra, ông ta thừa kế ngân hàng này từ cụ nội. Ngài Howard Dodd cao 6 foot 2 inch, thẳng đứng như một que sắt, và có dáng vẻ của một người gác cổng hơn là một chủ ngân hàng danh giá. Điểm giống nhau duy nhất của ông ta và Harvey là mái tóc, chính xác hơn là sự hiếm tóc trên cái đầu trơn bóng. Người trợ lý trẻ tuổi của ông ta, Jamie Clark, hôm nay cũng hiện diện. Ngoài ba mươi tuổi, thông minh, sắc sảo hơn người, anh có mặt ở đây chỉ cốt ngăn chặn ngài chủ tịch không hứa hẹn bất cứ mối quan hệ làm ăn nào kéo

sau này hoặc anh hoặc chính bản thân ông ta phải hối tiếc. Mặc dầu thềm khâm phục Harvey, nhưng chưa bao giờ Clark đặt gã vào danh mục khách hàng tin cậy, có thể quan hệ giao dịch. Tuy vậy, anh cũng không thể cưỡng lại ý muốn được chứng kiến một cuộc đua ngựa tại đây.

Hai nhà kinh tế học, ngài Conlin Emson và tiến sĩ Michael Hogan của viện Hudson Institute, cũng có mặt để thông báo tóm tắt tình trạng suy thoái của nền kinh tế Anh. Emson là một người hoàn toàn tự lập. Tốt nghiệp phổ thông khi mới mười lăm tuổi, và đã tự học tiếp các chương trình khác. Sau này, thông qua các mối quan hệ xã hội, ông đã xây dựng nên một công ty chuyên về thuế. Công ty này cực kỳ ăn nên làm ra nhờ thông lệ vài tuần Chính phủ Anh lại áp dụng một đạo luật Tài chính mới. Emson cao 6 foot, người chắc nịch, tính tình chan hòa, tốt bụng, luôn sẵn lòng giúp đỡ bạn bè. Hogan, ngược lại, đã theo học ở những trường nổi tiếng Winchester, Trinity, Oxford và Wharton Business ở Pennsylvania... Bên cạnh đó, việc theo học Mc Kinsey và những bậc thầy về quản trị ở London đã giúp ông trở thành một trong những nhà kinh tế thông thái nhất châu Âu. Bất cứ ai khi nhìn thấy cơ thể mảnh dẻ của ông cũng đều không thể tin rằng ông đã từng là cầu thủ squash quốc tế. Đây là lần thứ năm ông được mời tới dự Ascot – chưa bao giờ ông từ chối Harvey điều gì.

Ở đây, chúng ta không thể không kể đến anh em nhà Kundas, vốn gốc người Hy Lạp, say mê các cuộc đua ngựa như say mê tàu thủy. Họ có mái tóc màu đen, da ngăm ngăm, lông mày đen rậm. Không ai biết chính xác tuổi của họ và cũng không ai biết đích xác họ giàu có tới mức nào. Ngay bản thân họ cũng không biết. Người khách cuối cùng của Harvey là Nick Lloyd, phóng viên tờ Tin Thế Giới. Lloyd đang cúi khom người bên ly rượu gin pha nước khoáng. Đây là chén thứ ba rồi. Ông ta vừa uống vừa ngăm nhìn đám đông hỗn tạp nhiều màu sắc với vẻ thích thú.

- Thưa, ngài có điện.

Harvey xé toạc phong bì. Trong mọi tình huống, gã đều không cẩn thận.

- Rosalie, con gái tôi. Thật thú vị là nó còn nhớ tới ngày này, nhưng tại sao không cơ chứ, tôi đã lấy tên nó đặt cho con ngựa đáng yêu. Mời các vị. Hãy ăn uống tự nhiên.

Cả bọn kéo nhau đi ăn trưa. Vichyssoise nguội, thịt chim trĩ, và dâu tươi. Harvey thậm chí còn ba hoa nhiều hơn thường lệ nhưng tất cả mấy vị khách đều không để tâm đến những gì gã nói. Họ đều biết gã đang hoang mang. Tuy vậy, gã cũng không ít cơ hội để đoạt cúp, một cách không khó khăn lắm. Bản thân Harvey cũng không thể hiểu tại sao gã có cảm giác này. Có lẽ bởi không khí đặc biệt của Ascot đã thu hút gã quá mạnh mẽ - sự kết hợp giữ lớp cỏ xanh tươi tốt và môi trường xa hoa xung quanh, sự kết hợp giữa những đám đông giàu có với lối tổ chức có hiệu quả đã làm cho Ascot trở thành một trường đua khiến giới đua ngựa phải ghen tỵ

- Chắc chắn là năm nay ông sẽ có nhiều cơ hội hơn bao giờ hết. – Ngài giám đốc ngân hàng nói.

- Vâng, ông cũng biết đấy, ông Howard Dodd, Lester Piggot cưới con ngựa của công tước Devonshire, Thái tử Crown và ngựa của Nữ hoàng, con Highclere, là một ứng cử được nhiều người ưa chuộng, vì vậy, tôi không thể khinh xuất. nếu như đã hau lần ông đoạt giải ba, một lần đoạt danh hiệu được ưa chuộng và một lần không được xếp hạng gì thì ắt hẳn ông sẽ bắt đầu nghi ngờ khả năng các con ngựa của ông.

- Thưa ngài, lại có điện.

Một lần nữa, những ngón tay ngắn ngắn mập mạp của Harvey lại xé toạc phong bì.

- Xin gửi những lời chúc mừng tốt đẹp nhất tới ngài trong cuộc đua King George VI và Queen Elizabeth Stakes. – Điện chúc mừng từ các nhân viên ngân hàng của ngài, ngài Howard.

Chất giọng Mỹ lai Ba Lan của Harvey làm cho câu thành ngữ Anh trở nên hơi lố bịch.

- Mời các ngài dùng champagne !

Lại thêm một bức điện nữa.

- Với tốc độ này, Harvey, ngài sẽ cần một phòng đặc biệt ở Bưu điện. – Quanh bàn tiệc nổ lên tiếng cười hưởng ứng câu đùa nhạt nhẽo của ngài Howard. Một lần nữa, Harvey lại đọc oang oang.

- Rất lấy làm tiếc vì không thể tới Ascot cùng ngài. Hẹn sớm gặp lại ở California. Rất biết ơn nếu ngài đón tiếp người bạn cũ của tôi, Giáo sư Rodney Porter, người giành được Giải thưởng Nobel về cho Oxford. Đừng để những tay cá ngựa câu được ngài. Wiley B., Sân bay Heathrow – Cửa bác sĩ Wiley Barker. Ông ta là người đã khâu vết thương cho tôi ở Monte Carlo. Ông ta đã cứu sống tôi vì đã lấy ra khỏi người tôi một viên sỏi mật to bằng miếng bánh mỳ mà ông đang ăn đấy, tiến sĩ Hogan ạ. Nào, bây giờ tôi phải làm gì để tìm ngài giáo sư Porter đây? – Harvey quay sang người bồi. – Tìm tài xế của tôi ngay.

Vài giây sau, anh hầu Salmon xuất hiện trong bộ đồng phục rất bảnh bao.

- Hôm nay ở đây sẽ có một giáo sư Oxford tên là Rodney Porter. Hãy đi tìm ông ấy.

- Thừa ngài, trông ông ta thế nào?

- Làm sao mà tôi biết được. – harvey nói. – Giống như một vị giáo sư.

Anh tài xế phải từ bỏ các kế hoạch đã định cho một buổi chiều bên ngoài hàng rào để đi tìm giáo sư Porter. Harvey và các bạn bè của gã lại tiếp tục vui vẻ bên những chùm dâu, những ly rượu champagne và một loạt các bức điện vẫn tới dồn dập.

- Ông biết không, nếu ông chiến thắng, chính Nữ hoàng sẽ tặng Cup cho ông đấy. – Nick Lloyd nói.

- Vâng, đó sẽ là giây phút huy hoàng nhất đời. Nhất định tôi sẽ chiến thắng và sẽ được gặp Nữ hoàng đáng kính. Nếu Rosalie chiến thắng, tôi đề nghị con gái tôi cưới Thái tử Charles. Họ bằng tuổi nhau mà.

- Ôi, Harvey, tôi thậm chí không dám nghĩ là ông có thể thu xếp được việc này.

- Ông sẽ làm gì với số tiền thưởng 81.000 bảng, Harvey? – Jamie Clark hỏi.

- Tặng cho một tổ chức từ thiện nào đó. – Harvey nói và thấy hài lòng với ấn tượng mà câu trả lời tạo ra.

- Ôi, Harvey, ông thật hào phóng. Đây hính là điểm sáng nhất mà người ta vẫn đồn đại về ông.

Nick Lloyd trao cho Michael Hogan một cái nhìn đầy ngụ ý. Dù những người khác ngơ ngác không hiểu gì thì hai ông đều hiểu điểm sáng ấy là cái gì.

Anh tài xế quay lại để báo rằng không hề có dấu vết của vị giáo sư đơn độc ở quầy

Champagne, ban công phòng ăn trưa hay là ở sân giữ ngựa, và anh ta không được phép đi vào khu vực hội viên.

- Tất nhiên là không rồi. – Harvey nói với vẻ khoa trương. – Tôi phải tự mình đi tìm ông ta. Xin các ngài cứ tự nhiên.

Harvey đứng lên và cùng anh tài xế đi về phía cửa. Khi đã thoát ra khỏi tầm nghe của khách khứa, gã mới hét lên :

- Đồ con lừa, biến cho khuất mắt tao và đừng có rống lên một cách phi lý là không thể tìm thấy ông ta, kéo mày phải tự tìm cho mình một công việc mới đấy.

Anh ta vội vàng lao đi. Harvey quay trở về cùng những vị khách và mỉm cười.

- Tôi định kiểm tra lại lũ ngựa và đám nài.

- Hẳn sắp sửa đi đấy. – James nói.

- Cậu nói cái gì vậy? – Một giọng đầy uy quyền chọt vang lên ngay bên cạnh James. – Nói một mình à?

James ngơ ngàng nhìn vào nhà quý tộc Somerset, cao 6 foot 1 inch với các tấm huy chương M.C và D.S.O trong đại chiến thế giới thứ nhất. Cả con người ông vẫn toát lên sự nhiệt tình, mặc dầu các nếp nhăn trên mặt cho thấy rằng ông đã qua rồi cái độ tuổi mà tạo hoá cho phép.

-Ồ, không. Không thưa ngài, tôi chỉ vừa...ừm ... ho.

- Cậu nghĩ thế nào về cuộc đua King George VI và Queen Elizabeth ? – Bậc khanh tước hỏi.

- À, tôi đã đặt 5 bảng cho con Rosalie, thưa ngài.

- James không nói nữa, - Stephen nói

- Nào, gọi tiếp cho cậu ấy đi, - Jean – Pierre giục.

- Tiếng gì thế James? Cậu phải sử dụng máy nghe đấy à?

- Không, thưa ngài . Đó ... đó đó là máy nhắn tin.

- Lẽ ra người ta phải cấm tiệt những cái của này. Thật là một sự xâm phạm quyền tự do cá nhân quá lắm.

- Vâng, đúng vậy, thưa ngài.

- Cậu ta chơi cái trò quỷ gì vậy, Stephen?

- Tôi không biết . Tôi nghĩ có lẽ đã xảy ra chuyện gì.

- Ôi , lạy chúa tôi, Harvey đang đi về phía chúng ta. Cậu đi vào khu vực hội viên đi Stephen, tôi sẽ đi theo cậu. Nào hít sâu vào ! Hãy bình tĩnh nhé. Hẳn chưa nhìn thấy chúng ta đâu.

Harvey hùng dũng bước về phía nhân viên soát vé bên cổng vào khu vực hội viên.

- Tôi là Harvey Metcalfe, chủ nhân con Rosalie, đây là thẻ của tôi.

Người soát thẻ để cho gã đi qua. Ba mươi năm trước đây, anh ta nghĩ, dù có là chủ nhân của tất cả các con ngựa chằng đi nữa, gã cũng không được phép đặt chân vào khu vực hội viên. Hồi đó, Đua ngựa Ascot chỉ tổ chức bốn ngày mỗi năm và là hoạt động của giới thượng lưu. Còn bây giờ, nó được tổ chức hai mươi tư ngày một năm và lại còn là hoạt động thương mại. Thời thế

đã đổi thay.

Jean – Pierre theo sát Harvey, anh xuất trình thẻ ra vào, không hề nói một lời với nhân viên kiểm soát.

Một anh thợ ảnh với chiếc mũ độc đáo của Ascot từ đầu xông đến chớp vội một tấm hình của Harvey để dự phòng trong trường hợp con Rosalie chiến thắng.

Đèn flash vừa lóe sáng, anh ta đã chạy vội sang cửa khác. Ở đây, Linda Love Lace, ngôi sao chính trong bộ phim Deep Throat, một bộ phim được chiếu rộng rãi ở New York nhưng lại bị cấm chiếu ở nước Anh, đang cố tìm cách vào khu vực hội viên. Mặc dầu đã được giới thiệu là người quen của một chủ ngân hàng nổi tiếng ở London, Richard Szpiro, kể cả lúc ông này cũng đang đi vào cổng, Linda vẫn không thành công. Hôm nay cô ta đội một chiếc mũ có chớp, mặc đồ truyền thống buổi sáng. Nhờ sự ồn ã quanh cô ta, không ai quấy rầy Harvey. Khi Love Lace biết chắc rằng tất cả các phóng viên đều đã chụp được hình cô đang cố sức lọt vào khu vực hội viên thì cô bỏ đi, không quên chửi thề bằng một giọng the thé chói tai. Cô đã hoàn toàn thu hút được sự chú ý của công chúng.

Khi Harvey đi về phía lối ngựa thì Stephen cũng bám theo gã, không quên giữ khoảng cách phù hợp.

- Tuyệt quá ! – Chúng ta lại gặp nhau ở đây ! – Jean – Pierre nói bằng tiếng Pháp, rồi với những bước đi tao nhã nhất, anh tiến về phía Stephen. Khi đã đứng giữa Stephen và Harvey, anh dừng lại, nồng nhiệt bắt tay Stephen, và hồ hởi chào bằng một giọng cố ý.

- Ngài, khỏe chứ, giáo sư Porter? Tôi không biết là ngài cũng quan tâm đến các cuộc đua.

- Không hẳn là thế. Tôi vừa hoàn thành một cuộc hội thảo ở London và đang trên đường trở về. Dầu sao thì đây cũng là một cơ hội tốt để ...

- Giáo sư Porter, - Harvey kêu lên. – Rất hân hạnh được làm quen với ngài. Tên tôi là Harvey Metcalfe, ở Boston, Massachusetts. Một người bạn tốt của tôi, bác sĩ Wiley Barker, người đã cứu sống tôi, bảo với tôi rằng hôm nay ngài sẽ tới đây một mình. Chắc chắn là tôi sẽ giúp được ngài có một buổi chiều thật thú vị.

Jean – Pierre nhẹ nhàng rút lui êm thấm. Anh không thể tin rằng sự việc lại diễn ra trôi chảy như vậy. Các bức điện quả có sức quyến rũ lớn.

“Tiến vào lô ghế của Hoàng gia bây giờ là Hoàng hậu; Công tước xứ Edinburgh; Thái hậu ; và Công chúa Anne” – Tiếng loa phát thanh vang lên.

Các ban nhạc của Brigade of Guards liền cử hàng bài Quốc ca.

Cầu chúa che chở... Nữ hoàng

Đám đông hau mười năm ngàn người đứng dậy, hào hứng hát với tất cả lòng trung thành.

- Ở Mỹ, chúng ta cũng cần phải có một người nào đó tương tự, - Harvey nói với Stephen. – Để thay thế cho Richard Nixon, như vậy, sẽ không còn những vụ như Watergate.

Stephen thấy ông bạn đồng hương này không được công bằng cho lắm. Làm theo các tiêu chuẩn của riêng Harvey Metcalfe thì Richard Nixon có vẻ là một thằng điên.

- Mời ngài theo tôi, giáo sư. Chúng ta về lô riêng của tôi. Tôi sẽ giới thiệu ngài với các vị

khách khác. Tôi đã phải trả 750\$ cho cái lô này đấy. Ngài đã dùng bữa chưa ?

- Rồi. Rất tuyệt. Cám ơn ngài, - Stephen nói dối. Đây cũng là kinh nghiệm anh học được từ Harvey. Anh đã đứng ở khu vực hội viên này gần một giờ đồng hồ , hoang mang u uất, tới mức không nuốt nổi một miếng sandwich, nên bây giờ đang đói cồn cào.

- Vậy thì mời ngài đến dùng champagne.

Uống champagne với cái bụng rỗng không, thật hay ho làm sao, Stephen nghĩ.

- Cám ơn, ngài Metcalfe. Nhiều điều mới lạ quá. Đây là lần đầu tiên tôi dự Ascot Hoàng gia.

- Thưa giáo sư, đây không phải là Ascot Hoàng gia, mà là ngày cuối cùng của tuần lễ Ascot. Gia đình Nữ hoàng luôn luôn tới đây để xem cuộc đua mang tên King George VI và Elizabeth Stakes, vì thế tất cả mọi người đều ăn mặc đẹp.

- Tôi hiểu, - Stephen nói với vẻ ngượng ngùng. Nhưng kỳ thực, anh rất hài lòng với sai lầm cố ý của mình.

Harvey bá vai Stephen, dẫn anh về lô ghế riêng, như thể dẫn một tên tù binh.

- Thưa các vị, tôi muốn các vị gặp gỡ với người bạn xuất chúng của tôi, giáo sư Rodney Porter, người đã đoạt giải thưởng Nobel. Tiện đây, xin ngài cho biết chuyên ngành của mình.

- Hoá sinh.

Stephen đã quá quen với tính cách con người Harvey. Một khi anh đã dám chơi bài ngựa, thì tất cả các chủ ngân hàng, chủ tàu , thậm chí các nhà báo đều phải công nhận anh là người thông minh nhất kể từ thời Einstein. Anh ngồi thư giãn một lúc và thừa khi mọi người không để ý, anh tranh thủ nhét đầy bụng bánh sandwich kẹp cá hồi hun khói.

Sau hai giờ, con Lester Piggot chiến thắng con Olympic Casino và 2 giờ 30 phút thì vượt qua con Roussalka, khép kín vòng đua. Harvey ngày càng hoang mang. Gã bắt đầu nói liên tục những câu vô nghĩa. Sau đó, gã ngồi im, phớt lờ kết quả các vòng đua, chỉ tập trung nốc champagne. 2 giờ 50 phút, gã yêu cầu tất cả mọi người trở vào khu vực Hội viên để ngắm nhìn con Rosalie yêu quý của gã. Stephen, cũng giống như tất cả những người khác, lầm lũi đi theo Harvey, như thể một đoàn tùy tùng trung thành – nhưng là sự trung thành giả tạo.

Từ phía xa Jean – Pierre và James chăm chú ngắm nhìn bọn họ

- Cậu ta đã dẫn vào quá sâu rồi, không lùi được nữa. – Jean – Pierre nhận xét.

- Trông cậu ta vẫn bình tĩnh, - James nói , - Chúng ta có lẽ phải chuồn thôi.

Họ đi về phía quầy champagne. Nơi đây chật ních những gã đàn ông mặt đỏ gay, có vẻ như họ đã dành nhiều thời gian để uống hơn là để xem đua ngựa.

- Nó đẹp đấy chứ, giáo sư? Có thể nói là đẹp như con gái tôi. Tôi nghĩ, nếu hôm nay nó không thành công, thì từ nay về sau, hết đời tôi cũng sẽ không bao giờ thành công.

Harvey rời khỏi đoàn tùy tùng để nói chuyện với tay nàu ngựa Pat Eddery, và chúc anh ta may mắn. Sau khi nghe huấn luyện viên Peter Walwyn dặn dò những lời cuối cùng, Eddery leo lên ngựa, tiến ra khỏi khu trại. Mười con ngựa đi đều bước qua khán đài. Tập quán này chỉ tiến hành ở Ascot trong cuộc đua King George VI và Elizabeth Stakes. Dẫn đầu đoàn diễu hành là con Highclare của Nữ hoàng với các màu vàng, tía và đỏ tía, sau đó là con Crown Princess. Tiếp

sau là con Rosalie, trông nó có vẻ nhẹ nhàng, khoẻ khoắn và sẵn sàng thi đấu. Buoy và Dankaro đi sau Rosalie. Đi ở phía bên ngoài, gần hàng rào là các con Mesopotamia, Ropey và Minnow. Toàn thể khán giả đứng dậy reo hò cổ vũ các chú ngựa khiến Harvey cảm thấy như gã là chủ nhân của cả mười con ngựa vậy.

- ...Cùng đứng với tôi đây là một chủ ngựa người Mỹ, Harvey Metcalfe.- Julian Wilson nói trước chiếc camera trực tiếp của đài truyền hình BBC. – To6u sắp sửa hỏi ngài Metcalfe về các quan điểm của ngài đối với King George VI và Elizabeth Stakes. Ngài Metcalfe tham gia cuộc đua này với con Rosalie, một con ngựa được nhiều người ưa chuộng. Thưa ngài Metcalfe, chúc mừng ngài đã tới nước Anh. Ngài có cảm nghĩ gì về cuộc đua lớn này?

- Thật xúc động. Đây là cơ hội lớn của Rosalie. Tuy vậy, nó vẫn chưa chiến thắng. Nó đang sắp thi đấu.

Stephen nhú mồm. Chẳng lẽ Baron de Coubertin, người đầu tiên phát biểu những lời này trong Thế vận hội Olympics 1896, đang đội mồ trở dậy.

- Những số tiền cá cược đã cho thấy Con Rosalie và con Highclare của NHữ hoàng là những con được ưa chuộng nhất. Ngài có cảm xúc gì về điều này không ?

- Tôi còn cả nỗi lo về con Crown Princess của Công tước xứ Devonshire. Vào những cuộc đua lớn như thế này, anh ta cũng được chuẩn bị rất chu đáo. Crown Princess là một con ngựa tuyệt vời.

- Ngài sẽ làm gì với số tiền thưởng 81.240 bảng?

- Tiền không phải là điều quan trọng. Nó chưa bao giờ tồn tại trong tâm trí tôi.

Nhưng tiền lại tồn tại trong tâm trí Stephen.

- Cảm ơn ngài Metcalfe, chúc ngài may mắn. Và bây giờ, mời các bạn đón xem những tin tức mới nhất về các khoản tiền đặt cược.

Harvey trở lại với đoàn tùy tùng. Để tiện theo dõi cuộc đua, gã chủ động mời mọi người ra ban công bên ngoài lô.

Stephen cảm thấy thích thú vì được quan sát Harvey ở khoảng cách gần cận. Càng ngày Harvey càng tỏ ra hoang mang. Gã không phải là cỗ máy lạnh lẽo như họ đã từng e sợ. Giống như ao nhiêu người khác, gã đàn ông này cũng nói láo, và cũng biết run sợ.

Tất cả bọn họ cùng ngả người vào lan can, dán mắt vào các con ngựa đang được dẫn vào vị trí. Trong khi các con ngựa khác đều ngoan ngoãn chờ đợi thì con Crown Princess vẫn tỏ ra ương bướng. Sân khấu tràn ngập một bầu không khí căng thẳng.

- Bắt đầu.- Tiếng loa phóng thanh vang lên.

Hai mươi nhăm người cùng nhất loạt gương ống nhòm, còn harvey thì nhận xét “ xuất phát rất tuyệt “. Sau đó, gã im lặng chờ ghe tiếng của tường thuật viên. Những người khác cũng im lặng . Mọi sự chú ý đều đổ dồn về chiếc loa phóng thanh.

“ Những con ngựa đang chạy thành hàng một. Dẫn đầu là con Minnou. Tiếp theo là con Buoy và Dankaro đang chạy rất nhẹ nhàng, sau nữa là các con Crown Princess, Rosalie và Highclare...

“ Chúng đang tiến vào chặng thứ sáu, Rosalie và Crown Princess vượt lên, con Highclare cũng bắt đầu tăng tốc độ...

“ Còn chặng nữa, con Minnou vẫn duy trì được tốc độ , nhưng đã có dấu hiệu mệt mỏi . Con Croun và Buoy vẫn bám sát con Minnou.

“ Các con ngựa đã đi được nửa đường , con Minnou vẫn chạy trước . Con Bouy đang ở vị trí thứ hai, có lẽ nó đã vượt lên quá sớm...

“ Còn ba chặng nữa. Trong khi các con khác vẫn bắt đầu tăng tốc độ thì con Minnou vẫn giữ tốc độ cũ, còn con Buoy và Dakaro đã bị tụt lại, tiếp theo là con Rosalie, rồi tới Lester Pigott với con Croun Princess . Con Highclare đang cố gắng vượt lên...

“ Còn hai chặng nữa. Trong khi Highclare và Rosalie đang vượt lên thách thức Buoy thì Croun Princess lại bị tụt hậu...

“Còn một chặng ...”

Giọng tường thuật viên vang vang.

“ Joe Mercer với con Highclare đang vượt lên trước Pat Eddery và con Rosalie... còn 200 yard...hai con ngựa đang chạy sát bên nhau...còn một trăm yard.... Hầu như không có khoảng cách nào giữa con ngựa có màu lông vàng, tía, đỏ tía của Nữ hoàng và hai con ngựa vằn xanh đen của người Mỹ , ngài Harvey Metcalfe ... con Dankaro của M. Moussac đang chạy ở vị trí thứ ba. “

Harvey đứng chờ kết quả, người cứ lặng đi như thể toàn thân đã bị tê liệt, ngay cả Stephen cũng cảm thấy thông cảm với gã. Không một ai trong số khách khứa của Harvey dám lên tiếng vì sợ mắc sai lầm.

“ Và đây là kết quả của cuộc đua King George VI và Elizabeth Stakes.”

Một lần nữa tiếng loa phóng thanh lại vang lên , và sự im lặng lại trùm xuống khán đài.

“Chiến thắng thuộc về con số Năm , con Rosalie “

Những thông báo tiếp theo bị xoá nhoà đi trong tiếng hò reo của đám đông, và tiếng rống lên vì chiến thắng của Harvey. Với đám tùy tùng sau lưng, gã phóng như bay về phía thang máy gần nhất, ấn tờ một bảng vào tay cô gái điều hành và hét lên, “ Làm cho cái này này chạy đi”. Chỉ một nửa đoàn tùy tùng kịp nháy vào thang máy cùng gã, trong đó có Stephen. Khi đã lên tới mặt đất, cửa tyhang máy mở ra, harvey vọt đi như một con ngựa nòi, chạy băng qua quầy rượu, xuyên qua rìa khu vực người chiến thắng, vung tay choàng lấy cổ con ngựa Rosalie mạnh tới mức suýt đẩy ngã cả nài ngựa. Một vài phút sau , trong tư thế chiến thắng, gã dẫn con Rosalie tới bên một cái cốc nhỏ để chữ “ Thứ Nhất”. Người ta vây quanh gã, tung hô những lời chúc mừng. Nhân viên phụ trách sân đua. Captain Beaumont, đứng bên cạnh Harvey, hướng dẫn gã các thủ tục sau khi nhận giải thưởng. Nhà quý tộc Abergavenny, đại diện của Nữ hoàng Ascot, cùng đi với Nữ hoàng vào khu vực người chiến thắng.

“ Đoạt giải tại cuộc đua King Goerge VI và Queen Elizabeth Stakes là con Rosalie , và chủ nhân của nó là ngài Harvey Metcalfe.”

Harvey tưởng như đang sống trong một giấc mơ. Khi gã tiến về phía Nữ hoàng, các ánh đèn flash loé lên, các camera đồng loạt chĩa về phía gã. Gã cúi gập người xuống để nhận Cúp. Nữ

hoàng, rực rỡ trong trang phục lụa màu ngọc lam, và chiếc mũ không vành mà chỉ Norman Hartnell mới thiết kế được , phát biểu một vài lời. Nhưng với Harvey thì đây là lần đầu tiên trong đời gã giữ im lặng vì không biết nói gì. Gã lùi lại một vài bước, cúi gập người một lần nữa rồi mới trở về lô riêng trong tiếng hò reo, vỗ tay vang dội.

Trong lô của gã, rượu champagne chảy tràn trề, đối với gã bây giờ, tất cả mọi người đều là bạn bè. Stephen nhận thấy đây là lúc thể hiện trí thông minh. Cần phải kiên trì. Anh ngồi yên lặng trong một góc phòng chăm chú quan sát phản ứng của con mồi và chờ cho sự hưng phấn xung quanh lắng xuống.

Khoảng thời gian chờ đợi Harvey trở lại trạng thái bình thường dài bằng cả một cuộc đua. Stephen quyết định bằng hành động. Anh làm như thể sắp ra về.

- Ngài đã đi rồi sao, giáo sư ?

- Vâng, thưa ngài Metcalfe. Tôi phải trở về Oxford ngay để chuẩn bị một số bài giảng cho sáng mai.

- Tôi luôn đánh giá cao công việc của các ngài. Tôi hy vọng là ngài rất yêu thích công việc của mình.

- Stephen né tránh lối đối đáp ứng khẩu nổi tiếng của Shaw. Tôi buộc phải yêu thích nó vì chẳng có cách nào khác.

- Vâng, cảm ơn ngài. Đây là một chiến thắng lẫy lừng. Ngài hẳn phải rất tự hào?

- Vâng, tôi cũng nghĩ như vậy. Tôi đã chuẩn bị khác lâu rồi, nhưng phải nói là kết quả rất xứng đáng....Rod, thật tệ là ngài phải chia tay với chúng tôi. Ngài không thể ở lâu hơn và tham dự buổi tiệc tối nay tại Claridge's hay sao?

- Tôi cũng muốn được như vậy, Metcalfe, nhưng ngài sẽ tới Oxford thăm tôi chứ, ít nhất là để tôi có cơ hội giới thiệu với ngài về trường Đại học này.

- Tuyệt. Sau đây, tôi sẽ nghỉ vài ngày. Tôi vẫn ước ao được tới thăm Oxford, nhưng hầu như chưa bao giờ có cơ hội.

- Thứ tư tuần sau là lễ Garden Party của trường. Mời ngài thứ ba này tới ăn tối với tôi. Chúng ta sẽ có cả một ngày để đi thăm trường và dự buổi lễ Garden Party. – Stephen viết vài dòng chỉ dẫn lên một tấm card.

- Tuyệt vời. Đây sẽ là kỳ nghỉ tuyệt vời nhất của tôi ở châu Âu. Ngài về Oxford bằng phương tiện gì , giáo sư?

- Tàu hoả.

- Không. Không thể thế được. Chiếc Rolls Royce của tôi sẽ đưa ngài về. - Trước khi Stephen phản đối, tài xế đã được triệu tới.

- Đưa giáo sư Porter về Oxford rồi trở lại đây ngay. Chúc ngài lên đường may mắn, giáo sư. Hẹn gặp lại vào tối thứ ba, 8 giờ. Gặp ngài thật là tuyệt.

- Cảm ơn, Metcalfe. Cảm ơn về một ngày thật tuyệt vời. Một lần nữa xin chúc mừng chiến thắng vinh quang của ngài.

Trên đường trở về Oxford, Stephen ngồi ở ghế sau của chiếc Rolls Royce màu trắng, chiếc xe

mà Robin đã có lần ngồi và từng khoe khoang với anh thì giờ đây, anh, chỉ một mình anh, đang cười trên nó. Stephen cảm thấy khoan khoái. Anh mỉm cười một mình. Rút trong túi ra một quyển sổ nhỏ, anh viết :

“ Cắt giảm 98 xu trong mục chi phí, bằng tiền một chiếc vé một chiều hạng hai từ Ascot tới Oxford”.

Chương 15

Bradley, - vị giáo sư già nói, - tóc cậu có vẻ bạc rồi đấy, chàng trai ạ. Văn phòng trợ lý giám đốc nhiều việc quá hay sao?

Stephen tự hỏi không biết bao nhiêu người ngồi đây có cùng quan điểm với giáo sư về màu tóc của anh. Các bậc giáo sư đôi khi rất hay tò mò về những chuyện không đâu của đồng nghiệp.

- Cha tôi bạc tóc từ khi còn rất trẻ, thừa giáo sư, có lẽ tôi cũng không thể tránh khỏi...

-Ồ, vậy sao chàng trai. Cậu sẽ nổi bật trong buổi lễ Garden Party tuần tới.

- Vâng, - Stephen trả lời. Suốt cả mấy ngày qua, anh chẳng nghĩ tới cái gì khác ngoài buổi lễ này, nhưng anh lại nói. – Hầu như tôi đã quên mất nó.

Anh trở về phòng của mình. Cả nhóm đã tập trung và đang chờ nghe những chỉ thị mới nhất.

- Thứ tư là ngày lễ Encaenia và Garden Party, - Stephen đi thẳng vào vấn đề. – Có một điều mãi tới bây giờ chúng ta mới biết. Đó là ông bạn triệu phú của chúng ta, một khi bị tách khỏi môi trường của mình, vẫn cứ giả bộ như am hiểu tất cả mọi điều trên trời dưới biển. Nhưng chúng ta . chứng minh được rằng chúng ta có thể xỏ mũi hắn, một khi chúng ta biết trước điều gì sắp xảy ra, còn hắn thì không. Đó cũng là thủ thuật duy nhất mà hắn sử dụng khi quảng cáo Prospecta Oil – hắn luôn luôn đi trước chúng ta một bước. Nhưng bây giờ, chúng ta sẽ đi trước hắn hai bước bằng buổi tập dượt ngày hôm nay và tổng duyệt ngày mai.

- Tập luyện không bao giờ là thừa, - James thì thào. Đây là điều có lý duy nhất mà anh còn nhớ về những ngày trong quân ngũ tại Harrow.

- Thế mà chúng ta vẫn chưa dành thời gian tập luyện kế hoạch của cậu, phải không? – Jean-Pierre châm chọc.

Stephen phớt lờ đi.

- Toàn bộ công việc ngày hôm đó sẽ kéo dài chừng bảy tiếng đối với tôi và bốn tiếng đối với các cậu, ể cả thời gian hóa trang. James sẽ phụ đạo các cậu một buổi về lĩnh vực này.

- Các con trai của tôi phải xuất hiện bao nhiêu lần? – Robin hỏi.

- Một lần thôi, vào thứ Tư. Xuất hiện nhiều lần sẽ là khó coi và lỗ bịch

- Theo cậu, thì khi nào Harvey sẽ về London? – Jean-Pierre hỏi.

- Tôi đã điện thoại cho Salmon để kiểm tra thời gian biểu và được cho biết hẳn sẽ phải có mặt ở Claridge's trước 7 giờ tối. Vì vậy, chúng ta phải hành động trước 5 giờ 30 phút.

- Rất thông minh, - Robin phán xét.

- Mẹ kiếp, - Stephen nói, - thậm chí tôi đã bắt đầu suy nghĩ theo kiểu của hẳn. Nào, hãy kiểm tra lại toàn bộ kế hoạch một lần nữa. Tập hồ sơ màu đỏ, bắt đầu từ giữa trang 16. “khi tôi rời khỏi All Souls...”

Họ dành toàn bộ Chủ Nhật và thứ hai cho các buổi tổng duyệt. Tới ngày thứ ba thì họ đã nắm vững mọi đường đi nước bước của Harvey, biết hẳn sẽ dừng lại ở đâu, vào thời điểm nào trong khoảng thời gian từ 9 giờ sáng tới 5 giờ 30 phút chiều. Stephen hy vọng anh sẽ đi đến đích một cách suôn sẻ. Lần này, họ chỉ có một cơ hội thôi. Bất cứ sai lầm nào, dù nhỏ nhất, như kiểu ở Monte Carlo, cũng sẽ làm cho họ thất bại. Chính vì vậy, mà họ phải chuẩn bị rất cẩn thận, từ trang phục trở đi.

- Tôi chưa bao giờ phải mặc những áo quần này kể từ năm lên sáu, khi thym gia vũ hội hoá trang. - Jean - Pierre nói. - Chúng ta sẽ biến thành những chú lùn.

- Xung quanh cậu ngày hôm đó sẽ là các màu xanh, đỏ, đen. - Stephen nói, - như thể rạp xiếc với các chú công. Sẽ không ai chú ý đến chúng ta đâu, kể cả cậu, Jean - Pierre ạ.

Họ lại bắt đầu cảm thấy hoang mang, nôn nao chờ đợi giờ kéo màn. Stephen hài lòng vì tất cả đã sẵn sàng. Anh hy vọng mọi việc đều suôn sẻ khi gặp Harvey.

Ngày nghỉ cuối tuần trôi qua một cách lặng lẽ, Stephen tới vườn Magdalen dự một buổi trình diễn, do hội kịch của trường thực hiện. Robin đưa vợ về Glyndebourne, và Jean- Pierre, với sự chăm chú bất thường, ngồi đọc toàn bộ cuốn “Tạm biệt Picasso” của David Douglass Cuncan, còn James đưa Anne về Tathwell Hall, Lincolnshire, để gặp cha anh, nhà Bá tước đời thứ năm.

Ngay cả Anne cũng cảm thấy hoang mang.

- Harry đó à? Tiến sĩ Bradley đây. Tối nay tôi mời cơm một vị khách người Mỹ. Tên ông ta là harvey Metcalfe. Khi nào ông ấy đến phiền ông đưa lên phòng tôi nhé.

- Vâng, thưa ngài.

- Một điều này nữa. Dường như ông ấy đã nhầm tôi với giáo sư Porter của trường Trinity. Chứ để ông ấy nhầm như vậy. Hãy chiều lòng ông ấy.

- Vâng, tất nhiên.

Harry rút về phòng phục vụ. Vừa đi vừa lắc đầu buồn bã. Tất nhiên rồi, cuối cùng thì các nhà bác học đều sẽ trở nên gàn dở cả, nhưng tiến sĩ Bradley lại tỏ ra ngớ ngẩn quá sớm.

Tám giờ đúng, Harvey có mặt. Gã luôn luôn đúng giờ mỗi khi tới nước Anh. Người phục vụ dẫn gã đi qua các hành lang, các bậc đá cũ kỹ tới phòng của Stephen.

- Xin chào ngài Metcalfe.

- Xin chào giáo sư. Ngài có được khoẻ không?

- Cám ơn ngài, tôi vẫn thường. Ngài thật đúng giờ.

- Đúng giờ là thói quen của các bậc hoàng tử.

- Tôi lại cho rằng đó là tính lịch sự của các đức vua, trong trường hợp này , là vua Louis XVIII,
- Stephen thoáng quên mất rằng Harvey không phải là học trò của anh.

- Vâng, ngài nói đúng.

Stephen mời Harvey một cốc whisky lớn. Đôi mắt Harvey đảo một vòng quanh phòng rồi dừng lại nơi bàn làm việc.

- Trời! Bộ ảnh này mới kỳ diệu làm sao! Nào là ảnh chụp chung với Tổng thống Kennedy, nào là ảnh chụp chung với Nữ hoàng, lại cả ảnh chụp với Đức Giáo hoàng.

Chiến công này thuộc về Jean-Pierre. Anh đã giúp Stephen làm quen với một thợ ảnh. Người này đã từng ở tù chung với anh bạn họa sĩ David Stein của Jean- Pierre. Stephen đang mong mỗi một ngày mà anh có thể đốt toàn bộ các bức ảnh này để không ai khác ngoài Harvey biết đến sự tồn tại của chúng.

- Tôi xin tặng ngài một chiếc để bộ sưu tập của ngài thêm phần phong phú.

Harvey rút từ túi trong của áo khoác ra một tấm ảnh lớn chụp lúc gã đang nhận Cúp cuộc đua King George VI và Queen Elizabeth Stakes từ Nữ hoàng.

- Nếu ngài thích, tôi sẽ ký tặng ngài.

Không cần nghe câu trả lời, gã vui vẻ phóng tay ký ngay một chữ chéo qua người Nữ hoàng.

- Cám ơn,- Stephen nói.- Xion bảo đảm với ngài, tôi sẽ trân trọng cất giữ tấm ảnh này như các tấm ảnh kia. Tôi không biết nói gì để tỏ lòng cám ơn ngài đã bớt chút thời gian tới thăm tôi.

- Phải nói rằng đây là một vinh dự lớn của tôi mới đúng.

Stephen thực sự tin vào những điều Harvey nói. Phải cố gắng lắm anh mới tìm được ý muốn kể cho gã nghe về nhà quý tộc Nuffield trong bữa tiệc gần đây nhất ở trường Magdalen. Nuffield nổi tiếng là một Mạnh Thường Quân, đã từng tặng nhà trường những món quà đắt giá tới mức không được quyền quên tên ông. Gần đây, nhà trường mời ông ta tới dự một bữa tiệc lớn. Sau bữa tiệc, trong khi nhân viên phục vụ giúp ông ra về, Nuffield – với vẻ khiếm nhã vô cùng – cầm ngay chiếc mũ mà ông vừa trao tặng, hỏi một câu rất khinh mạn. “Của tôi phải không?” – “ Thưa ngài, tôi không biết”, người nhân viên trả lời, “ nhưng đó là cái mà ngài đã mang tới.”

Với ánh mắt vô hồn, Harvey nhìn chăm chăm về phía giá sách của Stephen. Thật may mắn sự khác nhau giữa các đề tài – lý thuyết toán và sinh hoá, chuyên ngành vị giáo sư giả danh Porter không hề gợi lên trong gã một sự nghi ngờ hoặc khó hiểu nào.

- Ngài hãy cho biết về chương trình ngày mai?

- Tất nhiên rồi, - Stephen nói. Sao lại không cơ chứ. Anh đã thông báo cho tất cả mọi người cơ mà? – Để tôi gọi đồ uống cho ngài đã, sau đó, tôi sẽ trình bày những dự định mà tôi dành cho ngài. Không biết ngài có hài lòng không?

- Thử xem sao. Kể từ sau chuyến du lịch châu Âu tôi thấy mình như trẻ lại mười tuổi. Đó là nhờ vào cuộc phẫu thuật. Còn hôm nay, tôi rất xúc động vì được có mặt tại đây, tại trường Đại học Oxford danh giá, nổi tiếng thế giới.

Stephen tự hỏi liệu anh có thể chịu đựng Harvey liên tục bảy giờ đồng hồ không. Dù sao thì anh cũng phải cố gắng hết sức, trước là vì 250.000 \$, sau là vì danh dự của anh trước nhóm...

Nhân viên phục vụ của trường mang rượu cốc- tai tới.

- Món ưa thích của tôi. - harveynói - Làm thế nào mà ngài biết được?

Stephen muốn nói: “ Chỉ có rất ít điều mà tôi không biết về ông thôi”, nhưng anh lại đáp .

- Đó chỉ là một sự tình cờ. Nào, nếu có thể, chúng ta sẽ gặp nhau vào lúc 10 giờ sáng mai, cùng tham gia một ngày được coi là tuyệt vời nhất trong năm, ngày Encaenia.

- Đó là ngày gì?

- Ồ, mỗi năm một lần, vào cuối học kỳ của trường Trinity, cũng trùng với học kỳ mùa hạ ở các trường Đại học Mỹ, chúng tôi lại tổ chức lễ bế giảng. sau các nghi thức long trọng là bữa tiệc lớn Garden Party, với sự tham gia của cả hiệu trưởng lẫn hiệu phó. Ngài hiệu trưởng vốn là cựu thủ tướng Anh, Harold Macmillan, ngài hiệu phó có tên Habakkuk. Tôi hy vọng ngài sẽ được gặp gỡ cả hai vị, và chúng ta sẽ kịp tham dự tất cả các sự kiện trước khi ngài trở về London vào lúc 7 giờ tối.

- Làm thế nào mà ngài biết tôi phải trở về trước 7 giờ.

- Chính ngài đã nói như vậy tại Sharpley. - Bây giờ, Stephen biết cách nói dối rất nhanh. Anh e sợ rằng nếu họ không đòi lại được một triệu đôla của mình thì anh sẽ phải kết thúc tất cả những việc này bằng tôi ác.

Stephen đã đặt bữa ăn một cách cực kỳ thông minh. Anh luôn chọn những món Harvey ưa thích, vì vậy, gã ăn rất ngon miệng. Harvey còn uống rất nhiều rượu mạnh, loại rượu dùng sau khi ăn(mỗi chai giá 7,25 đồng bảng, Stephen thầm nghĩ). Sau đó, họ đi dạo trên các con đường của Magdalen dẫn tới trường thanh nhạc. Văng vẳng trong không trung là các âm thanh của bài Gabrieli. Đội đồng ca của trường đang tập bài này để hát trong dịp Encaenia.

- Trời, tôi lấy làm ngạc nhiên, tại sao ngài lại cho phép họ hát to đến vậy?- Harvey nói.

Stephen dẫn khách tới khách sạn Randolph, chỉ vào một cây tự sắt trên phố Broad bên ngoài trường Balliot, bảo với harvey rằng năm 1556 Đức Giáo hoàng Cranmer đã bị thiêu sống tại đây vì có những tư tưởng bị coi là tà giáo. Phải kiên nhẫn lắm, Harvey mới không nói cho Stephen biết rằng gã chưa bao giờ nghe thấy tên con người đáng kính này.

Stephen và Harvey chia tay trên bậc thềm của khách sạn Randolph.

- Hẹn gặp lại vào sáng mai nhé, giáo sư. Rất cảm ơn ngài về một buổi tối tốt đẹp.

- Không có gì. 10 giờ sáng mai, tôi sẽ đón ngài. Chúc ngài ngủ ngon, chúng ta còn với nhau cả ngày mai.

Stephen trở về Magdalen và gọi điện cho Robin.

- Mọi việc suôn sẻ, nhưng có lẽ tôi đã đi quá xa. Thực đơn của bữa ăn được lựa chọn rất kỹ càng, thậm chí tôi còn gọi cả rượu brandy. Tuy vậy, sáng ngày mai sẽ rất căng thẳng. Chúng ta phải thật cố gắng. Hẹn gặp lại sau nhé, Robin.

Sau đó, Stephen gọi điện cho Jean- Pierre và James để thông báo tin tức tương tự rồi mới lên giường đi ngủ. giờ này, ngày mai, anh sẽ trở thành một đức ông khôn ngoan, nhưng liệu anh có

trở lại giàu có không?

Chương 16

Năm giờ sáng, mặt trời mọc. Cư dân Oxford rất ít khi tỉnh dậy vào giờ này. Nhưng nếu chịu khó thức giấc, chắc chắn họ sẽ phải công nhận Magdalen là trường đại học đẹp nhất. Trường nằm trên bờ sông nên người ta dễ dàng nhận ra nó với kiểu kiến trúc gô-tích. Đức vua Edward VII, Hoàng tử Herry, Cardinal Wolsy, Edward Gibbon và Oscar Wible đã từng theo học ở đây. Nhưng suy nghĩ duy nhất đến với Stephen trong sáng nay, khi anh vừa thức giấc, lại là suy nghĩ về trình độ học vấn của Harvey Metcalfe.

Anh như nghe thấy từng nhịp đập, và đây là lần đầu tiên anh nếm trải những cảm xúc mà Robin và Jean-Pierre đã từng có. Họ mới quen nhau ba tháng nay, vậy mà anh có cảm giác như một thế kỷ đã trôi qua. Anh mỉm cười với ý nghĩ rằng họ đã thân thiết biết bao vì cùng có chung mục đích đánh bại Harvey Metcalfe. Mặc dầu vậy, Stephen, cũng giống như James, đang bắt đầu ngẫm thán phục gã đàn ông tinh khôn này, thậm chí anh còn tin chắc rằng nếu anh không tỉnh táo, Metcalfe sẽ dễ dàng biến mất. Suốt hai tiếng đồng hồ, Stephen nằm bất động trên giường, trầm tư suy nghĩ về kế hoạch của anh. Mãi tới khi mặt trời nhô qua đỉnh ngọn cây cao nhất, anh mới ra khỏi giường, đi tắm, cạo râu, rồi chậm chạp mặc quần áo trong khi tâm trí vẫn mãi mê với các công việc của một ngày mới.

Thật cẩn thận, anh hoá trang gương mặt sao đi cho già đi mười lăm tuổi. Công việc này tốn khá nhiều thời gian, và anh tự hỏi liệu các quý bà có phải vật lộn trước gương như anh không, để đạt được kết quả trái ngược. Anh mặc vào người chiếc áo tiến sĩ triết học màu đỏ tươi của Đại học Oxford rồi tự ngắm mình trong gương.

“ Nếu chiếc áo này không gây được ấn tượng với Harvey thì sẽ chẳng có gì có thể làm hấn choáng ngợp.”

Hơn thế nữa, anh có quyền mặc nó. Anh ngồi xuống bàn làm việc, đọc lại tập hồ sơ màu đỏ lần cuối. Anh đọc các trang đánh máy chỉ chít này nhiều lần tới mức đã thuộc lòng chúng.

Anh bỏ bữa sáng. Với dáng vẻ một tiến sĩ gần năm mươi tuổi, chắc chắn, anh sẽ khiến các đồng nghiệp xôn xao, tuy nhiên, các giáo sư già sẽ không nhận ra sự khác thường này.

Ra khỏi trường, Stephen đi thẳng về khu High, hòa nhập với hơn một nghìn sinh viên cao học khác cũng trong trang phục lụng thụng như các Đức tổng giám mục ở thế kỷ XVI. Tình trạng dẫu tên dễ dàng này và sự tò mò của Harvey về những truyền thống lạ lùng của một trường đại học cổ là hai lý do chủ yếu khiến Stephen chọn ngày Encaenia để ra trận.

9 giờ 55 phút sáng, anh có mặt tại khách sạn Randolph, nói với người bồi rằng anh là giáo sư Porter tới đón ngài Metcalfe. Sau đó, anh ngồi xuống một chiếc ghế trong đại sảnh. Anh bồi vội vã đi làm nhiệm vụ, một lát sau đã quay lại cùng với Harvey.

- Thừa giáo sư Porter, ngài Metcalfe đã tới.

- Cảm ơn, - Stephen nói và đưa tiền thưởng cho người bồi, bởi anh biết, cử chỉ nhỏ này sẽ được Harvey đánh giá rất cao.

- Chào giáo sư. - Harvey nói và ngồi xuống bên cạnh Stephen. - Bây giờ, tôi sẽ được tham dự vào chương trình nào đây?

- Vâng, - Stephen nói, - lễ Encaenia sẽ chính thức bắt đầu kể từ lúc các vị quan chức của trường gặp mặt ăn sáng, uống rượu champagne với nho và kem ở Jesus College. Trường này vốn là quà tặng của nhà quý tộc Nathaniel Crewe.

- Ông Crewe này là ai vậy? Ông ta có cùng dự bữa điểm tâm không?

- Chỉ về mặt tinh thần thôi. Con người vĩ đại này đã qua đời từ ba mươi năm trước đây. Ông Nathaniel Crewe vốn là Tiến sĩ của trường Oxford và là Đức giám mục của xứ Durham. Ông đã để lại cho trường một khoảng tiền 200 bảng mỗi năm để phục vụ bữa điểm tâm và để chăm sóc hương hỏa ông ta. Lát nữa, chúng ta sẽ được nghe bài diếu văn dành cho ông ấy. Tất nhiên là với giá cả và nạn lạm phát ngày một tăng, số tiền trao tặng của ông ấy không đủ chi phí, vì vậy, nhà trường phải lấy một phần ngân sách để duy trì truyền thống này. Sau bữa ăn sẽ có một đám rước và một cuộc diễu hành tới nhà hát Sheldonia.

- Rồi sao?

- Sau cuộc diễu hành sẽ là một sự kiện sôi động nhất trong ngày : Lễ trao bằng tốt nghiệp danh dự.

- Cái gì? - Harvey hỏi lại.

- Danh dự, - Stephen nói, - Các nam nữ sinh viên xuất sắc nhất được hội đồng giáo sư lựa chọn để trao bằng tốt nghiệp Oxford. - Stephen nhìn đồng hồ - Chúng ta phải đi thôi, kéo sẽ không thể tìm ra được vị trí thuận lợi để xem đám rước đâu.

Stephen đứng dậy, dẫn vị khách ra khỏi khách sạn Randolph. Họ đi dọc theo phố Broad và tìm được một chỗ đứng cực kỳ thuận tiện ngay trước cửa nhà hát Sheldonian. Hơn thế nữa, nhờ màu đỏ tươi của chiếc áo choàng Stephen đang mặc, cảnh sát đã dọn cho họ một khoảng trống nhỏ. Vài phút sau, đám rước xuất hiện, cảnh sát liền dựng các rào chắn lên để ngăn không ai đứng xuống lòng đường.

- Những người mang bộ bài chuẩn đi ở hàng đầu là ai vậy? - Harvey thắc mắc.

- Đó là các đại diện Marshall và Bedel. Họ đang gương trên tay những cây quyền trượng để bảo vệ đám rước hiệu trưởng.

- Lạy chúa, tất nhiên là an toàn rồi. Đây có phải là công viên trung tâm ở New York đâu.

- Vâng, ngài nói đúng, - Stephen nói, - nhưng đó là ba trăm năm trước kia cơ. Ở nước Anh này, các truyền thống cũng bị lãng quên nhiều rồi.

- Thế ai đang đi sau các đại diện trường Bedel kia?

- Người mặc áo choàng đen với các dải thêu màu vàng kia là hiệu trưởng, theo sau là đoàn tùy tùng của ông ta. Ngài hiệu trưởng đã từng là thủ tướng nước Anh trong những năm cuối 50 và đầu 60 đấy.

- À, tôi nhớ ông ta rồi. Ông ta đã cố gắng tìm mọi cách đưa nước Anh gia nhập cộng đồng

châu Âu, nhưng De Gaulle đã phản đối.

- Vâng, đúng vậy. Đi sau ông ta là ngài Habakkuk, phó hiệu trưởng phân viện Jesus. Mặc dù ngài hiệu trưởng là một con người xuất chúng, đã tốt nghiệp Oxford, nhưng ngài phó hiệu trưởng mới là người lãnh đạo thực sự, và thường được tuyển chọn từ các phân viện. Theo nguyên tắc, ứng cử viên phải là phân viện trưởng.

- Vâng, phải thế.

- Và bây giờ, sau khi ngài phó hiệu trưởng là ngài Caston, Trưởng phòng đào tạo. Sau đó là ngài giám thị, người già hơn là ông Campell đại diện của Worcester College, người trẻ hơn là tiến sĩ Benett, đại diện của New College.

- Giám thị à?

- Vâng. Hơn 700 năm nay, các ngài giám thị vẫn chịu trách nhiệm về lễ nghi và kỷ luật của nhà trường.

- Cái gì? Hai ông già này phụ trách 9.000 thanh niên ngỗ ngược à?

- Vâng, họ còn có trong tay một đội “ chó ngao”.

- À, thế chứ, tôi hiểu. Chỉ cần một miếng dóp của con chó già thôi là các anh sinh viên phải vào kỷ luật ngay.

- Không, không ! – Stephen phản đối. Phải cố lắm anh mới không bật ra tiếng cười. – “Chó ngao” là tên gọi cho những trợ lý Giám thị. Và bây giờ, đi cuối đám rước là mấy vị trong bộ đồ cá sấu. Họ đi theo thứ tự : Doctor kiêm phân viện trưởng, doctor, nhưng không phải là phân viện trưởng, và phân viện trưởng, nhưng chưa phải là doctor.

- Nay, Rod, đối với tôi, doctor có nghĩa là đau đớn và tiền.

- Ồ, họ không phải loại doctor này. – Stephen trả lời.

- Thôi, quên chuyện ấy đi. Tôi yêu thích tất cả mọi thứ nhưng tôi không hiểu gì cả.

Stephen chăm chú qua sát nét mặt của Harvey. Gã thực sự đang đắm chìm vào những gì đang diễn ra xung quanh.

- Bây giờ, đám rước sẽ đi vào nhà hát Sheldonian, tất cả những người trong đoàn rước sẽ ngồi ở vòng bán nguyệt.

- Xin lỗi, đó là cái vòng gì vậy?

- Đó chỉ là một vòng ghế ở bên trong nhà hát, nhưng nó lại đặc biệt nhất Âu châu vì quá thô ráp. Nhưng ngài đừng lo. Nhờ mối quan tâm nổi tiếng của ngài đối với trường Harvard mà tôi đã thu xếp được hai ghế ngồi đặc biệt. Chúng ta còn đủ thời gian đến đó trước đám rước.

- Vâng, vậy ngài dẫn đường đi, Rod. Ở đây họ cũng biết về những gì diễn ra ở Harvard cơ à?

- Tất nhiên là có chứ, ngài Metcalfe. Ngài nổi danh trong các trường đại học là một nhà hảo tâm , hào phóng.

- Ôi, vậy ngài biết những gì?

Rất ít thôi. – Stephen thầm nghĩ.

Anh dẫn Harvey tới ghế ngồi mà anh đã dặn trước ở ban công. Anh không muốn vị khách của mình nhìn rõ từng khuôn mặt trong đám rước. Nhưng thực ra, các vị lãnh đạo của trường có mặt tại vòng bán nguyệt này đều mặc áo choàng dài kín gót, đội mũ, thắt nơ bướm, rất giống nhau tới mức mẹ của họ cũng chẳng thể nhận ra con mình. Nghệ sĩ dàn organ đang chơi những hợp âm cuối cùng. Khách khứa bắt đầu ngồi xuống.

- Tay đánh organ này, - Stephen nói, - là người của phân viện tôi. Anh ta là đội trưởng đội hợp xướng và là phó giáo sư âm nhạc.

Harvey không thể rời mắt khỏi vòng bán nguyệt và những tấm áo choàng đỏ tươi. Chưa bao giờ trong đời gã được ngắm nhìn một cảnh tượng như thế này. Âm nhạc tắt hẳn, ngài hiệu trưởng đứng dậy chào các vị khách bằng tiếng Latinh.

- Causa hheyus convocation is est ut...

- Ông ta nói cái quái gì vậy ?

- Ông ta đang tuyên bố lý do tại sao ông ta có mặt ở đây, - Stephen giải thích. - Tôi sẽ cố gắng dịch cho ngài.

- Ite Bedelli. - Ngài hiệu trưởng tuyên bố; những cánh cửa lớn được mở ra, đại diện Bedel College đi vào. Hội trường im lặng, chỉ còn vang lên bài diễn thuyết của ngài J.G. Griffith đang giới thiệu với ngài hiệu trưởng về sự nghiệp thành tựu của từng người với những lời ca tụng bóng bẩy và trí tuệ.

Stephen dịch cho Harvey nghe toàn bộ bài giới thiệu, tuy vậy, anh dịch tương đối phóng và cố ý làm cho Harvey hiểu rằng các danh hiệu tiến sĩ không chỉ là kết quả của tài năng trí tuệ mà còn là kết quả của sự hào phóng về tài chính.

- Ông ta đã đóng góp bao nhiêu?

- Ông ta đã từng là Bộ trưởng Bộ Giáo dục, và cuối cùng là nhà quý tộc Chacellor. Cả ông này và Amory đều được nhận bằng tiến sĩ luật.

Harvey nhận ra Dame Flora Bobson, một nữ nghệ sĩ, một người đã từng được ca ngợi vì những đóng góp cho ngành sân khấu. Stephen giải thích rằng bà ta đã được nhận bằng Tiến sĩ Thơ văn. Tay cầm một cuốn giấy màu đỏ, hiệu trưởng đọc to lời giới thiệu về mỗi người, rồi bắt tay và mời họ tới những chiếc ghế trong vòng bán nguyệt.

Vị khách danh dự cuối cùng là ngài George Porter, Giám đốc Học viện Hoàng gia. Ông này được nhận bằng danh dự Tiến sĩ Khoa học

- Trùng tên với tôi, nhưng không phải họ hàng.Ồ, sắp hết rồi, - Stephen nói, - Còn một bài diễn văn nữa của John Wain, Giáo sư Thơ ca, về các nhà tài trợ của trường.

Tiếp đó, ngài Wain đọc một bài diễn văn dài gần hai mươi phút. Stephen vô cùng biết ơn ông ta vì ngôn ngữ của ông ta thật sinh động và dễ hiểu nên Harvey hiểu hết bài diễn văn. Gã chỉ không rõ lắm về thủ tục phát phần thưởng cho các sinh viên tốt nghiệp.

Ngài hiệu trưởng đứng dậy, dẫn theo đám rước ra khỏi hội trường.

- Họ đi đâu vậy ? - Harvey hỏi.

- Họ đi ăn trưa tại All Souls, sẽ có một số vị khách đặc biệt nữa cũng tới đây

- Lay Chúa, tôi phải làm gì để được dự?

- Tôi đã thu xếp rồi. – Stephen đáp.

Harvey nhu choáng ngợp.

- Ngài làm thế nào vậy, Giáo sư?

- Ngài trưởng phòng đào tạo rất khâm phục sự quan tâm của ngài đối với Harvard. Tôi nghĩ là họ rất hy vọng vào một sự giúp đỡ nho nhỏ nào đó từ phía ngài, đặc biệt là sau chiến thắng kỳ diệu của ngài tại Ascot.

- Thật là một ý tưởng tuyệt vời. Tại sao tôi lại không nghĩ ra nó nhỉ.

Stephen cố không tỏ ra quan tâm đến điều này. Anh đã có kinh nghiệm là không nên vội vàng. Thực ra, trưởng phòng đào tạo đâu có biết gì về Harvey Metcalfe. Thực tế, anh đã nhờ một người bạn phụ trách việc lập danh sách các vị khách ở All Souls.

Ra khỏi nhà hát Sheldonian, họ đi bộ tới All Souls nằm ở phía bên kia đường. Trên đường đi, Stephen cố gắng, tuy không mấy thành công, giảng giải cho Harvey nghe về bản chất của All Souls. Thực tế mà nói, nhiều thành viên của Porter cũng thấy phân viện này là một cái gì rất khó hiểu.

- Đó là một tên ghép. – Stephen bắt đầu.- Người ta xây dựng khu trường này với dụng ý lấy đó làm nơi chăm sóc các linh hồn. Hiện nay, nó đóng vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của giáo sư và sinh viên Oxford. All Souls là nơi hội tụ các nghiên cứu sinh tài giỏi, nổi tiếng, nhiều triển vọng, đã đạt được những thành tựu ở cả trong và ngoài nước. Phân viện này không có sinh viên và rất nổi tiếng trên thế giới cả về nguồn tài chính lẫn tri thức.

Stephen và Harvey tới ngồi bên một cái bàn dài trong thư viện cao cấp Codrington. Xung quanh họ là hơn một trăm vị khách đang chguyện trò rôm rả. Stephen tin chắc rằng không ai để ý đến Harvey. Anh biết thừa rằng trong những dịp thế này, người ta không bao giờ nhớ nổi mình gặp ai, hay nói gì, vì vậy, anh vui vẻ giới thiệu với tất cả mọi người xung quanh rằng Harvey là một nhà hảo tâm người Mỹ nổi tiếng. rất may mắn, anh lại được xếp ngồi gần vị phó hiệu trưởng, trưởng phòng đào tạo và viên thư ký của University Chest.

- Tuyệt hảo. Tôi sẽ đề nghị họ. Không phải ngày nào chúng ta cũng được một nhà hảo tâm vĩ đại ghé thăm. Xin lỗi, tôi phải tạm biệt ngài, Metcalfe. Được biết ngài quả là một hân hạnh lớn. Hẹn gặp lại ngài chiều nay, lúc 4 giờ 30 phút.

Họ bắt tay nhau thật chặt, rồi Stephen dẫn Harvey đi về phía phân viện Exeter, còn Robin vội lao thẳng vào một căn phòng nhỏ dành sẵn cho anh gần đó, nặng nề thả mình xuống ghế.

- Bố không sao chứ? - William, đứa con trai lớn hỏi anh.

- Không, không sao.

- Thê chúng con có được kem và côca-côla như bố đã hứa nếu chúng con im lặng không?

- Có chứ.

Robin vội vàng bỏ các đạo cụ - nào là áo choàng, nơ bướm, dải băng, mũ, - và xếp chúng vào vali. Anh trở ra pho vừa lúc ngài phó hiệu trưởng thực, ngài Habakkuk, đang đi ra khỏi Jesus College ở phía bên kia đường, rõ ràng là ông ta đang đi về phía Garden Party. Robin liếc nhìn

đồng hồ. Nếu họ chỉ chậm lại năm phút thôi là toàn bộ kế hoạch sẽ trở thành một thảm họa.

Trong khi đó, Stephen và Harvey đã đi hết một vòng các phân viện. Giờ đây, họ đang trên đường tới Shepherd Woodward, hiệu may vẫn cung cấp đồng phục cho trường. Tuy nhiên, anh vẫn mãi miết tìm cách nhắn tin cho James. Stephen và Harvey dừng lại trước cửa hiệu may.

- Cái áo choàng này mới rực rỡ làm sao.
- Đó là trang phục dành cho Tiến sĩ Thor ca. Ngài có muốn thử không?
- Có chứ. Nhưng họ có cho phép không?
- Tôi tin là họ sẽ không phản đối.

Cả hai vào hẳn trong cửa hiệu, Stephen vẫn mặc trang phục Tiến sĩ Triết học.

- Vị khách đáng kính của tôi muốn được mặc thử áo choàng Tiến sĩ Thor ca.
- Vâng, thưa ngài! - Người bán hàng trẻ tuổi trả lời.

Stephen biết không đời nào anh ta muốn tranh cãi với một giáo sư đại học.

Anh ta biến mất vào sau quầy hàng, rồi trở lại cùng với chiếc áo choàng đỏ rực rỡ có lớp phủ ngoài màu xám, và một cái mũ nhung gấm màu đen. Với vẻ bình thản, Stephen hỏi Harvey thử áo:

- Ngài thử đi, Metcalfe? Trông ngài sẽ giống giáo sư lắm.

Người bán hàng hơi ngạc nhiên. Anh ta cầu mong ông chủ Venables sớm trở về.

- Mời ngài vào phòng thử quần áo.

Harvey vừa đi khuất, Stephen vội chạy ào ra ngoài phố.

- James, nghe tôi nói đây. Trời, trả lời đi, James.
- Bình tĩnh nào, ông bạn già. Cái áo ngớ ngẩn này đáng ghét quá. Nhưng đầu sao thì kế hoạch cũng không kéo dài quá mười bảy phút đấy chứ?
- Huỷ rồi!
- Huỷ?
- Đúng thế. Báo cho Jean-Pierre nữa. Cả hai phải liên lạc với Robin ngay, càng nhanh càng tốt. Cậu ấy sẽ thông báo kế hoạch mới.

- Kế hoạch mới! Mọi việc ổn chứ, Stephen?
- On. Tốt đẹp hơn cả những gì chúng ta hy vọng.

Stephen tắt máy nhắn tin và lao nhanh trở lại hiệu may.

Harvey đã quay trở ra với trang phục Tiến sĩ Thor ca, một hình ảnh mà có lẽ đã lâu lắm rồi Stephen chưa được tận mắt thấy.

- Thật là lộng lẫy.
- Giá bao nhiêu?
- Chừng 100 bảng.

- Không, không. Tôi phải trao tặng bao nhiêu?

- Tôi cũng không rõ. Ngài sẽ thảo luận vấn đề này với ngài phó hiệu trưởng sau lễ Garden Party.

Harvey ngẩng nhìn trong gương thật lâu. Sau đó, gã quay trở lại phòng thử quần áo. Trong khi đó, Stephen cảm ơn người bán hàng, yêu cầu anh ta gói áo và mũ lại rồi gửi chúng tới toà nhà Clarendon cho ngài John Betjeman. Anh thanh toán bằng tiền mặt. Người bán hàng lại càng tỏ ra bối rối.

- Vâng, thưa ngài.

Anh ta không còn biết phải làm gì, ngoài việc cầu nguyện ông Venables trở về càng sớm càng tốt. Mười phút sau, lời cầu nguyện của anh ta trở thành hiện thực, nhưng Stephen và Harvey đã mất hút. Họ đang trên đường tới viện Trinity College để dự lễ Garden Party.

- Ông Venables, người ta vừa yêu cầu gửi một bộ trang phục Tiến sĩ Thơ ca cho ngài John Betjeman.

- Quái lạ. Cách đây vài tuần, chúng ta đã

gửi cho ông ấy một bộ để mặc trong lễ kỷ niệm này cơ mà. Ông ta cần bộ thứ hai để làm gì?

- Ông ấy trả tiền mặt.

- Thôi được, hãy gửi chúng tới Clarendon, nhưng phải đúng tên đấy.

Hơn 3 giờ 30 phút thì Stephen và Harvey tới Trinity College. Trên các thảm cỏ xanh tươi mượt mà, chật ních những người với người. Các thành viên của trường đều mặc trang phục cổ rất kỳ quái: áo đuôi tôm, hoặc váy lụa, mũ lưỡi trai. Chẳng mây chốc, những tách trà, những giỏ dâu, và bánh sandwich kẹp dưa chuột đã hết sạch.

- Thật là một bữa tiệc tuyệt vời, - Harvey vô tình nhái lại cách nói của Frank Sinatra

- Này, giáo sư, các ngài hay làm như vậy lắm hay sao?

- Vâng, Garden Party là một bữa tiệc vui vẻ và hơi buồn cười. Đây là hoạt động xã hội chủ yếu trong năm, thường được tổ chức vào cuối năm học, sau kỳ thi.

Rất cẩn thận, Stephen để ý quan sát ngài phó hiệu trưởng, trưởng phòng đào tạo và thư ký của trường, rồi dẫn Harvey tránh xa họ. Anh giới thiệu Harvey với các vị giáo già của trường, vì anh tin là họ sẽ không nhớ gì nhiều về các cuộc gặp gỡ này. Suốt bốn năm phút đồng hồ, họ đi hết từ người này sang người khác, Stephen có cảm giác như anh là thằng hầu của một nhà lãnh đạo cao cấp thiếu năng lực. Stephen thì đang rất lo âu, trái lại, Harvey vẫn cảm thấy hạnh phúc hơn bao giờ.

- Robin, Robin, nghe thấy tôi nói gì không?

- Có, James.

- Cậu ở đâu đấy?

- Nhà hàng Eastgate. Hãy đến đây ngay. Bảo cả Jean-Pierre nữa.

- Được. Năm phút nữa chúng tôi sẽ có mặt. Không, mười phút nữa. Với cái đồ hoá trang này, tôi phải tỏ ra từ tốn một chút.

Robin trả tiền. Hai đứa con của anh đã thanh toán sạch sẽ phần thưởng của chúng. Anh đưa chúng ra khỏi nhà hàng, dẫn tới bên một chiếc xe hơi, 3^êu cầu tài xế - anh này đã được thuê

dựng vào thế kỷ XVIII, rộng lớn tới mức các du khách có thể lầm tưởng nó với một phân viện đại học. Chỉ vài bước chân thôi bạn sẽ tới một hành lang rộng rãi, rồi bạn dễ dàng nhận ra dấu vết của một toà nhà cổ lộng lẫy, nhưng đã được sửa sang đôi chút để thành nơi làm việc.

Khi họ tới nơi, người phục vụ chào đón họ.

- Ngài hiệu phó đang chờ chúng tôi, - Ste- phen nói.

Mười lăm phút trước đây, khi Robin tới và nói rằng ngài Habakkuk yêu cầu anh đợi ông ta tại phòng thì người phục vụ đã rất ngạc nhiên. Mặc dù Robin mặc toàn đồng phục, anh ta vẫn nhìn một cách xoi mói, vì cho rằng phải một giờ nữa ngài hiệu phó hay một nhân viên nào đó của ông ta mới rời tiệc Garden Party. Stephen xuất hiện làm cho anh ta tin tưởng hơn. Anh ta vẫn còn nhớ đồng bảng Anh được nhận khi dẫn Stephen đi thăm toà nhà này.

Người phục vụ dẫn Stephen và Harvey tới thẳng phòng của ngài hiệu phó, để họ lại đó, rồi nhét tờ một bảng khác vào túi áo.

Phòng làm việc của ngài hiệu phó không có vẻ gì là kiểu cách. Sàn nhà được trải thảm màu be, còn các bức tường được quét sơn màu xanh nhạt. Nếu không kể đến bức tranh của Wilson Steer vẽ một ngôi làng nhỏ của Pháp treo phía trên lò sưởi xây bằng đá cẩm thạch, thì căn phòng này không có gì khác hơn so với văn phòng của một công chức bình thường.

Robm đang mải mê nhìn qua ô cửa sổ rộng về phía thư viện Bodleian.

- Xin chào ngài hiệu phó.

Robin xoay người lại.

- Ôi, mời giáo sư vào.

- Ngài còn nhớ ngài Metcalfe đây chứ?

ô, có chứ. Thú vị quá. - Robin rùng mình. Anh chỉ muốn về nhà thôi. Họ vừa trao đổi được vài câu thì có tiếng gõ cửa, Jean-Pierre xuất hiện.

- ô, chào ngài trưởng phòng đào tạo.

Vâng, chào ngài hiệu phó, chào giáo sư Porter.

- Xin hân hạnh giới thiệu với ngài, ông Harvey Metcalie.

- Chào ông.

- Ngài trưởng phòng, ngài có muốn dùng...

- Metcalfe đây sao?

Cả ba người giật mình, đứng lặng. Một ông

già chín mươi tuổi đang chống gậy bước vào. Ông ta ngật ngưỡng tiến về phía Robin, cúi gập người chào rồi nhúu lông mày cất giọng oang oang, cộc cằn:

- Chào ngài hiệu phó.

- Xin chào, Horsley.

James tiến về phía Harvey, chọc chọc cây gậy vào người gã như thể muốn kiểm tra gã có tồn tại thực không.

- Tôi biết rất nhiều về cậu đấy, chàng trai ạ.

Đã ba mươi năm nay chưa có ai gọi Harvey là chàng trai. Những người khác đứng lặng nhìn James một cách thán phục. Không ai trong bọn họ biết rằng khi còn đi học James đã từng được vỗ tay nhiệt liệt nhờ vai diễn L.Avare. Thư ký University Chest chỉ là trò vật. James tiếp tục vào vai:

- Cậu nổi tiếng là người hào phóng.

- Ngài cứ quá lời. - Harvey run run đáp với một thái độ hết sức thành kính.

- Này, đừng gọi tôi là ngài, chàng trai. Tôi thích cậu nhìn nhận cuộc sống. Hãy gọi tôi là Horsley.

- Vâng, Horsley, thưa ngài. - Harvey thốt lên,

Những người khác chỉ còn biết đứng yên.

- Này, ngài hiệu phó. - James tiếp tục. - Chẳng phải vô có mà ngài bắt tôi lê lết qua nửa thành phố đến đây chứ? Rượu cherry của tôi đâu?

Stephen ngại rằng James có vẻ hơi thái quá, nhưng khi quay nhìn Harvey, anh lại thấy gã rất say đắm với những gì đang diễn ra. Hoá ra, một kẻ lợc lỏi trong lĩnh vực này, cũng có thể rất ngờ nghệch trong lĩnh vực khác. Anh bắt đầu hiểu tại sao hai mươi năm trước đây, đã có kẻ, cùng một lúc, bán được cây cầu West- minster cho bên tay người Mỹ.

- Chẳng là chúng tôi đang muốn giới thiệu với ngài Metcalfe đây về trường Đại học của chúng ta, và tôi muốn ngài thư ký University Chest cùng tham dự.

- Chest là gì? - Harvey hỏi.

- Một kiểu ngân quỹ của trường đại học, - James đáp, giọng nói to, đầy tự tin. - Tại sao ngài không đọc thử cái này? - Dứt lời, anh giúi vào tay Harvey một tờ lịch hoạt động của trường. Harvey có thể mua nó tại hiệu sách Blackwell với giá hai đồng bảng như James đã làm.

Stephen còn đang không biết phải làm gì, thì thật may mắn, Harvey đã lên tiếng:

- Thưa các quý ngài, tôi muốn nói là tôi rất tự hào khi có mặt ở đây ngày hôm nay. Đối với tôi, năm nay quả là tuyệt diệu. Tôi đã chứng kiến người Mỹ đoạt giải Wimbledon, tôi đã mua được một bức tranh Van Gogh. Tôi lại được một bác sĩ tuyệt vời cứu sống tại Monte Carlo, và giờ đây, lại được có mặt tại Oxford trong một dịp trọng đại nhường này. Thưa các quý ngài, tôi sẽ lấy làm hân hạnh nếu được gia nhập trường đại học nổi tiếng của các ngài.

James lại là người lên tiếng trước cả bọn:

- Cậu muốn gì? - Anh quát hỏi Harvey, rồi sửa lại tai nghe.

- Vâng, thưa ngài, đòi tôi chỉ có một ước vọng là đoạt giải Ascot. Mới đây, tôi đã được toại nguyện - tôi đã chiến thắng trong cuộc đua King George và Elizabech và đã được nhận Cúp từ tay Nữ hoàng. Nhưng còn phần tiền thưởng, vâng, tôi muốn được tặng nó cho trường.

- Hơn 80.000 bảng đấy. - Stephen cướp lời.

- Chính xác là 81.240 bảng. Nhưng các ngài cứ gói gọn là 250.000 đôla.

Stephen, Robin và Jean-Pierre chết lặng, chỉ còn một mình James làm chủ được tình thế. Đây là một cơ hội thích hợp để anh thể hiện cho mọi người biết tại sao cụ nội của anh đã từng là một trong những vị tướng đáng kính nhất của Wellington.

- Chúng tôi đồng ý, nhưng cần phải giấu tên. - James nói. - Dĩ nhiên ngài hiệu phó sẽ thông báo với Harold Macmillan và hội đồng Hebdomadale, nhưng chúng tôi không muốn làm ồn ào. Và tất nhiên, ngài hiệu phó, tôi muốn ngài suy nghĩ về một tấm bằng danh dự.

Robin tin tưởng vào James tới mức anh chỉ còn biết nói:

- Thừa ngài, chúng tôi nên làm gì, Horsley?

- Đổi séc ra tiền mặt, thế là không ai có thể lần ra dấu vết của Metcalfe nữa. Chúng ta không thể để những thằng cha xấu tính Cambridge theo đuổi ông ta suốt phần đời còn lại. Tương tự như cách chúng ta đã làm với ngài David vậy - không ồn ào.

- Vâng, tôi đồng ý! - Jean-Pierre nói mà không hiểu James đang nói gì, cả Harvey cũng vậy.

James gật đầu với Stephen, thế là anh rời khỏi phòng, đi về phía phòng phục vụ để hỏi về gói bưu kiện cho ngài John Betjeman.

- Vâng, có, thưa ngài. Tôi không hiểu tại sao họ lại gửi tới đây. Tôi không nghĩ là ngài John sẽ tới nhận.

- Không sao, ông ta nhờ tôi lấy hộ.

Khi trở lại phòng hiệu phó, Stephen thấy James đang nói liên chi hồ điệp về tầm quan trọng của món quà Harvey trao tặng.

Stephen mở hộp, lấy ra chiếc áo choàng Tiến sĩ Thơ ca lộng lẫy. Khi Robin choàng nó lên vai gã, Harvey đỏ mặt vì lúng túng, và tự hào.

- Xin chúc mừng. - James hét lên. - Đáng tiếc là chúng ta không kịp thu xếp trước để đưa tiết mục này vào buổi lễ ngày hôm nay. Nhưng thôi, với một hành động hào hiệp nhường này, chúng ta khó có thể chờ tới sang năm.

Cừ thật, Stephen nghĩ, Laurence Olivier (2) cũng không thể khá hơn.

- Với tôi thì không sao, - Harvey nói, rồi ngồi xuống viết một tấm séc. - Các ngài cứ yên tâm, sẽ không bao giờ tôi hờ ra với bất cứ ai.

Nhưng không ai tin vào lời gã.

Khi Harvey đứng dậy trao tấm séc cho James, tất cả đều im lặng.

- Không. - James giận dữ nhìn Harvey khiến gã khiếp hãi. - Ngài hiệu phó.

- Vâng, - Harvey nói. - Xin lỗi ngài.

- Xin cảm ơn, - Robin nói, tay anh run run đón nhận tờ séc. - Quả là một món quà hào hiệp, ngài có thể tin rằng chúng tôi sẽ sử dụng nó một cách hữu ích.

Có tiếng đập cửa. Tất cả lặng người đi vì sợ hãi, duy chỉ James là vẫn bình tĩnh, sẵn sàng đón nhận tất cả. Cửa mở. Hoá ra là tài xế của Harvey. James ghét cay ghét đắng bộ đồng phục trắng và chiếc mũ lưỡi trai mà anh ta đang mặc.

- À, anh bạn Mellor, - Harvey nói. - Thừa các quý ngài, đây là một con người tài ba, và tôi dám chắc là anh ta đã theo dõi từng bước đi của chúng ta.

Cả bốn người như hoá đá, nhưng rõ ràng là người tài xê không hề có một suy diễn hắc ám nào cả.

- Xe của ngài đã sẵn sàng. Ngài cần phải có mặt ở Claridge's trước 7 giờ để kịp cuộc hẹn dùng cơm tối.

- Này anh kia! - James lại hét lên.

- Vâng, thưa ngài. - Người tài xê rên nhỏ. Anh ta hãi sợ.

- Anh có biết là anh đang đứng trước mặt hiệu phó trường này không?

- Xin lỗi ngài, tôi không biết ạ.

- Bỏ mũ ra ngay.

- Vâng, thưa ngài.

Người tài xê bỏ mũ, rồi đi ra ngoài xe, miệng lầm bầm.

- Thừa ngài hiệu phó, tôi thật chẳng muốn chia tay một chút nào, nhưng như ngài thấy đấy, tôi có một cuộc hẹn... - Harvey lúng túng.

- ô, tôi hiểu mà. Ngài là người luôn luôn bận rộn. Tôi xin trân trọng cảm ơn ngài một lần nữa về món quà tặng hào phóng. Chắc chắn nó rất hữu ích cho các tài năng trẻ của chúng tôi.

- Chúng tôi hy vọng ngài sẽ trở về Mỹ an toàn và sẽ nhớ mãi chúng tôi, cũng như là chúng tôi sẽ mãi nhớ tới ngài. - Jean-Pierre nói thêm.

Harvey đi ra cửa.

- Tôi cũng phải về thôi, - James hét lên. - Phải mất 20 phút tôi mới xuống hết các bậc thang chết tiệt này. Cậu quả là người đáng mến, hào hiệp nhất mà tôi đã từng gặp.

- Không có gì, - Harvey nói một cách hào phóng.

Đúng thế, James nghĩ, chẳng là gì đối với ông, nhưng lại là tất cả đối với chúng tôi.

Stephen, Robin và Jean-Pierre cùng tiễn Harvey ra tận cửa xe.

- Này, giáo sư, tôi thực không hiểu hết những điều ông bạn già vừa nói. - Harvey nói trong khi cẩn thận sửa sang lại chiếc áo choàng.

- Vâng, ông ta điếc nặng và lại rất già nhưng trái tim ông ta vẫn ở đúng chỗ. Ông ta muốn để ngài biết đây phải là một món quà nặc danh, nhưng tất nhiên là toàn bộ các cấp quản lý của trường Oxíord sẽ được thông báo về điều này. Nếu như chuyện này được phổ biến rộng rãi thì tất cả những kẻ nào từ xưa tới nay chưa bao giờ quan tâm tới ngành giáo dục sẽ kéo tới đây vào ngày lễ Encaenia, xếp hàng để mua một tấm bằng danh dự.

- Vâng, tôi hiểu, - Harvey nói. - Ôi, Rod, hôm nay quả là một ngày tuyệt vời. Tôi rất cảm ơn ông, chúc ông luôn luôn may mắn. Thật đáng tiếc là ông bạn Wiley Barker không có mặt để chia sẻ niềm vui cùng chúng ta.

Stephen đỏ mặt.

Harvey lên xe và trong khi ba người đứng nhìn theo chiếc Rolls Royce nhẹ nhàng lăn bánh về phía London thì Harvey nhiệt tình vẫy tay chào họ.

Ba người đã thành công, chỉ còn một người tiếp tục cuộc chiến.

- James cừ thật, - Jean-Pierre nói. - Khi cậu ấy mới bước vào tôi không nhận ra là ai.

- Đúng thế, - Robin phụ họa. - Phải lên giải thoát cho cậu ta thôi - Cậu ta quả là một anh hùng.

Ba người chạy nhanh lên gác, mà quên mất rằng họ đang ở độ năm, sáu mươi tuổi. Họ lao như tên bắn vào phòng ngài hiệu phó để chúc mừng James. Nhưng anh ta đã nằm thẳng cẳng giữa sàn nhà, bất tỉnh.

Ở Magdalen, một tiếng sau, với sự giúp đỡ của Robin và hai ly rượu whisky, James đã lấy lại được nhịp thở bình thường.

- Cậu cừ quá, - Stephen nói, - đúng vào lúc tôi hoang mang nhất.

- Chắc chắn cậu sẽ nhận được giải thưởng của viện hàn lâm, nếu chúng ta đưa vở này lên màn ảnh, - Robin nói. - Sau khi xem tiết mục này, cha cậu sẽ cho phép cậu lên sân diễn.

- Anne. - Anh liếc nhìn đồng hồ đeo tay. -

6 giờ 30 phút. Ôi, lạy Chúa, tôi phải đi thôi. Tôi muôn nói là tôi có cuộc hẹn với Anne vào lúc 8 giờ. Hẹn gặp lại vào sáng thứ hai tới, trong phòng của Stephen. Tôi sẽ cố gắng hoàn tất kế hoạch của mình.

James lao như tên bắn ra khỏi phòng.

- James.

Anh ló mặt qua cửa ra vào. Cả ba người đồng thanh: "Rất cừ".

James cười toe toét rồi lao nhanh xuống cầu thang, nhảy vọt vào chiếc Alfa Romeo, rồi phóng nhanh về phía London với tốc độ cao nhất.

Sau 59 phút anh đã có mặt tại đường King's Road. Con đường cao tốc mới này đã thay đổi rất nhiều kể từ ngày anh còn đi học. Hồi đó, để đi hết High Wycombe hoặc Henley, anh phải mất tới tiếng rưỡi hoặc hai tiếng.

Lý do của sự vội vã này là cuộc gặp gỡ cực kỳ quan trọng với Anne. Dù thế nào đi chăng nữa, anh cũng không được phép muộn. Tối nay anh sẽ gặp cha nàng. James chỉ mới biết ông

ta là thành viên cao cấp của ngoại giao đoàn ở Washington. Các nhà ngoại giao luôn luôn đúng giờ. Anh quyết tâm tạo được ấn tượng tốt đẹp với cha nàng, nhất là sau khi Anne đã rất thành công tại Tathwell Hall. Cha anh đã quý mến nàng ngay từ phút đầu gặp gỡ và luôn luôn giữ nàng bên mình. Thậm chí, họ còn thoả thuận với nhau về ngày cưới, một vấn đề mà lẽ ra phải do cha mẹ Anne quyết định.

James tắm thật nhanh bằng nước lạnh, rửa sạch phấn hoá trang. Anh hẹn gặp Anne tại Les Ambassadeurs ở Mayfair để uống chút gì đó trước bữa tối, và khi khoác lên người chiếc áo vét buổi tối, anh phân vân không biết liệu trong 12 phút, anh có thể đi hết đoạn đường từ King's Road tới Hyde Park không: Phải có thêm một buổi Monte Carlo nữa. Anh lao vào xe, cài số rồi vọt như tên bắn về phía quảng trường Sloane, xuyên qua quảng trường Eaton, vượt qua bệnh viện St. George's vòng qua góc công viên Hyde Park, vào phố Park Lane. Đúng

7 giờ 58 phút anh có mặt tại điểm hẹn.

- Xin chào ngài! - Miller, chủ nhân của câu lạc bộ đón anh.

- Xin chào. Tôi hẹn ăn tối với cô Summerton.

Xe tôi kia. Ông để ý tới nó nhé! - James nói và tung chùm chìa khoá cùng một tờ một bảng cho người gác cổng.

- Xin ngài cứ yên tâm. Hãy dẫn ngài Briggsley tới phòng riêng.

James theo người bồi lên chiếc cầu thang trải thảm đỏ, đi vào một phòng nhỏ, bữa tối đã được dọn sẵn. Anh nghe thấy giọng Anne ở phòng bên. Cô ra đón anh, với chiếc váy dài màu lá mạ, Anne đẹp hơn bao giờ hết.

- Chào anh yêu. Vào đi. Em muốn anh gặp cha em.

James đi theo Anne vào căn phòng bên cạnh.

- Thừa cha, đây là James. James, đây là cha em.

Mặt James bỗng đỏ rực, rồi trắng bệch, sau đó lại chuyển sang tái mét.

- Thế nào, chàng trai. Rosalie kể cho tôi nghe rất nhiều về cậu, tới mức tôi chỉ muốn làm quen với cậu ngay.

(1) Ca sĩ Mỹ nổi tiếng.

(2) Diễn viên sân khấu Anh, nổi tiếng

Chương 17

Cứ gọi tôi là Harvey.

James đứng sững, kinh hoàng, không thốt được một lời. Anne liền phá vỡ sự im lặng:

- Anh uống whisky nhé, James?

Khó khăn lắm James mới nói được.

- Cảm ơn.

- Tôi muốn biết rất nhiều về cậu đấy, chàng trai ạ. - Harvey tiếp tục. - Tới đây, cậu sẽ làm gì, và tại sao mấy tuần vừa rồi, tôi ít được gặp con gái của tôi thế. Tuy vậy, tôi cũng đã đoán được câu trả lời rồi.

James uống một hơi cạn chén whisky. Ngay lập tức, Anne lại rót cho anh một cốc khác.

- Cha ít được gặp con gái của cha là vì con bận tham gia vào các cuộc triển lãm mốt, điều đó có nghĩa là con rất ít khi có mặt tại London.

- Cha biết, Rosalie...

- James chỉ biết con là Anne thôi, cha à.

- Chúng ta đặt tên cho con là Rosalie. Đôi với mẹ con và ta, đó là một cái tên hay và tất nhiên, đôi với con cũng vậy.

- Oi, cha, có cô người mẫu hạng nhất nào lại tự gọi mình là Rosalie Metcalfe đâu. Tất cả bạn bè con đều gọi con là Anne Summerton.

- Cậu nghĩ thế nào, James?

- Tôi bắt đầu nghĩ là tôi chưa hề quen biết cô ấy. - James đáp. Anh đã lấy lại bình tĩnh. Rõ ràng là Harvey không hề nghi ngờ gì cả. Gã không đối mặt với anh tại phòng tranh cũng không gặp anh tại Monte Carlo và Ascot, còn chiều hôm nay, gã chỉ được biết anh qua bộ dạng một ông già chín mươi tuổi. Anh chẳng có gì phải lo lắng cả. Nhưng thứ hai tới này anh sẽ phải nói gì đây với các bạn, khi mà anh và họ đang cố tiêu diệt không phải một ông Harvey Metcalfe xa lạ nào mà chính là bố vợ tương lai của anh.

- Chúng ta ăn tối nhé?

Harvey không cần nghe câu trả lời. Gã hùng dũng tiến về căn phòng ăn thông với căn phòng họ đang ngồi.

- Rosalie Metcalfe, - James gầm gừ hung dữ. - Cô sẽ phải giải thích về điều này.

Anne hôn nhẹ lên má anh.

- Anh là người đầu tiên chiếm được cảm tình của cha em đấy. Anh sẽ tha thứ cho em chứ?... Em thật sự yêu anh mà...

Anne và James cùng ăn tối với Harvey. Nhìn vào ly cocktail tôm, James thấy vui vẻ hơn đôi chút. Anh hình dung Stephen sẽ tiếc rẻ như thế nào vì không cùng ăn tối với Harvey tại Magdalen.

- Nay, James, tôi hiểu là cậu và Anne đã quyết định ngày cưới rồi phải không?

- Vâng, thưa ngài, nếu được ngài cho phép.

- Tất nhiên là tôi cho phép. Tôi cứ hy vọng sau khi tôi đoạt giải cuộc đua King George và Elizabeth Stakes, Anne sẽ cưới Hoàng tử Charles cơ. Nhưng thôi, một nhà quý tộc cũng được.

Cả ba người cười phá lên vui vẻ. Một phút trước đây, không ai trong số họ dám nghĩ tới bầu không khí vui vẻ này.

- Rosalie, cha hy vọng sang là năm, con sẽ đến dự Wimbledon. Con hãy thử tưởng tượng mà xem, vào ngày thi đấu của nữ mà cha lại đi cùng một lão chủ ngân hàng người Thụy Sĩ già nua và buồn tẻ.

Anne nhìn James rồi cười toe toét.

Những người bồi dọn dẹp bàn ăn rồi đẩy vào một chiếc bàn trên có món thịt cừu được bày biện dưới dạng một chiếc mũ miện với những đường diềm làm bằng món cốt-lết.

- Còn nữa, - Harvey vui vẻ tiếp tục, - cảm ơn con đã gọi điện cho cha tại Monte Carlo. Mà con biết không, cha đã tưởng mình sẽ chết cơ đấy. James, cậu không thể tin được đâu. Nhưng quả thật là họ đã moi được từ bụng tôi viên sỏi thận to bằng một quả quýt đấy, ơn Chúa, chính bác

sĩ nổi tiếng nhất thế giới, bác sĩ Wiley Barker, bác sĩ phẫu thuật của Tổng thống đã thực hiện ca mổ này. Ông ta đã cứu mạng tôi.

Không ngần ngại, Harvey cởi khuy áo, để lộ một vết sẹo chừng 4 cm trên cái bụng vĩ đại.

- Cậu nghĩ thế nào, James?

- Rất đáng nhớ.

- Ồi cha, thật là...! Chúng ta đang ăn mà.

- Ồi, con gái ời, đừng càu nhàu. Đây không phải là lần đầu tiên James nhìn vào bụng một người đàn ông.

Đúng thế. Đây không phải là lần đầu tiên ta được nhìn cái bụng này, James nghĩ.

Harvey nhét lại áo vào trong quần, và tiếp tục.

- Dầu sao thì con gọi điện cho cha cũng là tử tế lắm rồi. - Gã vươn người qua bàn, vỗ vỗ bàn tay Anne. - Cha cũng là một người rất tử tế đấy, con gái ạ. Cha đã làm theo lời khuyên của mẹ con, đã giữ bác sĩ Barker ở lại bên cha thêm một tuần nữa để đề phòng bất trắc. Mà con biết không, giá cả...

James làm rơi cái ly rượu boóc-đô tràn lênh láng, tạo thành một vệt đỏ dài trên khăn trải bàn.

- Tôi xin lỗi.

- Cậu không sao chứ, James?

- Không, không sao, thưa ngài.

James nhìn Anne với một sự tức giận không được bày tỏ. Harvey vẫn thản nhiên.

- Thay khăn trải bàn và mang thêm rượu cho ngài Brigsley. - Harvey hét.

Người bồi mở một chai boóc-đô mới. James quyết định, bây giờ tới lượt anh giải trí. Suốt ba tháng qua Anne đã cười vào mũi anh, tại sao bây giờ anh lại không chọc ghẹo nàng một chút nếu Harvey đã cho anh cơ hội?

Harvey tiếp tục nói.

- Cậu thích đua ngựa chứ, James.

- Vâng, thưa ngài, và tôi rất vui mừng với chiến thắng của ngài tại cuộc đua King George và Elizabeth Stakes vì nhiều lý do hơn là ngài tưởng.

Trong khi những người bồi dọn bàn ăn thì Anne nói nhỏ:

- Đừng cố tỏ ra quá thông minh. Cha không ngu ngốc như anh tưởng đâu.

- Cậu nghĩ thế nào về nó?

- Ngài bảo sao?

- Rosalie ấy.

- Rất tuyệt, - Tôi đặt 5 bảng cho mỗi vòng đua của nó.

- Với cha, đây quả là một dịp đặc biệt. Rất tiếc là con đã bỏ lỡ. Lẽ ra con đã được gặp Nữ

hoàng và một ông bạn rất thú vị của cha, giáo sư Porter của Trường Đại học Oxford.

- Giáo sư Oxford à? - James hỏi lại. Anh cố giấu mặt sau cốc rượu vang.

- Đúng thế, giáo sư Porter. Cậu có biết ông ấy không?

- Không, thưa ngài, tôi không biết. Nhưng ông ta không được nhận giải thưởng Nobel à?

- Có chứ, và ông ta đã đón tiếp tôi rất nồng hậu. Bản thân tôi cũng thấy rất hài lòng và đã trao tặng nhà trường một tấm séc 250.000 đôla để dùng vào công việc nghiên cứu. Ông ta hẳn phải thấy hạnh phúc lắm.

- Ôi cha, người ta dặn cha không được nói với ai cơ mà.

- Đúng vậy, nhưng James là người nhà mà.

- Tại sao ngài lại không được nói với ai?

- Ôi, đó là cả một câu chuyện dài, nhưng với tôi, đó là một niềm vinh hạnh. Chắc cậu hiểu đây là một chuyện tối mật. Tôi đã được mời tới dự lễ Encaenia, đã ăn trưa tại All Souls với ngài Harry Macmillan, vốn từng là ngài Thủ tướng đáng mến, rồi tôi lại tới dự tiệc Garden Party, và cuối cùng tôi đã gặp gỡ ngài hiệu phó tại phòng riêng của ngài cùng với ngài trưởng phòng đào tạo và thư ký University Chest. Cậu đã bao giờ tới Oxford chưa, James?

- Có, thưa ngài. Tới khu House.

- House? - Harvey thắc mắc.

- Nhà thờ tôn giáo, thưa. ngài.

- Không thể nào hiểu nổi Oxford.

- Vâng, đúng vậy, thưa ngài.

- Cậu cứ gọi tôi là Harvey. Như tôi vừa nói đấy, chúng tôi đã gặp nhau tại Clarendon, tất cả bọn họ cứ lấp ba lấp bắp không nói nên lời trừ một ông già rất vui tính, mà có lẽ đã tới 90 tuổi. Thực ra là họ không biết phải làm gì để đến gần túi tiền của các nhà triệu phú. Thế là tôi giúp họ thoát khỏi sự lúng túng ấy. Suốt cả một ngày, họ nói chuyện về ngôi trường đáng kính của họ, cuối cùng, tôi phải buộc họ nghỉ ngơi bằng cách rất đơn giản - viết một tấm séc 250.000 đôla.

- Ngài thật hào hiệp.

- Lẽ ra, tôi đã cho 500.000 đôla nếu ông già kia ngỏ lời. James, cậu nhột nhạt quá. Cậu không sao chứ?

- Ôi, tôi xin lỗi. Tôi vẫn bình thường. Câu chuyện ngài kể thật là hấp dẫn.

Anne tham gia:

- Nhưng cha đã thoả thuận với ngài hiệu phó là món quà đó chỉ nhằm thắt chặt hơn mối quan hệ giữa cha và Trường Đại học, và cha cũng đã hứa là sẽ không bao giờ kể lại câu chuyện này cho ai cơ mà. Cha lại còn nghĩ là sẽ mặc chiếc áo choàng của họ khi khai trương thư viện Metcalie ở Harvard vào mùa thu tới.

- Ôi, không thưa ngài, - James lấp bắp, - không thể như thế được. Ngài chỉ nên mặc chiếc áo choàng đó trong các dịp lễ của Oxford thôi.

- Ô, cũng được thôi. Tuy vậy, tôi vẫn biết người Anh các cậu rất tôn trọng nghi thức. Điều này khiến cho tôi nghĩ lại. Bây giờ chúng ta phải thảo luận về đám cưới của con gái tôi. Tôi nghĩ là cả hai đều muốn sống ở nước Anh phải không?

- Vâng, thưa cha, nhưng hàng năm chúng con sẽ về thăm cha, còn cha mỗi khi tới châu Âu, lại đến ở cùng chúng con.

Người bồi lại dọn bàn ăn, họ mang tới những trái phúc bồn tử mà Harvey ưa thích. Anne cố gắng lái câu chuyện vào các chủ đề về gia đình và không để cho cha mình có dịp nói về những việc mà ông đã làm trong hai tháng qua, còn James thì lại cố hết sức đưa gã trở về đề tài này.

- Ngài dùng cà phê hay rượu?

- Không! Cám ơn, - Harvey nói, - tính tiền đi. Theo tôi, chúng ta sẽ uống một chút gì đó tại phòng riêng của tôi ở Claridge's. Tôi muốn cho hai người xem cái này. Khá là ngạc nhiên đấy.

- Thế thì con không chờ được đâu. Con rất thích sự ngạc nhiên. Anh cũng vậy phải không James?

- Thường thì vẫn vậy, nhưng hôm nay thì đủ rồi.

James tạm thời chia tay hai người, anh lái chiếc Alfa Romeo vào ga-ra khách sạn Claridge's. Nhờ vậy, Anne có đôi chút thời gian tự do với cha. Họ nắm tay nhau thả bộ dọc theo phố Curzon.

- Anh ấy tuyệt vời đấy chứ, thưa cha?

- Ờ, được đấy, lúc đầu hẳn tỏ ra quá khôn ngoan nhưng trong bữa ăn hẳn cũng biết tán gẫu. Đặc biệt là hẳn đã biến con gái của cha thành một quý bà người Anh. Mẹ con hẳn sẽ rất hài lòng đấy. Cha rất lấy làm mừng vì đã dàn xếp được các cuộc cãi vã ngớ ngẩn giữa cha và mẹ.

- Ôi, chính là nhờ cha đấy.

- Nhờ cha à?

- Vâng. Suốt mấy tuần qua, con đã cố gắng thu xếp công việc tương đối ổn. Nào, cha nói đi, điều ngạc nhiên nho nhỏ là cái gì vậy?

- Chờ một chút nào, con gái yêu. Đó là quà cưới cho con.

James gặp lại họ ngay trên lối vào khách sạn. Nhìn Anne, anh có thể đoán chắc rằng Harvey đã chấp nhận anh.

- Chào ngài.

- A, chào Albert. Hãy cho người mang cà phê và một chai Remy Martin lên phòng tôi nhé.

- Vâng, có ngay thưa ngài.

James chưa bao giờ được đặt chân vào phòng nghỉ Hoàng gia. Qua khỏi buồng phụ bé nhỏ, là một phòng ngủ rất trang nhã ở bên phải, bên trái là phòng khách. Harvey dẫn mọi người đi thẳng vào phòng khách.

- Các con của ta, ngay bây giờ, các con sẽ được xem món quà cưới đó.

Bằng một cử chỉ hết sức kiêu cách, gã mở cửa phòng khách, và ở đó, trên bức tường đối diện là bức tranh Van Gogh. Cả hai lặng người, nhìn thẳng vào bức tranh mà không thốt được lời.

nào.

- Chính cha cũng có phản ứng tương tự, - Harvey nói. - Không thể thốt lên lời.

- Cha ơi, - Anne nghẹn ngào, - một bức tranh của Van Gogh. Nhưng cha vẫn ước ao một bức tranh Van Gogh cơ mà. Con không thể tước đoạt hạnh phúc của cha. Hơn nữa, ở nhà con chẳng có cái gì đáng giá tương xứng với nó. Lại còn những rủi ro nữa, như mất cắp chẳng hạn; chúng con không có phương tiện bảo vệ như cha. - Rồi cô quay sang James, lấp bắp. - Chúng mình không thể để cha hy sinh niềm tự hào của mình, phải không James?

- Tất nhiên là không rồi, - James tỏ vẻ xúc động, nói. - Nếu chúng ta nhận bức tranh này, anh sẽ rất áy náy.

- Cha nên giữ bức tranh này ở Boston, chỉ nơi đó mới xứng đáng.

- Thế mà cha lại cứ tưởng con sẽ thích nó cơ đấy, Rosalie.

- Có ạ! Có ạ! Con chỉ không muốn chịu trách nhiệm về nó thôi. Vả lại, cha cũng phải cho mẹ ngắm nhìn nó với chứ. Lúc nào thích hợp, cha sẽ cho con và James mượn.

- ừ, con nói đúng. Làm như vậy, tất cả đều được thưởng thức bức tranh. Thôi, cha tìm một món quà khác vậy. Ngày James, gần như lúc nào nó cũng lẩn át tôi, điều mà suốt hai mươi tư năm nay, nó chưa từng làm.

- Ôi, con mới thành công có hai ba lần gì đó thôi, và con hy vọng là sẽ còn thành công một lần nữa.

Harvey phớt lờ lời nhận xét của Anne. Gã vừa nói vừa chỉ tay vào một chú ngựa đồng.

- Kia là Cúp King George và Elizabeth Stakes. Trên lưng ngựa là một tay nài ngựa đeo đai sắt, đội mũ bên mũi gắn kim cương. Cuộc đua này rất quan trọng, vì vậy, mỗi năm họ đều tặng Cúp mới. Chiếc Cúp này sẽ mãi mãi thuộc về cha.

ít nhất thì hẳn cũng được nhận Cúp thật, như vậy là may mắn lắm rồi. - James nhủ thầm.

Cà phê và rượu brandy được mang tới, tất cả cùng ngồi vào bàn bạc kỹ lưỡng về đám cưới.

- Rosalie, tuần sau con phải bay về Lincoln giúp đỡ mẹ con khâu chuẩn bị, kéo bà ấy sẽ rất lo âu và sẽ chẳng làm được việc gì đâu. Còn James, cậu phải cho tôi biết số' khách mà cậu sẽ mời để tôi còn lên danh sách và đặt tiệc tại nhà hàng Ritz. Đám cưới sẽ được cử hành tại nhà thờ Trinity, trên quảng trường Copley. Sau đó, tất cả sẽ lại trở về nhà tôi tại Lincoln, để tổ chức đãi đằng theo kiểu Anh chính cống. Cậu thấy thế nào?

- Rất tuyệt. Ngài quả là một nhà chiến lược tài ba.

- Tôi luôn luôn như vậy đấy. Cái gì cũng có giá của nó mà. Trong tuần này, cậu và Rosalie phải thu xếp mọi công việc để tuần sau Rosahe sẽ trở về Lincoln. Có thể cậu chưa biết, nhưng ngày mai, tôi về Mỹ rồi.

Trang 38A, hồ sơ xanh, James nghĩ nhanh.

James và Anne ở lại thêm một tiếng nữa để bàn chuyện đám cưới. Gần nửa đêm họ mới ra về.

- Sáng mai, ngủ dậy là con đến chỗ cha liền.

- Xin tạm biệt ngài!

James bắt tay Harvey rồi bước đi.

- Con đã nói với cha mà, anh ấy rất tuyệt.

- Ừ. Một chàng trai dễ mến. Mẹ con rồi sẽ rất hài lòng.

Khi đứng trong thang máy, James chẳng hề nói với Anne một lời vì ngoài họ ra còn có hai người đàn ông khác cũng muốn xuống tầng một. Nhưng chỉ vừa ngồi vào chiếc ghế Alfa Romeo, James đã tóm lấy cổ nàng, kẹp nàng vào giữa hai chân anh và phát mạnh vào hông nàng đau tới mức nàng không biết nên cười hay nên khóc.

- Cái gì vậy?

Đề phòng sau khi cưới, em quên mất ai là chủ gia đình.

- Anh quả là một con lợn đại ngốc, thế mà em lại cố sức giúp anh.

James lái xe như điên về phía nhà Anne.

- Thế còn cái tiểu sử mà em vẫn kể ấy: Cha mẹ em sống ở Washington, cha em là ở ngoại giao đoàn. Rồi anh nhái giọng Anh "ngoại giao đoàn".

- Vâng, nhưng em cũng phải nghĩ ra một cái gì đó chứ, một khi em biết anh đang chống lại ai.

- Anh sẽ nói gì với mọi người đây?

- Không nói gì hết. Anh cứ mời họ đến dự đám cưới, bảo với họ rằng mẹ em là người Mỹ nên chúng ta phải tổ chức đám cưới ở Boston. Em muốn được chứng kiến cảnh họ khám phá ra ông bố vợ của anh. Và dù thế nào thì anh cũng phải vạch ra một kế hoạch, anh không được phép để họ thất vọng.

- Nhưng tình thế đã thay đổi rồi.

- Không. Không có gì thay đổi hết. Thực chất của vấn đề là tất cả bọn họ đều thành công còn anh thì chưa. Vì vậy, trước khi đi Mỹ anh phải hoàn tất kế hoạch của riêng mình

- Nhưng rõ ràng là bọn anh sẽ không bao giờ thành công nếu không có em giúp.

- Vớ vẩn. Em có làm gì giúp Jean-Pierre đâu. Em chỉ phác thêm một vài nét lên tấm phong thôi Nhưng anh phải hứa là sẽ không bao giờ phát vào hông em nữa đấy?

- Tất nhiên là anh sẽ còn làm như vậy mỗi khi nhìn thấy bức tranh, còn bây giờ...

- Ôi James, anh thật là một kẻ khát tình.

- Anh biết thế, em yêu. Em nghĩ thế nào về chuyện dòng họ Briggsley của anh dạy dỗ con cháu họ trong việc duy trì nòi giống.

Sáng hôm sau, để có thời gian ở bên cha, Anne chia tay với James từ sớm. Đến trưa, họ cùng nhau ra sân bay tiễn Harvey về Boston.

Lúc ngồi trong xe hơi, trên đường trở về, Anne không thể không hỏi James là anh định sẽ nói gì với các bạn. Nhưng nàng không nhận được câu trả lời nào ngoài câu:

- Cứ chờ đấy. Nhưng anh không thể thay đổi. Anh rất mừng vì thứ hai em về Mỹ rồi.

Chương 18

Đối với James, ngày thứ hai quả là một địa ngục. Đầu tiên, anh phải tiễn Anne trở về Boston trên chuyến bay buổi sáng của Hãng Liên hiệp Hàng không Thế giới. Sau đó, anh lại phải chuẩn bị cho cuộc gặp mặt với cả nhóm vào buổi tối. Ba người kia đã hoàn tất công việc của họ, chỉ còn chờ đợi kế hoạch của anh. Mọi việc sẽ khó khăn gấp đôi bởi nạn nhân bây giờ lại chính là bố vợ anh. Nhưng anh nhận thấy Anne đã đúng, anh không thể lấy đây làm lý do biện hộ được. Dù thế nào thì anh cũng phải moi được 250.000 đôla của Harvey. Lẽ ra, anh đã có thể thành công tại Oxford. Chỉ cần một câu nói thôi, quá là dễ, Điều này, anh không thể nói với ai trong Đội.

Oxford là chiến công của Stephen, vì thế, toàn Đội quyết định ăn tối tại trường Magdalen. Sau giờ cao điểm James mới phóng xe ra khỏi London, chạy ngang qua sân vận động White City và xuôi theo quốc lộ M40 về Oxford.

- Cậu lúc nào cũng là người muộn mằn. - Stephen nói.
- Xin lỗi, tôi chẳng hề chợp mắt...
- Hy vọng là cậu đã có một kế hoạch tuyệt tác. - Jean-Pierre nói.

James không trả lời. Họ đã hiểu nhau quá rồi mà, anh nghĩ. Mới có mười hai tuần thôi. Vậy mà James có cảm giác như anh hiểu biết về ba con người này sâu sắc hơn tất cả những ai vốn vẫn được coi là bạn bè của anh suốt hai mươi năm qua. Lần đầu tiên, anh hiểu được tại sao cha mình lại không ngớt hồi tưởng lại tình bạn nảy nở trong chiến tranh giữa ông và những người đàn ông mà ông chưa bao giờ có dịp gặp lại. Anh cũng bắt đầu nhận ra là anh sẽ rất nhớ Stephen một khi anh ta trở về Mỹ. Thành công, thực thế, sẽ làm cho họ phải chia tay nhau. James là người cuối cùng phải chịu đựng nỗi thống khổ bởi Prospecta Oil, nhưng anh cũng đã được đền bù.

Ngay sau khi người phục vụ mang tới các món khai vị, Stephen đã dùng thìa gõ gõ lên bàn, tuyên bố bắt đầu cuộc họp.

- Hãy hứa với tôi đi, - Jean-Pierre lên tiếng.
- Cái gì vậy?

- Chừng nào chúng ta đã lấy lại được đồng xu cuối cùng thì tôi sẽ ngồi ở vị trí quan trọng nhất, và cậu sẽ không được nói một lời nào trước khi tôi lên tiếng.

- Đồng ý, - Stephen nói, - nhưng phải là lúc chúng ta đã đòi lại được đồng xu cuối cùng. Thực tế là bây giờ, chúng ta đã thu được 777.560 đôla. Các chi phí cho vụ này là 5.178 đôla, như vậy tổng chi phí lúc này là 27.661,24 đôla. Và Metcalie vẫn còn nợ chúng ta 250.101,24 đôla.

Stephen phát cho mỗi người một bản cân đối thu chi.

- Những tờ giấy này sẽ được đính thêm vào tập hồ sơ của mỗi người, trang 63C. Có ai hỏi gì không?

- Có. Tại sao chi phí cho vụ này lại cao quá vậy? - Robin thắc mắc.

- Ừ, cao quá mức bình thường, nhưng thực ra, chúng ta bị ảnh hưởng bởi tỷ giá thả nổi của đồng sterlinh so với đồng đôla. Khi mới bắt đầu công việc thì 2,44 đôla ăn một đồng bảng Anh. Nhưng sáng nay thì một đồng bảng chỉ mua được 2,32 đôla thôi. Tôi đã chi tiêu bằng đồng bảng nhưng lại thanh toán với Metcalfe bằng đôla.

- Cậu không để sót một xu nào đấy chứ? - James hỏi.

- Không một xu. Nào, trước khi tiếp tục, tôi muốn bật catxet.

- Cứ như một cuộc họp của Hạ Nghị viện, - Jean-Pierre nói.

- Cái con cóc này, đừng có Ồm ộp nữa, - Robin phản đối.

- Hãy nghe đây, tên ma cô của phố Harley.

Có tiếng ồn ào nổi lên. Các hướng đạo sinh của trường đang tụ họp ngay ngoài sân.

- Im lặng nào, - giọng nói sắc sảo đầy uy quyền của Stephen khiến mọi người trật tự trở lại. - Tôi biết là các cậu đang rất phấn khởi, nhưng chúng ta vẫn còn 250.101,24 đôla nữa đấy.

- Và chúng ta không được phép quên 24 xu, phải không Stephen.

- Lần đầu, khi mới gặp nhau ở đây, cậu đâu có nhiều lời như thế này hả Jean-Pierre.

Cả bàn ăn lại im lặng.

- Harvey vẫn còn nợ tiền cả Đội, và lần ra tay cuối cùng này sẽ khó khăn hơn ba lần trước đây rất nhiều. Trước khi bàn giao lại công việc cho James, tôi muốn tất cả chúng ta ghi nhận rằng ở Clarendon, James diễn xuất rất tuyệt vời.

Robin và Jean-Pierre đập bàn để tỏ sự ca ngợi và đồng ý.

- Nào, James, chúng tôi sẵn sàng nghe cậu nói đây.

Một lần nữa, im lặng lại bao trùm toàn căn phòng.

- Kế hoạch của tôi'gần xong rồi, - James bắt đầu.

Những người khác tỏ vẻ không tin.

- Nhưng tôi có điều này cần báo với các cậu. Hy vọng là các cậu cho phép tôi được nghỉ ngơi đôi chút trước khi chúng ta tiến hành phi vụ cuối cùng.

- Cậu sắp lấy vợ à?

- Chứ còn sai, - Jean-Pierre lại châm chọc.- Ngay khi cậu vừa xuất hiện là tôi đã đoán ra. Khi nào thì chúng tớ có thể gặp cô ấy?

- Không lâu nữa đâu, Jean-Pierre ạ. Bản thân tớ cũng rất sợ cô ấy thay đổi ý định.

Stephen giở sổ nhật ký.

- Cậu muốn nghỉ bao lâu?

- À, tôi và Anne sẽ tổ chức đám cưới vào ngày mùng ba tháng Tám, - James thông báo.- Và mặc dù Anne sống ở Anh, nhưng bà mẹ lại muốn tổ chức đám cưới ở quê hương của cô ấy. Sau đó, chúng tôi sẽ đi nghỉ tuần trăng mật. Kế hoạch chống lại Metcalfe sẽ được triển khai vào

ngày 15 tháng Chín, ngày Sở Giao dịch đóng cửa.

- Thế cũng được. Tất cả mọi người đồng ý không?

Robin và Jean-Pierre gật đầu.

James trình bày về kế hoạch của mình.

- Tôi cần một máy telex và bảy chiếc điện thoại ngay tại nhà. Jean-Pierre sẽ phải trực tại Bourse, Paris. Stephen tại thị trường hàng hoá ở Chicago, còn Robin thì trực tại Lloyds, London. Sau tuần trăng mật, tôi sẽ trình bày về tập hồ sơ.

- Rất tuyệt, James. - Stephen nói. Chúng tôi sẵn sàng chờ đợi các thông tin chi tiết. Ngoài ra, còn yêu cầu nào nữa không?

- Trước hết, Stephen, cậu phải nắm vững giá vàng tại giờ mở cửa và đóng cửa của từng ngày trong tháng tới tại các thị trường Johan- nesburg, Zurich, New York và London. Còn Jean-Pierre trong thời gian đó phải theo dõi tỷ giá từng ngày của đồng Mác Đức, France Pháp và đồng bảng Anh so với đồng đôla. Còn Robin sẽ phải học cách sử dụng máy telex và một bàn phím PBX. Cậu phải làm sao cho thật thành thạo như một nhân viên tầm cỡ quốc tế trước ngày mừng hai tháng Chín.

- Robin luôn nhận được phần việc dễ dàng nhất. - Jean-Pierre nói.

- Cậu có thể...

- Thôi im đi, cả hai người. - James ngắt lời bọn họ.

Lập tức cả Robin và Jean-Pierre im lặng, nét mặt họ lộ vẻ ngạc nhiên và kính nể.

- Tôi đã lên chương trình cho các cậu đây.

James phát cho mỗi người trong Đội hai tờ giấy đánh máy.

- Các cậu hãy kẹp chúng vào trang 74, 75 và phải đọc chúng thường xuyên. Sau cùng, tất cả các cậu đều được mời tới dự lễ cưới của Anne Summerton và James Briggsley. Vì thời gian quá ngắn nên tôi không thể có thiệp mời cho các bạn, nhưng tôi đã đặt sẵn chỗ cho tất cả chúng ta trên chuyến bay 747 chiều ngày mừng hai tháng Tám, và chúng ta sẽ nghỉ đêm tại khách sạn Ritz, ở Boston. Hy vọng các bạn sẽ dành cho tôi cái vinh dự được tiếp đón.

Ba người nhận vé máy bay và quá đỗi ngạc nhiên về sự chuẩn bị chu đáo của James.

- Chúng ta sẽ gặp nhau tại sân bay, lúc 3 giờ. Trên máy bay, tôi sẽ kiểm tra xem các cậu nắm thông tin như thế nào.

- Vâng, thưa quý ông, - Jean-Pierre nói.

- Riêng bài kiểm tra của cậu, Jean-Pierre, sẽ bằng cả tiếng Pháp lẫn tiếng Anh, vì cậu sẽ phải giao dịch bằng hai ngôn ngữ qua một chiếc điện thoại xuyên Đại Tây Dương, và cậu sẽ phải tỏ ra là một chuyên gia ngoại hối xuất sắc.

Tối đó, không ai còn dám trêu chọc James. Khi lái xe trên đường cao tốc, anh cảm thấy như mình là một người mới hoàn toàn. Anh không chỉ là ngôi sao sáng trong kế hoạch Oxford, mà bây giờ, anh còn chỉ huy ba người đàn ông kia.

Chương 19

Tình thế đã đổi thay. Cuộc gặp mặt lần này, James là người đầu tiên có mặt tại sân bay Heathrow. Anh đã nắm được con bài chủ, và quyết không để mất nó. Robin tới sau cùng, tay ôm một lô các loại báo.

- Chúng ta chỉ đi có hai ngày thôi, - Stephen nói.

- Tôi biết, nhưng tôi rất yêu thích báo chí Anh, vì vậy, tôi phải kiếm đủ báo để đọc cho cả ngày mai.

Nghe Robin nói vậy, Jean-Pierre liền giơ tay lên theo kiểu người Pháp mỗi khi họ thất vọng.

Họ tới bàn kiểm tra hành lý ở cổng số ba rồi lên chiếc máy bay 747 của Hãng Hàng không Anh bay tới sân bay quốc tế Logan.

- Trông cứ như một sân bóng! - Robin nói. Đây là lần đầu tiên anh đặt chân lên máy bay trực thăng Jumbo.

- Nó chứa được 350 người đấy. Tương đương với sức chứa của các câu lạc bộ Ang-lê của cậu, - Jean-Pierre đáp liền.

- Thôi, tắt ngay đi. - James nghiêm khắc nói mà không nhận thấy rằng cả anh lẫn Jean-Pierre đều rất hoang mang và đang cố gắng lấy lại bình tĩnh. Sau đó, khi máy bay bắt đầu cất cánh, cả James và Jean-Pierre đều giả vờ đọc báo, nhưng khi máy bay đạt tới độ cao 3.000 foot và chiếc đèn nhỏ màu trắng báo hiệu "Thắt dây an toàn" được tắt đi, thì họ lại thân căng thẳng.

Cả Đội lạnh lùng ăn bữa chiều với món thịt gà nguội và rượu vang đỏ Algérie.

- Hy vọng là ông bồ vợ của cậu sẽ thết đãi chúng ta một cái gì đó khá khẩm hơn. - Jean-Pierre lên tiếng trước tiên.

Sau bữa ăn, James cho phép mọi người xem phim, nhưng yêu cầu họ phải lần lượt từng người một tới trả lời các câu hỏi của anh, ngay khi bộ phim kết thúc. Robin và Jean-Pierre ngồi lúi lúi đằng sau mười lăm hàng ghế để xem bộ phim "Cái vòi", còn Stephen quyết định ngồi tại chỗ để nghe James tra hỏi.

James trao cho Stephen một bản đánh máy bốn mươi câu hỏi về giá vàng thế giới và các biến động trên thị trường trong bốn tuần qua. Stephen hoàn tất các câu trả lời trong hai mươi phút. James không chút ngạc nhiên khi thấy tất cả các lời giải đều đúng: Stephen luôn luôn là trụ cột của cả nhóm. Chính những suy nghĩ lô-gíc của anh đã giúp họ chiến thắng Harvey Metcalfe.

Sau đó, cả Stephen và James đều lơ mơ gà gật mãi cho tới khi Robin và Jean-Pierre trở lại. James lại đưa cho họ mỗi người bốn mươi câu hỏi. Robin trả lời được 38 câu trong ba mươi phút, còn Jean-Pierre trả lời được 37 câu trong hai mươi bảy phút.

- Stephen trả lời được cả 40 câu. - James nói.

- Tất nhiên rồi, - Jean-Pierre đáp.

Còn Robin thì ngờ ngác như một con cừu.

- Trước ngày mừng hai tháng Chín, hai người cũng phải như vậy. Hiểu không?

Cả hai gật đầu.

- Cậu đã xem "Cái vôi chưa? - Robin hỏi Stephen.

- Chưa. Tôi ít xem phim lắm.

- Bọn chúng không thể gia nhập Đội của chúng mình. Một phi vụ lớn, dễ ợt vậy mà vẫn không thành công.

- Thôi ngủ đi, Robin.

Bữa ăn, bộ phim và các câu đố của James đã ngốn mất gần sáu tiếng đồng hồ nên trong những giờ bay cuối cùng này cả Đội gục đầu ngủ, mãi cho tới khi bị đánh thức bởi tiếng loa thông báo:

- Đây là đội trưởng đội bay. Chúng ta sắp tới sân bay quốc tế Logan, chúng ta bị chậm hai mươi phút so với lịch trình. Mười phút nữa, máy bay sẽ hạ cánh. Chúng tôi hy vọng các quý khách đều hài lòng và sẽ tiếp tục đến với Hãng Hàng không Anh.

Các thủ tục kéo dài hơn thường lệ vì cả ba người đều mang theo quà cho đám cưới nhưng lại không muốn để James biết nội dung các món quà. Họ cũng đã nghĩ cách giải thích với nhân viên hải quan lý do tại sao mà ở mặt sau của một trong hai chiếc đồng hồ Piaget lại được khắc: "Trích từ lợi nhuận bất hợp pháp của Prospecta Oii - kế hoạch của ba người bạn".

Cuối cùng thì họ cũng thoát được các nhân viên hải quan và tìm thấy Anne đang đứng chờ trên lối vào, cạnh chiếc Cadillac, để đưa họ về khách sạn.

- Bây giờ thì chúng tớ hiểu tại sao cậu lại cần quá nhiều thời gian như vậy: Cậu đã thực sự xao lãng. Xin chúc mừng, James, cậu được xá tội hoàn toàn. - Jean-Pierre nói. Và với phong cách của một người Pháp chính cống, anh vòng tay ôm lấy Anne. Robin tự giới thiệu mình rồi nhẹ nhàng hôn lên má nàng, còn Stephen bắt tay nàng một cách khá trịnh trọng. Sau đó, họ hối hả lên xe, Jean-Pierre ngồi bên cạnh Anne.

- Cô Summerton, - Stephen lắp bắp.

- Cứ gọi tôi là Anne.

- Chẳng hay là lễ tiếp khách sẽ được tổ chức ở khách sạn?

- Không, - Anne trả lời, - ở tại nhà cha mẹ tôi. Sau đám cưới sẽ có xe đưa các anh về đó. Nhiệm vụ của các anh chỉ là làm sao cho James có mặt tại nhà thờ trước 3 giờ 30 phút. Ngoài ra, các anh không phải lo lắng gì cả. James, cha mẹ anh đã tới đây từ hôm qua. Hiện đang ở cùng cha mẹ em. Họ cho rằng tối nay, anh không nên đến nhà xem. Các bà mẹ bao giờ cũng lo xa.

- Anh sẽ làm bất cứ việc gì em giao, em yêu ạ.

- Và nếu từ nay đến mai cậu có thay đổi ý định thì nhớ báo đề tôi thay thế, - Jean-Pierre nói. - Tôi luôn luôn sẵn sàng. Tôi không có may mắn được mang dòng máu quý tộc, nhưng bù lại, tôi là người Pháp.

Anne mỉm cười.

- Anh chậm chân mất rồi, Jean-Pierre. Hơn nữa, tôi lại không thích những người đàn ông có râu.

- Nhưng tôi chỉ... - Jean-Pierre lắp bắp.

Ba người liếc nhìn anh.

Tới khách sạn, họ bắt tay vào việc tháo dỡ hành lý, để mặc Anne và James với nhau.

- Họ có biết gì không anh?

- Chưa một mảy may, - James trả lời. - Ngày mai, họ sẽ được tận mắt chứng kiến điều ngạc nhiên nhất trong đời.

- Kế hoạch của anh ra sao?

- Cứ chờ đã.

- Được rồi. Em cũng có kế hoạch riêng. Khi nào thì kế hoạch của anh bắt đầu?

- 13 tháng Chín.

- Thế thì thua em rồi. Em sẽ bắt đầu ngay ngày mai.

- Cái gì, em muôn nói là...

- Đừng lo nghĩ gì cả. Anh chỉ cần tập trung vào việc... cưới em thôi.

- Chúng ta đi đâu bây giờ hả em?

- Không, cái anh này. Anh không thể chờ tới ngày mai hay sao?

- Anh yêu em quá.

- Đi lên giường à? Anh thật là ngốc nghếch. Em cũng rất yêu anh, nhưng em phải về nhà, em phải chuẩn bị rất nhiều thứ.

James đón thang máy lên tầng bảy, rồi cùng đi uống cà phê với bạn bè.

- Có ai chơi xì-lát không?

- Nhưng không phải với một tên cướp biển. - Robin nói. - Cậu đã từng là đệ tử của một tên đại bại mà.

Cả bọn đang ở trong tâm trạng rất hưng phấn, và mong chờ đám cưới. Mặc dù đã rất muộn, nhưng họ vẫn không muốn chia tay. Mãi tới hơn nửa đêm, họ mới trở về phòng riêng. Nhưng cả ngay lúc đó, James vẫn không thể ngủ ngay vì mãi trăn trở với một câu hỏi:

- Không biết cô ấy định làm gì?

Chương 20

Cũng như mọi miền khác trên đất Mỹ, tiết trời tháng Tám tạo cho Boston một dáng vẻ rất

đáng yêu, khiến lòng người phấn khích. Sáng nay cả nhóm cùng ăn điểm tâm tại phòng của James.

- Tôi không nghĩ là cậu ta đáng được ưu đãi như vậy, - Jean-Pierre nói. - Cậu là đội trưởng, Stephen. Cậu nghĩ thế nào nếu tôi xung phong thay thế cậu ấy.

- Cậu sẽ phải trả 250.00 đôla.

- Đồng ý.

- Nhưng cậu lại không có 250.000 đôla... Cậu chỉ có 187.474,69 đôla, một phần tư số tiền chúng ta thu hồi của Harvey. Vì thế, quyết định của tôi là James phải làm chú rể.

- Đó chỉ là một trò bịp bợm của Anglo-Saxon thôi. Khi nào James hoàn thành sứ mạng của mình, và chúng ta có đủ tiền, tôi sẽ tiến hành một loạt các cuộc đàm phán.

Bữa sáng chỉ có bánh mì nướng và cà phê, nhưng lại mất khá nhiều thời gian bởi họ vừa ăn vừa nói chuyện và cười đùa. Với vẻ hối tiếc, Stephen nhắc nhở mọi người rằng nếu kế hoạch của James thành công tốt đẹp, họ sẽ rất ít có cơ hội gặp lại nhau. Giá Harvey Metcalfe có một đội quân thế này bên mình thay vì chống lại gã, thì chắc chắn gã là người giàu nhất thế giới.

- Cậu ngủ mơ à, Stephen?

- Ôi, tôi xin lỗi. Tôi quên mất là Anne đã giao trách nhiệm cho tôi.

- Nào, chúng ta lên đường, - Jean-Pierre nói. - Lúc nào thì phải báo cáo đây, thưa giáo sư?

- Một tiếng nữa. Jean-Pierre, cậu đi mua ngay bốn bông cẩm chướng, ba bông hồng đỏ và một bông trắng. Robin, gọi taxi, còn tôi lãnh phần chăm sóc James.

Robin và Jean-Pierre đi ra. Vừa đi, họ vừa hát vang bài Marseillaise (1) với hai chất giọng khác nhau hoàn toàn nhưng đều hùng hực khí phách. James và Stephen lặng lẽ nhìn theo bước chân của họ.

- James, cậu cảm thấy thế nào?

- Rất tuyệt. Tôi chỉ lấy làm tiếc là đã không hoàn thành phần việc của mình trước ngày hôm nay.

- Ô, có sao đâu. Ngày 13 tháng Chín đâu có muộn màng gì. Vả lại, một kỳ nghỉ cũng chẳng thể gây thiệt hại cho chúng ta.

- Cậu biết không, Stephen? Chúng tớ sẽ chẳng thể làm được cái gì nếu không có cậu. Chúng tớ sẽ bị phá sản, và tớ thì thậm chí sẽ chẳng gặp được Anne. Chúng tớ mang ơn cậu rất nhiều.

Stephen nhìn chăm chăm qua ô cửa sổ như bị thôi miên. Anh không biết nói gì với James.

- Ba đỏ và một trắng, - Jean-Pierre nói, - theo như chỉ thị, và tôi cho rằng bông trắng này là dành cho tôi.

- Đính nó cho James đi. Nhưng không phải vào tai đâu đấy.

- Cậu trông cũng sáng giá đấy, nhưng tôi vẫn chịu, không thể hiểu cô ta mê cái gì ở cậu. - Jean-Pierre vừa nói vừa đính bông cẩm chướng màu trắng vào cái khuyết trên ve áo của James.

Cả bốn người đều đã sẵn sàng, tuy vậy, còn nửa tiếng nữa taxi mới tới nên họ lại ngồi tán gẫu. Jean-Pierre mở một chai champagne mới. Họ cùng nâng cốc chúc mừng sức khỏe của

James, và của cả nhóm. Rồi họ lại chúc mừng Nữ hoàng, Tổng thống Mỹ, và cuối cùng là Tổng thống Pháp. Rượu cạn cũng là lúc Stephen yêu cầu mọi người lên đường.

- Phải giữ nụ cười thường trực, hiểu không? Chúng tớ luôn ở bên cậu, James.

Nói rồi họ ấn James vào khoang sau của xe.

Mười phút sau, xe taxi dừng bánh bên ngoài nhà thờ Trinity, trên Quảng trường Copley. Người tài xế thực sự thấy nhẹ nhõm vì đã tổng khứ được được bốn con người ồn ào này.

- 3 giờ 15 phút. Anne sẽ rất hài lòng với tôi. - Stephen nói.

Anh dẫn James vào nhà thờ, tới hàng ghế dài đầu tiên bên tay phải. Trong khi Jean-Pierre đang dán mắt vào các cô gái xinh đẹp thì Robin giúp trải một tấm thảm. Một nghìn vị khách ăn mặc trịnh trọng đang chờ chú rể.

Đúng vào lúc Jean-Pierre hối thúc Stephen và Robin tìm chỗ ngồi thì chiếc Rolls Royce đỗ lại trước cổng nhà thờ. Cả ba người liền đứng sững lại như bị đóng đinh xuống bậc tam cấp vì bị cuốn hút hoàn toàn bởi vẻ đẹp lộng lẫy của Anne trong chiếc áo cưới Balenciaga. Sau lưng Anne, cha cô đang bước ra khỏi xe. Anne nắm lấy cánh tay ông, và cả hai cùng tiến về phía bậc tam cấp.

Một lần nữa, ba người bạn lại dờ ra, như thể những con cừu đang bị trăn cuốn.

- Thằng con hoang.

- Ai đã lừa gạt ai đây?

- Hẳn là cô ta đã biết từ lâu rồi.

Khi đi ngang qua mặt họ, Harvey lướt nhìn cả ba người nhưng không có vẻ gì là nhận ra cả.

- Ơn Chúa, - Stephen nghĩ, - hẳn không nhận ra một ai trong số chúng ta.

Cả bọn tìm chỗ ngồi ở dãy ghế sau, xa hẳn đám giáo dân đông đúc. Khi Anne dừng lại trước bàn thờ thì người kéo organ cũng ngừng chơi nhạc.

- Harvey không thể biết cái gì hết, - Stephen nói nhỏ.

- Tại sao cậu biết? - Jean-Pierre thắc mắc.

- Bởi vì không đời nào James dám để chúng ta tới đây, trừ khi bản thân cậu ấy đã trót lọt trong lần sát hạch cách đây vài hôm.

- Ừ, đúng vậy, - Robin thì thầm.

"Ta yêu cầu cả hai con hãy trả lời trung thực. Đây là ngày trọng đại nhất, khi mà các điều bí mật của trái tim đều được mở ra..."

- Tôi chỉ cần đôi điều bí mật thôi, - Jean Pierre nói. - Điều thứ nhất, cô ta biết sự thật từ bao giờ?

"James Clarence Spencer, con có đồng ý lấy người đàn bà này làm vợ, và sống chung thủy với nàng không? Con có yêu nàng, an ủi nàng và gìn giữ nàng cả lúc bệnh tật cũng như khi khỏe mạnh không?

"Con đồng ý.

"Rosalie Arlene, con có đồng ý lấy người đàn ông này làm chồng, và sống..."

- Tôi nghĩ, - Stephen nói, - chúng ta có thể tin tưởng cô ấy là một thành viên vững vàng của Đội, nếu không, làm sao chúng ta thành công được ở Monte Carlo và Oakley?

"...cũng như khi khoẻ mạnh không?

"Con đồng ý.

"Ai chấp nhận cho người đàn bà này lấy người đàn ông này?"

Harvey hồi hải tiến lên, cầm bàn tay Anne, đưa cho đức cha.

"Tôi là James Clarence Spencer, nguyên mãi mãi chung thuỷ với Rosalie Arlene..."

- Hon thế nữa, làm sao mà hấn nhận ra chúng ta cho được, một khi hấn mới chỉ gặp mỗi chúng ta có một lần, lại với một hình hài hoàn toàn khác, - Stephen tiếp tục.

"Tôi, Rosalie Arlene, xin nguyện lấy James Clarence Spencer làm chồng..."

- Nhưng nếu chúng ta cứ điểu đi điểu lại mãi thì hấn sẽ nhận ra. - Robin nói.

- Không! - Stephen nói. - Không cần thiết phải hoảng sợ. Bí quyết của chúng ta là đánh gục hấn khi hấn không ở trên đất của mình.

- Nhưng bây giờ thì hấn đang ở trên đất của hấn, - Jean-Pierre nói.

- Không, không đâu. Đây là đám cưới của con gái hấn, và điều này hoàn toàn xa lạ đối với hấn. Tất nhiên chúng ta nên tránh mặt hấn trong buổi lễ tiếp khách, nhưng không nên tỏ ra quá sợ hãi.

- Cậu phải cầm tay tôi, - Robin nói.

- Để tôi, - Jean-Pierre xung phong.

- Nhớ phải tỏ ra thật tự nhiên.

"...và vì vậy, tôi xin cưới..."

Anne tỏ ra e thẹn và dè dặt, giọng nói của cô chỉ văng vẳng tới chỗ ba người. Giọng nói của James, ngược lại, rất rõ ràng, đồng dục:

'Anh xem tặng em chiếc nhẫn cưới này, sự tôn thờ này và tất cả những gì anh có..."

- Có cả phần của chúng tôi nữa đấy! - Jean Pierre nói.

"Thay mặt Cha, Con và Thánh thần. A-men."

- Chúng ta hãy cầu nguyện, - cha xứ trang nghiêm cất giọng.

- Tôi biết là tôi sẽ cầu nguyện cội gì, - Robin nói. - Cầu sao cho chúng ta không rơi vào tay kẻ thù và tránh xa những kẻ đáng ghét.

"Tạ ơn Chúa, Đáng sáng tạo và Đàng cứu rỗi của muôn loài..."

- Chúng ta đang đèn gần chỗ kết thúc, - Stephen nói.

- Phỉ phui cái mồm cậu, - Robin không đồng ý.

- Im lặng, - Jean-Pierre nói. - Tôi đồng ý với Stephen. Chúng ta đã quá hiểu Metcalfe rồi. Cứ yên tâm.

"Những con người đã được Chúa tác hợp sẽ không bao giờ phải chia lìa."

Jean-Pierre tiếp tục lẩm nhẩm một mình, nhưng trông anh không hề giống người cầu nguyện một chút nào.

Âm điệu bài hát "Đám cưới" của Handel đã đưa tất cả mọi người trở về thực tại. Buổi lễ kết thúc, ông bà Briggsley bước dọc theo lối đi của nhà thờ dưới sự quan sát của hai nghìn con mắt vui tươi. Stephen tỏ ra vui sướng, Jean- Pierre có vẻ ganh tỵ, còn Robin thì hoang mang. Khi đi ngang qua họ, James mỉm cười rạng rỡ.

Sau mười phút chụp ảnh trên các bậc tam cấp nhà thờ, chiếc Rolls-Royce đưa cặp vợ chồng mới cưới về biệt thự của Metcalfe ở Lincoln. Harvey và bà Louth ngồi ở chiếc xe thứ hai. Bá tước cùng mẹ của Anne ngồi trong xe thứ ba. Khoảng hai mươi phút sau, Stephen, Robin và Jean-Pierre nhập vào dòng xe. Ngồi trong xe họ tiếp tục bàn cãi về kế hoạch vượt râu hùm của Đội.

Biệt thự của Metcalfe thật tráng lệ với khu vườn mang sắc thái phương Đông bởi những thảm hoa hồng và hoa phong lan quý hiếm.

- Tôi chưa bao giờ thấy một biệt thự nguy nga như thế này, - Jean-Pierre nói.

- Tôi cũng vậy, - Robin phụ họa, - nhưng được chiêm ngưỡng nó tôi cũng chẳng thấy mình hạnh phúc hơn.

- Thôi, hãy vào việc đi. - Stephen nói. - Tôi đề nghị cả Đội hãy tận dụng lúc khách khứa còn chưa yên vị. Tôi sẽ đi đầu tiên. Robin, cậu sẽ là người thứ hai, sau tôi hai mươi người. Còn Jean-Pierre, cậu sẽ là người thứ ba, sau Robin hai mươi người. Cứ đi một cách thật tự nhiên. Chúng ta là những người bạn của James từ Anh tới kia mà. Khi đã lọt được vào vị trí của mình rồi, các cậu hãy lắng nghe họ chuyện trò. Cố tìm xem ai là bạn bè của Harvey để vọt lên đứng trước họ. Khi bắt tay các cậu, Harvey sẽ lướt nhanh mắt qua người tiếp theo. Và sẽ không nhận ra chúng ta, vì còn muốn thăm hỏi bạn bè mình. Đó chính là cách thoát thân của ta.

- Tuyệt vời, thưa giáo sư, - Jean-Pierre nói.

Dòng người xếp hàng dài tưởng chừng không có điểm cuối. Một nghìn người bước đi chậm chạp qua những bàn tay đang chìa ra của ông bà Metcalfe, bá tước và bà quả phụ Louth cùng Anne và James. Mãi rồi cũng tới lượt Stephen, và anh đã dễ dàng trượt lọt mà không bị một chút tình nghi.

- Rất vui mừng vì anh đã tới, - Anne nói.

Stephen không đáp lời.

- Chào cậu, Stephen.

- Khá khen cho kế hoạch của cậu, James.

Stephen đi vào hội trường chính, giấu mình sau một cái cột ở phía bên kia hội trường, xa hẳn nơi đặt bánh cưới nhiều tầng ở giữa phòng.

Sau đó, tới lượt Robin. Anh tránh không nhìn vào mắt Harvey.

- Thật may mắn vì anh đã tới được với bọn em. - Anne nói.

Robin cô hết sức mình lăm bằm một câu gì đó mà không ai có thể nghe rõ.

- Hy vọng là cậu sẽ hài lòng, Robin.

Rõ ràng là James đang trải qua những giây phút hạnh phúc nhất đời. Sau khi đã bị Anne chơi một vở, hôm nay anh rất hứng thú chứng kiến cảnh các bạn lúng túng.

- Cậu quả là một thằng con hoang, James.

- Đừng có nói quá to như vậy, ông bạn già. Cha mẹ tôi có thể nghe thấy đấy.

Robin bước vào hội trường, sau một hồi tìm kiếm, anh mới thấy Stephen.

- O.K chứ?

- Chắc thế, nhưng tôi không muôn gặp lại cái bản mặt hần một chút nào. Mấy giờ thì có chuyển bay về nhỉ?

- 8 giờ tối. Nhưng cậu đừng có hoảng lên như thế. Hãy chờ Jean-Pierre xem sao.

- Thật may là cậu ta lại để râu, - Robin nói.

Jean-Pierre đang bắt tay Harvey, nhưng anh thấy gã lại mãi nhìn người khách đứng sau lưng anh. Với một chút tranh chấp anh đã kiếm được chỗ đứng ngay trước mặt một chủ ngân hàng ở Boston. Ông này có vẻ là bạn rất thân của Harvey.

- Rất mừng được gặp ngài, Marvin.

Jean-Pierre thoát nạn. Anh hôn Anne lên cả hai má, và thì thầm vào tai nàng: "Lạy Chúa, cô rất hợp với James", rồi bỏ đi tìm Stephen và Robin. Nhưng khi gặp mặt cô phù dâu thì anh quên hẳn những gì anh đang định làm.

- Anh thấy đám cưới thế nào? - Cô ta hỏi.

- Rất vui. Tôi luôn luôn đánh giá các đám cưới thông qua cô dâu phụ, chứ không phải dâu chính.

Nghe vậy, mặt cô nàng bừng lên hạnh phúc.

- Đây quả là một dịp hiếm có, - cô nàng tiếp tục.

- Ừ, đúng vậy, và anh biết nó thuộc về ai. - Jean-Pierre nói rồi vòng tay quanh eo lưng cô nàng.

Ngay lập tức, bốn bàn tay chộp lấy Jean-Pierre, và không chút nhân nhượng, chúng đẩy mạnh anh về sau một chiếc cột.

- Lạy Chúa, Jean-Pierre. Cô ta chưa quá mười bảy tuổi. Chung tôi không muốn phải ngồi tù vì tội cưỡng dâm người ở tuổi vị thành niên, hoặc ăn trộm. Hãy uống đi và cư xử cho phải đạo. - Robin nói và tống một cốc champagne vào tay Jean-Pierre.

Rượu champagne được rót ra liên tục, ngay cả Stephen cũng uống khá nhiều. Ba người đàn ông bám lấy chiếc cột như thể bám vào một tấm lá chắn. May thay, vị chủ hôn lên tiếng yêu cầu tất cả mọi người im lặng.

- Kính thưa các quý ông, quý bà, xin các vị hãy dành đôi phút cho Tử tước Brigsley, chủ rể của cuộc vui này.

Bài nói của James gây ấn tượng mạnh mẽ với mọi khách khứa tham dự. Chât nghệ sĩ trong

con người anh đã lên tiêng và anh không ngờ nó lại đượ'c người Mỹ hâm mộ. Ngay cả cha anh cũng ngẩng nhìn gương mặt đứa con trai với vẻ thán phục. Người chủ hôn giới thiệu Harvey. Gã đứng lên, hùng hồn phát biểu thật lâu, thật dài. Gã kể cho mọi người nghe câu chuyện vui vẻ về đám cưới suýt có giữa con gái và Thái tử Charles. Mặc dù câu chuyện chẳng hay hơn gì nhưng khách khứa đều cười nghiêng ngả. Họ vẫn thường tỏ bày cách phản ứng này ở các đám cưới, ở mọi đám cưới. Harvey kết thúc bằng cách nâng cốc mừng cô dâu chú rể.

Khi những tiếng vỗ tay lắng dần và tiếng trò chuyện ồn ào nổi lên, Harvey rút từ túi áo ra chiếc phong bì rồi hôn lên má con gái, nói:

- Rosalie, đây là món quà nhỏ cha dành cho con, cũng là để cảm ơn con đã giữ lại cho cha bức tranh Van Gogh. Cha tin là con sẽ biết sử dụng nó.

Harvey trao cho Anne tấm phong bì màu trắng, trong là tấm séc 250.000 đôla. Với tình cảm quý mến chân thực, Anne hôn lên má cha.

- Cảm ơn, cha yêu quý. Con xin hứa là con và James sẽ sử dụng nó thật hữu ích.

Anne vội vã đi tìm James và thấy anh đang bị bao vây bởi một đám các quý bà người Mỹ.

- Ông có họ với Nữ hoàng à?

- Đây là lần đầu tiên tôi được gặp một nhà quý tộc bằng xương bằng thịt đấy!

- Hy vọng là sẽ có một ngày nào đó, ông mời chúng tôi đến thăm lâu đài của mình...

- Thực ra, thưa các quý cô, quý bà, trên đường King's Road không có một lâu đài nào. - James nói và thấy nhẹ cả người vì được Anne giải thoát.

- Anh yêu, em xin lỗi, anh có thể dành cho em một phút được không?

James cáo lui rồi bước theo Anne.

- Xem này, - nàng nói, - nhanh lên.

James cầm tấm séc.

- Lạy Chúa, 250.000 đôla.

- Anh biết là em sẽ làm gì với nó, phải không nào?

- Đúng thế, em yêu.

Anne chạy đi tìm Stephen, Robin và Jean- Pierre, việc này chẳng dễ dàng chút nào, bởi họ vẫn đang giấu mình sau chiếc cột ở góc xa nhất.

- Anh có thể cho em mượn chiếc bút được không, Stephen?

Cả ba cùng nhanh nhẩu đưa bút cho cô.

Anne rút từ giữa bó hoa cô dâu ra một tấm séc, viết vào một sau của nó: "Rosalie Briggsley - trả cho Stephen Bradley" rồi đưa nó cho Stephen.

- Của cô à. Tôi không tin.

Ba người nhìn chằm chằm vào tấm séc. Trong khi họ chưa còn kịp nói lời nào thì Anne đã bỏ đi.

- James đã cưới một cô gái thật kỳ quặc, - Jean-Pierre lên tiếng.

- Lại say rồi, con cóc này, - Robin nói.

- Ngài dám nói vậy sao, dám bảo một người Pháp say rượu champagne. Tôi yêu cầu quyết đấu. Chọn vũ khí đi.

- Nút chai rượu champagne.

- Im nào, - Stephen nói.

- Thế nào, giáo sư, tình trạng tài chính ra sao rồi?

- Tôi đang tính đây.

- Cái gì? - Cả Robin và Jean-Pierre cùng đồng thanh.

- Hẳn vẫn còn nợ chúng ta 101 đôla 24 xu.

- Thật nhục nhã, - Jean-Pierre nói.

Anne và James đi thay quần áo, còn Stephen, Robin và Jean-Pierre vẫn tiếp tục uống champagne. Ngài chủ hôn thông báo với khách khứa mười lăm phút nữa, cô dâu chú rể sẽ lên đường. Ông ta yêu cầu mọi người tập trung trong phòng chính và ngoài sân.

- Nào, chúng ta cũng phải tiễn họ chứ, - Stephen nói. Rượu champagne đã làm cho họ can đảm hơn, tự tin hơn, nên họ tiến đến bên cạnh ô tô.

Stephen nghe thấy Harvey nói, "Mẹ kiếp, chẳng lẽ tôi phải lo toan hết thảy mọi thứ hay sao?" Anh thấy gã nhìn một vòng quanh đám khách, rồi dừng lại ở bộ ba họ. Hai chân như muốn khụy xuống khi gã chỉ tay vào anh.

- Này, cậu là người gác cửa, phải không?

- Vâng, thưa ngài.

- Rosalie sắp sửa lên đường, thế mà lại không có hoa cho nó. Chỉ có Chúa mới biết bọn họ đã làm gì, nhưng đúng là không có một bông hoa nào cả. Hãy lấy một chiếc xe. Cửa hàng hoa ở ngay đầu đường. Nhanh lên.

- Vâng, thưa ngài.

- À này, hình như tôi đã gặp cậu ở đâu rồi thì phải?

- Thưa ngài, không. Tôi sẽ mang hoa về.

Stephen quay đầu và bỏ đi thật nhanh. Robin và Jean-Pierre chứng kiến toàn bộ sự việc, hoảng hồn vì cho rằng Harvey đã biết chân tướng của họ, nên vội chạy theo Stephen. Khi đã ra tới đằng sau nhà, Stephen dừng lại, quan sát luống hoa hồng đẹp nhất. Robin và Jean-Pierre lao vụt qua anh, rồi mới dừng lại, xoay mình loạng choạng đi về phía anh.

- Cậu làm cái quái gì thế? Hái hoa cho đám ma của mình à?

- Metcalie muốn có hoa. Ai đó đã quên mua hoa cho Anne, và tôi chỉ có dăm phút thôi, hãy hái đi.

- Chúa ơi, các cậu không nhìn thấy gì sao?

Robin và Stephen ngẩng đầu lên. Jean-Pierre đang nhìn chăm chăm về phía nhà kính.

Tay ôm cứng những đoá phong lan, Stephen nhanh nhẩu lao ra sân trước. Theo sau anh là

Robin và Jean-Pierre. Anh vừa đưa hoa cho Harvey thì Jaraes và Anne xuất hiện.

- Tuyệt vời quá. Đúng loại hoa tôi yêu thích. Bao nhiêu tiền?

- 100 đôla, - Stephen đáp không cần suy nghĩ.

Harvey chìa ra hai tờ 50. Stephen cầm lấy rồi quay lại cùng Robin và Jean-Pierre.

James và Anne vượt qua đám đông. Không một người đàn ông nào có mặt rời mắt khỏi cô.

- Ôi, cha, hoa phong lan, đẹp quá. - Anne hôn Harvey. - Ngày hôm nay quả là ngày đẹp nhất đời con. Tất cả đều là nhờ có cha...

Chiếc Rolls-Royce chậm chậm rời khỏi đám đông, đi về phía sân bay, nơi James và Anne sẽ đáp máy bay đi San Francisco. Điểm dừng đầu tiên của họ là Hawaii. Khi chiếc xe chạy lướt qua ngôi nhà của mình, Anne hết nhìn chăm chăm vào cái nhà kính trống không, lại nhìn vào bó hoa nơi tay nàng. James không hề nhận thấy điều này. Anh đang mải nghĩ tới chuyện khác.

- Em có nghĩ là họ sẽ tha thứ cho anh không? - James hỏi.

- Chắc chắn rồi, anh yêu. Nhưng hãy cho em biết bí mật của anh. Thực sự, anh đã có kế hoạch nào chưa?

- Anh biết là em sẽ hỏi điều này, sự thật là...

Chiếc xe hơi chạy bon bon trên đường cao tốc, chỉ người lái Xe mới nghe được câu trả lời của anh.

Stephen, Robin và Jean-Pierre đứng nhìn các vị khách ra về, hầu hết bọn họ đều đến chào từ biệt gia đình Metcalfe.

- Đừng liêu lĩnh như vậy, - Robin nói.

- Ừ, - Stephen đồng ý.

- Mời ông ấy dùng cơm tối với chúng ta nhé. - Jean-Pierre nói.

Hai người kia liền tóm cổ anh chàng, quăng vào taxi.

- Cậu có cái gì giấu trong áo khoác thể, Jean- Pierre?

- Hai chai Krugdix-newf, 1964. Sẽ chẳng hay ho gì nếu chúng ta bỏ chúng bơ vơ ở đó. Chúng sẽ cô đơn lắm.

Stephen bảo lái xe đưa họ về khách sạn.

- Thật là một đám cưới có một không hai. Các cậu có tin là James đã từng vạch ra một kế hoạch không? - Robin hỏi.

- Tôi không biết, nhưng nếu có, cậu ta chỉ phải đòi 1 đôla 24 xu nữa thôi.

- Lẽ ra chúng ta nên tính cả tiền thắng cược con Rosalie tại Ascot. - Jean-Pierre pha trò.

Sau khi đã đóng gói hành lý và trả phòng, họ đón một chiếc taxi khác tới sân bay quốc tế Logan. Với sự giúp đỡ tận tình của các nhân viên hãng Hàng không Anh, họ đã lên được máy bay.

- Chó thật, - Stephen nói. - Giá mà chúng ta đừng để lại 1 đôla 24 xu.

Chương 21

Trên máy bay, họ cùng uống rượu champagne mà Jean-Pierre vừa thủ được tại đám cưới. Ngay cả Stephen cũng cảm thấy hài lòng. Tuy vậy, thi thoảng anh cũng nhắc lại đề tài 1 đôla 24 xu.

- Theo cậu chai rượu champagne này giá bao nhiêu? - Jean-Pierre trêu chọc.

- Không phải thế. Vấn đề là không hơn một xu, không kém một xu.

Jean-Pierre rút ra kết luận là anh không bao giờ có thể hiểu được giới trí thức.

- Đừng lo, Stephen. Tôi tin là kế hoạch của James sẽ mang về 1 đôla 24 xu.

Lẽ ra thì Stephen phá lên cười, nhưng anh lại cảm thấy nhức đầu.

Tới sân bay Heathrow, họ không gặp khó khăn gì với nhân viên Hải quan bởi họ không mang theo hàng hoá gì. Robin đi thẳng tới quầy báo W.H.Smiths, mua hai tờ The Times và Evening Standard. Trong khi đó, Jean-Pierre mặc cả với tài xế về một chuyến taxi vào trung tâm London.

- Chúng tôi không phải là những tay người Mỹ ngu ngốc, chết tiệt không biết gì về giá cả hay đường sá ở đây để ông cắt cổ đâu.

Trong khi cho xe quay ra đường cao tốc, người lái xe càu nhàu một mình, hôm nay quả là một ngày chết tiệt.

Robin sung sướng ngồi đọc báo. Anh là một trong số rất ít người có khả năng đọc trong khi xe chạy. Còn Stephen và Jean-Pierre thì tiêu khiển bằng cách ngắm nhìn xe cộ qua lại.

- Mẹ kiếp...

Stephen và Jean-Pierre cùng giật mình. Hầu như chưa bao giờ họ thấy Robin chửi thề. Đây quả là một trường hợp đặc biệt.

Công ty dầu lửa Bp thông báo về một phát hiện mới nhất ở vùng Biển Bắc cho phép Công ty sản xuất 200.000 thùng dầu một ngày. Ngài Eric Drake, chủ tịch Công ty, cho rằng phát hiện này là một kết quả lớn. Bãi khoan này của Công ty dầu lửa Bp chỉ cách bãi khoan vốn vẫn được coi là không thể khai thác của Công ty Prospecta Oil một dặm. Những lời đồn đại về Bp đã làm cho giá cổ phiếu Prospecta Oil tăng lên tới 12,25 đôla.

- Trời, - Jean-Pierre nói. - Chúng ta làm gì bây giờ?

- Ô, - Stephen nói, - tôi nghĩ chúng ta nên vạch ra một kế hoạch đưa tất cả trở về vị trí ban đầu.

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>